

Starting Over

TONY PARSONS



TRÁI TIM TUỔI 19

First News



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH



Trái Tim Tuổi 19

Tony Parsons

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[Phần một: Tên bàn giấy và cậu bé đến đĩnh đoảng](#)

[Hình dạng trái tim](#)

[Một](#)

[Hai](#)

[Ba](#)

[Bốn](#)

[Năm](#)

[Sáu](#)

[Bảy](#)

[Tám](#)

[Chín](#)

[Mười](#)

[Mười một](#)

[Mười hai](#)

[Phần hai: Thiên và nghệ thuật bảo trì hồ bơi](#)

[Mười ba](#)

[Mười bốn](#)

[Mười lăm](#)

[Mười sáu](#)

[Mười bảy](#)

[Mười tám](#)

[Mười chín](#)

[Hai mươi](#)

[Phần ba: Đội bơi](#)

[Hai mươi mốt](#)

[Hai mươi hai](#)

[Hai mươi ba](#)

[Hai mươi bốn](#)

[Hai mươi lăm](#)

[\[1\]](#)

[\[2\]](#)

[\[3\]](#)

[\[4\]](#)

[\[5\]](#)

[\[6\]](#)

[\[7\]](#)

[\[8\]](#)

[\[9\]](#)

[\[10\]](#)

[\[11\]](#)

[\[12\]](#)

[\[13\]](#)

[\[14\]](#)

[\[15\]](#)

[\[16\]](#)

[\[17\]](#)

[\[18\]](#)

[\[19\]](#)

[\[20\]](#)

Bạn mất gì khi bỗng dưng trẻ lại? Và bạn được những gì?

Bạn sống cuộc sống của mình như thế nào? Bạn nên quan tâm đến hành tinh và xã hội ở mức độ nào so với những người mà bạn thương yêu? Bạn có muốn trở thành người bạn của con cái hoặc cha mẹ mình không? Đến lúc nào bạn mới thôi bắt cha mẹ chăm sóc mình để bắt đầu lo lắng cho họ? Ở độ tuổi nào thì một người đàn ông trở nên lỗ bịch khi mặc chiếc quần jeans bó sát?

Trái tim tuổi 19 là hành trình kiếm tìm lời giải, kiếm tìm sự khai sáng, là câu chuyện về việc bạn trưởng thành như thế nào, làm thế nào để từ bỏ những giấc mơ tuổi trẻ và theo đuổi những mục tiêu cao đẹp hơn, và liệu có bao nhiêu cơ hội để bạn thực hiện điều đó.

- George Bailey được trao tặng một món quà mà tất cả chúng ta đều mơ ước: đó là cơ hội được sống thêm lần nữa. Sau một cơn đau tim ở tuổi 47, George được thay tim của một cậu bé 19 tuổi, và bỗng dưng mọi thứ đổi thay.

Anh không còn là ông bố nghiêm khắc, luôn dõi theo nhất cử nhất động của cậu con trai và cô con gái đang tuổi lớn. Anh trở thành bạn của các con. Anh yêu vợ hết mực, Song đã không còn là một người chồng đúng nghĩa. Và anh muốn thay đổi cả thế giới...

“Một câu chuyện rất thật về cách chúng ta vẫn loay hoay tìm kiếm tình yêu và sau khi có được rồi, chúng ta lại đạp đổ đi... đôi khi chỉ vì điều đó dễ dàng hơn” - Observer

Ra mắt sách của nhà báo Anh

Trái tim tuổi 19, ấn bản tiếng Việt của tiểu thuyết **Starting Over** do nhà báo Anh Tony Parsons sáng tác, vừa được giới thiệu với bạn đọc cả nước.

Được sống thêm lần nữa là món quà kỳ diệu của cuộc sống, cũng giống như Chúa vừa ném vào đồng lửa đang tắt của chúng ta thêm một que củi vậy. Với ngòi bút dí dỏm, tinh tế, tác giả Tony Parsons mang đến cho người đọc câu chuyện cảm động và ý nghĩa về giá trị của cuộc sống trong cuốn Trái tim tuổi 19.

Cuốn sách kể lại chuyện, sau cơn đau tim, viên cảnh sát bàn giấy George Bailey, 47 tuổi, được thay trái tim của một cậu bé 19 tuổi. Xuất viện, George trở lại với cuộc sống của mình, thế nhưng, anh sớm nhận ra mọi thứ không còn như xưa. Anh làm tình với vợ, đam mê và mãnh liệt như một chàng trai 19. Anh thấy đồng cảm với tham vọng cứu vớt hành tinh của cô con gái nhỏ, và gần như trở thành người bạn của cậu con trai lớn hơn là một ông bố. George không biết được rằng điều này lại trở nên tồi tệ. Cuộc sống của anh đã đảo lộn.

Vợ của George, Lara, chợt nhận ra sống cùng chồng chẳng khác nào sống cùng một cậu bé mới lớn. Mệt mỏi vì phải một mình gánh vác trọng trách nuôi dạy con cái và hụt hẫng vì người chồng mình yêu thương dường như trở thành một người khác, Lara muốn rời xa George. Thế nên, tạm thời anh chuyển đến sống cùng bố mẹ. Anh thường xuyên say khướt vì chẳng biết mình thực sự là ai. Anh khao khát được quay về cuộc sống bên vợ và hai con như trước kia.

Vì thế, Geogre quyết định tìm hiểu món quà được trao tặng, trái tim đang đập trong lồng ngực mình đến từ đâu. Trong thời gian này, anh dần nhận ra nhiều điều mới mẻ và giá trị trong cuộc sống.

Tony Parsons vừa là nhà văn vừa là nhà báo viết mảng âm nhạc tại Anh. Ông là tác giả của nhiều cuốn tiểu thuyết bán chạy như: One For My Baby (2001), Man and Wife (2003), The Family Way (2004), Stories We Could Tell (2006), My Favourite Wife (2007), Starting Over (2009) và Men From the Boys (2010).

Chi Mai



Sinh ngày 6/11/1953 tại Romford, Essex. Ông là nhà báo và nhà văn người Anh Ông bắt đầu sự nghiệp với vị trí phóng viên chuyên trách âm nhạc cho New Musical Express. Ông chuyên viết cho tờ The Daily Telegraph và phụ trách chuyên mục riêng trên tờ Daily Mirror. Năm 1974, ông viết cuốn tiểu thuyết đầu tay mang tên *The Kids*. Ông vẫn luôn duy trì việc sáng tác văn chương nhưng chỉ đến cuốn tiểu thuyết *Man and boy*, Tony mới thực sự trở nên nổi tiếng khi tác phẩm này lọt vào danh sách sách bán chạy nhất của tờ The Sunday Times năm vào năm 2000, được trao giải British Book of the Year vào năm 2001 và dịch ra 39 thứ tiếng. Tiểu thuyết của ông chủ yếu phản ánh các vấn đề xoay quanh các mối quan hệ, bi kịch đầy tâm trạng và vết thương tâm lý của những người đàn ông và phụ nữ trong thời hiện đại. Hiện tại ông đang sống cùng gia đình và làm việc tại London.

Tác phẩm tiêu biểu

Man and Boy (1999)

One For My Baby (2001)

Man and Wife (2003)

The Family Way (2004)

Stories We Could Tell (2006)

My Favourite Wife (2007)

Starting Over (Trái tim tuổi 19, 2009)

Men From the Boys (2010)

Giải thưởng

Men and boy: British Book of the Year vào năm 2001

Dành tặng Yuri'ko

Phần một: Tên bàn giấy và cậu bé đèn đỏ

Hình dạng trái tim

Cô không hề thấy thoải mái khi lái chiếc xe này. Nó quá to lớn, quá xa lạ, quá đậm phong cách của chồng cô. Còn giọng phụ nữ trong hệ thống định vị thì không chịu cầm đi cho rảnh.

“Cố vòng theo hình chữ U... vòng theo hình chữ U”.

Lúc này đã muộn. Cô chẳng biết gì về nơi đây cả. Chiếc BMW X5 to lớn lăn bánh qua con đường với những cửa hiệu cũ kỹ, những khu mua sắm xấu xí, những khu đất tối tăm có căng dây thép gai bảo vệ. Chỗ nào cũng thấy trẻ con. Chúng tụ tập thành từng nhóm ba, bốn đứa bên cạnh mấy chiếc xe đạp. Ánh sáng từ những chiếc điện thoại di động lóe lên qua kẽ tay chúng. Khuôn mặt chúng giấu trong chiếc mũ trùm đầu liền với áo khoác.

“Hãy vòng theo hình chữ U...”.

“Tôi đang cố đây!”, cô hét lên, đột nhiên nhận ra dường như cô vừa uống hơi nhiều.

Mọi cặp mắt đều dõi theo cô. Ít nhất là cô cảm thấy thế. Cách ăn mặc của cô quá sang trọng so với nơi này, chiếc xe rõ ràng quá đắt. Lẽ ra cô nên lái chiếc xe nhỏ cà tàng của mình. Nhưng chồng cô cứ ép cô đi chiếc BMW X5 - anh nói rằng như thế cô sẽ cảm thấy an toàn hơn.

Mà đúng thật.

Cảnh vật thay đổi. Đột nhiên, những cửa hàng rêu rã, khu mua sắm và đám trẻ ỉu rĩ biến mất. Không còn dấu hiệu nào của sự sống. Chỉ còn lại những con đường với cái... gọi là gì nhỉ? - nhà kho. Những nhà kho cũ. Những tòa nhà lớn đen sì với khung cửa sổ dài trên mái đã vỡ nát. Trông như chúng đã bị bỏ hoang nhiều năm, như đang mục ruỗng, như đang chờ được quét sạch đi để xây mới. Chiếc xe đồ sộ lướt qua những con phố chết. Có thể cô mới chỉ ở cách nhà vài dặm, nhưng chỗ này đã không còn giống thị trấn của cô nữa rồi.

“Hãy vòng theo hình chữ U...”.

“Trời ạ, nhét giẻ vào miệng đi!”, cô hét lên. Và ngay lúc đó cô nhìn thấy nó.

Thằng bé đang nằm giữa đường, co rúm, nhưng một cánh tay đang đỡ lấy đầu. Chân cô chạm vào phanh, nhưng chỉ trong khoảnh khắc. Chính cánh tay làm thành cái gối cho thằng bé khiến cô cảm thấy điều này không ổn, hoàn toàn không ổn, rằng đây là dấu hiệu của một chuyện rắc rối.

Thế là cô không dừng lại.

Cô đạp ga và đánh tay lái, lạng tránh thằng bé ở giây cuối cùng. Nhìn qua kính chiếu hậu, cô thấy thằng bé vẫn không động đậy. Chiếc xe suýt đâm vào nó, vậy mà nó vẫn nằm yên không nhúc nhích. Cô chợt nhận ra mình đã nhầm.

Đúng là có người bị thương, cô nghĩ vậy. Có người đang cần cô giúp đỡ.

Chiếc xe dừng lại.

Cô rút điện thoại ra. Không có tín hiệu.

Rốt cuộc rồi cô cũng làm theo người phụ nữ trên hệ thống định vị, vòng theo hình chữ U, vội tấp vào một trạm xăng bỏ hoang. Không một máy bơm xăng, nhưng trên mái vẫn còn lò mờ tên một công ty xăng dầu. Bao quanh trạm xăng là một dãy tường thấp và nói chung nơi đây đã trở thành một bãi rác. Vội gạch ngốn ngang khắp nơi. Một chiếc túi xách màu đen bị cấn nát, còn nguyên những dấu răng sắc nhọn, một chiếc xe bị cháy, một lò nướng nhóp nhép đen đúa, và vài chiếc máy tính với màn hình không còn nguyên vẹn. Bỗng đứng giống như lái xe trên mặt trắng vậy. Chiếc BMW X5 đề lên một thứ mà chỉ có Chúa mới biết là gì và giờ cô cảm thấy mừng vì đã lái chiếc xe này.

Cô dừng xe cạnh một ổ gà nơi trước kia từng đặt một máy bơm xăng, chồm tới trước, vẫn để xe nổ máy, nhìn chăm chú vào thằng bé ở giữa đường đang được ánh đèn pha của chiếc xe chiếu thẳng vào người.

Và cô vẫn không biết.

Cô không biết liệu thằng bé có bị thương thật không. Cô không thể bỏ mặc thằng bé nằm đó. Nhưng cô không thể ra khỏi xe.

Rồi cô nhấn ga chạy qua cái trạm xăng hoang phế đó. Chiếc xe lớn tròn trĩnh, xóc nảy, và suốt đoạn đường đó, qua kính chiếu hậu, cô luôn quan sát thằng bé được đèn xe rọi sáng cứ lùi dần lại phía sau.

Nó không hề động đậy.

Nhưng cô biết rằng cô sẽ không ra khỏi xe. Cô vòng xe trở ra đường cái, chạy ngược về hướng lúc này. Giọng người phụ nữ trong hệ thống định vị đã tắt như thể cuối cùng cũng hài lòng.

Mấy viên cảnh sát ở đồn tỏ ra thông cảm. Họ nói cô làm như vậy là đúng. Bạn không được ra khỏi xe ở những chỗ như thế. Một cảnh sát trẻ tóc đỏ mặc sắc phục và đeo cà vạt chờ cô quay lại chỗ cô nhìn thấy thằng bé trên đường.

Và nó đã biến mất.

Viên cảnh sát và người phụ nữ bước ra khỏi chiếc xe không một vết xước. Hay đây không phải nơi lúc này? Không, chắc chắn là nơi này mà. Cô nhận ra trạm xăng với cái tên đã mờ. Chỗ này, cô khẳng định.

Và lúc này họ nhìn thấy cái xác.

Chắc thằng bé này đã nấp sau bức tường thấp bao quanh trạm xăng. Chờ cô dừng lại. Chờ cô bước ra xe để giúp bạn nó. Chờ cô làm một việc đúng, mà rất có thể là một việc sai lầm.

Và khi người phụ nữ quay đầu xe, khi cuối cùng cô cũng vòng theo hình chữ U, cô đã cán qua người thằng bé.

Đứa đang nấp, đứa đang chờ. Cô vội nhìn đi chỗ khác nhưng không đủ nhanh để tránh trông thấy vết bánh xe hằn trên gương mặt nó. Còn trẻ quá, cô nghĩ. Vẫn còn là một cậu bé mới lớn. Quá trẻ để phải chịu điều đó.

Rồi nó nói gì đó khiến cả người phụ nữ và viên cảnh sát kêu thét lên.

Hình như nó còn sống.

Hình như nó vẫn còn sống.

Nhưng không được lâu.

Tại bệnh viện, sau khi cậu bé vô danh được thông báo đã chết trên truyền hình, viên cảnh sát tóc đỏ đứng cùng y tá trực và ký vào tờ khai nhận những di vật trong túi xách bé. Viên cảnh sát lần lượt bỏ từng cái một vào chiếc túi ni lông nhỏ.

Vài chiếc chìa khóa. Một cái thẻ Oyster^[1]. Một cái ví có ảnh em bé ở độ tuổi chập chững biết đi. Bé trai, viên cảnh sát nghĩ, vì nó mặc chiếc áo liền quần màu xanh. Một người phụ nữ đang bế đứa bé. Có thể thấy được bàn tay, cánh tay và một phần nụ cười của cô.

Có một xấp thẻ tín dụng, mỗi cái mang một tên khác nhau. Hiroshi Yamamoto. Deirdre Smith. Elisa- beth Kubler-Ross. Mấy mẫu giấy viết tay nhăn nhúm. Và một chiếc điện thoại rẻ tiền vẫn đang bật. Đột nhiên, đèn lóe sáng và chuông reng. Những giai điệu quen thuộc. Viên cảnh sát đặt nó qua một bên và nhìn chăm chăm như để cố ghi nhớ từng nốt nhạc.

Cuối cùng là một chiếc thẻ màu xanh nước biển. Viên cảnh sát nhìn chiếc thẻ.

Chỉ có thế.

Chỉ là chiếc thẻ màu xanh với vài dòng chữ trắng và những chấm đỏ tạo thành hình trái tim.

Còn người phụ nữ ở nhà, an toàn và ấm cúng, nhưng vẫn run rẩy bên chồng và một ly rượu. Người chồng cảm ơn Chúa vì cô đã làm một việc khôn ngoan là ở lại trong xe.

Cô nhấp một ngụm rượu và cũng thầm cảm ơn

Chúa.

Trong truyện cổ tích ngày xưa ngày xưa, cô sẽ bước ra khỏi xe. Cô sẽ đưa tay cứu lấy thằng bé.

Nhưng người ta không còn bé nữa.

Một

Tôi đợi con trai về.

Tôi xem bản tin cuối ngày, tắt ti vi, lật nhanh mấy trang báo, rồi ném sang một bên. Tôi ra sau bếp, đứng tựa cửa nhìn ra vườn, rít một hơi thuốc, ngắm làn khói mỏng bay lơ lửng rồi tan vào màn đêm.

Tôi đợi con trai về.

Biết bao thứ tồi tệ có thể xảy ra ở cái tuổi mười bảy. Đầu tôi ong lên. Đụng xe. Đâm chém. Hút hít. Ngoài đường, bọn trẻ chém giết lẫn nhau, mà thằng bé vẫn đang ở đó, giữa bọn chúng.

Còn tôi ở đây, chỉ biết đợi chờ.

Rufus là thằng bé thông minh, nhưng còn non nớt lắm. Thế mới là vấn đề. Không phải là sự liều lĩnh, hay ngu ngốc, mà chính là tuổi trẻ. Tôi tin con, nhưng tôi không tin thế giới này. Tôi nghĩ người ta cần một chút may mắn ở cái tuổi đó. Và, tôi vẫn đứng đợi bên cửa sổ, còn nó vẫn chưa về.

Thằng bé mười bảy tuổi. Hầu như tối nào nó cũng đi chơi bằng chiếc Beetle cũ rích tự sắm từ số tiền làm thêm hồi hè. Tôi không biết nó đi đâu. Không một manh mối. Đến một độ tuổi nào đó, chúng ta sẽ lạc mất bọn trẻ và chúng không bao giờ trở lại như xưa. Chúng là một phần máu thịt của bạn, bao năm quấn quít bên bạn không rời, rồi bỗng dưng chúng trở thành những người mà bạn không thể nhận ra. Tôi thấy điều đó đang đến.

Hai bố con chưa hẳn là hai người xa lạ. Tôi vẫn thoáng thấy hình ảnh cậu con trai đạp chiếc xe gắn thêm hai bánh sau để giữ thăng bằng đến công viên cùng bố. Nhưng có một thứ gì đó đang ngăn cách chúng tôi, như vực sâu bí ẩn, khiến người này hoàn toàn mù tịt về cuộc sống của người kia. Và dường như khoảng cách ấy ngày càng rộng thêm mỗi khi thằng bé ra khỏi cửa.

Đã quá nửa đêm, tôi chợt hiểu rằng mình sẽ không bao giờ thấy nó nữa. Cái điều đoán chắc đó làm cổ họng tôi nghẹn đắng, tim se thắt lại. Tôi còn nhìn thấy cái cảnh khi tôi báo tin đó với mẹ và em gái nó. Tôi có thể thấy ánh nhìn thẳng thốt trên khuôn mặt ông bà nó. Tôi có thể hình dung ra những khuôn mặt ngơ ngác của đám bạn bè nó khi viếng lễ tang đầu tiên trong đời - chúng còn quá trẻ để mặc toàn một màu đen. Tôi biết rõ việc đó sẽ như thế nào. Như ngày tận thế.

Rồi tôi nghe tiếng xe thằng bé về.

Cửa sổ lóa ánh đèn, động cơ im bật, cánh cửa đóng sầm - đám trẻ mười bảy có làm gì nhẹ nhàng được bao giờ - và đột nhiên con trai tôi đứng đó, sừng sững trước mặt tôi, thật không dễ nhìn thẳng vào mắt nó. Cũng như mọi khi, tôi vừa nhẹ nhõm vừa lúng túng khi nó xuất hiện - nhẹ nhõm vì nó vẫn ổn và lúng túng vì đứa trẻ trong cái vóc dáng đàn ông quá khổ này.

Nó là ai? Nó từ đâu đến? Có gì liên quan giữa nó với cậu bé tóc vàng cắt kiểu Beatle không? Vừa nhón chân - tôi cao chưa đến một mét tám - tôi vừa hôn lên cái má lún phún râu mà thằng bé vẫn cạo mỗi tuần một lần. Khi nó miễn cưỡng ôm nhẹ tôi, tôi cảm nhận được khung xương rỗng rỗng của đứa con trai duy nhất.

Chúng tôi vẫn hay ôm hôn nhau, nhưng gần đây, xen giữa những cái ôm đã có cảm giác e dè,

ngượng ngập. Tôi biết Rufus mong muốn chấm dứt nghi thức cũ kỹ này. Nhưng điều đó có lẽ quá sức chúng tôi. Thế nên hai bố con tiếp tục cái kiểu hôn của đàn ông đó dù cả hai đều không thoải mái.

Tôi cảm thấy nó đẩy tôi ra. Tôi cố lấy giọng nhẹ nhàng:

- Con vừa đi đâu vậy?

- Chạy vòng vòng thôi mà.

Nó đáp bằng giọng trầm trầm, ồm ồm - giọng của một người đàn ông to lớn thốt ra từ cậu con trai bé bỏng của tôi. Tôi khựng lại trước giọng nói đó, trước những từ ngữ đó, trước câu nói đối rành rành đó.

Dù thằng bé có làm gì ngoài kia, tôi quả quyết là nó không chỉ chạy vòng vòng.

- Được rồi. - Tôi bình tĩnh nói và với lấy chiếc máy đo nồng độ cồn AlcoHawk Pro để sẵn trên bàn.

Đó là một khối nhựa chữ nhật màu xám, kích cỡ bằng chiếc điện thoại di động mà ngày nay dường như ai ai cũng dành cả đời để nhìn chăm chăm vào nó thay vì nhìn nhau hay ngắm các vì sao. Một bên thân chiếc AlcoHawk Pro có một ống thổi dài bằng đoạn đầu lọc thuốc lá mà tôi vừa vút vào bụi hoa hồng.

- Con đâu có uống.

Rufus khẳng khái, mặc dù tôi vẫn ngửi thấy hơi bia trên người nó.

- Tốt, - tôi nói dứt khoát. - Rồi sẽ rõ cả thôi.

Tôi bật máy. Những con số màu đỏ trên màn hình tròn rơi tuột từ 200 xuống 0. Tôi đưa cho Rufus. Thằng bé hít một hơi dài rồi thổi vào ống cho đến khi có tiếng bíp. Nó trả lại cho tôi. Hai bố con cùng chờ, không nói gì, không nhìn nhau, giữa chúng tôi chỉ là một chút âm thanh ồn ã của phố xá. Một loạt tiếng bíp nhỏ vang lên.

Chiếc máy hiện lên ba số không. 000. Lạ thật, rõ ràng tôi ngửi thấy hơi bia mà. Tôi lắc lắc chiếc AlcoHawk Pro và nhìn kỹ lại. Vẫn là 000. Điều đó có nghĩa là không có cồn trong máu thằng bé. Ít nhất nó đã thành thật với tôi một lần trong đời.

Tôi đưa kết quả cho Rufus đọc và khi nó lễ phép gật đầu, tôi muốn ôm nó vào lòng. Đó quả là một cử chỉ khoan dung, cái gật đầu nhẹ nhẹ lịch sự của nó ấy. Con trai tôi thật đáng yêu, thậm chí khi vẻ đáng yêu đó chỉ dành cho mẹ nó chứ không dành chút nào cho tôi. Tôi muốn ôm lấy thằng bé. Nhưng tôi đã không làm vậy. Và khoảnh khắc đó trôi qua.

Chúng tôi chúc nhau ngủ ngon mà không dám mạo hiểm ôm thêm lần nữa. Tôi bước lên cầu thang, bên tai còn nghe thấy tiếng thằng bé khua đồ đạc rồn rảng khi nó lục tìm thức ăn trong bếp. Vợ tôi đang ngủ, nhưng khi tôi khẽ ngả lưng lên giường thì nằng cựa mình.

Lưng vẫn quay về hướng tôi, nàng hỏi:

- Nó về rồi hả anh?

- Nó về rồi.

Tôi lắng nghe tiếng thở đều của vợ trong một thoáng. Với Lara, thế là đủ. Nó đã về. Nàng chỉ quan tâm có vậy.

- Nhưng nó đi đâu cơ chứ? - Tôi thốt lên tuyệt vọng

Nàng thở hắt ra trong bóng tối, nửa ngáp ngủ nửa thở dài.

- Nó là đứa bé ngoan, George à! - Nàng mơ màng nói. - Và nó vẫn ổn. Nó đang ở nhà và an toàn. Việc nó đi đâu có gì quan trọng cơ chứ?

Rồi như nhớ ra điều gì đó, nàng hơi nhồm dậy:

- Anh lại kiểm tra nồng độ rượu à?

- Anh chỉ muốn biết nó đi đâu thôi mà.

Tôi xoay người. Chúng tôi nằm đó, lưng đầu lưng. Tôi cảm thấy đôi bàn chân nhỏ nhắn của Lara chạm bắp chân mình, đường cong đôi mông, một góc bờ vai bên dưới bộ đồ ngủ bằng vải mỏng.

- Anh không muốn thằng bé gặp chuyện xấu, - tôi thì thầm, dù nàng đã thiếp đi.

Tôi cứ nghĩ mình sẽ thao thức cả đêm, nhưng khi cơ thể Lara ngã vào tôi thật yên bình, tôi biết thế nào mình cũng sẽ ngủ ngon, chỉ cần đừng nghĩ ngợi quá nhiều.

Tôi biết có điều gì đó còn hơn cả thứ tôi muốn dành cho con trai, hơn cả cảm giác an toàn, trí khôn ngoan để tồn tại, một chút may mắn cần có ở tuổi mười bảy và có thể là ít lời nói dối hơn, chỉ để có một thay đổi nhỏ.

Và đó chính là điều mà cha mẹ nào cũng muốn dành cho đứa con trai rụt rè của mình, những đứa trẻ bỗng dưng lao vào thế giới trưởng thành mà không đội mũ bảo hiểm hay thắt dây an toàn, với ảo tưởng mọi thứ đều nằm trong tầm kiểm soát.

Lời cầu nguyện âm thầm của một người cha đang sợ hãi.

Tôi muốn tắt chiếc đồng hồ thời gian.

Chúng tôi hiếm khi gặp Rufus vào bữa sáng. Nó gần như là một hình bóng huyền ảo, bí ẩn, kỳ quặc. Hình dáng khổng lồ của nó đôi khi thỉnh thoảng phóng ra cửa, ba lô sách vở lủng lẳng một bên vai, y như Người Tuyết đi học.

Căn bếp đầy dấu vết của thằng bé. Chiếc ghế đẩy bật ra sau. Dăm hạt ngũ cốc vương vãi trên sàn nhà. Cái bát nằm chổng chơ trong bồn rửa.

Cơn giận dữ trong tôi dâng trào. Tôi biết như thế có nghĩa là gì. Nó chỉ muốn tránh món cháo yến mạch tôi nấu.

Ngày nào tôi cũng nấu món cháo yến mạch bổ dưỡng và thơm ngon cho cả nhà. Bữa sáng lành mạnh sẽ bù đắp cho những thứ độc hại còn lại trong ngày, như mấy điều thuốc tôi lén hút, thức ăn vặt ở sở, những thứ tiềm ẩn nguy cơ tăng huyết áp. Mỗi sáng, tôi đều dựng lên bức rào chắn chống lại cái chết trẻ. Một bức tường thành đắp bằng cháo yến mạch. Nhưng con trai tôi chẳng bao giờ đụng đến món cháo này.

Lara xuất hiện khi tôi đang lau khô cái bát của thằng bé.

- Nó làm anh bực quá.

Nàng hôn lên má và vỗ nhẹ cạnh sườn tôi.

- Mọi thứ đều làm anh bực bội, anh yêu ạ! - Rồi ngược nhìn lên lầu, nàng gọi. - Ruby!

Không có tiếng thưa. Lara vừa cầm lấy cái bát từ tay tôi đem đi cất, vừa lắc đầu.

- Con bé sẽ bị muộn mất thôi. Anh lên đánh thức nó dậy đi.

Tôi khuấy nồi cháo đang sôi nhẹ rồi trở lên lầu. Cửa phòng để mở. Con bé ngồi trước máy vi tính, chỉnh tề trong bộ đồng phục, đang chải mớ tóc ngược ra sau rồi buộc túm cao kiểu đuôi gà. Tôi buồn cười với cái vẻ căng thẳng trên gương mặt cô con gái mười lăm tuổi giống mẹ như tạc.

Đâu phải thứ gì cũng làm tôi bực bội.

Con gái tôi chẳng bao giờ làm tôi bực mình. Tôi chẳng thể nào nhìn nó mà không cười. Và lúc nào cũng vậy.

Những hình ảnh trong sách Khải Huyền chạy ngang qua màn hình máy vi tính của con bé. Nhà máy phun đầy khói độc. Cá chết nổi lềnh bềnh trên những dòng sông đen kịt. Xe cộ kẹt cứng trên đường cao tốc.

Tôi gõ gõ lên cánh cửa đang để mở.

- Có ai ở đây thích món cháo yến mạch không nhỉ?

- Để con... - Giọng nó đứt quãng vì mắt còn mãi nhìn những đỉnh núi băng đang tan chảy, vỏ trái đất sôi sùng sục, bầu trời xé toạc thành từng mảnh bởi sâu bọ và bệnh dịch. - Con phải xem...

- Ruby, đừng lo lắng về mấy thứ vớ vẩn đó con ạ. Có phải là tận thế đâu.

Nó nhăn mặt nhìn tôi:

- Không đùa đâu, bố. Tôi phì cười.

Hai bố con xuống đến nơi thì nồi cháo đã hơi sủi bong bóng, không còn sánh mịn như sữa kiểu tôi thích nữa.

Lara từ ngoài vườn vào, tay phải cầm vật gì đó. Mẩu đầu lọc thuốc lá. Nàng ném vào giữa ngực tôi, chỗ tôi luôn thấy đau thắt. *Nóng như lửa*, bố tôi nói thế. *Nhưng mau nguội*.

- Anh có biết đó là cái gì không, George? Thêm một cây đinh đóng hòm cho anh đó!

Nàng quắc mắt hỏi rồi ngồi phịch xuống chiếc ghế cạnh bàn ăn, hai tay ôm mặt. Ruby và tôi hết nhìn nhau rồi lại nhìn nàng. Giọng nàng nghèn nghẹn giữa hai bàn tay.

- Cảm ơn anh nhiều lắm, George ạ. Cảm ơn anh vô cùng.

Chúng tôi ăn cháo.

Rufus vẫn đứng ở trạm xe buýt.

Tôi dừng xe bên đường và quay cửa kính xuống. Trông thấy bố mẹ và em gái trong xe, nó có vẻ e dè, rồi nhìn lảng đi chỗ khác. Có vài đứa trẻ cùng trường cũng đang đứng đợi, nhưng dường như chúng không quen biết nhau.

- Con có muốn bố chở đi không? - Tôi hét lên giữa tiếng xe cộ ầm ầm trong giờ cao điểm.

Nó giật mình nhìn lên, nheo mắt:

- Gì cơ? Con không nghe rõ. Đám trẻ quay nhìn chúng tôi.

Tôi hỏi Lara đang ngồi ở băng ghế sau:

- Anh có thể nói gì đây? Anh có thể hỏi nó câu gì khác được chứ?

Ruby chồm tới trước hỏi:

- Thủ đô của Peru là gì? Nếu Chúa có thật thì tại sao có quá nhiều nỗi đau trên thế giới? - Rồi nó ngồi yên trở lại, khúc khích cười trước cảnh ông anh trai to xác đang lóng ngóng chờ xe buýt. - Anh ấy muốn đi xe buýt, bố ạ!

Con bé nói đúng.

Thế nên tôi để mặc thằng bé ở trạm xe buýt và chở Ruby tới trường, đến tận cổng. Con bé còn hôn bố mẹ mà không phải nhìn trước ngó sau xem có ai trông thấy không.

Con bé thật sự lúc nào cũng làm tôi cười được.

Và nụ cười chỉ tắt khi tôi thấy con bé tung tăng bước đi với đứa bạn cùng lớp, lắc cái hông gầy gò làm tóc cái váy xám. Nó bắt đầu mang vớ trắng cao quá gối tới trường, trông chẳng ra làm sao.

Tôi gọi với theo:

- Này, cô bạn nhỏ!

Nó ngoảnh lại, nhướn đôi mày bướng bỉnh lên và vẫy tay chào. Cử chỉ đó mang nhiều nghĩa: *Thôi mà. Tạm biệt. Đi đi.* Chiếc váy không thể ngắn hơn được nữa, và đó dường như là điều duy nhất tôi có thể hỏi.

Lara sờ đồng hồ khi chúng tôi nhích từng chút một giữa dòng xe cộ buổi sáng.

- Em muộn mất thôi. Tôi liếc đồng hồ tốc độ.

- Không đời nào.

Vừa lách xe sang làn đường bên kia, tôi vừa bật còi hự. Hai ánh đèn xanh trên mui xe liên tục nhấp nháy. Tất cả xe ngược chiều đều nhường đường trước khi tôi chạy đến.

Cuộc sống là thế.

- Anh biết là không nên làm vậy mà. - Lara cúi đầu núp sau lưng ghế, cười xấu hổ.

Tôi mỉm cười, thấy vui vui vì đã làm cho vợ mình vui, tự hào vì tôi đã đưa nàng đến sở làm đúng giờ, và chờ đợi khoảnh khắc được ở một mình, châm điếu thuốc đầu tiên trong ngày.

Hai

Người Eskimo có tới năm mươi từ để chỉ tuyết thì cảnh sát cũng có vô số thuật ngữ để nói về những tay cóm quanh năm suốt tháng luẩn quẩn ở văn phòng.

Mèo-đồn. Cao-bồi-căn-tin. Mông-nhăn-thín. Móc-áo. Giá-treo-đồng-phục. Gã-béo-lười-vô-dụng. Đuốc-Olympic - những thứ vốn chỉ ở yên một chỗ.

Và cho dù tôi đã đặt đèn hiệu lên nóc xe vì Lara, thì tôi vẫn cứ là tôi, một gã cảnh sát bàn giấy. Hay ít nhất, tôi đã trở thành như vậy.

Tôi là thế hệ thứ ba trong gia đình có bố và ông nội đều là cảnh sát. Thật không may, nghề cảnh sát không phải là “đặc điểm di truyền” duy nhất, mà bệnh tim cũng là thứ đại loại như thế. Nhưng bố và ông tôi đâu biết mắc bệnh tim có nghĩa là gặp vấn đề về sức khỏe. Vậy nên cho dù mang trong ngực trái tim yếu ớt truyền từ đời này sang đời khác, các cụ cũng chưa bao giờ phải chịu bẽ mặt vì phải làm một con mèo-đồn có mông-nhăn-thín.

Nhưng mỗi thời mỗi khác.

Đến sở, tôi đi thẳng đến buổi họp giao ban. Phòng đầy đàn ông, lựa thưa vài phụ nữ, hầu hết đều mặc cảnh phục, tất cả đều đang uống cốc cà phê đầu tiên trong ngày khi lắng nghe Onion - bánh-hành-chiên-kiểu-Ấn, trung úy, đôi khi được gọi là sếp - lên lịch cho ca trực kế tiếp. Hình như có ai đó đang nhìn tôi từ cuối phòng. Một gã cao to, độ bốn mươi tuổi, mặc bộ vest rẻ tiền, áo sơ mi trắng cấu bẩn và chiếc cà vạt thông thướt chẳng khác nào con rắn chết. Công sự cũ của tôi, Keith, giờ vào chung một đội với anh chàng trẻ tuổi năng động đang hí hoáy ghi ghi chép chép đằng kia. Keith nhe răng cười, giơ chiếc cốc giấy lên chào, làm bắn cả nước trà lên cằm. Cậu ta vừa làm bầm chửi thề, vừa lấy tay quạt vôi, rồi quay lại phía Onion, cố nén một cái ngáp dài.

- Có vẻ còn sớm, nhưng chúng ta cần chuẩn bị cho lễ hội hóa trang Carnival vào cuối tuần. Trước mặt tôi là những con số chính thức... - On- ion vừa nói vừa lật sang trang khác. - Tôi biết các bạn sẽ thở phào khi nghe tin này. Theo thống kê, lễ hội Carnival năm ngoái kết thúc mà không xảy ra vụ việc nghiêm trọng nào.

Tiếng xì xào rộ lên. Onion trừng cặp mắt tinh quái dưới hàng lông mày rậm.

- Có sáu vụ đâm chém, bốn mươi tám vụ cướp, một vụ lộn xộn liên quan đến việc hệ thống âm thanh tại Boombastic Dancehall bị yêu cầu giảm âm lượng vào lúc 3 giờ 45 phút sáng. Tin vui là Bob Marley, nhân viên môi trường, người yêu cầu giảm tiếng ồn... (vài viên cảnh sát trẻ tiếp tục rầm rì bàn tán) sẽ xuất viện trong tháng này. Hội đồng thành phố cho biết rằng việc bị mất lá lách sẽ không ngăn cản cậu ấy tiếp tục công việc. Điều đáng mừng là không có vụ việc nào trong số đó liên quan đến lễ hội Carnival, cho nên năm nay mọi người có thể thoải mái dẫn theo vợ con đến dự lễ hội điên cuồng náo nhiệt này.

Công sự mới của Keith cặm cũi ghi hết những lời vàng ngọc đó. Tôi nghe bài phát biểu của Onion mà thấy mình như gã hoạn quan đang ở trong nhà thổ.

Tôi không hiểu tại sao mình lại tới đây mỗi sáng. Không, không hẳn vậy - tôi hiểu chứ. Khi sếp đọc lướt qua danh sách những vụ trộm xe, trấn lột, cướp bóc, tôi vẫn tưởng tượng ra cảnh mình đang rượt bắt đám lưu manh, vẫn là một phần trong cuộc chiến chống tội phạm và là người đàn ông mà tôi khao khát trở thành.

Buổi họp kết thúc, tôi trở về bàn làm việc và quyết không nhìn vào đồng hồ. Làm như thế thời gian sẽ qua mau hơn thì phải. Nhưng cũng vì vậy mà tôi quên khuấy việc kiểm tra các bản báo cáo trình cho Viện Công tố Tối cao, vẫn được gọi tắt là MG3.

Tôi nhìn lên trên màn hình máy vi tính, Keith đã đứng đó từ lúc nào, đang vuốt vuốt vết trà ố trên áo sơ mi.

- Đi dạo một vòng nhé? - Cậu ta bảo.

Cộng sự trẻ của Keith đã ngồi sẵn trong xe. Anh chàng rời cuốn sổ, ngược nhìn với nụ cười gượng gạo khi Keith thò đầu qua ô cửa. Keith nói:

- Bọn anh phải theo một vụ bí mật. Cả ngày luôn đấy. Phiền cậu đi chỗ khác chơi nhé.

Anh chàng bước ra khỏi xe, thoáng vẻ bối rối.

- Nhưng... nhưng... còn em làm gì? Keith cúi tiết.

- Ai mà biết! Làm gì chẳng được, tập hóa trang chẳng hạn. Cứ làm gì cậu thích.

Tôi ngồi vào chiếc ghế cạnh Keith, chỉnh lại tư thế cho thoải mái. Dễ chịu thật.

Keith ngồi sau tay lái, mặt đỏ rần và cầu nhàu về tính thiếu chủ động của thể hệ trẻ. Chúng tôi bỏ mặc cậu nhóc đứng ở bãi đậu xe nhìn theo tiếc nuối.

Ra tới đường, Keith rút ra hai gói nhỏ bên dưới đồng hồ tốc độ. Zestoretic. Amlodipine . Cậu ta lấy mỗi gói một viên, bỏ cả vào miệng nuốt ực cùng với một ngụm Red Bull.

- Phải tuyệt đối tuân thủ cái đơn thuốc cao huyết áp này. - Keith cười.

- Chúng ta đang già đi. - Tôi khẽ khàng. Keith bốn mươi hai, nhỏ hơn tôi năm tuổi, vậy mà trông cậu ta cứ như một cỗ máy lâu năm. - Đúng là chúng ta già thật rồi.

Keith chỉ cười rồi rút ra bao thuốc lá có in hình đầu lâu bên ngoài vỏ hộp. Một tay cầm vô lăng, tay kia kẹp điều thuốc trên môi, cậu ta lách xe qua bên kia đường và chạy như thể đang cố đuổi bắt một kẻ nào đó.

Chúng tôi băng qua chỗ một phụ nữ đang khóc.

- Ảnh mấy đứa con tôi. - Cô nức nở. - Toàn bộ ảnh bọn trẻ.

- Có kẻ lấy cắp điện thoại của cô à? - Keith hỏi và người phụ nữ gạt đầu. Cậu ra hiệu bảo cô ngồi vào băng ghế sau. - Vào đi, người đẹp. Bọn tôi sẽ tìm lại nó cho cô.

Đây là sở trường của Keith. Cậu ta rất giỏi mấy vụ này. Chúng tôi chạy loanh quanh cho đến khi lướt qua một trạm tàu điện ngầm. Vài đứa trẻ mặc đồng phục học sinh đang nói chuyện với một gã còm nhom độ hai mươi tuổi, nhợt nhạt, lở loét đúng kiểu là con nghiện.

- Tên này chắc không ăn được nước da xanh rớt của nó rồi! - Keith quan sát, rồi dừng xe trên hai vạch vàng. Chúng tôi ra khỏi xe tiến đến gần. Thấy rõ bọn trẻ đang sợ sệt. Kẻ tình nghi dút

một tay vào túi áo khoác đã sờn cũ, một tay vươn về phía chúng. Một đứa đưa cho hắn chiếc iPod. Keith nhếch mép cười, choàng vai gã thanh niên.

- Chuyện gì mà tùm năm tùm bảy đây? Tên này giật bắn người, quay lại nhìn.

- Nghe nhạc thôi mà sắp.

Hắn trả chiếc iPod, định đánh bài chuẩn, nhưng cánh tay thân thiện của Keith đã siết chặt lại.

- Coi nào, để xem anh bạn trẻ có gì trong này. Vài bài nhạc nhảy? Vài bài của Shirley Bassey[2]? Anh mê Clash[3] lắm đấy nhé. - Rồi Keith nhìn những khuôn mặt thất thần của bọn trẻ. - Chưa bao giờ nghe Clash à? Ở trường người ta dạy các nhóc gì thế hả? - Cậu ta hất đầu ra hiệu. - Tốt nhất là biến về nhà làm bài tập đi.

Bọn trẻ cuống cuống bỏ chạy. Gã người lớn kia cũng nhào người định thoát thân. Keith giữ chặt hắn hơn.

- Không phải mày, mặt tái ạ! Mày bị bắt.

Keith thọc tay kia vào túi áo khoác của hắn lấy ra một cái tua-vít sắc nhọn.

- Hắn gì thứ đó vào mặt tôi. - Người phụ nữ lúc này đã thôi khóc.

Keith xem xét cây tua-vít, còn tôi kiểm tra hết các túi của hắn. Mỗi túi thò ra một chiếc điện thoại di động. Khi người phụ nữ nhìn thấy chiếc điện thoại của mình, cô một mực không chịu đi dù Keith đã bảo cô trở vào trong xe.

Keith kéo tên trộm vật vào trạm tàu điện ngầm, ngay dưới tấm biển đề “Cấm vào”. Tôi và người phụ nữ theo sau. Tiếng tàu gầm rú phía xa bên dưới. Keith ấn hắn vào tường và tát mạnh vào mặt.

- Ăn cắp ảnh con cái người khác không tốt chút nào đâu nhé.

- Ông không được làm thế. Cảnh sát không được đánh người.

- Tao có thể làm bất cứ điều gì tao muốn nếu mày chống cự. Anh có thấy hắn chống cự không, thanh tra Smith?

- Rất hung bạo nữa kìa, thưa thanh tra Jones. - Tôi phụ họa.

- Tôi biết quyền của tôi. Tôi muốn gặp luật sư.

- À phải, gọi cho luật sư của mày đi. Tao sẽ tặng hắn vài cú đấm. - Mặt cậu ta lại ửng đỏ. - Nhưng mày làm sao gọi luật sư được cơ chứ? Mày còn cái điện thoại chôm chĩa nào nữa đâu.

Người phụ nữ xen vào:

- Tôi có phần không? Keith nhã nhặn:

- Xin mời!

Cậu ta nắm cổ áo tên trộm trong khi người phụ nữ tát thẳng vào cái má lún phún râu của hắn. Lần đầu tiên cô mỉm cười.

- Cảm thấy thế nào, người đẹp? - Keith hỏi. - Có vẻ khá hơn rồi đó.

- Rất dễ chịu. Cảm ơn các anh nhiều.

- Ồ, không có gì. - Keith lịch thiệp đáp lại.

Cậu ta lúi túi ra xe. Người phụ nữ định nhào đến, tôi vội cản lại. Tôi đang nghĩ đến một núi giấy tờ cho vụ này. Khi xe chạy ra phố, Keith thả hân đi, giống như lão ngư thả con cá nhỏ về với biển, rồi cười khế khi tên trộm lẩn vào đám đông.

- Không bắt hân sao? - Tôi hỏi.

- Để làm gì? - Keith lắc đầu. - Chỉ để sáu tháng sau một vị thẩm phán nào đó phạt hân lao động công ích ư? Không đáng phải chờ thế.

Cậu ta mở cửa ngồi vào xe, còn tôi thì vòng qua phía bên kia.

- Tên đó sẽ không lớn vồn quanh đây nữa đâu. Có thể hân sẽ tìm một công việc đảng hoàng nào đó.

- Keith nói tiếp.

Khi chúng tôi đã yên vị trên xe, người phụ nữ mở điện thoại cho chúng tôi xem ảnh các con cô.

Ở cái tuổi xế chiều, ta lại được làm một cảnh sát thực thụ. Tôi tự đùa mình. Và đó là lúc chúng tôi thấy một chiếc xe tuần tra.

Nó đậu trước một tòa nhà bỏ hoang, sơn ca rô vàng xanh nổi bật trên con phố. Tôi nhận ra đó là chiếc BMW 530iD, loại xe chuyên dụng của cảnh sát. Ba cảnh sát mặc sắc phục núp sau xe đang nhìn lên tòa nhà. Keith dừng lại. Chúng tôi tiến đến chỗ họ.

Có hai cảnh sát, một trong hai là nữ, người thứ ba là thanh tra, hai cầu vai dính lấp lánh cặp ngôi sao bạc. Anh ta nhìn chúng tôi rồi quay đi, vẻ không mấy quan tâm. Keith và tôi cười thầm với nhau.

Không hiểu sao người ta thường tin rằng cảnh sát mặc thường phục có cấp bậc cao hơn cảnh sát mặc sắc phục. Thực ra, tất cả chúng tôi đều thực hiện theo cùng một mệnh lệnh. Cấp bậc của Keith và tôi cao hơn hai viên cảnh sát trẻ, nhưng ngôi sao của chúng tôi lại không lớn hơn của viên thanh tra kia. Và chắc anh ta chẳng muốn cho chúng tôi biết điều đó đâu.

- Tớ cá là hân chỉ giỏi chạy quanh cái đồ bấm giấy.

- Giọng Keith oang oang. - Lũ nhãi ranh vô tích sự. Anh có nghĩ thằng nhóc đó có “súng nước” không? - Keith cười khục khặc.

Viên thanh tra nói mà không quay lại:

- Một tên có súng đang ở trong tòa nhà. Hân là Ron Cầu Vòng. Các anh nên cúi thấp xuống nếu không muốn hân thổi bay mất đầu.

- Trong nhà thì làm gì có Cầu Vòng? - Keith vắn vẹo.

Tôi nhìn viên thanh tra mặc đồng phục. Hắn là anh ta cũng có bằng cấp. Tôi có bằng tốt nghiệp cấp hai trường làng và hình như Keith cũng có bằng học bơi ở cự ly nào đó, nhưng không chắc cho lắm. Tôi húng hắng ho và rút bao thuốc lá. Keith và tôi vừa châm thuốc thì có tiếng súng nổ. Chúng tôi nấp sau xe tuần tra. Viên thanh tra hét lên:

- Hắn có súng! Hắn có súng!

- Biến đi, đồ Sherlock. - Keith lầu bầu.

Thấy chúng tôi đều nấp sau chiếc xe, một gã choai choai ở cuối đường bắt đầu văng tục. Thử rác rưởi. Đồ con lợn. Những câu quen thuộc. Gã là loại mà dân trong nghề chúng tôi thường gọi là anh- hùng-trăm-dặm, tức là những kẻ thích chửi cảnh sát khi ở khoảng cách an toàn. Keith và tôi liếc hắn rồi tôi nhận ra có thứ gì đó lóe lên ở rãnh nước. Tôi bò tới nhặt. Giống như một cây nấm tí hon bằng bạc. Tôi đưa cho Keith, cậu ta cười phá lên.

- Đó là đầu đạn từ khẩu súng trường cỡ nòng 22 ly, - tôi nói.

Keith quệt nước mắt vì cười quá trớn.

- Thế anh nghĩ chúng ta có thể loại trừ được tên al-Qaeda này à?

Chúng tôi đứng dậy. Keith đưa đầu đạn cho viên thanh tra:

- Giữ làm kỷ niệm cho cuộc đấu súng đầu tiên nè. Chúng tôi di chuyển về phía tòa nhà bỏ hoang.

- Ra ngoài, giơ hai tay lên đầu. Nếu không tao sẽ nhét súng vào tận dạ dày mày đó. - Tôi hét lên oai hùng như thể tôi không phải là một gã cảnh sát bàn giấy vậy.

Một gã râu quai nón thò đầu ra ở cửa chính tòa nhà, tay nắm chắc báng súng. Hắn đứng đó, trên bậc tam cấp, trong bộ áo choàng cũ, đầu tóc rối bù, nhìn chúng tôi chòng chọc. Chúng tôi đứng lại.

- Ron Cầu Vòng chắc là biệt danh rồi. Ném khẩu súng nước xuống đi, cu con. - Keith ra lệnh.

Chắc hẳn ta từng lang thang đầu đường xó chợ hoặc đào tẩu khỏi một trang trại vui vẻ nào đó. Nếu không phải như vậy thì hẳn giống một kẻ chẳng còn gì để mất. Vừa lúc hắn ném khẩu súng xuống cầu thang, tôi cảm nhận một nỗi sợ hãi trong hơi thở của chính mình. Keith cúi xuống nhặt khẩu súng lên. Tôi vẫn để ý đến Ron Cầu Vòng, thấy hắn đảo nhìn xuống đường rồi dán chặt mắt vào cái gì đó. Tôi quay đầu lại. Một bà cụ chậm chậm bước tới. Bà đang đến siêu thị để nướng khoai trợ cấp ít ỏi vào dấm hộp đồ ăn cho chú mèo cưng. Ron Cầu Vòng bắt đầu bước xuống cầu thang. Tôi liếc nhanh qua vai. Mấy gã mặc đồng phục vẫn còn trốn sau xe theo dõi diễn tiến sự việc. Bà cụ vừa đi vừa lẩm bẩm câu gì đó. Tôi giơ tay lên. Bà không hề thấy tôi. Bà đến gần hơn. Tôi giơ tay cao hơn và hét lên cảnh báo. Chắc hẳn bà đã để âm lượng máy trợ thính quá nhỏ nên cứ lập cập bước đi. Ron Cầu Vòng xuống đến bậc thang cuối cùng thì Keith đứng dậy, nhìn khẩu súng trong tay và bà cụ đang đứng giữa chúng tôi. Tôi thấy Ron Cầu Vòng rút bàn tay bắn thủ của hắn vào trong áo choàng.

Tôi lóe lên ý nghĩ - *dao găm?*

- À, không phải súng. - Keith cười nhẹ, vuốt ve khẩu súng trong tay, ngược nhìn lên, đúng lúc tôi cũng vừa nhìn lên và chợt thấy một thứ: súng ngắn. Ron Cầu Vòng đã hóa phép ra ở đâu từ bên trong áo choàng của hắn. - Nhưng mẹ kiếp. Là nó đấy. - Keith nói thêm rồi nhảy tránh qua một bên.

Ron Cầu Vòng nhào tới nắm lấy cổ áo giả lông thú của bà cụ. Vừa huơ huơ khẩu súng trước mặt bà, hắn vừa quát chúng tôi lùi lại. Keith và tôi đặt tay lên đầu, hét bảo hắn hãy bình tĩnh. Ở phía sau, tôi nghe thấy tiếng viên thanh tra gọi hỗ trợ qua điện đàm, và gã anh-hùng-trăm-dặm ở đằng xa đã bị kích động lắm rồi.

Tôi nhìn cặp mắt ánh lên vẻ đắc thắng sau lớp tóc bết dính trước trán Ron Cầu Vòng.

Giờ hắn đã không còn lối thoát, chó cùng bứt giậu, và đó là điều làm hắn trở nên nguy hiểm. Tôi lùi một bước. Hắn đẩy bà cụ ngã sòng soài. Máu trong huyết quản tôi sôi lên sùng sục.

Hắn quay đầu chạy lên cầu thang, lẩn vào trong nhà. Chúng tôi đuổi theo. Nhưng khi đến tầng hai, Keith đứng lại ôm cạnh sườn thở dốc. Tôi nghe thấy tiếng cậu ta thều thào: "Tôi cần một liều thuốc", rồi một mình tôi tiếp tục đuổi theo. Ron Cầu Vòng lao đi như kẻ mất trí. Tôi đuổi theo hắn đến tầng trên cùng. Cửa lên mái mở toang. Tôi bước ra. Thành phố ồn ào xa xa bên dưới, và, một nòng súng chĩa thẳng vào mặt tôi.

Lúc này, cơn giận dữ bỗng biến mất. Trôi sạch. Chỉ còn lại nỗi sợ hãi khôn cùng. Tôi không muốn chết trên mái nhà này. Vừa liếc mắt xuống cái thứ kinh khủng đen ngòm trên tay hắn, tôi vừa cố nói điều gì đó nhưng không thể thốt nên lời.

Nó giống một món đồ chơi. Một món đồ chơi xấu xí, thô kệch. Một thứ đồ giả rẻ tiền. Một thứ đồ chơi từ địa ngục. Chỉ là một góc vuông bằng kim loại đen sì trong nắm tay tái đỏ nhớp nháp mồ hôi, nhưng nó là ngày tận thế.

Nó đang chĩa vào mặt tôi.

Ron Cầu Vòng tiến đến, tỏ ra tự tin trước vẻ hãi hùng hiện rõ trên mặt tôi, điều đó chứng minh rằng hắn đã đi đúng nước cờ. Nòng súng lạnh băng ấn mạnh vào sống mũi tôi. Như một món đồ chơi, nhưng sao tôi lại tin nó là thật.

Hắn bóp cò, và ngay khoảnh khắc khủng khiếp đó, tôi nghe lồng ngực nhói đau.

Cơn đau xô vỡ đập, làm tắc nghẽn mọi thứ, tràn vào giữa ngực và lan rộng ra, phá tan cơ thể tôi, một cơn đau đột ngột và lạ lùng, cơn đau khiến tôi lịm dần.

Mọi thứ như bị thắt lại. Áp lực không ngừng tăng cho đến khi tôi có cảm giác như thể lồng ngực bị siết chặt bởi một cái kẹp khổng lồ, như thể sự sống đang bị đẩy ra khỏi cơ thể, như thể cơn đau đó đang cố giết tôi, và tôi biết thế là hết.

Tôi tối sầm mặt mày.

Khi mở mắt ra, tôi thấy có những cánh tay đang vội vàng nâng tôi lên cáng. Ron Cầu Vòng ủ rũ, cô cảnh sát lúc nãy đã vặn tay hắn ngược ra sau rồi tra vào còng. Chúng tôi rời đi. Qua cửa mái xuống bên dưới. Cơn co thắt trong ngực tôi vẫn chưa nguôi, nhưng nỗi sợ còn lớn hơn cả cơn đau.

Tôi nghĩ về vợ. Tôi nghĩ về con trai và con gái. Họ cần tôi. Tôi không muốn chết. Mắt tôi cay cay khi chiếc cáng thương va mạnh vào cửa xe cứu thương làm nó bật ra. Qua làn nước mắt nhòe nhoẹt, tôi thấy gương mặt Keith.

- Đó là hàng nhái, - cậu ấy bảo. - Anh có nghe tôi nói không, George? Đó chỉ là đồ giả thôi. Không làm được gì đâu. Anh có hiểu tôi nói gì không?

Không hẳn.

Keith đang nói về khẩu súng.

Nhưng tôi nghĩ Keith nói về trái tim của tôi.

Chết là một giấc ngủ dài. Cứ nghĩ cái chết là vậy. Như một sáng Chủ nhật chậm chạp trôi vào hư vô, còn bạn cứ ngủ nướng cho đến tận cùng ngày tháng. Nghĩ về cái chết như thế cũng hay. Thật mà, không phải chuyện gì cũng tệ cả đâu.

Sao chúng ta không nghĩ về cái chết như thế nhỉ? Tôi mở mắt ra và đã hiểu.

Gia đình vẫn ở bên ngoài phòng bệnh. Dường như đã rất lâu rồi họ chưa hề ngủ, đã không có một giấc ngủ đúng nghĩa. Vợ tôi, con trai tôi, con gái tôi.

Rufus lóng ngóng - nó lớn quá nhanh và vẫn còn nhiều điều phải học hỏi mới trưởng thành được. Ruby, con gái cưng của tôi, khuôn mặt đáng yêu của con bé phẳng phất vẻ nửa người lớn nửa trẻ con. Lara, vợ tôi, tôi muốn sống bên nàng cả cuộc đời này, tôi còn cần ai khác cơ chứ? Và giờ thì tôi không bao giờ làm được nữa, không thể nào làm được.

Ba người thân yêu đó đã kéo tôi ra giấc ngủ sáng Chủ nhật không bao giờ tỉnh thức. Lara, Rufus, Ruby. Lẽ ra tôi đã bỏ họ lại phía sau. Nhưng họ làm thay đổi tất cả. Tôi muốn khóc cho họ và cho chính tôi, bởi tôi yêu họ bằng sự xấu hổ, thảm hại, tắc nghẽn của con tim ốm yếu.

Bác sĩ vào táy máy cái gì đấy. Ông liếc nhìn điện tâm đồ, nheo mắt nhìn tôi, cặp kính lão trĩu xuống mũi. Nhìn kỹ hơn một chút, tôi thấy lơ nhố một đoàn bác sĩ đi sau ông. Những cô cậu bác sĩ thực tập mặt búng ra sữa nhìn ông như là cội nguồn của tất cả trí khôn y học, còn tôi thì như mẫu vật thí nghiệm đựng trong lọ vậy.

- Nam, bốn mươi bảy tuổi, tiền sử bệnh tim, bị nhồi máu cơ tim... xem nào... đã ba ngày.

Ba ngày? Đã ba ngày rồi sao? Ông bác sĩ giơ cao tấm phim chụp và chỉ vào mấy cái bóng mờ ảo như ma. Những cô cậu bác sĩ trầm trồ thích thú.

- Thấy không? Động mạch vành đã bị phá hủy hoàn toàn do chứng xơ vữa động mạch. Các em thấy cả chứ? Máu sẽ không vón cục trên lớp niêm mạc khỏe mạnh. Trông gần giống như cặn đóng trong ấm đun nước, phải không?

Những cô cậu trẻ con ngoan ngoãn gật đầu.

- Đó là nguyên nhân hình thành huyết khối, dẫn đến tắc động mạch, thiếu oxy trong tế bào cơ tim, gây khó thở. - Ông bỏ tấm phim xuống. - Và đó là cơn đau tim.

Ông đang nói về tôi. Không hiểu sao tôi lại hoàn toàn dửng dưng. Có thể là do thuốc. Bác sĩ nhìn sang Lara, cặp kính vẫn trĩu xuống mũi.

- Anh ấy được đưa vào danh sách NTD bao lâu rồi? - Ông hỏi.

Nàng lúng túng.

- Dữ liệu ghép tạng quốc gia. - Ông diễn giải, và một tia thắng thốt ánh lên trong mắt nàng. Bởi lẽ nàng biết ông đang nói về điều gì. Bởi lẽ từ lâu nó đã trở thành một mảng đen phủ lên cuộc sống của chúng tôi.

- Ba tháng. Nghe như mới phát bệnh nhưng không phải vậy, mà diễn ra nhiều năm rồi. - Lara

lấp bắp, gần như hụt hơi, rồi nắm lấy tay tôi như thể cái nắm tay ấy sẽ làm cho mọi việc tốt đẹp hơn một chút. Và buồn cười, đúng là tốt hơn thật.

Tôi nhìn Rufus và Ruby, lúc này đã lùi sát tường. Chúng co ro nơi góc phòng, hoảng sợ và hoang mang. Tôi chợt nhận ra ở cái tuổi mười lăm, mười bảy, chúng bỗng trở lại là hai đứa bé con. Chúng không giống như những đứa trẻ mới lớn nữa.

Không đùa giỡn ồn ào trong bệnh viện. Không cười nói ở đây.

- Có cơ hội nào không, thưa bác sĩ? - Lara hỏi và một trong hai đứa nhỏ nấc lên.

Là thằng bé.

- Anh ấy càng chịu được lâu, cơ hội sẽ càng cao.

- Bác sĩ mỉm cười với Lara nhưng lại hướng ra cửa. - Hàng ngàn người chết trước khi được đưa vào danh sách chờ ghép tạng. Một phần mười có tên trong danh sách nhưng không được cấy ghép vì không có người hiến tạng.

Giọng ông bình thản, nhưng tôi biết ông không phải là một bác sĩ tồi - một ngày kinh khủng với chúng tôi chỉ là một ngày làm việc bình thường của những bác sĩ như ông. Và nụ cười của ông là cái để vợ tôi bám víu, để cảm kích. Vài cô cậu bác sĩ đã ra khỏi phòng.

Ông bác sĩ trưởng khoa chuẩn bị chào tạm biệt.

- Cho nên, anh ấy càng chịu được lâu, cơ hội sẽ càng cao. - Ông nói với Lara cứ như tôi không có ở đó, hay đang hôn mê, hay vô hình vậy.

Đó là tin tốt.

Đại loại là tin tốt.

Nhưng tôi không hiểu tại sao nó lại làm Lara xúc động. Nàng ôm chầm lấy tôi, làm mấy chiếc ống truyền dịch lắc lư một cách đáng ngại, nói với tôi những lời mà từ trước đến giờ chúng tôi chưa bao giờ nói ra. Và giờ đây tôi thấy tiếc, tiếc vì đã không nói điều đó sau bao năm tháng bên nhau, vì đã không nói điều đó với nàng thường xuyên hơn. Một sự lãng quên ngu ngốc. Một sự phí phạm.

- Em yêu anh. - Nàng thì thầm, vuốt ve mấy sợi tóc trên đầu tôi. Nàng cười. - Sẽ ổn cả thôi. Anh không cần phải đáp lại đâu.

Rồi nàng đứng thẳng dậy. Nàng thật mạnh mẽ, vợ tôi ấy. Và thật can đảm.

- Nói gì đó với bố các con đi. - Nàng bảo bọn trẻ, và Ruby lập tức sà vào lòng tôi, với tiếng “Bố!” thốt ra như một tiếng nấc nghẹn. Tim tôi thắt lại. Ôm con gái bằng cánh tay không vướng mớ dây nhợ lằng nhằng, tôi ngửi thấy mùi dầu gội thoảng nhẹ trên mái tóc nâu dài của nó.

Rồi đến đứa con trai.

Rufus tần ngần bước tới chỗ tôi. Nó không thoải mái với căn phòng này, khó chịu với làn da dây thừng của nó, bứt rứt với tất cả mọi thứ. Thằng bé không muốn đến, nó muốn tránh né tất cả, dường như nó chỉ muốn thu mình trốn vào phòng riêng. Nhưng Lara đã dịu dàng dẫn con đến bên giường, chỗ nó có thể cầm lấy một góc chăn và nhét vào miệng. Nó bật khóc, kéo theo cái chăn của tôi lên cao, làm ngón chân tôi thò ra ngoài, lạnh cóng vì hơi máy điều hòa.

Có điều gì đó quá sức chịu đựng trong những giọt nước mắt của thằng bé. Nó đâu còn bé bỏng, nhưng nó khóc tức tưởi như cái hời tếu vỡ đầu ở sân chơi thiếu nhi, máu tuôn ướt đầm cái khung leo sơn màu sắc sỡ và được tức tốc đưa đến phòng cấp cứu. Đó là điều tồi tệ nhất khi có con cái. Bạn muốn bảo vệ bọn trẻ, nhưng đôi khi có những việc ngoài tầm tay. Bạn cố chịu đựng thực tế kinh khủng đó. Nhưng không sao thoát khỏi nó.

Tôi vỗ vỗ lên mu bàn tay con trai và ngạc nhiên khi chạm phải những sợi lông đang mọc rậm hơn trên tay nó. Đó quả là một cánh rừng nhiệt đới. Đường như đã nhiều năm rồi tôi không chạm vào tay nó.

- Rufus, con mọc lông tay nhiều như thế từ khi nào vậy hả?

Nó giật phắt tay lại như bóng nước sôi. Tôi cần được nghỉ ngơi. Tôi phải chớp mắt ngay, cơn đau tiêu tốn một lượng lớn morphine, và tôi vẫn ngủ.

Ngày George gặp Lara lần đầu.

Hai mươi năm trước, tôi băng qua đại lộ Shaftesbury để đến rạp xiếc Piccadilly. Đám đông tụ tập vào buổi chiều tà hôm ấy đã nhường một lối đi hẹp cho viên cảnh sát vận sắc phục, cho dù anh chàng chỉ vừa tốt nghiệp, còn mới toanh. Rồi tôi nghe một giọng lạnh lút:

- Xin lỗi? Xin chào.Ồ, xin lỗi!

Quay lại, tôi thấy một cô gái tóc vàng không cao lắm, làn tóc lòa xòa, *bay bay*. Tôi đột nhiên nhận ra mình thích mái tóc bay bay ấy, bạn hiểu ý tôi không? Mái tóc không đứng yên một chỗ mà tung tăng, phóng khoáng. Mái tóc không dài, không ngắn, chỉ xấp xỏa ngang vai. Và bay bay. Nhưng những điều nhỏ bé ấy làm nên cuộc sống của chúng tôi.

Và, tôi không thể không để mắt đến cơ thể gọn gàng, chắc lắn bên trong bộ đồ thể thao của nàng. Vóc dáng nhỏ nhắn, đầy đặn của nàng có một sức hấp dẫn khó tả. Ý tôi là nàng không có nhiều điểm nổi bật, nhưng tất cả đều tuyệt. Thực ra là quá tuyệt đối với tôi. Thế nên tôi nghĩ nàng đang gọi ai đó chứ không phải mình. Cậu bạn trai vừa đi qua điểm hẹn? Một anh bạn nàng chợt nhận ra giữa đám đông? Chỉ cần nhìn nàng, tôi biết “đôi đũa mốc” là tôi không thể chời “mâm sơn” là nàng rồi. Ngoài ra, nàng không có vẻ buồn bã hay hốt hoảng. Hầu hết mọi người, à, tất cả thì đúng hơn, tìm đến cảnh sát đều là để nhờ giúp đỡ.

Nhưng Lara thì không. Nàng muốn đưa cái gì đấy cho tôi. Nàng đứng đó cười rang rỡ, dù thở không ra hơi. Và tôi chợt nhận ra nàng ngay lúc nàng đặt vào tay tôi tấm vé. Nàng chính là thành viên trong nhóm vũ công.

Tôi vừa đến nhà hát nơi nàng làm việc để điều tra một vụ mất cắp. Chuyện trộm vặt trong phòng thay đồ đã rất phổ biến, cả ở phòng nam lẫn phòng nữ. Cuối cùng, sau vài giờ đồng hồ vận dụng hết khả năng thám tử, tôi tìm thấy mười bảy túi xách, vài chiếc đồng hồ dễ thương và thẻ rút tiền của hai mươi người nằm chễm chệ trong tủ khóa của lão quản gia. Lão ta bị bắt, và cả nhóm vũ công đều cảm ơn tôi, tất cả những nam thanh nữ tú sẽ tỏa sáng trên sân khấu trong tương lai ấy.

Tôi nhìn cặp vé trên tay như thể chưa từng thấy chiếc vé nào bao giờ.

- Tối nay anh dẫn bạn gái đi cùng nhé! - Nàng bảo.

Tôi đi với Keith, lúc đó mới chân ướt chân ráo vào ngành. Chúng tôi ngồi ngay hàng ghế đầu, vẫn mặc đồng phục cảnh sát. Ban đầu, tôi không thể nhận ra nàng. Nàng vào vai một trong những nông dân muốn hành quyết Jean Valjean khi Valjean bị bắt gặp đang lấy cắp mấy chân đèn bằng bạc của linh mục, rồi tôi mất dấu nàng cho đến khi nàng trở lại trong vai một quý bà xinh đẹp thuyết phục Fantine trở lại làm gái điếm. Và rồi, trong lúc Keith nhai rào rào những viên kẹo sô-cô-la Revels thì tôi mãi mê ngắm nàng, bởi không ai trên sàn diễn có cách di chuyển như nàng.

Lara là một vũ công. Hầu hết các vũ công đều có thể đảm nhiệm nhiều vai, và họ có thể làm rất tốt. Nhưng - mãi sau này tôi mới biết - nàng hiếm khi hát, nàng chỉ tự tin cất giọng khi lẩn giữa đám nông dân người Pháp hay các cô gái điếm thế kỷ mười bảy. Nhưng nàng nhảy múa thật tuyệt. Uyển chuyển, sôi nổi, duyên dáng, tự nhiên. Tôi không biết đó là gì, nhưng tôi biết mình chưa bao giờ nhìn thấy bất cứ thứ gì như thế.

Không có nhiều cảnh nhảy múa trong vở *Những người khốn khổ*, dĩ nhiên rồi, trừ cảnh lễ cưới của Cosette và Marius. Hầu hết đều là cảnh chết chóc, tang thương và những người sống sót thì vật vờ buồn bã đi xung quanh. Nhưng tôi vẫn xem hết vở nhạc kịch vì cách nàng di chuyển cứ níu chân tôi. Sau cuộc thẩm sát lớp sinh viên quý tộc, nàng tham gia nhóm đồng ca, hát bài ca về việc không có gì thay đổi, không gì sẽ thay đổi, và từ lúc đó tôi không thể rời mắt khỏi nàng. Những giây phút cuối, vào lúc Jean Valjean chết trong vòng tay của cô con gái đang tốt cùng đau khổ thì Lara bay lượn trên sân khấu tựa như một thiên thần trong chiếc áo ngủ vừa mới giặt là phẳng nếp, còn cạnh tôi, Keith cũng thẫn thức khe khẽ trong gói kẹo sô-cô-la của cậu ấy.

Tôi tỉnh dậy trong bóng đêm đặc quánh mùi cồn. Tôi rên rỉ trở mình trên giường, cảm nhận từng giọt dịch truyền nhỏ xuống cánh tay.

Lúc này đã nửa đêm và ti-vi vẫn bật, âm thanh vụn nhỏ. Thoạt tiên, tôi tưởng chỉ có mình tôi trong phòng. Và rồi tôi thấy Keith. Dưới ánh sáng hắt ra từ chiếc ti-vi đang bật kênh thể thao, cậu ấy ngồi gục trên ghế, chai vodka dưới vạt áo nổi cộm lên trông thật buồn cười.

Tôi lướt mắt lên ti-vi. Chương trình điểm tin các trận bóng đã cắt hết các phần tẻ nhạt, chỉ chiếu các bàn thắng. Cả cầu thủ lẫn đội bóng đều lạ hoắc. Một tiền đạo to cao, rắn rỏi nhảy lên đội đầu, bóng bay thẳng vào khung thành. Cậu ta chạy đến trước máy quay. Ngay trước khi đồng đội ào đến, cậu nhảy lộn vòng. Một cú nữa. Rồi một cú nữa. Ba cú liên tiếp. Cơ thể hùng hực sức trẻ, căng tràn nhựa sống. Hàm răng trắng sáng trên gương mặt rạng ngời.

Đang nhạo báng tôi. Đang nhạo báng tôi. Đang nhạo báng tôi.

Khi tôi tỉnh dậy lần nữa thì đèn đã sáng choang. Tôi ngơ ngác không hiểu chuyện gì. Tôi không biết liệu đó chỉ là một hình dung mộng mị do hàng tỉ khớp thần kinh ngừng hoạt động, ảo giác do thuốc hay cái gì khác. Tôi không biết liệu đó là chứng hoang tưởng hay là hiện thực. Tôi không biết liệu có phải tôi đang ở thiên đường.

Giọng nói của Lara kéo tôi về.

- Anh không cần phải đáp lại đâu. - Nàng nói, còn mọi người thì khóc, kể cả tôi, dù tôi không thể rơi nước mắt, thế nên tôi hơi lạ lùng khi bác sĩ lao vào phòng, cười như kẻ tâm thần, gương mặt rạng rỡ, thốt lên:

- Có rồi!

Bốn

Trong giấc mơ, tôi đang ở trên cánh đồng này. Xanh mướt, phẳng mịn như mặt bàn bi-da. Cánh đồng mơ ước của tôi. Khi đang tung tăng giữa cánh đồng cỏ mướt mà ấy, tôi nhận ra đám đông đang dõi theo mình với vẻ hào hứng như thể họ biết trước tôi về cái điều sắp xảy ra vậy.

Tôi cười thầm trong bụng, bởi bất chợt tôi cũng biết điều đó, và rồi tôi ở giữa không trung, đầu cắm xuống đất, treo lơ lửng trong khoảnh khắc kỳ diệu khi đỉnh đầu chỉ cách mặt đất vài đốt ngón tay, còn hai chân thì hướng lên trời. Cả thế giới lộn ngược.

Tôi từng xem bức ảnh của một diễn viên ở thập niên năm mươi trên đường phố New York cùng cô bạn gái. Ông kính đã chụp đúng khoảnh khắc ông lộn ngược giữa không trung, mớ tóc xoắn gần như chạm hè phố. Cô bạn gái đứng ngược với ông tươi cười trước ống kính, tuyệt đẹp và đầy tự hào. Ông là Russ Tamblyn, đóng trong phim *West Side Story*. Cũng có thể lúc ấy Russ chưa đóng phim. Nhưng ông là một vũ công. Như vợ tôi vậy. Và chính nàng đã cho tôi xem bức ảnh đó.

Thế rồi tôi chạm đất và đám đông ồ lên kinh ngạc. Rõ ràng họ chưa bao giờ chứng kiến một màn trình diễn nhào lộn ngoạn mục đến thế. Cứ nhìn nét mặt họ khắc biết. Tôi lại biểu diễn cho họ xem một lần nữa. Rồi một lần nữa. Cứ mỗi lần lộn vòng như vậy, họ dường như hò hét to hơn, vỗ tay mạnh hơn, cuồng nhiệt hơn.

Mình có thể nhảy lộn vòng, tôi thầm nghĩ. Làm tốt nữa là khác. Giống như Russ Tamblyn của thập niên năm mươi. Russ Tamblyn trong phim *West Side Story*. Hết ý luôn.

Sau đó, tôi nhìn thấy một gương mặt trong đám đông. Là gương mặt duy nhất tôi thấy được. Tôi chạy lại bên gương mặt đặc biệt ấy và trượt trên thảm cỏ xanh miên man bằng hai đầu gối dẻo dai không hề đau đớn, lao vào vòng tay của Lara trong tiếng hò reo cổ vũ của cơ man là người.

Khi tỉnh dậy vào sáng hôm sau, tôi thấy mình đang thở bằng máy trợ hô hấp. Lara ngồi bên cạnh, cầm lấy tay tôi. Chúng tôi đang ở trong phòng chăm sóc đặc biệt. Nàng đeo khẩu trang, găng tay và áo khoác y tế, nhìn như siêu nhân. Mọi người trong phòng cũng đều mặc như thế, nhưng tôi biết chắc đó là nàng.

Không thể là ai khác được.

- Anh không cần phải đáp lại đâu. - Nàng thì thầm. Tôi muốn nói với nàng rằng em giống siêu nhân quá, nhưng tôi đã lại thiếp đi mà tự hỏi không biết mình có tỉnh dậy nữa không. Ngay cả trong tình trạng ngấm thuốc đó, tôi vẫn biết đây là thời điểm nguy kịch.

Họ tổng cho tôi đủ thứ thuốc ức chế đào thải và làm suy yếu hệ miễn dịch, nhờ đó mà trái tim mới có thể ngồi chễm chệ trong cái cơ thể cũ của tôi mà không bị tổng cổ ra ngoài. Nhưng cùng với việc thận trọng làm yếu đi hệ miễn dịch của tôi, hút đi cuộc sống của tất cả máu, tế bào và những thứ có ích để chống chọi với lũ vi khuẩn và vi-rút, họ đã tặng tôi một cơ hội vàng để chết nghèo vì những căn bệnh nhiễm trùng chết người. Đằng nào cũng tiêu.

Tôi nhận được liều thuốc ức chế miễn dịch đầu tiên vào buổi tối, trong phòng mổ ghép tạng. Giờ thì tôi sẽ phải dùng chúng đến hết đời, bất kể cái cuộc sống đó kéo dài bao lâu.

Tôi ngủ. Tôi thức. Lara vẫn ở đó, vẫn như một siêu nhân. Ngày này sang ngày khác. Ngủ. Thức. Tôi muốn hỏi nàng, em không có nhà để về sao, muốn bảo nàng, anh xin lỗi, anh biết nỗi đau này kinh khủng lắm, và nói, anh yêu em.

Nhưng tôi lại ngủ thiếp đi, và nếu mơ gì thì tôi cũng không tài nào nhớ nổi.

Tôi ở trong phòng chăm sóc đặc biệt ba ngày, sau đó được chuyển đến một phòng nhỏ gọi là hậu phẫu. Không còn máy trợ hô hấp nữa. Từ lúc đó, Lara không còn mặc như một siêu nhân, cũng không còn nói rằng tôi không cần phải đáp lại nàng. Tôi thấy hơi nhớ câu nói đó.

Nhưng thế là tốt.

Bởi nàng nghĩ tôi sẽ sống.

Khi người ta gắp cho bạn một trái tim mới, cơ thể bạn sẽ cố hủy diệt nó.

Đúng là ngớ ngẩn.

Nhưng quả thực cơ thể điên cuồng cứ cố loại bỏ thứ mà nó xem là kẻ xâm lăng. Người ta gọi đó là sự đào thải, nhưng từ ngữ đó vẫn chưa đủ. Đào thải có nghĩa là cơ thể bạn đang sỉ nhục, hắt hủi trái tim mới, không thèm nhìn nhận sự có mặt của nó, không muốn nó chuyển đến sống ở đây và hạ giá đất đai nơi này.

Và nói chung mọi chuyện không hề như vậy. Cơ thể của bạn thật sự đang muốn giết chết nó đấy.

Cũng như khi bạn thức giấc lúc nửa đêm vì có kẻ đột nhập vào nhà. Trong bóng tối, bạn đuổi theo hắn, ném vào hắn con dao làm bếp, chai sữa uống dở, hay bất cứ thứ gì vớ được. Bạn cảm thấy như bạn đang phải chiến đấu một mất một còn vậy. Bạn cảm thấy mình chỉ có thể tồn tại nếu giết chết được kẻ lạ mặt này.

Rồi bạn bật đèn lên.

Và kẻ lạ mặt đó chính là bạn.

Khi tôi tỉnh dậy, bố đã ở đó.

Tự nhiên, tôi đảo mắt nhìn khắp phòng tìm mẹ, người hòa giải dịu dàng tốt bụng cho hai bố con tôi trong suốt bốn mươi bảy năm qua. Chẳng thấy bóng dáng bà đâu. Miếng-dệm-một-mét-rưỡi của chúng tôi đã đi đâu mất, hắn là ra ngoài kiếm trà rồi. Hai bố con tôi nhìn nhau.

- Con khỏe rồi. - Ông nói bằng cái giọng quen thuộc, nhỏ nhẹ nhưng cộc lốc.

Đó không phải là một câu hỏi. Và tôi biết ơn vô cùng trước lời chẩn đoán đầy lạc quan đó, dù nó được thốt ra từ một cảnh sát đã về hưu, chưa qua khóa đào tạo nào về phẫu thuật tim mạch.

Cơn đau nhói lên trong lồng ngực theo từng nhịp thở. Đau quá.

Tôi vừa nói và nhả nhó thở ra, vừa gồng người lên, vặn vẹo. Mấy ống dẫn gắn trên mu bàn tay giật giật như nài nỉ tôi kiềm chế. Tôi nằm yên trở lại trên chiếc gối êm như kẹo bông.

Bố kéo ghế xích lại gần, nắm lấy bàn tay tôi, bàn tay không có móng. Cái chạm tay của ông thật lạ. Vừa mềm mại, vừa thô ráp. Như giọng nói của ông vậy.

- Nhắm mắt lại, ngủ đi con. Ngủ một chút nào. - Ông nói.

Tôi cũng muốn ngủ. Chỉ mỗi việc tỉnh dậy thôi dường như đã làm tôi kiệt sức. Nhưng thay vì nhắm mắt ngủ, tôi lại nhìn mãi bàn tay tôi trong tay bố. Chắc ngày xưa bố cũng từng nắm tay tôi, dẫn tôi đến trường, dắt tôi dạo quanh công viên. Bố có bao giờ làm những điều đó không nhỉ? Có phải từ lâu lắm rồi chẳng? Tôi không nhớ gì cả. Có lẽ là không, vì bố phải đi làm. Tôi có cảm giác như thể đây là lần đầu bố nắm tay tôi.

- Sẽ bớt đau thôi. - Ông siết nhẹ mấy ngón tay tôi như muốn nói hãy can đảm lên. Dường như không phải lần đầu tiên bố nói với tôi như thế.

Tôi nhắm mắt, bàn tay vẫn trong tay bố. Con buồn ngủ lại đến. Do thuốc. Bàn tay bố vẫn nắm chặt tay tôi.

Lara và mẹ tôi mang trà và cà phê vào, tôi mở mắt ra.

- Nó đây rồi. - Mẹ tôi nói cứ như tôi đã chuẩn bị chơi trong khi bà đang đứng bên chiếc máy bán hàng tự động.

Và đó là lúc tôi cảm thấy bố buông tay.

Họ muốn tôi tập thể dục, các bác sĩ và y tá ấy. Họ muốn tôi ngồi dậy, đi đi lại lại. Có thể họ thấy tôi bắt đầu khá thoải mái trong gian phòng bé tẹo như cái bong bóng nóng bức, thức ăn dâng tận miệng, được chăm sóc ngay trên giường, như thể tôi vừa mới ra đời vậy. Tôi không quá lười đâu. Chỉ riêng sự thật là tôi có mặt ở đây thôi cũng đã làm tôi sướng rơn rồi.

Bởi lẽ ra tôi đã chết.

Nhưng mà tôi đang thích thú với các chương trình ti-vi ban ngày. Nào là dạy nấu ăn, các bản tin, nào là những bộ phim ướt át, chuyện phiếm về các ngôi sao, và cả chuyện hậu trường thể thao.

Đã đến lúc từ bỏ thói quen đó. Đã đến lúc nghĩ đến chương trình phục hồi sức khỏe và thời khóa biểu trị liệu.

Đã đến lúc phải đi những bước đầu tiên.

Sau vài lần run rẩy lê bước quanh phòng, tôi được tự do đi khắp bệnh viện. Họ không còn thời gian để mắt đến tôi nữa. Họ còn phải chăm lo nhiều bệnh nhân khác. Họ chỉ dìu tôi ra khỏi giường, truyền máu cho tôi, rồi để tôi tự xoay sở lấy.

Và thế là tôi leo lên khám phá mái nhà.

Tôi đi dọc hành lang bệnh viện, thắt dây lưng chặt hơn một chút, để khỏi lộ mình trong bộ áo quần kẻ sọc hiệu M&S. Tôi đi ngang phòng y tá ở cuối hành lang và tới thang máy chở hàng để lên tầng thượng. Mấy nhân viên dọn dẹp với những túi rác khổng lồ và một chút tiếng Anh đủ để làm việc chào tôi chiếu lệ. Lên đến tầng thượng, tôi bước vài bước lên cánh cửa không bao giờ khóa, để phòng hỏa hoạn. Bên ngoài cánh cửa là mái nhà, là thành phố, là cả thế giới.

Sự yên tĩnh và ồn ã không ngọt của phố xá. Không khí trong lành và mù mịt khói xe. Cô độc và tất cả những thực thể sống mà tôi chưa từng biết.

Vòng rào kim loại quanh mái nhà thấp đến nỗi tôi cảm thấy tức thở, đầu óc quay cuồng. Đôi dép mang trong bệnh viện lùi một bước. Bên dưới sáu tầng lầu, đại lộ Marylebone như một dòng sông mê mông cuộn cuộn chảy. Tôi hít một hơi, mỉm cười và cảm thấy như có ai ở đằng sau.

- Bố?

Là Rufus. Tôi nhìn thẳng bé. Mắt nó hoe đỏ, hai vai so lại. Nếu không vì tôi đang mặc bộ quần áo bệnh nhân thì bạn sẽ tưởng tôi đang đến thăm nó mất.

- Tìm trên Google... - Nó nói, rồi im bặt. Như tự nói với mình. Tiếng nước nở đang ở đâu đó rất sâu.

- Con và Ruby. Đọc về... bố biết đấy. Chuyện xảy ra với bố... - Nó nhắm mắt lại, hướng về bố nó. - Một nửa bệnh nhân ghép tạng sẽ chết sau mười năm.

Tôi cười.

- Vậy thì nửa còn lại sẽ sống. Cơ thể nó rúm rỏ.

- Vâng, nhưng...

- Bố không là một trong những kẻ ấy, những kẻ nửa vùi.

Những từ đó thốt ra khó hơn tôi tưởng.

Chúng tôi đứng đó, gượng gạo, lúng túng. Cuộc sống thành phố vẫn cuộn trôi ở xa bên dưới. Rồi nó bảo nó phải xuống. Tôi nói đó là ý kiến hay, lát nữa tôi sẽ xuống sau. Mắt chúng tôi không hề gặp nhau trong suốt buổi trò chuyện.

Tôi nhìn theo con trai và ước tôi có thể nói gì đó để thằng bé thấy vui hơn, để nó hiểu rằng bạn không than khóc, không trốn tránh và vào Google để tìm kiếm phép màu.

Làm sao tôi có thể giải thích cho thằng bé hiểu? Tôi đang cảm thấy khỏe hơn. Cảm thấy thu thái. Cảm thấy hạnh phúc. Cảm thấy trẻ lại.

Cảm thấy - dùng từ nào nhỉ?

Còn sống.

- Chú Keith. - Ruby đứng dậy ôm lấy Keith khi cậu ta bước vào phòng.

Tôi vui vì con bé vẫn gọi là chú Keith, dù Keith chẳng phải là chú ruột hay có họ hàng. Tôi vui vì con bé vẫn hồn nhiên như hồi bé.

- Chào công chúa. Bệnh nhân của con sao rồi?

Cả hai nhìn tôi đang ngồi trên giường, mỉm cười.

- Bố khỏe ạ. Bố và chú cứ nói chuyện với nhau. Con ra quán cà phê chút nhé.

Vẻ bối rối thoáng qua khuôn mặt đáng yêu của con bé.

- Con sẽ chỉ ở trong quán cà phê thôi. - Nó quay sang nói với tôi.

Tôi gật đầu. Tốt. Tôi không muốn con gái lo lắng quá nhiều, mặc dù tôi biết yêu cầu như vậy là hơi cao. Ruby đi khỏi, Keith kéo ghế ngồi sát giường, tóp tép nhai mấy trái nho cậu ta vừa mang đến.

- Chưa chết chứ hả? - Cậu ta hỏi. Tôi nhìn đồng hồ.

- Còn sớm chán.

- Cần phải thống nhất câu chuyện của chúng ta.

- Là chuyện gì chứ?

Keith gục gặc cái đầu to tướng.

- Tại sao anh lại ở trên mái nhà đó. Tại sao cảnh sát văn phòng lại đuổi bắt tội phạm. Tại sao anh lại ở trong xe của tôi chứ không phải thằng nhóc cộng sự hai mươi tuổi kia.

Tôi ngẫm nghĩ.

- Chúng ta đang ăn trưa thì trông thấy vài đồng nghiệp cần trợ giúp. Nhóm vận sắc phục ấy.

Keith chồm tới. Chiếc ghế bệnh viện cọt kẹt như phản đối - nó đâu có được thiết kế cho những người như Keith.

- Nghe có lý. - Cậu ta vừa ngáp vừa nói, rồi vốc một nắm nho cho vào miệng nhồm nhoàm nhai và đưa cặp mắt mệt mỏi nhìn tôi.

- Nho ngon chứ? - Tôi hỏi.

- Không tệ. Xin lỗi ông bạn, ăn một quả nhé?

- Không, cậu cứ tự nhiên đi.

Rồi Keith cười ranh mãnh, lấy trong túi ra một bao thuốc lá đã bóc.

- Dành khi cần kíp.

Tôi gật đầu cảm kích, nhét bao thuốc lá vào sâu trong túi áo ngủ. Keith chìa ra mấy quả nho.

- Thế... anh thấy sao rồi?

Tôi ăn một quả, không nhận ra được vị gì, miệng nhạt thếch. Vết mổ trên ngực thốn thức bên dưới bộ đồ kẻ sọc. Chắc bạn nghĩ đó là trái tim. Nhưng không, là vết mổ.

- Khỏe hơn bao giờ hết. Keith cười to, lắc đầu.

- Nói cứng hả?

- Còn cứng hơn cậu đó. Cậu ấy cười hô hố.

- Ờ, chí phải.

Keith im lặng, để cho tôi một ít thời gian thanh thoi. Không giống vẻ thô kệch khi chén hết mấy quả nho của tôi, Keith có kiểu ngủ cạnh giường thật đáng yêu. Tôi vui vì cậu ấy đã đến. Tôi biết Keith đến không phải để thống nhất câu chuyện cho hợp tình hợp lý. Tôi đã ngán ngẩm cách mọi người thương cảm mình lắm rồi. Tôi xắn tay áo lên. Keith nhắm mắt.

- Đừng có mà khiêu khích tôi, tên nhẩn mông ạ. Tôi cười phá lên, kéo tay áo xuống.

- Đồ thô để...

Keith đứng lên xắn tay áo phải lên tới tận vai, bắp tay lộ ra hình xăm vòng thép gai đã mờ đi vì năm tháng. Chúng tôi kéo chiếc bàn bé xíu đối diện giường bệnh để chắn giữa hai người. Khi chúng tôi tì khuỷu tay lên, mặt bàn lõm xuống và rung lên bần bật - nó không được đóng để dùng trong những cuộc vật tay.

- Khá khỏe đấy. - Keith nói.

- Bớt nói lại đi. Có thằng nổi ba ván không nào? Cậu ấy suýt hạ tôi ván thứ hai thì Lara mang bó hoa và chiếc đầu máy DVD bước vào. Nụ cười trên môi nàng tắt ngấm khi thấy Keith hò hét mừng chiến thắng vì đã đè được cánh tay tôi xuống bàn, còn tôi kêu oai oái. Keith chỉ thôi cười khi trông thấy vợ tôi.

Lara đứng ngay cửa phòng, nhìn chăm chăm hai chúng tôi như nhìn hai thằng nhóc ngu ngốc. Tôi nhìn Keith, cái đầu tròn múp của cậu ta gục gặc như muốn nói: *"Thắng năm ván luôn, ông nội?"*.

Nhưng tôi cố nén tràng cười, không nói gì.

Năm

Có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Ruby ngập ngừng mang bữa sáng bước vào, nét mặt vui tươi thoáng vẻ thẹn thùng.

Tôi chớp mắt xua cơn mộng mị khi mùi thịt xông khói chiên tràn ngập căn phòng. Tôi thề là tôi đã thức cả đêm qua, bực bội không biết bao nhiêu mà kể với những thứ mà đám bác sĩ nhồi nhét vào người mình, nhưng chắc tôi có ngủ một lát. Ruby đặt khay xuống khoảng trống cuối giường, chỗ mẹ con bé nằm. Nước cam. Một tách trà vẫn còn bốc khói. Thịt xông khói. Hai trứng chiên. Một xúc xích nướng. Con bé mỉm cười:

- Mừng bố về nhà. Con làm những món bố thích đây.

Lara bước vào, đã thay quần áo, đang thoa kem dưỡng da lên hai bàn tay. Mùi kem của vợ trộn lẫn mùi bữa sáng của con gái có vẻ không hợp nhau cho lắm. Cả ba nhìn khay thức ăn. Nụ cười của Ruby tắt dần.

- Nhìn hấp dẫn quá, con yêu. Nhưng bố con chưa ăn...

- Không, được mà. - Tôi vừa cắt lời vợ, vừa vồ lấy dao nĩa. Tôi cười toé toét với con gái. Khuôn mặt nó rạng ngời. - Con nói đúng đó, bé cưng. Những món yêu thích của bố. Bữa ăn ngon nhất trong ngày đây rồi.

Ruby nhú mày nhìn cái đĩa.

- Xúc xích...

- Xúc xích trông ngon lắm. - Tôi cắt ra.

- ... hơi cứng, - Ruby nói, - vì dày quá.

Tôi gật đầu mà không nhìn Lara. Nhưng tôi có thể cảm thấy nàng đang khoanh tay trước ngực, cân nhắc từng lời và đang chuẩn bị từ ngữ để thiết lập lại quy củ. Tôi không cần nhìn sang mới biết điều đó. Và dĩ nhiên nàng nói đúng. Nhưng cũng hoàn toàn sai.

Tôi lấy nĩa xiên ngang cây xúc xích nướng đen thui.

- Có chút nước sốt nâu nào không?

- À, vâng, - Ruby cười to. - Con quên khuấy mất.

Nó chạy ra ngoài để lấy sốt nâu. Khi tôi ở tuổi con bé, tôi thường gọi là sốt-của-bố.

Tôi nhìn Lara trong khi trệu trạo nhai xúc xích. Nàng cười nhạt. Nàng khó chấp nhận chuyện này, bởi nàng biết rõ món tôi ưa thích hơn ai hết. Rồi nàng gằn giọng. Bình tĩnh, lý lẽ, khê khàng, diên tiết.

- Anh có nghe bác sĩ nói không vậy? Anh có nghe họ nói một lời nào không hả? Anh thật sự muốn lấp đầy động mạch bằng những thứ...

- Không sao mà em.

Tôi nuốt đánh ực mẩu xúc xích quá lửa mà nghe vị tro tan trong miệng. Nhưng thịt xông khói thì thơm ngon. Mềm, mọng nước.

- Có sao đấy. Thật ngu ngốc. Đó là tự hủy hoại bản thân. Đó là... - Nàng lắc lắc đầu, như đã đầu hàng tôi. Nhưng tôi biết nàng chẳng bao giờ lùi bước. - Có phải vì anh sợ làm con bé buồn? Nó sẽ còn đau khổ hơn nếu như...

Nàng quay mặt đi.

- Lara, thôi nào em.

Nhưng nàng không đáp, trong khi tôi rầu rĩ cắt một miếng thịt xông khói. Ruby trở lại, một tay cầm chai sốt nâu, còn tay kia cầm chiếc lọ nhỏ.

- Muối tiêu. Con cũng quên nốt.

Lara nhìn hai bố con. Nàng choàng vai Ruby, nói nhẹ nhàng nhưng kiên quyết:

- Bố con không thể ăn thứ này, Ruby ạ. Bố không được dùng nhiều muối. Không bao giờ nữa. Con hiểu không? Muối giờ là thuốc chuột trong bữa ăn của bố.

- Thôi mà em. Muối đâu giống thuốc chuột. Nàng nhìn tôi lạnh lùng.

- Anh nói đúng, George. Thuốc chuột có khi còn tốt hơn. Nhiều chất xơ. - Nàng lắc nhẹ vai Ruby.
- Con làm bữa sáng cho bố để mừng bố về nhà là rất ngoan, rất đáng yêu. Nhưng con à, con phải hiểu rằng mọi việc đã thay đổi.

Nàng nhìn bữa sáng của tôi và thở dài.

- Bố không thể ăn những thứ như thế này nữa.

- Cánh tay choàng lên vai con gái tôi buông thõng xuống. - Chúng sẽ giết chết bố con mất.

Tôi bật cười lớn. Tôi đã thôi ăn, nhưng giờ lại ăn tiếp.

- Một bữa sáng thịnh soạn sẽ không giết anh được đâu.

- Con đoán bố không cần muối. - Ruby ôm khư khư lọ muối tiêu như sợ tôi bất ngờ giật lấy.

- Ừ, bố không cần lắm.

Tôi cầm một lát bánh mì nướng để cảm nhận lớp bơ phung phí đang chảy xuống cổ tay.

Vợ và con gái nhìn tôi không chớp mắt, còn tôi cứ khoan khoái chén nốt bữa sáng của mình. Như thể họ xem một nghi lễ gì đó với tất cả lòng thành kính. Như thể việc đó rất trọng đại.

Như thể họ chứng kiến kẻ tử tù ăn bữa cuối trong đời.

Ruby đang ở trong phòng riêng.

Tôi gõ cửa, dĩ nhiên, và gõ cho đến khi được miễn cưỡng mời vào. Con bé ngồi trước bàn học, đầu cúi thấp trước màn hình vi tính như đang cầu nguyện.

- Cảm ơn con vì bữa sáng.

Con bé gật đầu mà không nhìn tôi. Tôi nhìn quanh phòng, tìm một chỗ để ngồi xuống. Chỉ có giường và một chiếc ghế.

- Con ổn chứ?

Con bé lại gật, mái tóc nâu của nó phủ xuống mặt như một tấm màn che.

- Con nhích qua một chút nào.

Con bé nhích qua như một cái máy. Tôi là một người đàn ông to lớn, còn con bé thì luôn là đứa bé mảnh dẻ, thế nên luôn có đủ chỗ cho cả hai bố con trên một chiếc ghế. Thật may mắn là nó thừa hưởng dáng vẻ mong manh của mẹ nó, một vũ công, chứ không phải từ bố, một gã béo phì.

- Một điều tồi tệ sắp xảy ra. - Con bé nói lí nhí, tiếng nhỏ đến nỗi cảm giác như nó đang tự nói với mình. Và vì nó không nhìn tôi.

- Sẽ không có gì tồi tệ cả. - Tôi vỗ vỗ vào vai con gái. - Bố đảm bảo với con đấy, Ruby.

Con bé lắc đầu nguầy nguậy, không tin một lời nào của tôi.

- Điều gì đó tồi tệ. Rất tồi tệ. Sắp xảy ra rồi.

- Con xem, bố có bác sĩ giỏi, bố được dùng những loại thuốc tốt nhất. Và bố thấy rất khỏe. Bố sẽ ổn, thiên thần nhỏ ạ.

Tôi hơi cúi xuống, ghé sát lại con gái. Đó là khuôn mặt của mẹ nó với một chút dấu vết của tôi - cái trán rộng, môi trên dày - những nét hợp với khuôn mặt của nó hơn là của tôi.

Và rồi con bé ngược nhìn tôi.

- Không phải về bố. Hành tinh cơ.

Cuối cùng cũng đến lúc không có ai ở nhà. Tôi vào phòng khách, tìm bao thuốc đã giấu kỹ.

Tôi cười nắc nẻ như một gã điên, khoái trá vì được ở một mình, vì rốt cuộc sắp đạt được điều tôi ao ước, và vì bao thuốc được cất ở một nơi an toàn, đằng sau những khúc than trong chiếc lò sưởi giả, nơi chưa có ai nhìn tới bao giờ.

Nụ cười tan biến khi tôi luồn tay ra phía sau, mò mẫm xung quanh ống gas, lấy ra bao thuốc lá và thấy trên đó đầy những vết châm li ti.

Cái kẻ làm điều ấy còn không thèm lấy mấy điếu thuốc ra nữa chứ. Khắp bao thuốc đầy lỗ kim, như những nhát kiếm đâm vào hòm phép thuật của các ảo thuật gia. Cẩn trọng. Điên cuồng.

Người đó không muốn tôi chết đấy mà.

Tôi rút một điếu thuốc. Nó khuyu xuống như thể quy hàng, những sợi thuốc lá vàng óng đáng yêu ủa ra khỏi mảnh giấy trắng bọc ngoài cũng bị đâm thủng. Tôi ném bao thuốc vào thùng rác

rồi lên lầu, lòng thắc mắc không biết ai quan tâm mình đến vậy.

Quần áo, sách vở và đồ chơi công nghệ vương vãi khắp sàn trong phòng Ruby. Cặp tai nghe nhỏ xíu. Một cái sạc pin. Bàn chải đánh răng bằng điện vẫn đang rung bần bật. Tôi nhặt lên, tắt điện và đặt trên bàn học của con bé. Cú va chạm làm cho màn hình vi tính sáng lên, hiển thị hình ảnh hành tinh xanh của chúng ta nhìn từ không gian.

Ảnh hồi bé của Ruby treo kín bốn bức tường. Bên dưới mấy tấm hình nam diễn viên nhe răng trắng lóa và những nhóm nhạc nam đã giải tán từ lâu là loạt ảnh trái đất - hoặc chìm trong khói lửa, hoặc đông cứng giữa tuyết băng. Một trong những bức ảnh đó đề HÃY LÀ MỘT PHẦN CỦA GIẢI PHÁP. Tôi nhìn câu khẩu hiệu một lúc.

Tôi lướt mắt qua bàn học của con bé. Cuộc đào bới khảo cổ ở đây hẳn sẽ tìm được khối thứ. Nó giữ cây thuốc và cái gọt bút chì Barbie vì hoài niệm hay vì quên vứt đi? Tôi tìm kiếm xung quanh nhưng không thấy có vật gì hữu dụng để phá hủy bao thuốc lá của ông bố già yêu dấu của nó.

Nên tôi đoán chắc là vợ tôi.

Một cây kim. Một cây trâm. Hay vật gì đó thật sắc nhọn. Nàng cất đồ trang sức trong chiếc tủ đầu giường, phía nàng hay ngủ. Không có gì nhiều. Chỉ là một hộp nữ trang xanh da trời đựng mấy món quà tôi mua tặng nàng nhiều năm trước. Một chiếc lắc vàng duyên dáng treo lủng lẳng hai trái tim. Một cái khắc CON TRAI, cái kia khắc CON GÁI. Một sợi ngọc trai hồng móc khóa. Và một mặt dây chuyền trái tim bằng bạc. Vậy thôi.

Nhưng còn một hộp nữ trang nữa của mẹ nàng. Tôi không hứng thú nhìn vào đó lắm, nhưng vẫn mở ra xem, bởi ngờ rằng chỉ có cây trâm hay ghim cài áo thời xưa mới thực hiện được vụ này.

Đó là chiếc hộp nhựa đỏ, nắp bọc vải nhung in hình hoa hồng. Cũ xì.

Nắp hộp đã vỡ một nửa, bên trong quả thật có nhiều trâm cài kiểu xưa. Một chiếc hình bướm, chiếc khác bằng kim loại xám xỉn, cổ lẽ bằng thiếc, khắc hình con hươu ngoái đầu về phía sau, và một chiếc khác hình máy bay màu vàng. Chiếc trâm cuối cùng này có một cây ghim dài nhọn, nhưng không hiểu sao tôi biết Lara sẽ không dùng nữ trang của mẹ nàng để phá hủy mấy điều thuốc của tôi. Trong hộp còn ba chiếc nhẫn. Một chiếc nhẫn đính hôn gắn viên kim cương nhỏ nhất mà tôi từng thấy. Một chiếc nhẫn cưới trơn bằng vàng. Và một chiếc mà người ta thường gọi là nhẫn vĩnh cửu[4].

Tôi cẩn thận đóng nắp hộp và để lại chỗ cũ, cảm thấy ánh mắt bố mẹ vợ quá cổ đang dõi theo mình. Rồi tôi sang phòng con trai.

Chẳng có vẻ gì là phòng của một chàng trai mới lớn. Trông giống phòng của một viên kế toán bốn mươi chín tuổi hơn. Sàn nhà sạch bóng. Chồng sách vở xếp gọn trên bàn. Máy vi tính đã tắt. Chiếc áo sơ-mi trắng cho ngày hôm sau đã giặt ủi phẳng phiu treo trên móc kềm ở tay cầm của tủ quần áo. Ga giường vuốt thẳng kiểu quân đội. Tập sách bìa mềm nằm ngay ngắn trên chiếc kệ nhỏ. Tôi rút một cuốn đọc lướt qua. Có một đoạn làm tôi chứng lại. *Niềm vui thú khôn cùng của cuộc sống nguyên sơ*. Tôi nhìn trang bìa. Bầu trời xanh thẳm. Chiếc xe hơi thập niên năm mươi. Hai người đàn ông mỉm cười, nửa khuôn mặt khuất trong bóng tối. Cuốn *Trên Đường* của Jack Kerouac. Tôi đặt trở lại và phát hiện một con dao xếp Thụy Sĩ phía sau. Tôi mở ra.

Con dao có một chiếc tua-vít tí hon cùng nhiều lưỡi dao mỏng nhọn đầu có thể dùng để nạy những viên sỏi dính vào bộ móng ngựa, hoặc để phá hủy những điều thuốc “dùng khi cần kíp”

của ai đó.

Nó thật sự yêu tôi. Thằng quỷ nhỏ.

Rồi tôi trông thấy chiếc mũ. Nó được treo sau cửa, cạnh chiếc áo khoác da Rufus vẫn hay mặc khi không phải mặc áo khoác đồng phục. Đó là một chiếc mũ len, nhưng có lưỡi trai nhỏ đằng trước nên trông như loại mũ chơi khúc côn cầu trên cỏ. Mũ bằng len nên nếu ngã ngựa chắc là không ổn lắm.

Tôi đội lên và soi gương.

Trông khá bảnh.

Nghênh ngáo. Bất cần. Và trẻ hơn. Rõ ràng nó làm tôi trông trẻ ra. Trẻ măng.

Bộ quần áo trên người không hợp với chiếc mũ tẹo nào. Áo thun thùng thình. Chiếc quần nhàu nát của tử tù. Đôi vớ bạc màu. Chúng ngượng ngùng trước chiếc mũ. Lép vế trước chiếc mũ. Chúng quá già cỗi và mệt mỏi. Đã hết thời. Đến lúc về vườn rồi. Tôi sẽ phải làm gì đó với tủ áo thôi.

Chợt nghe tiếng chìa khóa lách cách ở cửa trước, tôi lao vút xuống cầu thang, nở nụ cười cố làm ra vẻ ngây thơ khi Lara bước vào. Tôi giúp nàng xách mấy túi hàng vào bếp. Nàng ôm hôn tôi và pha cho tôi một tách trà.

- Sao anh lại đội cái mũ nhố nhăng ấy? - Nàng hỏi.

Uống trà xong, nàng dẫn tôi tản bộ trong công viên, chậm chậm, nhẹ nhàng, như thể tôi vừa chấp chững biết đi, hoặc là một chú cún con vậy.

Hoặc, như thể tôi sẽ vỡ tan.

Tôi mơ thấy mình nằm bên một phụ nữ được hàng triệu đàn ông mơ ước. Người phụ nữ kỳ lạ này, cái tạo vật tuyệt vời này, phần thưởng này.

Khi tôi tỉnh dậy thì đúng là thế thật.

- George. Đừng mà, George.

Nhưng Lara không chối từ. Nàng biết ánh nhìn đó. Ngay cả trong đêm tối, với chỉ một giọt trăng trườn quanh rèm, nàng vẫn nhận ra ánh nhìn đó trong mắt tôi.

Quyến rũ, tinh nghịch, hơi bền lễn. Ánh nhìn yêu thương.

Tôi trườn về phía nàng, ôm nàng trong vòng tay và hôn lên môi. Tôi biết đôi môi ấy và nhớ nó xiết bao. Tôi nhớ bờ môi ấy, nhớ lắm. Môi chúng tôi quấn quít, không muốn xa rời. Ở đâu đó “chiếc ra-đa người mẹ” trong Lara nghe ngóng tiếng bọn trẻ.

Nhưng Rufus đã ra ngoài, còn Ruby đang say ngủ.

- George, George. Anh có chắc mình nên làm vậy không? - Nàng hỏi, đưa ra một cơ hội cuối cùng để làm nguội tôi.

Tôi chắc chứ.

Nàng không nói gì, thậm chí không gọi tên tôi, rồi chúng tôi yêu nhau lần đầu sau nhiều tháng. Và lẽ ra đã rất tốt, rất tuyệt, rất đủ rồi, thế mà khi tỉnh dậy, hay ít nhất sau giấc ngủ chập chờn, chúng tôi lại đến với nhau. Chậm rãi hơn, dễ dàng hơn và bớt dữ dội hơn.

Có ai đó véo tay tôi khi trời chưa sáng, khi căn phòng vẫn chìm trong đêm tối. Và sự gấp gáp của lần đầu tiên đã trở lại, ý tôi là cả hai lần trong tối đó, lần nào cũng là lần đầu tiên. Và đều là cách của lần đầu tiên, khi bạn không thể cảm thấy đủ với nhau, khi bạn không tin vào vận may của mình, và đêm đó qua đi trong mơ màng hạnh phúc của con tim, của giấc ngủ mệt nhoài và ánh sáng ủa về.

Khi nàng thức dậy vào phòng tắm, tôi vẫn ngủ bên phần của giường nàng. Tôi nghe tiếng chim hót líu lo và nhìn thấy ánh bình minh rực rỡ quanh ô cửa. Tôi cần ngủ ngay, tôi thật sự cần ngủ. Tôi mệt mỏi rồi. Nhưng lúc Lara trở vào bật đèn lên, tôi hé một mắt hỏi:

- Gì vậy?

Nàng chạm vào mặt tôi, cười thẹn thùng.

- Xem thôi.

Tôi lăn qua chỗ mình, nhắm mắt lại, chúi đầu vào gối.

- Xem gì chứ?

Nàng cười phá lên.

- Xem có đúng là anh không.

Người ta cứ nhìn chăm chăm khi chúng tôi đi vào viện dưỡng lão Rừng Thu. Một cụ bà đang ngồi trên ghế. Bà đã được đẩy bằng xe lăn quanh công viên suốt chiều Chủ nhật. Anh con trai đã luống tuổi và hai đứa cháu nhỏ. Một người gác cổng tôi không quen.

Cô gái ở quầy tiếp tân mỉm cười chào rồi nhìn đi chỗ khác. Chúng tôi đã quen với chuyện này. Tôi và Lara là một trong những cặp mà người ta thường dành ít phút để quan sát mà không hiểu vì sao. Nhưng tôi thì hiểu rõ.

Chúng tôi chưa bao giờ trông xứng đôi cả.

Lara nhỏ nhắn và xinh đẹp, duyên dáng và thanh thoát; trong khi tôi lại quá to lớn, dềnh dàng và ịch, ừm, không hẳn là xấu trai, nhưng mũi đã bị gãy hai lần - lần đầu vào một buổi tối thứ Sáu bị gã say khướt ném cây gậy giao thông vào mặt, lần sau là khi chúng tôi lăn trên lề đường để bắt hân. Chiếc mũi gãy làm khuôn mặt tôi lệch đi, dị dạng, cứ như món hàng kém phẩm chất vậy, thật khó mà mô tả cho dí dỏm được. Thật ra, tôi thấy xấu xí là từ chính xác nhất.

Lara vẫn giữ được cái vẻ không thể định nghĩa được từ những ngày nàng còn là vũ công. Người ta đã từng trả tiền để xem nàng diễn, xem nàng nhảy múa, xem nàng tỏa sáng. Nàng sẽ là bà mẹ hai con tròn bốn mươi tuổi vào sinh nhật tối, nhưng nàng vẫn giữ được sức quyến rũ của một ngôi sao. Trong khi đó, chẳng ai màng đến tôi. Tôi không giống những người nàng từng quen. Tôi không giống chàng trai nàng từng hò hẹn. Bạn trai cũ của nàng. Tôi không giống gã trai bánh bao theo đuổi nàng sau khi đóng vai Hoàng tử được báo chí khen ngợi. Tôi ở vùng West End, phía Tây Luân Đôn, chuyên đuổi theo những tên hút chích, cướp giật, những gã say xỉn lạng lách quanh bùng binh để cảnh sát Keith Rooney bộp tai và bảo chúng không được hư hỏng nữa. Tôi là một gã to lớn mũi gãy không biết sợ cái thế giới vật chất này. Và đó là điểm nàng thích ở tôi. Tôi là món thịt khoai tây chắc bụng, nhưng đó cũng có thể là điều khiến các cô gái khác quay đi. Ý tôi là phụ nữ. Nàng biết tôi sẽ không bao giờ thôi yêu nàng. Nàng biết rằng tôi không bao giờ như vậy, biết rằng tôi luôn là kẻ hàm ơn, bởi rõ ràng nàng là mâm sơn, còn tôi là đĩa mồi. Nhất là cánh đàn ông, cái nhìn của họ ngụ ý *Ôi, hoa nhài cấm bái...* Và khi tôi trừng mắt nhìn lại, họ ngó lơ chỗ khác. Bởi họ nhận thấy điều gì đó ở tôi. Không phải vì tôi là cóm. Không phải vì khổ người ngoại cỡ của tôi. Cũng không phải vì lúc đó tôi đang cố gắng ra oai giống bố. Mà họ cảm nhận được rằng họ đang mạo hiểm đặt chân lên thánh địa. Bởi nàng là tất cả đối với tôi. Và thế là họ lui bước.

Mọi thứ có thể đã khác đi nếu bố mẹ nàng không mất vì tai nạn xe hơi lúc nàng mười hai tuổi. Họ đang trên đường đến sân bay đón nàng trở về sau chuyến đi trượt tuyết do trường tổ chức - bảy ngày rộn rã tiếng cười trên một ngọn núi ở Pháp. Đường trơn trượt vì mưa và xe của họ va vào đuôi của một chiếc xe tải bị xì lốp đang đỗ trên đường cao tốc.

Giá bố mẹ nàng còn sống... Nhưng họ đã không còn.

Và bạn không bao giờ thật sự biết trân quý niềm hạnh phúc thầm lặng khi có một mái ấm gia đình, một bến đỗ bình yên cho đến lúc cuộc sống cướp tất cả mọi thứ khỏi tay bạn.

Khi tôi dìu bà ngoại của Lara từ giường sang ghế, bà hỏi:

- Con có thấy cuốn sách của bà không?

Khi bà nói *sách* nghĩa là bà muốn hỏi tờ *tạp chí*, và khi bà cần tờ *tạp chí* tức là bà muốn xem phần giới thiệu chương trình ti-vi mà bà yêu thích.

- Dạ, đây ạ. - Nàng nói và đặt tờ tạp chí vào lòng bà. Tờ tạp chí đã mở sẵn trang của ngày hôm nay với những chương trình mà bà yêu thích được khoanh tròn bằng bút đỏ, trông như hàng rào bao quanh nổi cô đơn của bà vậy. Lara ngồi trên giường mỉm cười.

- Chiều nay có gì hay không bà?

- *Người Mỹ ở Paris*.

Đôi mắt xanh của bà nhòe mờ sau cặp kính. Lara quan tâm thật sự, chứ không chỉ hỏi cho có chuyện.

- Gene Kelly đóng với ai thế ạ?

- Leslie Caron. Nhạc của Gershwin. - Bà gật gù nhấn mạnh. - Gershwin. Ta thích ông ấy. - Bà nói như thể George Gershwin là một tài năng mới vừa được bà phát hiện.

Lara và bà cười với nhau, phần khích nghĩ về bộ phim ca nhạc *Người Mỹ ở Paris*. Với vợ tôi, nhảy múa luôn là một phần cuộc sống. Chưa bao giờ mất đi. Chưa bao giờ tàn lụi. Chưa bao giờ. Với nàng, nhảy múa là điều gì đó cao hơn cả kể sinh nhai. Sau khi mất đi gia đình thứ nhất và trước khi có gia đình thứ hai, nhảy múa chính là cuộc sống của nàng. Và nàng thừa hưởng điều đó từ bà. Bà không chỉ dẫn cô bé Lara đến lớp khiêu vũ, mà bà đã chỉ cho Lara thấy rằng người ta có thể đắm chìm, tan biến vào những vũ điệu, quên lãng chính mình. Nếu đó là điều bạn muốn, hoặc cần. Và bao năm qua, đó chính là điều nàng cần.

Đều đặn mỗi tuần hai lần, nàng đến thăm bà ở Rừng Thu. Thường thì nàng đi một mình. Nhìn cách Lara dìu bà đến ngồi trước ti-vi, cho bà nhấp từng ngụm nước như cho chú chim sẻ nhỏ uống, tôi biết nàng yêu bà đến nhường nào. Đó không phải là tình bà cháu thông thường. Bà đã nuôi nấng cả hai thế hệ. Không phải lúc nào bà cũng chăm sóc Lara, nhưng bà là người ở bên nàng nhiều hơn bất cứ ai, yêu nàng nhiều như bố mẹ nàng vậy. Nàng luôn nói thế.

Thật khó tin là việc cùng lúc mất đi cả cha lẫn mẹ như Lara không phải là hiếm. Những đôi vợ chồng luôn đi cùng nhau, và đôi khi, họ chết cùng nhau. Nhưng dù vậy, suốt một thời gian dài, tôi luôn nghĩ dường như chỉ mỗi mình nàng phải chịu cảnh đó. Đó là ngày tồi tệ nhất đời nàng. Nàng từng nói với tôi, mắt ráo hoảnh, giọng trầm tư: "*Em không biết em sẽ ra sao nếu không có bà. Bà đón em về. Bà yêu thương em. Bà giúp em đi tiếp con đường. Bà giữ em lại để em không rơi xuống vực thẳm*".

Bà rất mê những bộ phim ca nhạc của hãng MGM. Bài *Putting on the Ritz* của Fred và Ginger. Cặp diễn viên Gene Kelly và Debbie Reynolds. Khi Lara đến sống với bà - đầu thập niên tám mươi - cũng là kỷ nguyên của những cuốn băng video cho thuê. Giờ thì bạn có thể thoải mái xem *Singin' in the Rain* hay *West Side Story* hay *Oklahoma!* bất cứ lúc nào.

Bà và cô bé Lara hầu như xem suốt.

Họ hâm mộ Gene, Ginger, Fred, Debbie và nhiều người khác, nhưng họ yêu Cyd Charisse hơn tất cả. Họ thích xem bà ấy nhảy cùng với Gene Kelly trong *Singin' in the Rain* trên sân khấu Broadway lộng lẫy, Kelly quỳ gối trước Cyd - ả gái điểm của bọn giang hồ trong bộ váy màu xanh lá. Họ thích Cyd đóng với Fred Astaire trong *Bandwagon*, nhảy trên quầy bar đặc quánh khói thuốc và rượu mạnh với những vũ điệu bốc lửa.

Dù đã tập ba-lê từ bé nhưng chính những chiều Chủ nhật cùng xem phim ca nhạc của hãng

MGM với bà mới là lúc khiêu vũ thật sự khơi dậy niềm đam mê trong nàng. Sắc màu của những ngày Chủ nhật từ rất lâu về trước còn tươi sáng hơn cả cuộc sống thật, tuyệt vời hơn cả cuộc sống thật. Và khi tôi nhìn hai bà cháu cùng ngồi xem bộ phim yêu thích, tôi tự hỏi liệu có gì thay đổi chăng. Tôi cảm thấy dường như khiêu vũ vẫn bao trùm lên những giấc mơ của nàng.

- Một ngày nào đó con sẽ nhảy điệu tango ở Buenos Aires. - Nàng nói với bà khi ngồi trên thành ghế, choàng tay ôm lấy đôi vai gầy guộc của bà, khi cả hai vẫn không rời mắt khỏi Gene Kelly, rồi cười liếc nhìn tôi. - Anh có thể đăng ký học khi đến đó. Ý em là Buenos Aires. Người ta gọi là BA. Em đã tra trên Internet. Nhảy tango với chồng trên một sân khấu *milonga*[\[5\]](#) nhỏ ở Argentina, có âm nhạc, đám đông, có mồ hôi và những sắc màu lộng lẫy, thú vị biết mấy!

Đùa đây mà, tôi nghĩ. Tôi nhớ mình đã mang giày nhảy trong suốt những ngày tháng hẹn hò với Lara, và nàng đã vô cùng vất vả để tập cho tôi khiêu vũ trong ngày cưới.

Khi Lara đi gọi bữa tối cho bà, bà ra hiệu gọi tôi đến gần. Tôi nghĩ bà sẽ nói điều gì đó về George Gershwin hay Gene Kelly. Nhưng bà đã rút lên một lời cảnh báo bên tai tôi.

- Đừng già đi.

Bố mẹ tôi đang ở lớp học tự vệ. Hai ông bà trông vẫn phong độ ở tuổi “xưa nay hiếm” trong bộ đồ thể thao Adidas, bà màu đỏ còn ông màu đen, trang phục lảng bóng như có dầu loang. Xung quanh họ là hơn chục cụ ông cụ bà về hưu, đa phần là cụ bà, đứng thành hàng ngang trên sàn phòng tập theo chỉ dẫn của huấn luyện viên, những gương mặt phúc hậu nhú mảy, vẻ căng thẳng.

Huấn luyện viên nói:

- Chó không biết võ thuật Trung Hoa, cũng không biết Karate, Tae Kwon Do hay quyền Anh. Nhưng chú chó nào cũng biết tự vệ.

Cả lớp hiền lành mỉm cười với anh ta. Giày của họ cũng trắng như tóc họ vậy, như vừa được lấy trong hộp ra, mới toanh. Huấn luyện viên nắm chặt tay và nghiêng răng.

Một bà cụ hỏi mẹ tôi:

- Cậu ấy nói gì vậy bà?

- Cậu ấy nói ‘Chó không biết võ’, bà ạ. - Mẹ trả lời rồi cười tươi với tôi. Mẹ rất vui khi thấy tôi. Tôi ít khi thăm bố mẹ. Lúc nào tôi cũng bận rộn.

- Đối phó với cú ôm chặt từ đằng trước. - Huấn luyện viên nói và đề nghị bố tôi bước lên phía trước.

- Bác bị ôm chặt quanh người, cả hai cánh tay. - Anh ta tiến đến ôm chặt bố tôi. Tôi chưa bao giờ ôm ông như vậy. Có thể mẹ cũng chưa bao giờ ôm bố như thế.

- Đầu tiên, thúc gối vào hạ bộ đối phương. - Huấn luyện viên nói.

- Cái gì? - Cụ bà ban nãy lại hỏi.

- Hạ bộ. Thúc gối vào hạ bộ đối phương, bà ạ. - Mẹ đáp.

Bố liều lĩnh nhấc chân khỏi sàn nhà độ vài tấc khi làm động tác thúc vào hạ bộ của huấn luyện viên. Anh ta nói tiếp:

- Kế đó, đá vào ống quyển của hắn. Bố chậm rãi làm theo.

- Rồi giẫm mạnh lên chân hắn.

Bố giả vờ giậm gót xuống chân huấn luyện viên. Các cụ ông cụ bà móm mém cười. Lốp đốp vài tiếng vỗ tay. Mẹ cười rạng rỡ vì vui sướng và hãnh diện. Bố thì dương dương tự đắc.

- Nếu hắn ta vẫn chưa hiểu được thông điệp,

- Huấn luyện viên nói, đầu hơi cúi về trước, - hãy dùng hết sức đập mạnh trán vào sống mũi hắn. Và chúc hắn ngủ ngon. Nào, chúng ta tập lại theo từng đôi nhé.

Tôi ngồi trên băng ghế nhìn bố mẹ tập luyện cùng các cụ mà thầm thán phục trước sinh khí và lòng quả cảm của họ, nhưng trên tất cả là ngạc nhiên trước sự ngây thơ và niềm tin của họ vào thế giới này.

Làm sao họ chắc rằng kẻ xấu chỉ có một mình?

Buổi học kết thúc, bố mẹ ra chỗ tôi. Mẹ hôn tôi, rồi trầm trồ trước mấy bức ảnh chụp bọn trẻ sau khi tôi xuất viện. Mẹ nói bà không tin nổi Rufus đã trở thành một cậu chàng đẹp trai như thế, còn Ruby, Ruby bé bỏng, giờ đã ra dáng một thiếu nữ.

Mẹ khắp khởi mong đợi khi tôi nói rằng cả nhà sẽ gặp nhau vào bữa trưa Chủ nhật tới. Nhưng bố thì nhìn thấu tôi. Bố tôi, một cảnh sát về hưu, luôn nhìn thấu lòng tôi. Ông chờ mẹ đi khuất vào phòng thay đồ rồi mới hỏi:

- Vẫn chưa đi làm lại hả?

Đôi khi tôi xuống tinh thần.

Bác sĩ tim mạch khuyên tôi nên chuẩn bị bởi vì sự dao động trạng thái tâm lý thì ít mà thay đổi về cách tiếp nhận sẽ nhiều hơn. Tôi chột ngộ ra điều đó. Mọi thứ đều mong manh dễ vỡ. Đặc biệt là tôi. Và cái máy nước nóng của chúng tôi nữa. Tôi có thể nghe thấy tiếng nó phun nước phì phì trong phòng tắm. Cần gấp một thợ sửa ống nước. Tôi yên lặng thở dài, nghĩ bụng, từ lúc nào cuộc đời mình lại quanh quẩn với những việc lặt vặt trong nhà như vậy chứ.

- Anh có muốn nói về vấn đề đó không? - Lara vừa nói vừa choàng tay qua tôi.

Nhưng tôi không biết bắt đầu từ đâu, kết thúc chỗ nào và đoạn giữa ra sao.

- Anh đi đây một lát nhé.

Nàng rút tay lại, gật gật đầu. Lát sau, tôi nghe tiếng chân nàng đi lại trong phòng ngủ. Rồi căn phòng gần như im lặng, ngoại trừ tiếng tủ lạnh o o và tiếng chiếc máy nước nóng phun phì phì.

Lúc Rufus về đến nhà, chai vang đỏ đã cạn một nửa. Trông thẳng bé thật thảm hại. Quần áo ướt, nồng nặc mùi bia, y như con mèo bị dội cả chai bia lên người. Nó nhìn chiếc AlcoHawk Pro trên bàn.

Bỗng dưng tôi thấy đó là một thứ đồ nhựa lố bịch.

- Đừng lo. Bố nghĩ tối nay không cần kiểm tra đâu.

- Con chẳng có gì phải lo. - Nó cúi thân hình cao nghệu, lóng ngóng xuống nhặt chiếc máy, nhìn thiết bị màu xám bóng trong tay, rồi nhìn tôi. - Con không uống một giọt nào.

- Ờ phải. - Tôi cười. Tôi phải khâm phục vẻ ương ngạnh của thằng con trai vì rõ ràng đó là lời nói dối. - Lần sau thử uống một chút nhé con.

Rồi cơn giận dữ bùng lên - dễ nổi giận là đặc tính của các cậu bé mới lớn.

- Bố không tin bất cứ lời nào của con, đúng không?

- Nhỏ tiếng thôi. Mẹ và em con đang ngủ.

- Không tin một từ. - Nó lúc lắc đầu trước cái máy AlcoHawk. - Không một từ nào.

Tôi thở dài, lắc đầu không hiểu sao nó đứng đó, bốc mùi chua chua như cái lò ủ bia, vậy mà còn nói dối cho được.

- Nhưng, Rufus, bố nghĩ thấy rồi.

- Nhưng con không uống. Chúng nó *ném* vào con đó chứ. Họ tạt bia vào con, bố à.

Nó làm tôi không còn hiểu thế nào nữa.

- Họ làm gì? Con đang nói về ai? Chúng nó là ai chứ?

- Không quan trọng đâu bố.

Nhưng đối với tôi, điều đó quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Tôi nhìn con trai, cái con quái vật to lớn vụng về này, kẻ lạ mặt da bọc xương này, và tôi buộc mình phải nhìn lại đứa con từng là cậu nhóc để tóc bờm xồm, cậu con trai bé bỏng mà tôi có thể ôm vào lòng và được nó ôm lại, không ngượng ngùng đẩy tôi ra.

- Có gì xảy ra với hai bố con mình vậy Rufus? Bố và con là bạn mà, phải không? Con có nhớ hồi con còn nhỏ, hai bố con đã cùng dạo công viên, cùng xem bóng đá, cùng đi Legoland chơi xếp hình. Con nhớ Legoland chứ?

- Legoland? Vâng, con bị say xe. Nôn thốc nôn tháo suốt chặng đường đến Windsor.

- Nhưng con đã rất thích thú khi chơi ở đó. Nhớ chưa? Điều gì xảy ra vậy?

Nó khịt mũi nhìn đi chỗ khác.

- Ờ, thì... Con lớn rồi.

Là vậy sao? Tất cả chỉ có vậy ư? Thật thế à? Khoảng cách giữa hai bố con ngày càng rộng khi năm tháng qua đi sao? Như thế có tự nhiên không? Thật không tin nổi. Tôi cảm thấy mình đã rẽ sai đường ở đâu đó, và đó là lý do tôi đánh mất đứa con trai.

- Thật không dễ chịu chút nào khi có một ông bố là cảnh sát. Ai ai cũng biết. Luôn luôn bị so

sánh. Luôn luôn bị so đo. Chỉ là đứa con trai của bố thôi. Luôn bị nhìn theo cách đó. - Nó cười cay đắng. - Sống dưới cái bóng của bố.

Tôi lắc đầu.

- Bố đâu có nổi tiếng. Bill Gates mới nổi tiếng. Brad Pitt mới nổi tiếng. Đạt Lai Lạt Ma... Con nên vui mừng vì Đạt Lai Lạt Ma không phải là bố con. Bố không nổi tiếng mà.

- Ồ, có chứ, nhưng ở mức độ địa phương. Mọi người quanh đây đều biết bố là ai. Hay bố đã từng là ai, trước khi bố bị bệnh. Bố nổi tiếng trong phạm vi nhỏ bé hiện đại này.

Tôi tự rót thêm một ly rượu đầy. Đột nhiên, mặt nó lộ vẻ lo lắng.

- Bố sao vậy?

- Không có gì. Hơi khó chịu chút thôi. Có thể do thuốc. Thuốc làm cho người ta thay đổi tâm tính. Đừng lo. Chỉ là một đêm tồi tệ. Như con vậy. Mà con có nghĩ là mình đã tạo ra những buổi tối tồi tệ không?

Nó vẫn cầm chiếc AlcoHawk Pro. Tôi chỉ chai rượu vang còn dở.

- Con uống một chút nhé? Bố không được phép uống. Nhưng bố thật sự rất mệt mỏi vì cứ phải làm thế này thế nọ. Con có bao giờ cảm thấy vậy không?

Rufus lắc đầu.

- Con không uống, bố ạ. Không phải thứ con thích. Nó đặt chiếc AlcoHawk Pro xuống. Tôi nhìn nó hồi lâu.

- Vậy con đã đi đâu?

Nó nói cho tôi biết.

Khi nó kể xong câu chuyện, tôi ngật ngừng ôm nó và nó cũng vụng về siết chặt tôi, rồi tôi để nó ở lại súc sạo thức ăn và làm huyên não khắp gian bếp nhỏ.

Phòng ngủ trên lầu đã tắt hết đèn, nhưng vợ tôi vẫn thức đợi.

Tôi mở mắt khi bình minh còn chưa hé rạng. Nào phải là tôi. Tôi luôn ngủ như em bé kia mà.

Ý tôi không phải là em bé cứ thức dậy khi tè dầm và khóc ré sau mỗi hai tiếng đồng hồ, mà giống một đứa trẻ trong thần thoại thiêm thiếp giấc nồng từ lúc hoàng hôn tắt nắng cho đến khi bữa sáng mới chào. Nhất là sau một đêm yêu. Nhưng không phải tối nay. Không còn nữa. Và, tôi lơ mơ hiểu rằng sẽ không bao giờ như thế nữa.

Tôi nằm đó, miệng khô khốc vì chai rượu vang tối qua, nghe hơi thở đều của Lara. Biết không ngủ lại được nữa, tôi rón rén bước xuống lầu.

Trong ánh sáng chập chờn hắt ra từ màn hình máy tính của vợ trong căn bếp, tôi nhớ đến các anh chị mình. Tất cả họ đều đã ở phòng chờ để lên chuyến tàu của thần chết, và rồi hủy chuyến ngay trước khi tàu lăn bánh. Ai đó đã viết: *Chúa đã ném vào đồng lửa của tôi thêm một que củi.*

Ngồi trước màn hình máy tính, tôi nhận ra rằng chúng tôi đều được cứu sống nhờ lòng nhân ái kỳ diệu của một người xa lạ nào đó. Chúng tôi thừa hưởng một phần của họ, và thừa hưởng một thứ nữa. Chúng tôi đã sống, nhưng đã bị thay đổi. Ô, chúng tôi đã bị thay đổi.

Thay đổi theo cách có thể tưởng tượng được. Và thay đổi theo cách nằm ngoài trí tưởng tượng.

- Tôi là con quái vật Frankenstein[6]. - Louis Washkansky đã hét lên khi thức dậy sau ca ghép tim đầu tiên trên thế giới thực hiện ở Cape Town, Nam Phi, vào tháng 12 năm 1967.

- Không phải Frankenstein, - y tá của Louis nói, - mà là một thiên thần.

Tôi tắt máy tính. Bên ngoài vẫn tối đen khi tôi trở lại giường. Cả nhà đang yên giấc. Và tim tôi như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực khi đi ngang qua phòng tắm và thấy hắt. Mái tóc không được cắt tỉa, rối bù, đôi mắt lóe sáng hoang dại, không một chút mỡ trên khuôn mặt lõm chồm râu, những thớ thịt chảy xuống. Đó là khuôn mặt có thể khiến bạn hoảng loạn giữa đêm.

Và phải mất vài giây, tôi mới nhận ra rằng tôi đang nhìn chăm chăm vào chính tôi.

Bảy

Tôi đứng trước gương trong phòng ngủ, cổ áo để mở, nhìn chăm chăm vào vết sẹo trên ngực. Đó là vết sẹo dài, đỏ tím, như thể ai đó đã cố cứa tôi ra làm đôi. Tôi sờ sờ vết sẹo và nhớ lúc chạm vào vết sẹo trên bụng vợ sau khi nàng sinh Rufus. Thế giới đã khắc lên tôi cũng như khắc lên nàng dấu vết kết thúc một sự sống và khởi tạo một mầm sống. Tôi cài nút áo, đúng lúc Lara xuất hiện ở cửa.

- Taxi đến rồi hả em?

- Mình không đi taxi. - Nàng cười bí hiểm.

Hai chiếc xe đạp dựa vào tường chờ sẵn trước sảnh. Chiếc xe đạp đường trường màu hồng của Ruby phủ đầy lớp bùn, trong khi chiếc xe màu đen của Rufus vẫn sáng bóng như mới mua về dù đã dùng được ba năm. Đôi khi, bạn tặng quà cho bọn trẻ và chưa kịp mở ra thì chúng đã lớn từ bao giờ.

Tôi nhìn hai chiếc xe đạp rồi nhìn vợ.

- Em không đùa đấy chứ?

Nàng nín nhẹ cánh tay tôi, nháy mắt.

- Tốt cho anh mà. Đến lúc rồi. Hiểu ý em chứ, chàng trai to xác?

- Chỉ vì anh có thể... không có nghĩa là anh có thể...

- Anh lấy chiếc màu hồng nhé. Dễ đi hơn.

- Anh không biết.

Nhìn Lara dắt chiếc xe đạp cao màu đen ra khỏi cửa, tôi lắc đầu, thất thểu dắt chiếc màu hồng theo sau. Nàng đội mũ bảo hiểm cho tôi.

- Anh sẽ thấy dễ chịu ngay thôi mà.

Hôm ấy là một ngày nắng đẹp, cả thành phố ngập trong ánh mặt trời. Chúng tôi nối đuôi nhau ra đồi Primrose, băng qua những ngôi nhà lớn ở St. John's Wood. Không, Lara đạp xe, còn tôi loạng choạng theo sau. Chốc chốc, nàng lại ngoái đầu xem tôi thế nào. Nhưng tôi đang run lấy bầy. Tôi sợ. Sợ chết. Sợ phải nói lời giã biệt. Sợ ngã nhào.

Khi chúng tôi đến cổng công viên Regent, tôi xuống dắt xe. Lara cũng xuống dắt bộ cạnh tôi. Hẳn nàng nghe thấy tôi thở - tiếng thở gấp gáp, mệt nhọc do phải cố trấn tĩnh hơn là vận động quá sức. Tôi cố kiểm soát từng hơi thở. Và tôi gần như nhảy dựng lên khi nàng chạm vào cánh tay tôi.

- Anh George?

- Gì hả?

Nàng ngược nhìn mỉm cười.

- Đẹp quá, phải không anh? Công viên. Mấy ngôi nhà kia nữa.

Nàng chỉ công trình kiến trúc của Nash bao quanh công viên Regent tựa như một dãy núi trên thiên đường. Tôi lăm lăm, ý muốn bảo ờ thì đẹp thật, nhưng lúc này anh đang nghĩ đến chuyện khác.

- Sao em bảo Rufus phá hỏng bao thuốc lá của anh? - Tôi hỏi.

- Vì em yêu anh. Hay chúng ta dừng lại mua cho anh vài gói? Rồi để anh tiếp tục tự giết mình?

- Không, em đúng. - Tôi nói và rầu rĩ đẩy chiếc xe đạp của cô con gái bé nhỏ.

- Sẽ không có chuyện gì xấu đâu. - Chúng tôi dừng lại. Nàng nhìn thẳng vào mắt tôi, nói tiếp. - Vì em sẽ không để điều đó xảy ra. Em hứa đấy.

Bỗng nhiên, trạng thái cân bằng, hay sự tự tin, hay cả hai dường như chợt quay về. Tôi ngồi lên yên chiếc xe màu hồng bé nhỏ, nhưng bị trượt ngay tức thì. Xe ngã nghiêng. Tôi dang một chân ra để khỏi ngã theo, gót ấn mạnh xuống bàn đạp. *"Anh không thể..."*.

Nàng nâng mặt tôi lên, không nói một lời, đôi mắt rực sáng. Tôi hít một hơi, nén cơn đau, trèo lên con ngựa hoang đang chực phóng đi. Tôi bắt đầu đạp, còn nàng một tay giữ tay lái, tay kia giữ yên.

Lúc đầu, chiếc xe không ngừng chao đảo và tôi có thể nói rằng Lara phải cố lắm mới giữ được tôi khỏi ngã, nhưng sau đó mọi chuyện trở nên dễ dàng hơn, và tôi có thể cảm thấy rằng chút phép màu của thăng bằng đã tới, và vì tôi cảm thấy an toàn - Lara đã làm cho tôi thấy an toàn - và nó giống như khi tôi đang chơi với các con trong chính công viên này vào ngày chúng tháo hai bánh thăng bằng sau xe ra. Chúng tôi không đi nhanh. Đứng ra thì không đi nhanh hơn một con sên ốm yếu. Rồi đột nhiên, tôi thấy nàng chạy tung tăng bên cạnh trong khi tôi vẫn tiếp tục đạp xe.

- Em bắt kịp anh rồi! - Nàng nói, cùng lúc đó chân tôi ấn xuống thật mạnh, hồ hởi chạy vượt qua Lara với sự uyển chuyển, dễ dàng, linh động mà tôi nghĩ mình đã mượn từ ai đó.

Tôi cười phá lên, tiếng cười sảng khoái đầu tiên sau chuỗi ngày dài. Tôi chạy băng băng, gió thốc vào mặt khi tôi rẽ khỏi công viên, lao lên bãi cỏ ra phố Albany, rồi phanh kết ngay trước một chiếc xe hơi toàn lỗ nhóc, cửa kéo xuống, tiếng nhạc vọng ra chát chúa. Chiếc xe lách qua tránh và tôi thoáng thấy những khuôn mặt giận dữ qua ô cửa để mở. Một đứa trong bọn ném ly cà phê giấy vào đầu tôi. Hụt rồi. Tôi cười khoái chí.

- Ta thích điệu nhạc đó! - Tôi hét lên với chúng rồi buông tay lái, hai tay thông xuống hai bên, vui như thằng nhóc bán báo mười hai tuổi vào cuối ngày thứ Bảy. Rồi tôi nghe tiếng hét bảo cẩn thận khi tôi vượt đèn đỏ để băng qua đại lộ Marylebone không một bóng người, tiến vào West End. Tôi giật cùi chỏ ra sau, nâng bốt đầu chiếc xe đạp lên. Một tiếng nói gắng sức cất lên đằng sau.

- Em bắt kịp anh rồi.

- Ừm... Tôi thích Cyclosporine với Prednisolone, nhưng tôi sẽ thử dùng Azathioprine xem sao. - Bác sĩ chuyên khoa tim Carver, vừa nghiên cứu bệnh án của tôi, vừa nói như thể đang xem danh mục các loại rượu và ông dẫn đo không biết gọi loại gì để dùng với món vịt.

Từ ghế chờ trước chiếc bàn làm việc to tướng, trống không của vị bác sĩ tim, Lara lên tiếng:

- Lại thuốc nữa. Cứ thêm thuốc mãi. Loại đó có tác dụng phụ không, thưa bác sĩ? - Vợ tôi không sợ đối đầu với ông ta, thậm chí còn ném trả cái nhìn lạnh lùng khi ông đảo mắt nhìn nàng qua cặp kính đọc sách hình bán nguyệt.

- Thật sự thì... - ông ta đứng dậy và nói, - phản ứng phụ của tất cả những loại thuốc này, hay gọi chính xác là các món phụ trong thực đơn ức chế miễn dịch, là để duy trì mạng sống cho chồng cô.

Tôi đứng dậy, cởi áo, để mặc suy nghĩ trôi vẩn vơ. Trôi xuống phố Harley ngập tiếng gầm gừ của những chiếc taxi đen. Trôi ngược lên hướng bắc đến công viên Regent trải dài một màu xanh bất tận. Tôi nín thở khi những ngón tay lạnh cóng, thon dài chạm vào ngực.

- Anh có một trái tim ra trò đấy nhé. - Ông ta vừa nói, vừa nhìn chăm soi vào vết thương. - Mạnh mẽ. Khỏe khoắn. Trái tim của một chàng trai trẻ.

- Tôi muốn cảm ơn họ, ý tôi là gia đình người đã hiến tim cho tôi. Tôi đã đọc nhiều câu chuyện trên Internet. Người ta viết lời cảm tạ cho gia đình ân nhân của họ. Có những trường hợp họ viết cả đời. Và thậm chí còn gặp mặt.

- Thật sự, điều đó rất ý nghĩa. Trao tặng và đón nhận món quà cuộc sống. - Mấy ngón tay xương xẩu của ông phủi những hạt bụi vốn không tồn tại trên chiếc bàn trống. - Nhưng gia đình ân nhân của anh đã yêu cầu được giấu tên. Điều đó cũng từng xảy ra rồi. Vậy nên anh chỉ việc nhận món quà mình được tặng thôi.

- Tôi muốn cảm ơn.

- Tất nhiên rồi. - Ông ta nói. - Lễ tự nhiên thôi. Nhưng mà gia đình người hiến tặng có quyền giấu tên. Tôi chỉ có thể nói ân nhân của anh là một cậu bé mười chín tuổi đã chết trong một bệnh viện ở London. Cậu ấy đã đăng ký vào danh sách những người hiến tạng và tôi có thể cho anh biết rằng cậu ấy cũng hiến tặng phổi, lá lách, ruột non, máu, tế bào và tủy xương.

Tôi tự hỏi làm sao một thanh niên có trái tim căng tràn sức sống lại đột tử?

Và bằng cách nào đó tôi biết, là tai nạn.

- Nhiều lúc tôi thấy lạ lắm.

- Giống một người khác. - Carver mỉm cười. Tôi gật.

- Cứ như thế... tôi không biết nói sao... cứ như thế tôi đang sống một cuộc đời khác vậy.

- Thay đổi là tự nhiên thôi. Đoán trước được mà. Nhiều bệnh nhân thay đổi tâm lý do tác dụng phụ của steroid[7] liều cao sau phẫu thuật. Ai cũng thay đổi. Một bệnh nhân béo phì giờ là vận động viên chạy đường dài. Một người từng nghiện thuốc lá giờ leo núi Everest. - Ông ta ném về tôi nụ cười phố Harley[8]. Bình tĩnh, vồ về, thông thái; 450 bảng một giờ. - Việc cận kề cái chết khiến con người ta thay đổi.

- Còn hơn vậy nữa. Một phụ nữ mắc chứng sợ độ cao sau khi được cấy ghép bắt đầu leo núi. Một cô bé gặp những cơn ác mộng sau khi được ghép tim của một cậu bé bị sát hại. Một phụ nữ vốn mê những tạp chí lá cải về các ngôi sao thì sau đó lại thích những tiểu thuyết của Dostoevsky và Jane Austen. Và...

Ông giờ tay ra hiệu cho tôi dừng lại.

- Anh đang nói về hiện tượng ký ức tế bào. - Giọng Carver ngọt như đường phèn pha thêm chút diêm tinh chuyên nghiệp. - Người nhận các bộ phận cấy ghép thừa hưởng một số đặc tính của người hiến.

- Internet đầy những tin này.

- Internet cũng đầy những tin người ta bị người ngoài hành tinh bắt đi. Cộng đồng y khoa và khoa học chỉ phát hiện ra một trường hợp thay đổi không thể lý giải được về cô bé người Úc mười lăm tuổi được ghép gan.

- Cô bé ấy làm sao? - Lara hỏi.

Carver nhìn vợ tôi rồi ngả lưng ra sau nhìn chỗ khác nói:

- Đổi nhóm máu.

Cả ba lặng thinh. Vị bác sĩ tim cười xòa tiếp lời:

- Nghe này, một số vẫn là bệnh nhân cấy ghép suốt đời. Họ không bao giờ chấp nhận món quà được tặng. Còn một số hướng về phía trước. Họ biết mình lại được sống, một cuộc sống mới. Tôi đặc biệt khuyên anh hãy tin vào ơn phước của mình và cố gắng hồi phục sức khỏe. Trái tim đó bây giờ là của anh. - Đôi tay ông như hai con nhện trắng khổng lồ nằm trên chiếc bàn trống. - Anh đã nhận được thứ mà bao người mơ ước hàng thế kỷ qua, đó là cơ hội sống một lần nữa.

Tôi thấy rằng ông ghen tị với tôi. Ông bị tôi mê hoặc. Ông cũng muốn biết cảm giác khi có cơ hội sống lần thứ hai. Nhưng tôi thật sự chẳng để tâm đến lời ông nói. Tâm trí tôi đang ở ngoài kia, lang thang giữa một ngày nắng đẹp.

Và khi tôi thực sự trở lại với nó, với chiếc xe đạp của mình, tôi chạy như thể cả buổi sáng huy hoàng này là của tôi, chạy với năng gió chan hòa trên mặt, chạy như một kẻ điên biết chắc rằng mình không bao giờ chết.

Chúa đã ném vào đồng lửa của tôi thêm một que củi. Và chạy càng nhanh, tôi cảm thấy ngọn lửa ấy càng cháy bùng lên.

Tôi nghĩ chắc là hộp đêm. Không rõ lắm. Bàn ghế, ánh sáng nhòe nhòe và những cô phục vụ thức uống. Có lẽ là sàn nhảy. Nhưng đây chỉ là một quán rượu ở khu phố Đông, mọi thứ đều nhuộm một màu nâu úa từ chất nicotin xưa cũ, đầy vết rượu bia, một sân khấu nhỏ có cây cột của lính cứu hỏa đặt chính giữa dành cho màn múa cột tối thứ Tư và thứ Bảy hàng tuần, chứ không phải để diễn tấu hài.

Đó là một đêm nhạc sống, quán chật cứng người. Tôi lấy làm lạ. Đâu có ngôi sao. Tôi có thể nói chưa một ai ở đây từng lên ti-vi, dù bây giờ bất cứ thằng ngốc nào cũng có thể lên được.

Quán đầy thanh niên, cả nam lẫn nữ, bia cầm trong tay, cười ngả ngón và ngà ngà say. Chúng háo hức ngược nhìn lên sân khấu và nghi lễ hiến tế trên ấy.

Gã dẫn chương trình có đôi mắt lão liên đứng ngay rìa sân khấu. Gã có nước da ngăm đen, mang đậm nét Trung Đông, mặc áo thun trắng in dòng chữ *Đừng có khích - Tôi đạo Sikh*^[9] đằng trước và *Đừng lo đừng lo ngồi - Tôi không phải đạo Hồi* sau lưng. Khi đám đông bắt đầu hò la

diễn cuồng, gã chuyển micro cho người khác.

Một thằng nhóc béo núc ních mặc bộ vest ánh kim, bóng loáng ra thể chỗ. Nó nhoén miệng cười rồi cố nhại giọng Geordie đọc rap, mồ hôi nhễ nhại:

- Luân Đôn chết tiệt. Ta ghét mi kịch liệt. Thô lỗ chết được. Gọi 999, tổng đài nói 'phiền quá đi, xì'.

Ai đó quăng khúc bánh mì kẹp thịt vào mặt nó.

Gã dẫn chương trình tắt micro. Thằng nhóc lui vào trong vể tủ nhục, nhưng vẫn ngoác miệng cười, vài lát khoai tây và rau diếp treo toong teng trên ve áo làm từ da cá mập.

Thế rồi tim tôi như ngừng đập bởi Rufus đã bước lên trên sân khấu với nụ cười lạnh băng mà tôi từng thấy trên khuôn mặt nó từ rất lâu rồi - vào ngày đầu tiên đến trường và khi nó là đứa cuối cùng đến dự bữa tiệc sinh nhật đứa bạn, khi nó cố nén để không bật khóc. Nụ cười ẩn chứa nỗi khiếp sợ.

Tôi vỗ tay, tiếng đập đập lạc lõng. Vài lời chế nhạo râm ran - thế gian này có quá nhiều điều châm biếm - chúng ở đâu ra vậy chứ? Và đôi ba tiếng hú miễn cưỡng. Cạnh tôi, mẹ thằng bé bồn chồn, căng thẳng. Tôi siết chặt tay nàng.

Rufus oang oang:

- Ngày nay, mọi thứ đều trở nên thuận tiện, mọi thứ đều trở nên dễ dàng.

Giọng nó quá lớn và micro đặt quá gần. Một tràng hú hồi đáp vang lên trong quán rượu nhỏ màu nâu. Tiếng ai đó cười hô hố, cho dù không phải vì Rufus, cũng không có vẻ mỉa mai, nhưng vẫn chính là nó - cố tình hạ nhục và hạ thấp mọi thứ, đầy ác ý, làm cho người ta không thể ngồi đầu lên được. Có lẽ con trai tôi đang nấp sau nụ cười và nghĩ như vậy là đủ để nó chống chọi với cái thế giới tàn nhẫn này.

- Quay số nhanh là gì vậy nhĩ? - Rufus nói. - Chúng ta đâu có thời gian gọi điện thoại chứ.

- Ah, xuống đi! - Ai đó gào lên trong cơn giận dữ phi lý, và đột nhiên những tiếng hò reo đồng tình vang lên khắp quán rượu.

- Chán chết! - Kẻ khác gất gỏng.

Một cảm giác thật kinh khủng về cái đám đông tệ hại này. Khán giả cứ tưởng mình là ban giám khảo xét duyệt buổi hát thử giọng. Tôi chỉ muốn giết hết bọn chúng.

Nhưng Rufus vẫn tươi cười như vui lắm và tiếp tục huyền thuyên. Lòng tôi chột dưng trào tình yêu thương khi cơn mưa bia phun qua hai chân nó.

Những lời chế nhạo to hơn. Xung quanh, những khuôn mặt trắng bệch nghech lên như thể người thấy mùi tanh tươi, như thể vừa đánh hơi thấy con mồi.

- Tôi có... tôi có hai số đường dây nóng, của Hội Bác Ái dành cho những người muốn tự tử và của cửa hàng pizza Dominos... - Rufus lấp bắp. - Không biết bao nhiêu lần tôi gọi vào đường dây nóng cho người muốn tự tử, thổ lộ rằng tôi tính treo cổ [\[10\]](#) chỉ để nghe cô gái Ba Lan nào đó nói 'Anh có muốn thức uống hay món tráng miệng gì đi kèm không?'.

Tôi cười, quay sang nhìn Lara, nhưng mặt nàng không biểu lộ cảm xúc, mắt không rời thằng bé.

Rufus vẫn không dám dừng lại vì sợ bị sỉ nhục.

- Không biết bao nhiêu lần tôi gọi cho đường dây nóng cho người muốn tự tử và nói: 'Tôi thất vọng lắm đấy, anh đã quên món gà của tôi'.

Rồi một cơn sóng thần bia đổ ập lên sân khấu và lên con trai tôi. Giọng Rufus trong micro đột nhiên im bặt. Nhìn thẳng bé đứng đó vẫn nở nụ cười làm-ơn-thích-tôi-đi-thế-giới-độc-ác. Cổ họng tôi nghẹn đắng. Gã đàn ông thô kệch đứng cạnh tôi cười như điên dại, tay cầm một chai bia rỗng, vừa lúc tôi xoay qua hắn thì Lara kéo tay tôi lại.

- Đi thôi. - Nàng giục khi Rufus lùi vào trong.

Chúng tôi chen qua đám đông vào sau cánh gà, mặc dù từ đó hơi quá sang so với những gì nắp sau tấm màn tối tăm bên hông sân khấu. Một hành lang hẹp ngổn ngang những thùng bia bằng bạc, méo mó, và một nhóm cô cậu thanh niên đứng chen chúc tự trấn an, hồi hộp tập dợt lại chuỗi ngày bi đát.

Rufus đang ở trong căn phòng bé tẹo. Trên tường đầy hình vẽ kiểu Graffiti, thiếu cửa sổ, thiếu cả không khí. Mùi mồ hôi và cảm giác sợ hãi gần như làm tôi nghẹt thở. Nó ngược nhìn khi chúng tôi bước vào. Tóc nó ướt sũng, bết lại. Lara vuốt bia trên tóc còn, thốt lên:

- Trời ạ, nhìn con nè!

Khi tôi ôm thẳng bé, nó không đẩy ra.

- Bố rất tự hào về con. - Tôi thì thạo.

- Cảm ơn bố.

Tôi muốn chúng tôi cùng về nhà. Tôi muốn chúng tôi cùng đi uống bia - có thể Rufus sẽ uống một chai nước suối. Tôi chỉ muốn hai bố con bên nhau, ở đâu cũng được. Nhưng một cô gái mảnh mai mặc quần jeans loang lổ cứ thập thò ngoài cửa nhìn Rufus, tôi hiểu thằng bé đã có kế hoạch khác.

Nó không giới thiệu chúng tôi với cô gái, nhưng cảm ơn vì bố mẹ đã đến, và tôi biết sự hiện diện của chúng tôi thật sự mang một ý nghĩa nào đó. Tôi ôm nó chặt đến nỗi nó kêu toáng lên. Cả hai chúng tôi bật cười và nó ngại ngùng vỗ vỗ vào lưng tôi.

Chúng tôi để nó lại và ra về. Tôi và Lara không nói câu nào đến lúc ngồi vào xe. Nàng kiểm tra xem khóa trung tâm đã mở chưa.

- Em không biết mình có nên khích lệ con hay không nữa. - Lara nói.

Tôi thở dài, tiếng thở dài bất thường, hàm ý rằng nàng luôn luôn phá hỏng niềm vui của tôi.

- Thôi nào em. Lúc bằng tuổi nó, em đã hóa trang thành một con mèo và nhảy múa trên sân khấu rồi.

- Nhưng em đã thành thực. Trước khi mặc bộ phục trang mèo đó, em đã nhảy trong nhiều năm. Luyện tập và học hỏi không ngừng. Mẹ và bà dẫn em đến lớp tập và diễn. Ba-lê, tap, jazz. Mỗi vũ điệu phải mất nhiều năm. Hai mươi năm ròng chỉ để tập động tác xoay chân. - Giờ đến phiên nàng thở dài.

- Em không định chọn khiêu vũ làm... Em không biết nữa. Đưa em ra khỏi đây đi.

Tôi rầu rĩ nhìn những dãy phố tối mịt. Tháp Canary Wharf trước mặt mờ ảo hiện ra trên bầu trời đêm. Tôi muốn nàng hiểu. Tôi cần nàng hiểu.

- Thằng bé đang ở cái tuổi hoài bão nhiều điều vĩ đại, mơ mộng và khát khao. Một cách cảm nhận thú vị, Lara à. - Tôi nhìn nàng mỉm cười, mong nàng đứng về phía mình. - Một cách nhìn cuộc sống tuyệt vời đó chứ. Để tin tưởng, để *biết* rằng thế giới này, cuộc sống này là của em.

Nàng cười tôi.

- Nhưng không thực tế chút nào. Anh không thể sở hữu cả thế giới được. Mà thế giới cũng không như thế, phải vậy không?

- Ừ, thế giới không như vậy thật. - Tôi cay đắng thừa nhận. - Nhưng thằng bé sẽ sớm nhận ra điều đó thôi, em ạ. Em sẽ không ám ức lâu đâu. Khi em hai mươi, em nghĩ mình có thể làm mọi thứ, nhưng em biết rằng em phải chờ một thời gian nữa. Rồi khi em ba mươi, em dần nhận ra rằng thế giới vẫn vận hành khá ổn dù không có em. Và thời điểm đó, em có thể đã vướng vào cái vòng luẩn quẩn của hôn nhân, nợ nần và những đứa trẻ.

- Ừ, xin lỗi vì điều đó, anh George. Xin lỗi vì đã làm vương chân anh.

Tôi lắc đầu.

- Anh không nói về mình.

- Nghe giống như vậy mà.

- Ý anh là có một thời điểm em biết mình sẽ không bao giờ trở thành người mà em hằng mong muốn... rồi em đi kiểm tra sức khỏe lần đầu tiên, vẫn tốt. Rồi lần thứ hai, có vấn đề. Và ít lâu sau, một, mười, hay hai mươi năm sau, em chết. Điều gì xảy ra vậy? Là gì vậy? Đó là cuộc sống của em, em yêu à. Đó cũng là cuộc sống của anh. Anh có được quay lại không? Anh có được than phiền với ai không? Anh có thể sống một lần nữa không? Xin lỗi em, không quay lại, không có thư góp ý, không có cơ hội thứ hai đâu. - Tôi đắm nhẹ vào tay lái. - Và đó là lý do tại sao anh không bao giờ lấy đi ước mơ của thằng bé. Vì thế giới sẽ làm điều đó thay anh, sớm thôi. - Tôi có thể ngửi thấy mùi bia trên cơ thể chúng tôi. Tôi nhìn vợ rồi liếc ra cửa kính xe. - Nó phải theo đuổi ước mơ của nó.

- Kể cả khi ước mơ đó sẽ đẩy nó xuống vực sao?

Tôi không buồn trả lời, chỉ lặng lẽ nhìn dòng xe cộ đông đúc trên đại lộ.

Chúng tôi thấy ánh đèn quen thuộc của thị trấn quê nhà Kentish khi vết sẹo trên ngực tôi giật giật liên hồi như một gã mất trí. Tôi chào đón cơn đau như một người bạn cũ. Nó làm tôi xao lãng khỏi mọi thứ, miễn cưỡng nhìn bọn trẻ cười giòn trên đỉnh khung leo, lo âu về tiền nong ngày càng vơi cạn, mơ hồ tưởng đến sự chết dần chết mòn của xác thịt, về cái máy nước nóng bị hỏng

- Những chuyện vặt vãnh thường ngày của cuộc sống, và về cách mà nó vắt kiệt máu trong cơ thể bạn một ngày nào đó.

Tôi cựa mình giữa ánh bình minh, những tia sáng mượt mà luồn qua màn cửa, và trước khi

thật sự tỉnh giấc, tôi đã nhận ra cảm giác đó, cảm giác hưng phấn của gã đàn ông đang kỳ sung sức.

Tôi rên rỉ trở qua một bên, hít hà hương tóc Lara, mùi dầu gội tươi mát trước khi ngủ, gột rửa hết những gì thuộc về cái quán rượu đó khỏi người nàng, và tôi áp chặt vào thân thể nàng, rên rỉ nhiều hơn, làn da tôi chạm vào bộ đồ ngủ mềm mại bằng vải bông, tay tôi lăn trên những đường cong của nàng, thở hổn hển với cảm giác đó - cảm giác vui thích hơn là chịu đựng.

Một phụ nữ. Một phụ nữ tuyệt vời.

Nàng đẩy tôi ra bằng giọng nói bực tức phát ra từ sâu thẳm bên trong, âm thanh trợn lặn tiếng cục cục và tiếng tặc lưỡi, đi cùng với sự phản đối giận dữ.

- Anh không nghĩ đến điều gì khác sao? - Nàng hỏi, và trước khi quay lưng về phía tôi, nàng ném cho tôi một cái nhìn.

Như thể không còn nhận ra tôi nữa. Và tôi biết Lara đã đúng.

Tôi khó mà nghĩ đến bất cứ điều gì khác. Đúng thế thật. Lúc này còn nghĩ được gì khác chứ?

Tám

Khoảng một chục người chúng tôi ngồi thành vòng tròn trong một căn phòng cho thuê bên trên tiệm hoa. Chúng tôi thuê căn phòng này trong vòng hai giờ, giữa thời gian diễn ra lớp học múa bụng căn bản và Hội cai ma túy ẩn danh. Mỗi người trả mười bảng. Giá rất phải chăng. Tất cả đều là nam giới, đủ mọi lứa tuổi, sắc tộc, nhưng bên dưới lớp áo sơ-mi, mọi người đều có cùng một vết sẹo.

- Chúng ta hãy bắt đầu bằng việc thể hiện lòng biết ơn đối với cuộc sống mới này. - Larry, nhóm trưởng của chúng tôi, mở lời rồi tất cả nắm tay nhau và nhắm mắt lại.

Nói thật với bạn, tôi chẳng hào hứng với mấy chuyện nắm tay hay đứng lên huyền thuyên trước đám người lạ mặt này. Nhưng ông bác sĩ tim Carver cho rằng gặp những người đồng cảnh ngộ sẽ tốt cho tôi, sẽ giúp tôi đổi mặt với cái mà ông gọi là chứng trầm cảm liên quan đến việc ghép tạng. Nhưng tôi thích Larry, một gã to lớn hiền lành, có chiếc đầu hói khổng lồ nhăn thính như mông em bé, toát lên vẻ ấm áp và đáng tin. Mình có thể biết thêm khối thứ, tôi nghĩ.

- Chúng ta biết ơn gia đình đã luôn ủng hộ chúng ta. - Larry nói, cái đầu ngoại cỡ cúi xuống như đang cầu nguyện. - Chúng ta biết ơn món quà cuộc sống. Chúng ta biết ơn tài năng của các vị bác sĩ. Và chúng ta biết ơn những người hiến tạng đã mang cho chúng ta sự sống.

Larry mở mắt và đề nghị chúng tôi chia sẻ câu chuyện của mình. Toàn là chuyện vui. Làm sao không vui được chứ? Đây là những người đã đổi mặt với tử thần, những người lẽ ra giờ này đã yên nghỉ dưới ba tấc đất, chứ không phải đang ngồi trên một tiệm hoa ở phố Hampstead.

Họ đang chia sẻ niềm hạnh phúc bất ngờ, niềm hạnh phúc kỳ diệu đến nỗi họ vẫn còn sững sờ không tin nổi. Nhóm đàn ông trong vòng tròn đang nói về những phép màu.

Một người nhỏ nhắn đeo kính ngồi bên phải tôi đứng dậy nói:

- Tôi đã hành hạ cơ thể mình trong nhiều năm.

Tôi hút thuốc, uống rượu, ăn uống vô độ. Cơ thể tôi không còn là thánh đường mà là một thùng rác. - Một vài tiếng cười dè dặt trong vòng tròn. - Và giờ đây, tôi sắp dự giải marathon lần thứ ba...

Anh ta bỏ lửng câu nói rồi ngồi xuống.

- Cảm ơn Geoff.

Rồi Larry gạt đầu với người ngồi bên trái tôi. Cao gầy, trẻ nhất phòng. Cậu ta chậm chậm đứng lên, giọng run run:

- Khi tôi bị đau tim, vợ tôi đang mang thai ở tháng thứ sáu. Tôi chưa bao giờ hút thuốc. Cũng ít khi uống rượu. - Cậu ta khẽ dụi mắt. Im lặng bao trùm. Chúng tôi tránh không nhìn cậu ta.

- Không sao, Paul. - Larry lên tiếng kiểm soát tình hình. - Nếu khó nói...

Paul khịt mũi, gục gặc đầu, rút ví ra. Cậu mở ví cho cả phòng xem ảnh một đứa bé cười rạng rỡ trên bãi biển ngập nắng.

- Là Yasmin. Tuần tới, con bé tròn ba tuổi. - Paul đóng ví lại. - Tôi không biết nói gì nữa.

Cậu ta ngồi xuống. Larry nhào người qua ôm vai cậu. Khi Larry trở lại chỗ ngồi, anh nhìn tôi mỉm cười, gật đầu động viên. Tôi hít một hơi thật sâu và đứng lên.

- Có hôm tôi thức cả đêm để lên mạng. - Tôi nói, rút tay sâu trong túi chiếc quần jeans Diesel mới mua. - Và tôi biết được nhiều điều. Tôi biết có nhiều người như chúng ta. Những người được ghép tạng. Tôi biết một người ở Georgia nhận trái tim của một người tự tử... và mười hai năm sau, anh ta tự tử theo cách y như vậy.

Tôi đưa một tay lên trán khi gã nhỏ thó ngồi bên phải tôi - Geoff? - cười hô hố, vẻ không tin. Nhưng tôi mặc kệ hắn, tiếp tục câu chuyện.

- Tôi biết có một phụ nữ nhận tim của một người đàn ông và sau đó cô đột nhiên đi đứng như một cầu thủ, thích uống bia và ăn gà rán Kentucky...

Geoff cười phá lên. Hắn thọc tay vào miệng, kéo mặt giãn ra.

- Xin lỗi. - Hắn vẫn cười. Và tôi vẫn phớt lờ.

- Cô bỗng nhiên có những khát khao và thói quen của người hiến tim. Và đó không chỉ là những trái tim. Có một cô gái mười lăm tuổi người Úc bị thay đổi nhóm máu sau khi ghép gan. *Đổi hẳn* luôn ấy. - Tôi lắc đầu. - Hàng chục, có thể hàng trăm, hàng ngàn người trên khắp thế giới được ghép tạng như chúng ta đã nói rằng họ thay đổi sau ca mổ.

Họ *đã thay đổi*. Một cô bé bảy tuổi thấy ác mộng sau khi được ghép tim của một đứa trẻ bị sát hại. Một phụ nữ người Mỹ vốn sợ độ cao lại trở thành nhà leo núi...

Geoff giơ tay.

- Đừng nói với tôi kẻ hiến tạng cho cô ta là một con dê núi.

- Nhưng tôi không cần phải thức cả đêm để đọc những thứ như vậy. Vì tôi *biết* cả rồi. Tôi *cảm nhận* được nó. Điều đó là *có thật*. Và đó không đơn thuần là sự thay đổi. Như thể họ, chúng ta, trở thành người khác vậy. - Tôi hất tóc ra khỏi mắt, tôi đang nuôi tóc dài. - Một người mới. - Tôi kết thúc và ngồi xuống.

Geoff vờ kiểm chế cơn ngáp.

- Anh đang nói về hiện tượng ký ức tế bào. Và đó là nguy hiểm. Thực tế, có một thuật ngữ y khoa cho nó - sự nhầm nhứ.

Một tràng cười rộ lên. Tôi cảm thấy mặt đỏ rần. Larry giơ tay.

- À, tôi nghĩ là chúng ta nên nhớ trái tim chỉ có một chức năng là bơm máu, không hơn không kém.

- Larry nói nhẹ nhàng, có ý với mọi người nhưng nhìn thẳng vào tôi. - Tôi thích anh, nhưng anh đã lặp lại như vẹt những dòng cơ bản, lặp lại chính xác những gì mà bác sĩ tim luôn nói với tôi. Nhưng nếu anh thay lưỡi gươm, và rồi thay luôn cả chuỗi, liệu nó có còn là thanh gươm cũ không? Trả lời tôi đi, Geoff. Các bộ phận chỉ được mang đi ghép sau khi người ta chết. - Larry nở nụ cười bao dung vô hạn với tôi. - Việc ghép tạng không làm thay đổi tính cách hay cách cư xử của anh đâu.

- Mà tâm lý anh thay đổi do steroid liều cao. - Geoff cắt ngang.

Tôi lao qua hẳn, nghe răng ra.

- *Tâm lý tôi không thay đổi!* - Tôi hét vào mặt hẳn, hai nắm tay siết chặt trong cơn thịnh nộ đột ngột, làm hẳn lùi lại phía sau để phòng.

Larry đưa tay ra hiệu. Không khí dịu bớt.

- George, - anh ta gọi cứ như thể biết tôi vậy. Và tôi đoán nhiều khả năng anh ta biết. Nếu như chưa từng gặp tôi trước đêm đó, hẳn anh ta phải đoán. - George, có phải là George không?

Tôi cúi xuống, mấy sợi tóc lòa xòa trước trán. Tôi không hất ra sau. Mặt tôi nóng lên vì ngượng. Tôi cũng muốn góp một câu chuyện vui mà.

- Trước tiên, sao anh không xin lỗi Geoff vì đã hét vào mặt anh ta, George? - Larry chờ đợi như thể một giáo viên tốt bụng đang bình vục lẽ phải.

- Không cần lên giọng trong căn phòng này, phải không nào?

Tôi lắc đầu, bặm môi, chân di di đôi giày thể thao. Khó tăng lò ròi. Tôi cựa quậy trên ghế. Tôi muốn Larry thích mình.

- Xin lỗi, Geoff. - Cuối cùng tôi cũng làm bầm.

- Chấp nhận lời xin lỗi. - Geoff cười nhếch mép. Đồ nhãi ranh.

- Các bộ phận trong cơ thể không có ký ức di truyền. - Larry nói, tôi ngược lên nhìn thấy vết sẹo lộ ra từ cổ áo Lacoste màu xanh lá không cài nút.

Nhưng đúng là vậy, tôi nghĩ. Nó có tồn tại. Làm sao tôi có thể giải thích điều đó đây? Còn có những người khác trong căn phòng bên trên tiệm hoa này. Những bóng ma. Những người đã cứu mạng chúng tôi. Những người tạo ra phép màu.

Dường như tôi cảm nhận được sự hiện diện của họ. Họ đang khẩn nài chúng tôi sống cuộc sống đã đánh cắp từ họ. Tôi có thể nghe thấy tiếng tim họ đập, giọng nói họ văng vẳng bên tai, cảm thấy họ đang rung cánh cửa. Nhưng đó chỉ là những người nghiện đang vật vã trong quá trình cai thuốc của Hội cai ma túy ẩn danh đang chờ họp nhóm bên ngoài. Tôi nghĩ mình nhận ra một trong số họ. Một gã có vẻ điển trai của người Ai Nhĩ Lan, da đen, gần giống người Tây Ban Nha, khuôn mặt rõ ràng trông rất quen. Một ông bạn nổi khổ chăng? Cũng có thể tôi đã từng bắt gã nếu gã là một kẻ nghiện hút.

Khi buổi họp nhóm kết thúc, chúng tôi rời phòng và nhóm đó vào. Mắt chúng tôi chạm nhau một lúc rồi hẳn nhìn đi chỗ khác. Tôi phải phá lên cười mất. Đôi khi, kẻ xấu biết được công việc của tôi chỉ qua một ánh nhìn. Vợ tôi thường nói đó là do cỡ bàn chân của tôi. Nhưng tôi cho là có cái gì đó trong cách tôi nhìn họ. Mà đúng là vậy.

Họ đánh hơi được cóm.

Tôi ngồi với Larry trong một quán rượu gần nhà, nhìn anh ta nhấp từng ngụm bia Guinness.

- Ừm, tôi cược là ân nhân của tôi thích loại này. Tôi ném một cái nhìn, anh ta cười to.

- Xin lỗi. Đùa chút thôi. - Rồi gương mặt khổng lồ dịu dàng của anh ta nghiêm túc trở lại. - Dĩ nhiên có những phản ứng phụ. Hóa chất, tâm lý, cảm xúc. Những người bị bệnh trong nhiều năm, vốn hoàn toàn dựa dẫm vào người bạn đời của mình, đột nhiên thấy mình trở nên độc lập.

Tôi thấy gương mặt Lara.

- Tôi không muốn mọi thứ thay đổi. Tôi muốn nó như cũ.

- Chính xác. Thế giới tự do mới thiết lập đó có thể sinh ra nhiều phiền toái. - Anh ta nốc một hơi bia dài. - Hãy nhìn nó theo cách này, cuộc sống mới của anh là một món quà. Như vậy đã đủ đánh bại sự thay đổi chưa?

Một phụ nữ và hai đứa trẻ tiến đến chỗ chúng tôi - một thiếu phụ nhỏ nhắn, xinh đẹp với mái tóc đỏ và hai đứa bé sinh đôi, một trai một gái, khoảng mười một tuổi. Larry ôm choàng lấy cả ba trong hai cánh tay đồ sộ. Khi anh ta đi lấy thức uống cho họ, người phụ nữ nhìn tôi mỉm cười:

- Larry bảo anh là cảnh sát. Nghề đó chắc thú vị lắm.

Rồi gã đó bước vào, cái gã bánh trai có gương mặt Ái Nhĩ Lan, da đen và chiếc mũi đánh hơi được cóm ấy. Gã đi nhanh như biết chắc mình đang đi đâu. Có một gã khác ở quầy rượu. Tôi thấy chúng rời quầy cùng đi vào nhà vệ sinh.

- Tôi không hẳn là cảnh sát. - Tôi đáp.

Tôi đập cửa phòng vệ sinh. Không đến nỗi khó lắm. Bạn chỉ cần đập thẳng bên dưới ổ khóa, nó sẽ bật tung ra thôi. Chúng đang chia nhỏ hàng trắng trên nắp bồn nước. Thế điều gì khác thường ở đây nào? Gã Ái Nhĩ Lan đang cúi xuống như hít bụi, một ngón tay đặt lên mũi. Còn gã kia cầm con dao cạo và một mảnh giấy cuộn tròn trong tay. Hắn nhìn vào mặt tôi và nhanh chóng buông con dao xuống. Tôi mỉm cười với gã Ái Nhĩ Lan.

- Tôi biết anh. - Tôi nói.

- Rufus đâu? - Tôi hỏi khi hôn má vợ.

- Trên phòng nó. - Lara đáp, hôn lại tôi và mỉm cười lịch sự chào vị khách.

Vợ mình nhận ra anh chàng ngay thôi, tôi nghĩ. Hay ít ra nàng sẽ nhớ mang máng, biết là từng gặp người đó nhưng không nhớ gặp ở đâu. Mười năm trước, người đàn ông Ái Nhĩ Lan này đã có một sự nghiệp hải kịch đỉnh cao: một thoáng trên radio, một thoáng trên ti-vi, một thoáng ở trường cải tạo. Nhưng cũng đã lâu kể từ khi Eamon Fish vang danh. Đâu đó trong thời ấy, đâu đó giữa lễ hội Edinburgh và Priory, một người trẻ hơn, nhạy bén hơn, và nghiêm túc hơn đã thay thế anh ta. Nhưng tôi tự hào và phần khởi khi Eamon đang ở trong nhà tôi. Anh ta theo tôi lên lầu giống như cậu bé chạy việc lẻo đẻo theo sau ông chủ vậy.

Bạn cần may mắn trong thế giới này, thật đấy. Con dao đang nằm trong túi gã kia. Thuốc phiện bị làm giả bằng hóa chất còn độc hơn thuốc chuột. Chiếc xe lao đến sượt qua bạn. Một chút vận may. Và đó là cái mà tôi mang về cho con trai mình.

- Rufus. - Tôi gọi, gõ gõ cửa rồi chúng tôi ào vào phòng thẳng bệ. Nó đang ngồi trên giường đọc cuốn *Yêu thương hết thấy mọi người* của Bill Hicks. Nó ngược nhìn Eamon Fish và há hốc mồm.

- Được rồi. - Eamon thở dài, bắt tay và gật đầu chào nhanh khi tôi giới thiệu. - Cho tôi xem anh bạn đã học được gì nào!

Anh ta ngồi lên giường Rufus, thẳng bệ đứng lên. Tôi cũng ngồi trên giường nhưng ở đầu bên kia, gần như ngồi lên gối, thân trọng để khỏi chạm vào nhau, như thể tôi đang chừa chỗ cho một người nào đó. Rufus nhìn tôi, nhe răng cười thật tội nghiệp. Tôi không thể giả vờ rằng chúng tôi không bối rối. Mà còn hơn bối rối.

Con trai tôi hít một hơi dài.

- Tôi thật sự muốn gặp cô gái của lòng mình, nhưng vấn đề là chẳng còn cuộc tình lãng mạn nào trong thế giới ngày nay. Một đêm nọ... một đêm nọ tôi đang ôm một cô trong vòng tay. Cơ thể nàng run lên, làn môi nóng bỏng... - Nó ngừng lại, chúng tôi đợi chờ. - Hóa ra nàng bị sốt rét.

Có tiếng gõ cửa.

- Mọi người có muốn uống trà không? - Lara hỏi.

- Không, cảm ơn! - Tôi hét lên như thể nàng là một tín đồ ngoan đạo đuổi mãi không chịu đi. Tôi nhìn Eamon. Mặt anh ta trơ như đá. Không có giọt nước mắt nào lăn xuống má vì cười quá trớn, anh ta cũng không vỗ đùi đen đét đầy thích thú. Tôi nghĩ câu chuyện buồn cười đó chứ. Nhưng chắc vì tôi là người hâm mộ cuồng nhiệt nhất của con trai mình.

- Đôi khi tôi nghĩ, đôi khi tôi nghĩ tình yêu là điều gì đó xảy ra giữa một chàng trai và một cô gái không hề biết nhau. - Rufus nói, đứng cách chúng tôi vài bước, quay lưng lại. Phòng ngủ không rộng rãi lắm. - Những anh chàng độ tuổi của tôi, độ tuổi rất sung, chứ hả?

Tôi cười khúc khích, gật gù.

- Người ta nghĩ một gã như tôi sẽ làm chuyện đó suốt ngày. - Rufus nói tiếp. - Nhưng tôi chỉ năm thì mười họa...

- Chỉ một chút mỗi tuần mà còn không đủ nữa kìa. - Eamon nói. - Tôi luôn thích vở hài kịch đó.

Anh ta nhướn đôi mày đen rậm. - Đừng dừng lại đoạn này.

Rufus xoa tay. Nó liếm môi, trán mướt mồ hôi.

- Đời sống tình dục của tôi rất tệ. Nếu không phải vì tiền, tôi sẽ không bao giờ làm chuyện đó cả. - Thẳng bệ nói gấp gáp như muốn cho xong. Nụ cười chết sững trên môi tôi. - Tôi cực kỳ ghét cảnh độc thân. Có lúc tôi rửa bát, dọn dẹp giường và nghĩ 'Ồ Chúa ơi, tháng sau mình lại phải làm mấy chuyện này nữa'.

- Vớ vẩn. - Eamon cau nhàu. - Ngó ngẩn. Cút khỏi sân khấu đi.

Rufus nhìn tôi, rồi nhìn Eamon. Hai tay nó giơ lên, lóng ngóng, như anh ngư dân đang tóm con cá bị sống vậy. Nhưng nó im lặng. Trông nó như thể nói gì lúc này đều vô nghĩa cả.

- Xuống! Xuống! Xuống! Xuống! - Eamon hét. - Người tiếp theo! Đồ chết tiệt! Chán phèo!

- Bình tĩnh nào! - Tôi đặt tay lên chiếc áo khoác da để trấn tĩnh Eamon. Anh ta tức giận phỉ ra

và đứng bật dậy.

- Cậu chỉ làm được vậy thôi sao? Khi cậu gặp một kẻ hay la ó, cậu chỉ biết làm vậy thôi sao? Cậu chỉ đứng há hốc mồm nhìn họ và chực khóc sao? Đó là cách cậu kiểm soát những kẻ ghét mình ư? Có phải không?

- Vâng, thường là vậy. - Rufus lúng búng.

- Nghe này, cậu kiểm soát được hai thứ. Đạo cụ và khán giả. - Eamon giải thích. - Đó là chương trình của cậu đúng không? Đây là thế giới của cậu. Cậu phải ra một đòn chí mạng đối với những kẻ hay la ó. Diệt chúng như lũ kiến. Dễ thôi mà. Chúng đều say khướt. Một lũ đàn. Những kẻ bại trận. Khán giả đâu có đến buổi diễn ba-lê để cổ làm vũ công vấp ngã được, đúng không? Họ cũng đâu có đến sân golf để cổ cản Tiger Woods đánh bóng vào lỗ được, đúng không?

- Họ không bao giờ làm thế. - Rufus đồng tình. Eamon chỉ lên giường và thẳng bệ ngồi xuống cạnh tôi.

- Cậu là người cầm micro. - Eamon nói rồi nhìn quanh, chụp lấy cái lược và cầm như cầm micro. Anh ta hất cầm ra hiệu cho chúng tôi. - Nào, la ó, chửi bới tôi đi.

Rufus cười ngượng ngùng.

- Đồ chết tiệt. - Cảm thấy chưa vừa, tôi thêm. - Anh là đồ chết tiệt.

- Gì vậy? Chàng trai ở dưới kia? Gì vậy, thưa ngài? - Eamon cười xởi lởi.

- Anh là đồ chết tiệt. - Tôi lặp lại, nhẹ giọng hơn, như bị tước vũ khí trước nụ cười bắt đầu làm hé ra cái vẻ điển trai bí ẩn của Eamon.

- Gì hả? - Anh ta khum tay lên tai làm loa, gần như phá lên cười.

- Chết... tiệt. - Tôi thét lên.

Và Eamon nhìn Rufus đắc thắng.

- Cậu có thể làm thế. Buộc họ lặp lại lời họ nói. Lần đầu, có thể khán giả chưa nghe. Có thể họ cố gây ấn tượng với vài ả, và những ả này sẽ nghĩ họ là mấy kẻ ầm đầu khi họ lặp lại đến lần thứ ba. Hoặc cậu có thể đảo ngược tình huống bằng cách đáp trả: 'Nghe này, nếu anh tiếp tục chỉ bảo tôi phải làm công việc của mình ra sao, ngày mai tôi sẽ đến chỗ làm việc của anh và sỉ vả anh như anh vừa mới nói đó. Anh có muốn thế không hả?'.

Rufus và tôi nhìn nhau cười.

- Khá hay đấy. - Tôi nói.

- Vâng. - Rufus nói một cách vui sướng. - Con có thể dùng cách đó.

Cạnh giường có một cây bút và một cuốn sổ tay. Thằng bé nhặt lên hí hoáy ghi.

- Không bao giờ hốt hoảng. - Eamon nói. - Không bao giờ nổi nóng. Không bao giờ sợ hãi. Không bao giờ mất bình tĩnh. Không bao giờ để lộ điểm yếu. Không bao giờ tỏ ra căng thẳng. Hình dung thành công mọi lúc. Dự đoán trước phút huy hoàng. Mong đợi những tràng cười, những tràng cười rộ lên như điên dại trong buổi diễn tuyệt vời của cậu. Và nếu cậu gặp một kẻ ghét mình, mà chắc chắn sẽ gặp, thì nhớ rằng họ đã bước vào thế giới *của cậu*, và cậu chỉ cần

quyết định khoanh khắc đánh bại họ. - Anh ta gật đầu với Rufus. - Đứng dậy.

Eamon đặt tay lên vai con trai tôi rồi nhìn thẳng vào mắt nó.

- Họ không hài hước bằng cậu đâu. Họ không thông minh như cậu. Họ không dũng cảm như cậu. Hãy nhớ lấy điều đó. Những kẻ hèn nhát không ở trên sân khấu, mà chỉ có thể ở trong khán giả thôi. Và hứa với ta một điều...

- Bất cứ điều gì. - Rufus đáp ngay.

Mặt hai người kề sát nhau. Eamon nắm chặt vai thằng bé, buộc nó phải nghe để thấm từng câu từng chữ. Tôi ước gì thỉnh thoảng thằng bé cũng nhìn mình như thế. Tôi ước gì mình cũng có thể nói với nó như thế. Và tôi ước cũng có thể ôm nó chặt như thế.

- Hứa với ta là cậu sẽ không bao giờ khóc. Khán giả sẽ cho đó là dấu hiệu yếu đuối.

Cả hai bật cười. Eamon nói tiếp.

- A, lại đây, anh chàng hộ pháp.

Rồi họ ôm nhau như hai người bạn, như hai anh em, như hai bố con. Trong tôi dâng trào một thứ cảm giác vừa biết ơn, vừa ghen tị.

Rồi Eamon vụt trở nên nghiêm túc.

- Nhưng trên hết, cậu phải ghi lòng tạc da điều này. Nếu không, mọi thứ sẽ trở nên công cốc. Đây là chìa khóa, là bí kíp, là đầu mối cuối cùng của câu đố. Quên điều duy nhất này nghĩa là cậu đã đặt mọi thứ vào vòng nguy hiểm. *Đó là...*

Vừa lúc đó có tiếng gõ cửa cộc cộc lịch sự. Lara bước vào với một khay trà và bánh Jaffa, mỉm cười tươi tắn.

- Mọi việc ổn chứ? Em nghe vài tiếng hét.

Túi áo Eamon rung lên và anh ta rút điện thoại.

- Tôi phải đi rồi. - Anh ta bắt tay Rufus và chúc thằng bé may mắn, cảm ơn Lara vì món trà và bánh Jaffa và nói với tôi. - Thật vui khi bị anh bắt đền đây. Tôi muốn bị giữ lại ở đây lâu hơn chút nữa, nhưng xe của tôi đang đợi bên ngoài.

Đúng là vậy. Từ cửa sổ của phòng ngủ tôi có thể thấy chiếc Mercedes màu bạc đang đậu bên đường. Tài xế đang hút thuốc trong lúc chờ đợi vị khách nổi tiếng nửa vờ.

- Nhưng điều duy nhất là gì? Cái điều duy nhất mà nếu quên đi, mọi thứ sẽ bị đặt vào vòng nguy hiểm ấy? - Tôi vội hỏi.

Nhưng lúc đó Rufus đang nói lời cảm ơn anh ta, Lara đứng ở đó, còn Eamon thì phô diễn vẻ duyên dáng như một phương tiện để đào tẩu. Vì thế cái điều rất quan trọng, chìa khóa, bí kíp, đầu mối cuối cùng của câu đố, đã bị pha lẫn giữa những lời cảm ơn và chào tạm biệt.

Gia đình tôi dõi theo vị khách rời bước với niềm yêu mến vô bờ, vẫy tay chào khi anh ta bước lên chiếc Mercedes bạc, tất cả đều cười, cả ba người họ, như không còn điểm phức nào hơn thế.

Họ vỗ tay chào đón khi tôi trở lại làm việc. Tất cả họ. Những tên cao-bồi-căn-tin và những vị gần huân chương. Những cảnh sát chống tội phạm và những kẻ vô công rồi nghề chuyên nghịch bút trong văn phòng. Tôi bước vào cuộc duyệt binh buổi sáng và họ đứng dậy vỗ tay. Trẻ cũng như già, cảnh phục cũng như vest. Những gã sẵn chắc, gọn gàng, đầy sẹo và những con mèo-đồn bụng ninh ních như quả bí ngòi vừa giành giải nhất trong cuộc thi rau củ. Họ đều hân hoan chúc mừng, vỗ vai tôi. Tôi cúi đầu, đỏ mặt, cổ ngăn dòng nước mắt.

Chưa bao giờ tôi yêu quý họ như thế.

Rồi tôi về văn phòng, và khi ngồi trước bàn làm việc, thời gian như đóng băng. Tôi quên mất công việc tẻ nhạt chán ngắt của những bản báo cáo hàng ngày, lời khai nhân chứng và ghi chú những điểm cần lưu ý của buổi thẩm vấn. Tôi quên mất việc nhồi nhét mớ giấy tờ vô vị cho chứng thềm ăn vô độ của Viện Công tố Tối cao. Hoặc có thể tôi chưa từng nhận ra điều ấy cho đến hôm nay. Những việc vặt dường như bào mòn ý nghĩa cuộc sống. Đầu óc tôi quay cuồng với nỗi chán chường đáng sợ này. Làm sao cho hết thời gian đây? Ngày đầu tiên trở lại công việc dài như cả quãng đời còn lại của tôi vậy.

Vậy nên tôi đắm chìm vào thế giới mà có lần Ruby đã giới thiệu với tôi. Nó như trang web đưa bạn đến bất cứ đâu, và bạn sẽ choáng váng trước bao điều kinh ngạc của cuộc sống khi quan sát hành tinh xoay, băng qua đại dương, núi đồi, sa mạc, phố xá và rừng rậm. Thậm chí, nó còn đưa bạn ra ngoài không gian.

Ngay tức thì văn phòng biến mất và tôi đang bay giữa những vì sao. Tôi quan sát thái dương hệ khởi sinh và những hành tinh tàn lụi. Tôi du hành qua hàng nghìn năm ánh sáng đến những vùng tối bất tận và chỉ dừng lại uống một tách trà, ăn một miếng bánh Jaffa khi ngắm nghía tàn tích của tinh vân Con Cua, ngôi sao phát nổ một nghìn năm trước với bức xạ gấp mười tỉ lần mặt trời. Rồi tôi nhận ra có kẻ đang đứng cạnh bàn, và với một cú chạm khéo léo của ngón cái và ngón trỏ, tôi nhấn nút *tắt* chương trình.

Keith đứng đó nhe răng cười với tôi, điều thuốc chưa đốt trên góc miệng. Cậu ấy đặt lên bàn một túi giấy màu nâu, nó rơi xuống kèm theo một tiếng *keng*. Tôi cầm lên và ngạc nhiên vì trọng lượng của nó. Tôi liếc nhanh vào trong thấy ánh lên một tia sáng yếu ớt trơn tuột của một khẩu súng giả. Tôi bỏ chiếc túi vào hộc bàn.

- Tôi dẫn anh đi xem cái này. - Cậu ta nói.

Đồng sự của Keith đang đứng chờ cạnh xe. Khi thấy chúng tôi, cậu nhóc chui vào băng ghế sau mà không cần ai bảo, gật đầu chào tôi, vể cung kính. Keith ngồi sau tay lái và nổ máy. Cậu ta biết phải đi đâu. Khi chạy ra đường, cậu ta lắc đầu cười mỉm với tôi.

- Anh không tin được đâu. Bởi chính tôi cũng không tin mà.

Chúng tôi đi về phía Nam, băng qua con sông. Tất cả những thắng cảnh du lịch đều lùi lại sau và chúng tôi đột nhiên lọt vào một khu phố tối tăm, tồi tàn. Rồi tôi thấy hắn. Râu quai nón tua tủa, áo khoác rách bươm. Chính xác như những gì tôi nhớ về hắn. Hắn đang đứng ở góc đường Borough, đi tới đi lui như đang tranh luận gay gắt với chính mình vậy.

Ron Cầu Vòng.

- Nhưng hắn ta có cái súng chết tiệt đó. - Tôi bảo

Keith.

- Không. Hắn không có súng. Súng đồ chơi, mà giống như thật thôi.

- Họ không bắn hắn à?

- Theo điều luật chết tiệt năm 1814, thằng nhãi bị cách ly để chữa bệnh. Đại loại như vậy. Rồi sau đó được trả về cộng đồng chờ báo cáo giám định tâm thần.

- Tiền sử bệnh tâm thần. Tâm thần phân liệt. Rối loạn hưng trầm cảm. Hội chứng ngược đãi bản thân. Rối loạn nhân cách. - Cậu trai ngồi băng ghế sau lầm bầm.

- Cả một núi bệnh điên. - Keith thở dài, lượn xe lên lề, làm Ron Cầu Vòng nhìn lên hoảng hốt.

- Và hắn không được chữa trị. - Cậu nhóc đằng sau lại lên tiếng.

- Thôi, thôi. Cậu làm tôi đau tim rồi đấy.

Keith càu nhàu rồi đập cửa xe bước ra. Ron Cầu Vòng vẫn đứng không động đậy. Hắn nhìn Keith chăm chú như đang cố nhớ ra cậu ta. Keith nắm cánh tay hắn, từ tốn hướng dẫn hắn ngồi vào ghế sau. Cậu trai đằng sau cựa quậy dịch qua một bên.

Chúng tôi tiếp tục đi. Keith lái xe một tay, càu nhàu vì lớp bụi bẩn bám trên tay kia, rồi bảo chúng tôi kéo hết cửa kính xuống. Keith liếc Ron Cầu Vòng qua kính chiếu hậu.

- Rõ là có mùi. Mà phải biết tự xấu hổ chứ.

Ron Cầu Vòng hít hít vài hơi, bỏ ngoài tai lời phàn nàn. Hắn liếc tôi rồi nhìn chỗ khác, khuôn mặt đỏ ửng của hắn bình thản để thế giới trôi qua trước mặt.

Chúng tôi trở lại con sông. Dù cho giờ đây sông Thames được bao quanh bởi những tòa tháp lồng lộng và những căn hộ sang trọng thì khu xưởng đóng tàu cũ của London không hiểu sao vẫn tồn tại. Keith rẽ vào một mê cung với những con đường ngoằn ngoèo giữa các tòa nhà bỏ hoang hàng thập niên qua như không màng đến tương lai. Cậu ta bước xuống, biết rõ nơi cần đến, hắn đã từng làm việc này trước đây rồi.

Có một nhà xưởng cũ nằm ngay bên dòng sông. Ổ khóa vẫn còn trên cửa nhưng đã bị ai đó cưa ngang. Một cánh cửa đã bị tháo bản lề. Keith lái xe thẳng vào. Bên trong tối om, những tia nắng đâm xuyên qua mái nhà thủng lỗ chỗ. Có tiếng di chuyển sột soạt trong bóng tối và gần chục cái bóng trong những chiếc áo khoác phủ kín đầu lao nhanh ra cửa.

- Mấy thằng oắt. - Keith nói, và chúng tôi ra ngoài. Tôi nhìn dòng nước cuộn cuộn chảy dưới kia. Qua khe hở của những tấm ván sàn, bạn có thể thấy dòng sông, xám xịt như một chiến hạm.

Cậu nhóc ra ngoài canh cửa. Keith đứng đối mặt với Ron Cầu Vòng đang lơ đãng nhìn lên trần nhà. Một cái đuôi chuột vụt qua xà ngang. Khi con chuột biến mất, Ron quay nhìn Keith, vừa kịp thấy Keith tung cú đấm đầu tiên - một cú móc ngược, cậu ta khụy gối lấy đà thúc nguyên cú đấm như quả tạ đập thẳng vào lồng ngực Ron Cầu Vòng. Sáu tiếng thở gấp đầy sừng sốt, hắn khụy xuống. Keith tiến đến chuẩn bị ra đòn tiếp theo.

- Đùng Keith. - Tôi can. Ngay lúc đó, Ron ngược lên và Keith tung cú đấm tay trái vào giữa mặt hắn, bàn tay chuyển động nhanh tựa bắt ruồi.

Đầu Ron Cầu Vòng gục xuống, hai tay ôm chiếc mũi gãy.

Tôi vòng ra sau ôm lấy Keith. Cậu ta chửi tôi và vùng vẫy, thụp xuống lấy đà rồi nhảy lên hất tôi ra, ngã đầu về sau, cổ chạm vào tôi. Nhưng tôi quyết không buông. Và tôi khỏe hơn.

Cậu ta xoay đầu sang một bên nhìn tôi.

- Tôi làm thế vì anh mà.

- Nhưng tôi không muốn vậy.

Rồi tôi buông cậu ta ra. Ngay tức thì, Keith đập mạnh vào đầu Ron Cầu Vòng, nhưng trượt, và chúng tôi quay lại cảnh cũ - tôi ôm Keith, Keith cố húc tôi. Tôi bảo dừng lại. Keith bảo tôi xéo đi. Chúng tôi ghì chặt nhau, luẩn quẩn với điệu valse điên khùng này.

Tôi buông Keith ra. Lần này, cậu ta không tấn công Ron Cầu Vòng nữa. Tôi chạm vào cánh tay Keith. Tôi muốn cậu ta hiểu.

- Hắn bị bệnh. Đánh hắn làm gì.

- Không. - Keith giận dữ hất tay tôi ra, xốc lại áo khoác và chỉ vào mặt tôi. - Anh bệnh thì đúng hơn.

Rồi cậu ta bỏ đi, cậu nhóc canh cửa bước theo sau. Tôi đỡ Ron Cầu Vòng đứng lên và lục trong túi xem có gì để thấm máu mũi cho hắn không. Nhưng tôi không có gì, vì thế Ron Cầu Vòng nghiêng đầu thấm bằng tay áo hắn. Nghe tiếng động cơ nổ, tôi nhìn lên thấy Keith lao đi, cậu nhóc bên cạnh nghiêng qua chầm lửa và giữ cho điệu thuốc không tắt trên môi đồng sự của mình.

Tôi ngồi trước máy tính của con gái, trôi giữa những vì tinh tú.

Ruby đang ở trường. Giờ đã hơn chín giờ, vậy mà anh trai nó vẫn chưa thấy động tĩnh gì. Tôi nghe Lara gõ nhẹ cửa phòng gọi con. Chắc là đêm qua nó không về, tôi thầm nghĩ rồi nhấp một ngụm trà và thơ thẩn dạo trong không gian.

Tôi băng qua Messier 101, hay thường được gọi là Thiên hà Chong chóng, gồm hàng tỉ tỉ ngôi sao, hàng triệu mặt trời và lớn gấp đôi dải Ngân hà của chúng ta. Thế nên có rất nhiều thứ để ngắm.

Tôi gối hết chiếc bánh quy, để mặc hỗn hợp sô-cô-la đen, bánh xốp, mứt cam chênh choáng tan chảy trên cuống lưỡi trong lúc phóng to nhân vàng của Messier 101 và thấy ngộp thở. Miếng bánh biến mất tằm trong miệng.

Tôi chậm rãi ngã lưng ra sau, lắc đầu không tin nổi trước vẻ lộng lẫy dị thường của Messier 101, chiếc nan hoa làm từ bụi không gian, khí thiên hà và những ngôi sao mới sinh, trắng lẫn xanh, tựa như những giọt sương thiên đường lấp lánh khi chúng xoay theo hình xoắn ốc trong một vũ điệu vô tận.

- Rufus, con dậy chưa?

Tôi cảm thấy nàng chần chừ trước khi bước vào, và cho dù phòng ngủ của nó ở bên cạnh, tôi vẫn ngửi thấy mùi ẩm mốc ngọt ngào từ thế giới của một thằng nhóc tuổi “bé gầy sừng trâu”. Mở cửa phòng thằng bé giống như kéo ra chiếc vớ bẩn của gã khổng lồ vậy. Tôi ngửi thấy mùi pizza lâu ngày, mùi quần áo để quên và cả mùi nước hoa ngọt gắt lợm giọng để hấp dẫn phụ nữ - hay để đuổi côn trùng. Tôi nghe tiếng thằng bé cựa quậy dưới chiếc chăn lông vịt nhàu nhĩ khi Lara kéo màn cửa.

- Con trễ giờ nữa rồi. - Nàng nói và đi quanh phòng, cố sắp xếp lại đồ đạc. Tôi nghe tiếng nàng mở cửa sổ và tiếng con trai cầu nhàu khi không khí buổi sáng ủa vào phòng.

Tôi căng thẳng, hình dung thằng bé ngồi dậy trên giường, mắt lơ dờ, gãi gãi mình mẩy, tóc tai bù xù. Bởi tôi biết điều gì sắp đến.

- Hôm nay con không đi học đâu. - Giọng nó lí nhí.

Mẹ nó không lên tiếng. Nhưng tôi có thể cảm thấy nàng đang nhìn nó. Chờ đợi.

- Sao con phải phí phạm thời gian của mình ở trường chứ? - Rồi nó chốt bằng một câu. - Bố nói đúng.

Tôi hít một hơi thật sâu. Trước mắt tôi, những ngôi sao mới đang tượng hình và những mặt trời cũ đang lụi tàn.

- Bố con đúng về việc gì? - Lara hạ giọng.

- Về mọi thứ. - Rufus nói. Tôi hình dung ánh mắt thằng bé sáng lên đầy niềm tin, và trong tôi ngập tràn tình yêu dành cho con. - Về việc theo đuổi ước mơ. Mẹ biết đấy, về việc thành thật với chính mình. Và đại để như làm việc gì mình muốn.

Tôi mong nghe tiếng nàng cười. Nhưng lặng thinh.

- Người ta phải tìm thấy điều mình thích, phải không mẹ? - Rufus buồn rầu hỏi. - Tại sao mẹ phải làm điều mà mẹ không thích chứ?

Yên lặng. Và rồi tiếng Lara.

- Thay quần áo đi học. Học đã. Tìm *việc làm* đã, một công việc nào đó. Rufus, nếu con có thể chỉ trả cho những gì con muốn, mẹ hoan nghênh và mừng cho con. - Nàng đi ra cửa. - Nhưng giữ cái gọi là tôi-chỉ-làm-điều-mình-thích cho đến lúc con biết tự giặt quần áo nhé.

Nàng liếc xéo tôi khi đi ngang cửa phòng.

- Em còn chưa nói chuyện với anh đó.

Chợt nàng vấp phải chiếc quần jeans tôi bỏ trên sàn như định giăng bẫy ai đó. Thôi chết, tôi nhủ thầm.

Lara nhặt lên, quay trở lại phòng Rufus và ném chiếc quần vào đầu nó.

- Và nếu con vẫn còn ở trong cái nhà này thì phải biết tôn trọng và biết dọn dẹp mớ quần áo chết dẫm của mình, được chứ hả? - Giọng nàng vút cao, ôi, đốm lửa nhỏ bé của tôi.

Tôi gần như nghe thấy tiếng Rufus gãi đầu khi nhìn chiếc quần jeans nhăn nhúm.

- Nhưng mẹ ơi... quần này của bố mà.

Mười

Tôi nằm dài trên một cánh đồng hoa dại, trên cao là bầu trời xanh thẳm không một gợn mây.

Tôi nghĩ về cảm giác kỳ lạ khi được ở trong lớp da của chính mình, và điều kỳ diệu là chính tôi ở trong đó chứ không phải ai khác. Tôi nghĩ về sự vô tận của bầu trời, mà thực ra nó chẳng có gì, chỉ là sân sau của loài người. Và trong khi mọi giác quan của tôi đang hòa quyện vào những suy nghĩ mộng lung thì tôi nghe, gì nhỉ, tiếng gầm rú của chiếc Boeing 747 xé tan thinh không. Tôi giật mình hét to, vừa hoảng hốt vừa thích thú. Rồi tôi nghe thấy một giọng nói:

- Này ông?

Đúng là từ *ông*, cái từ *ông* làm bạn cảm thấy như bị tát vào mặt vậy. Tôi ngồi dậy thấy hai viên cảnh sát đang nhìn mình chăm chăm. Cả hai đều mặc cảnh phục, đều trẻ, nhưng một người trông bình thường, người còn lại có vẻ rất đáng ghét. Mình phải đề phòng gã này.

Họ đậu xe cạnh xe tôi. Sát sạt, ngay thanh giảm chấn trước mui xe. Mặc dù tiếng còi trên xe họ đã im lặng, nhưng đèn xanh vẫn xoay chậm chậm. Tên cảnh sát khó ưa chỉ vào cái lỗ trên hàng rào thép gai.

- Ông tạo ra cái lỗ này à, thưa ông? - Gã hỏi.

Tôi đứng dậy, phui những cánh hoa dại. Những cánh hoa có màu tím trắng.

- Không. Có sẵn ở đó rồi. Tôi chỉ chui qua thôi.

Gã chìa tay ra, ngón tay ngúc ngoắc hối thúc ra hiệu.

- Cho chúng tôi xem giấy tờ tùy thân.

Tôi đưa cho gã. Gã cầm lấy, nhìn chăm chăm vào mặt tôi rồi phì cười. Rồi gã đưa cho đồng đội xem.

- Sao anh không nói? - Gã khó ưa cười cười, gấp tấm thẻ cảnh sát London của tôi lại.

Tôi cầm ví dút vào túi sau quần jeans. Tôi không nói lời nào. Chúng tôi đi đến chỗ cái lỗ trên hàng rào. Kẻ khó ưa kéo sợi dây thép ra để tôi bò qua.

- Bảo vệ đang đến đây anh bạn. - Gã đổi cách xưng hô một cách dễ dàng từ tiếng *ông* mĩa mai, đe dọa sang *anh bạn* thân thiện bất đắc dĩ. Mình muốn được gọi là ông hơn. Bạn bè gì chứ. - Lũ mọi đang vào đó.

Tôi vừa kịp hiểu lời gã. Phía xa bên kia đường có một đám người đứng lố nhố. Xe ngựa, lều bạt, biểu ngữ. Một cái ghi MÁY BAY ĐIÊN. Cái khác đề MÁY BAY KHÙNG. MÁY BAY THẦN KINH. Và MÁY BAY NGỦ NGOC. KHÔNG MÁY BAY.

- Một đường băng mới. - Gã khó ưa bảo. - Họ không thích điều đó. Họ muốn thay đổi cả thế giới, nhưng lại không thể tự thay quần.

- Anh ổn chứ? - Anh chàng dễ mến lên tiếng. - Trông anh buồn cười quá.

Tôi mỉm cười với anh chàng. Tôi hiểu ý cậu ấy. Trong người tôi đầy Cyclosporine,

Prednisolone và Azathioprine nên hề tôi muốn nói là nói, không cần suy nghĩ, đâm ra cứ lầm bầm suốt. Nhưng không chỉ có thế. Cậu ấy đúng. Trông tôi rất buồn cười. Sao mà không buồn cười được chứ? Tôi đâu còn là chính tôi.

Phía xa bên kia hàng rào là đoàn lễ hành gồm phụ nữ, trẻ em và chó, đàn ông tóc thắt bím theo kiểu người da đen đang dựng mấy buồng vệ sinh di động, những phụ nữ để đầu trọc đang đóng cọc căng lều. Trông như họ sắp mở màn một thời khắc quan trọng, như gì nhỉ, như sắp làm nên lịch sử vậy. - Chắc họ bơi xuống đi du lịch. - Viên cảnh sát dễ mền nói và cả hai phá lên cười.

Ruby ngồi trước máy tính, khuôn mặt nghiêm nghị của nó phản chiếu ánh sáng hắt ra từ màn hình. Tôi ngồi cạnh con bé, cả hai chen nhau ngồi một chiếc ghế, nhưng tôi chiếm gần hết chỗ. Chúng tôi im lặng và trước mặt hiện ra hình ảnh của ngày tận thế.

Cá chết nổi lềnh bềnh trên những dòng sông nước đã chuyển thành màu nâu. Nhà máy phun ra những đám khói đen che khuất mặt trời. Và một đường cao tốc mười làn xe kẹt cứng. Lara hiện ra trước cửa.

- Mì ống sốt ớt arabiatta đây. Ruby nhìn nàng cau mày.

- Mì ống sốt ớt arabiatta á?

- Ừ. Con có thể cứu thế giới sau bữa tối.

Lara nhìn tôi như để kêu gọi đồng minh. Nhưng tôi thấy đúng là không thể đặt bữa tối lên trên vận mệnh hành tinh được. Lara khoanh tay trước ngực, tựa vào đồ cửa.

- Hồi xưa, hai bố con họ đều đã chạy ào đến món mì ống sốt ớt arabiatta của mình. Những ngày xưa đó đâu rồi nhỉ? - Nàng nói băng quơ.

Rồi nàng vỗ tay. Đốm lửa nhỏ của tôi.

- Cái này *quan trọng* mà mẹ. - Ruby nhấn mạnh, hàm nghĩa đó là khúc dạo đầu cho cảnh hét toáng lên và đập cửa rầm rầm. - Mẹ *không hiểu* à? Mẹ *chưa hiểu* sao?

Lara nhìn hai bố con dăm dăm, không nói một lời. Nàng không cần nói. Tôi biết đích xác nàng đang nghĩ gì. Nàng đang muốn siết sợi dây con chuột máy tính quanh cổ chúng tôi rồi nghe chúng tôi van xin nàng rủ lòng thương; trong lúc đó, nàng kể lể rằng nàng đã bỏ ra bao nhiêu thời gian để nấu bữa tối để bây giờ nó nguội lạnh và khô cứng trên bàn ăn ở dưới lầu. Nhưng trước khi bỏ đi ăn tối một mình, nàng chỉ buông một câu:

- Anh phải cắt tóc đi, George à.

Tôi nhìn nàng rồi quay lại màn hình. Ngày cuối cùng của thế giới tiếp tục hiện ra trước mặt chúng tôi.

- Anh định để dài mà. - Tôi đáp.

Tôi đang ngồi ở bàn làm việc ăn bánh mì kẹp thì Keith đến. Tránh ánh nhìn của tôi. Những ngón tay ranh mãnh của cậu ta gõ nhịp trên chồng hồ sơ trước mặt. Cậu ta ho vài tiếng, lấy điều thuốc chưa đốt gần bên vành tai ra rồi đặt trở lại. Tôi đặt cuốn tiểu thuyết xuống bàn.

- Anh đọc gì đấy? - Cậu ta bẽn lễn hỏi.

Chúng tôi cùng nhìn bìa sách. Mui một chiếc xe hơi đuôi cá thập niên năm mươi chúc xuống con đường cao tốc vắng vẻ trên sa mạc, hướng về dãy núi xa xa.

- *Trên đường*. - Cậu ta đọc cẩn thận từng chữ như phải dịch từ tiếng Hindi vậy. - Có gì hay không?

- Tuyệt cú mèo. Chuyện về hai người bạn Dean Moriarty và Sal Paradise đồng hành trong chuyến ngao du xuyên nước Mỹ xuống tận Mexico. - Tôi đáp.

- Ừm. - Keith nói ra vẻ quan tâm. - Rồi sao nữa? Tôi nhìn anh ta một thoáng.

- Chỉ vậy thôi. Chuyện chỉ có thế. - Keith trông có vẻ ngờ vực. - Cậu nên đọc thử. Ai cũng nên đọc. Tôi sẽ mua tặng cậu một cuốn. Hay tôi cho cậu mượn cuốn này cũng được.

- Ừ. - Keith gật. - Ừ, được rồi.

- Ừ. Vậy đi.

Rồi Keith lảng đi, và trước khi quay lại với miếng sandwich và ông nhà văn Kerouac của mình, tôi dặn cậu ta:

- Nhớ đọc nhé.

Keith không quay lại mà chỉ giơ bàn tay to lớn ra hiệu biết rồi, hay tạm biệt.

- Đến bản tin thời sự rồi. - Ruby bảo.

Chúng tôi nhanh chóng dọn sạch bàn ăn và ba chân bốn cẳng lao lên phòng khách. Nhưng không có tin khẩn. Tin bạo động ở Trung Đông và một chính trị gia bị bắt vì tội tham nhũng, sau đó đến bản tin mới nhất từ sân bay.

Không có gì mới. Người chống đối bị ngăn lại bởi những hàng rào cảnh sát mang dáng vẻ thư nhàn. Cảnh những chiếc máy bay trườn trên đường băng phía xa xa. Mọi việc còn trong tầm kiểm soát.

Lara vào phòng, đặt trước mặt chúng tôi hai tách sô-cô-la nóng. Tôi cười cảm ơn, còn Ruby thì nói, thật tuyệt, mẹ à, và rạn rở cười với mẹ. Rồi con bé quay lại ti-vi gầm gừ, ước gì con có thể tới đây. Nó lăm bằm, biết trước câu trả lời.

Lara vịn lên tay ghế sofa hôn lên đầu con.

- Con còn bé quá, thiên thần của mẹ.

- Việc này *không thể chờ* được đâu. - Ruby nói, vẫn cái giọng mà cách đây không lâu nó từng nài nỉ chúng tôi cho phép nó nuôi một con ngựa. - Cần phải làm *ngay*.

- Mẹ biết con quan tâm, và quan tâm như thế rất tốt. - Lara gật gù. - Nhưng còn nhiều thứ cần làm trong năm tới, năm tới nữa và mấy năm nữa kia. Lại đây nào con.

Lara dang rộng vòng tay khi Ruby sà vào lòng mẹ. Có lúc, hai mẹ con thật hòa thuận. Vợ và con gái tôi ấy. Có lúc, cả hai dường như nhớ lại tình cảm ngày xưa và nhận ra rằng nó vẫn còn đây, vẫn không thay đổi và vẫn sâu đậm như vậy. Và có lúc họ quên bẵng đi. Giờ đây, hai mẹ con đang cùng nhau xem thời sự, cùng uống sô-cô-la nóng và ôm nhau.

Rufus vào phòng ngồi trên tay ghế sofa bên kia. Tôi biết mình không còn được phép ôm con trai như Lara ôm Ruby. Đối với mấy ông bố thì phải khác.

Khi bọn trẻ còn bé xiu, bạn có thể vui chơi thỏa thích với chúng, hôn lên má thật mạnh, say sưa với mùi hương và làn da mượt như nhung của chúng. Khi con bạn còn bé xiu, bạn có thể ôm ấp, vỗ về chúng. Nhưng rồi tất cả sẽ thay đổi khi chúng lớn lên. Một ngày kia, bạn chợt nhận ra rằng bạn phải thôi ôm chúng trong vòng tay mình.

Tôi nhìn gương mặt con trai khi nó xem thời sự và nhận ra một điều: lúc các con bước vào tuổi dậy thì, bạn có thể để năm tháng trôi đi mà không hề chạm vào chúng. Tất cả cử chỉ cơ thể biểu lộ tình yêu thương như ôm hôn, vuốt tóc đều đã biến mất. Giờ đây, Rufus và tôi ngượng ngùng gặp nhau với những cái ôm vội vã, những nụ hôn lúng túng, những cử chỉ thuộc về thói quen hơn là cảm xúc. Giống như bị điện giật từ nút bấm thang máy và chúng ta ngay lập tức rút tay cảnh giác. Nó thấy tôi đang nhìn nó.

- Sao vậy bố? - Thằng bé nói rồi bỏ đi, còn tôi lắc đầu tiếp tục xem ti-vi. Suốt những năm tháng con bạn còn bé bỏng, bạn đã quen chạm vào chúng.

Rufus chuẩn bị ra ngoài, nó mặc một cái áo khoác da nhiều túi, kiểu áo của các tay đua xe. Trên tay áo có hình lá cờ Vương quốc Anh và một dây đai thắt sau lưng có tấm thẻ kim loại in chữ *Belstaff*. Giống kiểu áo khoác mà bạn mặc khi lái mô-tô vào thập niên 40. Tôi ngửi thấy mùi của nó bên trong chiếc áo khoác ấy, mùi đặc trưng của nó hồi nó bé.

Giờ thì mùi sữa, mùi đường, mùi những thứ nó trở ra đã được thay bằng mùi thuốc cạo râu rẻ tiền, mùi nước hoa hăng hắc và mùi của những đêm vui đầu trong những câu lạc bộ nhỏ say sưa túy lúy. Đó là một mùi hương khác trong một cuộc sống khác.

Nhưng nó vẫn là nó, tôi vẫn là tôi, và năm tháng vẫn trôi đi.

Có một bà cụ trên bản tin. Già như bà ngoại. Cụ đang kể về thời thơ ấu trong một làng nhỏ tên Heath Row, ngôi làng bị san bằng vào cuối Thế chiến II để làm sân bay cho không lực Hoàng gia Anh.

- Chưa nghe bao giờ. Có ai biết không vậy, cái làng nhỏ Heath Row ấy?

Nhưng cả nhà không ai nghe thấy câu hỏi của tôi. Họ đang nghe bà cụ kể về cuộc đời bà cách hàng rào sân bay chừng vài trăm mét. Bà lớn lên, lấy chồng và chăm lo gia đình mình trong một làng nhỏ tên Sipson. Nhưng bà không muốn mình nhắm mắt ở đó. Ngôi nhà của bà, bệnh viện nơi con bà được sinh ra, nhà thờ của bà, ngôi làng nhỏ gồm bảy trăm ngôi nhà, tất cả sẽ bị san phẳng nếu người ta xây thêm một đường băng, thêm một ga đến.

- Tôi không biết sẽ đi về đâu. - Bà cụ nói. - Tôi không muốn vào viện dưỡng lão. Tôi đã viết thư cho Nữ hoàng.

Con gái tôi nhìn sang mẹ khi cảnh quay chuyển sang những chiếc xe ủi đất. Lara xoa lưng con bé mỉm cười. Chẳng có gì để bàn cãi. Tôi nhìn gương mặt con gái đang chết lặng trước sự bất công của thế giới này.

- Bố sẽ dẫn con đi. - Tôi nói.

Khi chúng tôi đã nằm trên giường, mặt đối mặt, Lara thì thầm:

- Em đâu muốn trở thành bà mẹ chỉ biết nói *không*, bảo *đừng*. - Giọng nàng thoảng nhẹ và mặt chúng tôi gần như chạm nhau. - Dù bố hay mẹ đều không nên ở vào vị trí đó. Làm kẻ xấu. Kẻ luôn cấm đoán mọi thứ. Người đưa ra những lý do chết tiệt. Anh hiểu ý em chứ, George?

Tôi vuốt lên mặt nàng. Đó vẫn là gương mặt của cô vũ công ngày ấy, đi chơi cùng ai đó phong độ, bánh trai hơn tôi nhiều. Gương mặt đó vẫn không đổi thay bởi năm tháng, hôn nhân, con cái và tất cả mọi thứ. Gương mặt của người phụ nữ đã chọn tôi. Cảm ơn nàng như thế nào đây?

- Anh phải nghiêm túc đó. Em biết con bé là một đứa trẻ tuyệt vời. Một đứa trẻ thông minh. - Nàng xoay người nằm ngửa lại và thở dài với cái trần nhà. - Chỉ là chúng thường làm những điều ngớ ngẩn khi còn nhỏ dại.

Mình biết mà, tôi nhủ thầm. Mình muốn có một hình xăm.

Hàng rào đổ ập xuống khiến tôi chúi về trước, những cơ thể đằng sau ào đến khi tôi có cơ hội nhận ra điều đó. Tiếng reo hò rộn lên cho đến lúc bị át đi bởi tiếng máy bay sắp hạ cánh vang lên giữa bầu trời.

Giống như tôi đang ở trên ngọn những con sóng người và tất cả chúng tôi đang tràn về phía trước. Cảnh sát bị đẩy lùi và những đồng sự của họ ở hàng đầu đang lồm cồm bò ra khỏi hàng rào đã đổ sập khi chúng tôi xô đẩy rồi ngã nhào lên nó.

Tôi quay lại và nhìn thấy khuôn mặt của Ruby, con bé hét gì đó với tôi, nhưng tôi không nghe rõ. Tiếng ồn của máy bay lẫn đoàn người đang đẩy tôi ngày càng xa nó.

Chỉ một phần hàng rào bị đổ và cảnh sát tập trung quanh chỗ thùng ở vành đai sân bay, tôi bị đẩy di dọc theo bức tường vải thô ráp màu xanh, hơi thở nén lại và nỗi sợ hãi cái chết bỗng nhiên trở về. Những thân người ép chặt vào nhau. Mùi mồ hôi và kem cạo râu. Vết sẹo của tôi phập phồng áp vào ngực của một viên cảnh sát trẻ.

Chiếc mũ bảo hiểm rơi sượt qua mặt, cây dùi cui lóa lên trong nắng, rồi có một khoảng trống và tôi xuyên qua đó, vượt qua hàng rào cảnh sát và chạy nước rút băng qua bãi cỏ lỏm chỏm, không biết đang ở đâu, nhìn qua trái rồi phải và bỗng nhận ra chỉ có mỗi mình mình. Xung quanh bằng phẳng như cánh đồng trong mơ của tôi. Tôi thấy chiếc 747 phía xa đang chạy đến chỗ đậu. Tôi lao đến đó.

Đột nhiên, tôi bị thúc một cú vào mạn sườn, quy xuống và bị một tay cảnh sát khóa chặt hai bên hông - chắc hẳn gã phải chơi bóng bầu dục khi còn trẻ. Nhưng đó là một phút trước, vì khi chúng tôi lăn kền ra đất, gã rên rỉ đau đớn cái tiết vỡ lên đầu gối như cổ khạc ra lửa. Tôi chống gối đứng dậy, tên cớm chộp lấy vạt áo khoác Belstaff của Rufus, quyết không buông. Thế là tôi cởi luôn chiếc áo - dành cho gã vậy, tôi sẽ mua đền Rufus cái mới - và chạy tiếp đến đường băng, một tay ôm lấy cạnh sườn đau điếng.

Lúc này, tôi thấy khá yên bình. Thanh âm của đám đông biểu tình phản đối vắng vắng xa tít đằng sau, tiếng chói tai của không khí và kim loại trên sân bay vẫn còn cách một khoảng, mặc dù từ chỗ này, chiếc 747 trông đã khổng lồ như một chiếc du thuyền đang trôi trên mặt trắng.

Tôi chạy đều nhịp và điềm tĩnh. Tôi thấy những khuôn mặt tí hon qua ô cửa kính máy bay và tôi giơ một tay lên vẫy chào. Bây giờ tôi đang ở trên đường nhựa, và chợt có tiếng chân thành thích đằng sau, tiến gần hơn, và ai đó dấn mạnh sau gáy tôi làm tôi ngã dúi xuống đất. Sau đó, tôi làm đúng những gì được bảo, rất nhanh lẹ.

Tôi bị nhốt trong buồng giam vài giờ trước khi Keith xuất hiện. Cậu ta thả thân hình đồ sộ xuống cạnh giường tôi và buông một tiếng thở dài.

- Ai mới là thằng nhóc hư đốn đây hả?

Mười một

Dưới khán giả có một bữa tiệc chia tay cuộc sống độc thân của các chàng trai. Một nhóm hơn chục gã quay lưng lại sân khấu đang reo hò cười đùa với nhau. Những chai bia sủi bọt trên tay. Một người bị nâng lên cao. Họ đang chơi trò tung hứng, tung lên rồi khi anh ta rơi xuống thì lại được tung lên. Bữa tiệc dành cho các chàng sắp già biệt cảnh độc thân chẳng bao giờ mang lại tin tốt lành. Lúc nào họ cũng muốn mình là anh chàng vui tính. Và tôi không thể không dè chừng họ bằng ánh mắt lạnh lùng của một người dày dạn kinh nghiệm. *Chọn một gã to con nhất và chỉ dúi cùi thẳng vào tai hắn*, tôi nhớ lại những ngày huấn luyện ở Hendon. Đường như cả kiếp người đã trôi qua.

- Trên đường đi, ông lão gặp một con ếch biết nói. - Rufus kể. Thằng bé chỉ đi ba bước là hết cái sân khấu bé tẹo, thế là nó quay người bước lại. Nó có vẻ bẽ tắc. - Con ếch gọi: 'Ông lão ơi, em không phải là ếch đâu, mà là một nàng công chúa xinh đẹp đã bị mù phù thủy ác độc phù phép. Nếu ông hôn em, em sẽ thoát khỏi kiếp ếch và sẽ đền ơn ông bằng một đêm yêu nồng nàn mãnh liệt'.

Từ bàn tiệc rộ lên những tràng cười hoang dại, hoàn toàn không liên quan gì đến Rufus. Một kẻ say khướt quỵ gối làm trò.

- Ông lão tiếp tục đi và con ếch biết nói sững sờ gọi với theo: 'Ông lão, em nghĩ là ông không nghe thấy lời em. Em là một nàng công chúa xinh đẹp...'. Ông lão phẩy tay: 'Ta nghe rồi. Nhưng ở tuổi này thì ta thích một con ếch biết nói hơn'.

Vài tiếng cười rải rác trong quán rượu và mấy gã trai nọ dường như xem đây là một sự lãng mạn. Họ nhìn Rufus như lúc này mới biết đến sự có mặt của thằng bé. Một tên béo ú, thấp tè, đầu cao trọc cốt lỷ liếm chiếc đầu hói có vẻ hung hăng chuẩn bị gây sự. Nhưng khi hắn cất lời bằng những câu xỉa xối, Rufus đã sẵn sàng chào đón hắn.

- Gì vậy, thưa ông, ông nói sao? - Nó nở nụ cười vay mượn từ Eamon Fish. - Cứ nói đi, thưa ông, nếu ông bỏ quá cho sự đường đột của tôi. Vâng, thưa ông, là ông đấy, quý ông có cái đầu trứng luộc khổng lồ ạ.

Rufus cong bàn tay đặt cạnh tai và tiếp tục yêu cầu gã này lặp lại lời lăng mạ cho đến khi mấy từ đó tắt dần trong miệng gã đầu trứng luộc.

Thằng bé đã làm được. Tim tôi ngập tràn niềm kiêu hãnh.

- Chắc là tôi sẽ đến chỗ làm của ông vào ngày mai.

- Rufus nói, quay đi, vẫn giữ nụ cười ấy. - Và hét vào mặt ông trong lúc ông đang hỏi mọi người có muốn dùng món trứng chiên không. - Thằng bé cười khẩy. - Đồ chết tiệt xấu xí.

Diễn ở quán rượu chẳng hay ho gì. Những câu lạc bộ hài kịch thường đụng độ với mấy kẻ khó chịu, hay chất vấn, ưa chống đối, nhưng quán rượu là tệ hại nhất vì ở đó luôn có những gã ghét sự độc chiếm sân khấu, ghét mấy tên nhãi ranh lên sân khấu múa may làm tâm điểm chú ý, được vỗ tay hoan hô, làm mấy trò khỉ của lũ ăn không ngồi rồi, cho nên diễn ở đâu cũng vẫn hơn là diễn ở quán rượu. Nhưng lần này thì khác.

Chúng tôi rời quán và thấy nhóm chia tay độc thân kia đang đứng ngậm thuốc chờ sẵn bên ngoài. Họ nhất loạt ngược lên như động tác đồng diễn của những diễn viên múa nước, rồi cùng ném điếu thuốc xuống đất, tàn lửa tung tóe và tắt ngấm trên nền đất khi họ bước lại chỗ chúng

tôi. Gã đầu trướng luộc dẫn đầu.

Tôi đẩy Rufus ra sau, chen vào giữa đám trai trẻ và thằng bé, cho dù làm như vậy cũng không tạo ra sự khác biệt nào ở kết cục. Nhưng nó là con trai tôi và tôi yêu nó.

Và khi họ chặn đường chúng tôi, tôi đột nhiên hiểu ra phần bài học còn bỏ sót của Eamon Fish.

Đừng khiêu khích những kẻ chết tiệt.

Tôi mở cổng vườn nhà bố mẹ và nó ở đấy - cái hồ bơi hình chữ nhật màu xanh hoàn hảo của bố, lung linh sắc sỡ mời gọi giữa không khí oi bức, tựa như cánh cửa mở ra một thế giới khác tốt đẹp hơn, đầu đó gần xứ sở thần tiên trong cổ tích.

Bố ở bên hồ cùng với một ông da đen trạc tuổi ông. Winston, người trông coi hồ bơi. Họ đang sục sạo cái lưới cá nhỏ xíu Winston vừa giăng. Bố đột nhiên quay lại, đôi mắt sắc lạnh, và rồi bình tĩnh khi nhận ra đó là tôi.

- Bố tưởng con là một đứa trong bọn chúng.

- Chúng không đến ban ngày đâu. Chúng luôn dè chừng mấy lão già mà! - Winston nói.

Ông Winston và tôi cùng nhe răng cười, nhưng bố thì không. Bố đang trong cuộc chiến với đám trẻ địa phương. Chúng leo lên tường nhà, ném vỏ hộp bánh và cả mấy mẩu bánh mì ăn dở xuống khóm hoa hồng. Chúng gây huyên náo. Chúng thoát ẩn thoát hiện. Và tệ hơn cả, khi mùa hè đến, có lúc chúng còn lén vào sau vườn giữa lúc khuya khoắt và nô đùa ầm ĩ trong hồ bơi. Bố lấy thứ gì đó ra khỏi lưới của ông Winston và đưa cho tôi xem. Một vỏ lon Red Bull.

- Mặt con sao vậy? - Ông bóp bẹp lon nước, hỏi.

- Va vào cửa à?

- Dạ, cũng gần giống vậy.

- Con phải cẩn thận với mấy cái cửa đó nghe. - Ông Winston bật cười.

Tôi chờ bên hồ khi cả hai tranh luận về chất clo. Việc như thế xảy ra như cơm bữa. Ánh mặt trời dát vàng xuống mặt hồ. Khi ông Winston đã đi xa, bố đến bên tôi, nhìn chăm chăm xuống nước.

- Vậy họ không buộc con bất cứ tội danh nào chứ? - Ông hỏi.

- Con bị buộc tội vì chuyện gì cơ? - Tôi nhìn bố.

Ông lướt vọt qua mặt nước, dù hồ sạch trơn, rồi nhún vai.

- Xâm nhập bất hợp pháp. Cản trở người thi hành công vụ. Chống lại cảnh sát. Làm trò điên khùng.

- Họ chẳng buộc con tội gì cả. - Tôi lắc đầu. Và rồi không thể cưỡng lại, tôi dang rộng hai tay như một đứa trẻ giả làm máy bay, cắm đầu xuống hồ. Nước ấm đến bất ngờ. Bố thích giữ nhiệt độ hồ cao, và tôi nghĩ đó cũng là một trong những lý do hồ bơi của ông là một nơi đầy mê hoặc khi đêm về.

Tôi nằm ngửa, mặt trời ngay trên mặt, clo làm mắt cay cay. Thật sáng khoái. Như một con người mới. Khi tôi leo lên, bố vẫn đứng nguyên chỗ cũ. Tôi ngồi cạnh hồ, quần áo ướt sũng, nặng trĩu. Cử chỉ ngoạn mục của tôi có vẻ hơi liều lĩnh.

- Bị đuổi việc rồi sao? Sếp tổng bảo con đi kiếm việc gì đó tử tế để làm và bỏ nghề cảnh sát này đi hả?

Tôi nghĩ về buổi gặp Chánh Thanh tra. Ông thật hiểu biết, thật tốt bụng. Tôi nghĩ có thể nhờ ông giúp gom mớ đồ bỏ vào thùng giấy. Không có gì nhiều nhặn. Vài bức ảnh gia đình. Cuốn truyện *Trên đường*. Cây súng giả. Rồi những cái bắt tay ái ngại với vài đồng nghiệp. Không thấy bóng dáng của Keith.

- Nghỉ phép sáu tháng. Họ cho con nghỉ sáu tháng, hưởng lương. - Tôi nghĩ ngợi, mơ hồ về những chi tiết tẻ nhạt đó. Tôi chỉ biết một điều là có một khoảng trống nửa năm. - Và khoản trợ cấp. Đại loại như trợ cấp.

- Cũng còn may, - bố nói. - Nếu không bố sẽ đét vào mông con.

Bố biết không phải như vậy mà. Người cảnh sát luôn quan tâm con mình.

- Nhưng có lẽ con không nên quay lại. - Tôi nói, tuy biết điều đó có thể làm ông tức giận. - Sau sáu tháng, có thể con sẽ đổi hướng đi.

- Con muốn đổi nghề à? Làm gì đó có ích hơn? Sống thật với con người của con chẳng? - Bố gật gù cảm thông.

- Vâng ạ.

- Ngôi sao nhạc rock? Đội trưởng đội bóng? - Ông xoa cằm.

- Con không biết. Tiền là gì chứ? Mẹ vào vườn, nhìn hai bố con hỏi:

- Sao ướt hết thế này? - Rồi quay sang bố. - Mặt nó sao thế kia?

- Nó va vào cửa. Và sau đó là điều tồi tệ như bà thấy đấy.

- Con cảm lạnh mất thôi. - Mẹ nói rồi trở vào nhà nấu ấm nước.

Bố ngồi cạnh tôi, đập cây vợt lên mặt nước như ông có thể bắt được cái gì đó.

- Còn gia đình của con thì sao, George? Trách nhiệm của con thì sao hả?

Tôi rầu rĩ nhìn chăm chăm xuống mặt hồ. Tôi bắt đầu ớn lạnh. Tôi đáp, con yêu gia đình mình, và bố cười sảng sặc khi nghe câu đó.

- Nhiều đó tiền và hai bảng, cả nhà mua được một ly cà phê sữa.

Tôi mở tung cánh tủ ném hết mớ quần áo ra ngoài. Quần vải dù. Quần nhung kẻ u sầu. Quần tây màu chết chóc. Chiếc áo thun in dòng chữ buồn cười làm nhụt cả ý chí.

- Nhưng hết kỳ phép sáu tháng thì sao nào? - Lara chất vấn. - Hết sáu tháng anh sẽ trở lại làm tiếp chứ? Hay hết sáu tháng họ không muốn nhìn thấy mặt anh nữa?

- Anh không biết có muốn làm tiếp công việc này hay không. Anh ghét nó. Nó giết dần giết mòn anh.

Tôi nhồi nhét quần áo vào một chiếc thùng đen.

- Còn tiền chi tiêu? Nếu sau sáu tháng mà anh không tìm được việc thì làm thế nào? Mình phải thanh toán hóa đơn mà. Máy nước nóng vẫn chưa sửa. Lấy gì mà chi trả cho tất cả những thứ đó chứ, lớp ballet của em thôi ư?

- Chúng ta có tiền mà. - Tôi động viên. - Tiền lương sáu tháng. Xem như đó là thời gian nghỉ xả hơi trong năm thôi.

Tôi ôm nàng. Người nàng cứng đờ như khúc gỗ. Tôi buông nàng ra và tiếp tục quẳng mấy bộ quần áo chán ngắt vào thùng. Nhưng tôi thật sự muốn nàng hiểu rằng đây là việc tốt.

- Em không thấy điều này có nghĩa gì sao? Là cơ hội để anh làm điều anh muốn. Cơ hội để anh làm lại từ đầu.

Vợ tôi thở hắt ra, tiếng thở dài của những người nặng gánh gia đình.

- Không ai có thể làm lại từ đầu cả. - Nàng cầm hai sợi dây thừng lăm bùn từ thùng đồ bỏ. - Anh không thể gom tiền rồi quay về điểm xuất phát. Đó không phải cuộc sống mà là Trò chơi Tỉ phú. Anh chỉ có thể đứng dậy bước tiếp sau cú ngã thôi.

- Nàng vuốt vuốt hai sợi dây. - Mấy cái quần này có vấn đề gì đâu, George.

Tôi nhìn chúng tôi cùng lắng nghe. Âm thanh xuất phát từ phòng Rufus. Thấm qua tường. Nghe như tiếng đàn ghi ta hay tiếng dòng thác những món châu báu lung linh, lấp lánh đang đổ xuống. Johnny Marr, tôi nghĩ. Tiếng đàn của Johnny Marr. Âm thanh vo ve thê lương nhưng đầy thôi miên và quyến rũ. Ban nhạc The Smiths đây mà. Bản *How Soon Is Now* của The Smiths. Mẫu quảng cáo quần jeans.

- Mấy cái quần này đều có vấn đề hết. - Tôi vớ lấy chiếc áo thun polo xanh nhợt nhạt. Và chột sừng lại. - Tiếng gì vậy?

Cả hai chúng tôi cùng lắng nghe. Âm thanh xuất phát từ phòng Rufus. Thấm qua tường. Nghe như tiếng đàn ghi ta hay tiếng dòng thác những món châu báu lung linh, lấp lánh đang đổ xuống. Johnny Marr, tôi nghĩ. Tiếng đàn của Johnny Marr. Âm thanh vo ve thê lương nhưng đầy thôi miên và quyến rũ. Ban nhạc The Smiths đây mà. Bản *How Soon Is Now* của The Smiths. Mẫu quảng cáo quần jeans.

Tôi từng yêu bài hát đó. Và giờ vẫn vậy.

Thùng đã đầy ắp. Tôi nhồi thật mạnh. Mấy bộ mới đang nằm chờ trên giường. Sơ-mi polo All Saints màu đen có cái đầu cừu còn đen hơn. Quần jeans Diesel Black Gold lốm đốm mới toanh. Chúng khác xa những bộ quần áo cũ của tôi. Vì chúng bó sát. Chúng bám vào tôi. Như thể lên tiếng chúng không dung thứ tình trạng béo phì hay tuổi già. Nhưng thật oái oăm, chiếc quần jeans trông như thể đã treo làm mẫu đến ba mươi năm.

Tôi cởi quần và dợm bước đến giường. Nhưng Lara đã nắm lấy khuỷu tay kéo tôi lại. Nàng gõ đầu ngón tay rồi chà chà lên hình xăm trên bắp tay tôi. Nàng thở dài, tiếng tắc nghẽn.

- Cái quái quỷ gì thế này?

Chúng tôi cùng nhìn hai ký tự bằng tiếng Nhật.

- Hình xăm của anh đó.

Nàng trầm ngâm suy nghĩ, gương mặt bình thản, rồi hạ giọng:

- Sao viết ngược? - Giọng nàng nhẹ nhàng.

- Đâu có ngược. - Tôi giật tay lại. - Em đang nhìn ngược đó thôi.

Tôi ngồi trên giường mặc chiếc quần jeans lổm đổm. Lara nhìn tôi một lúc rồi quay đi khi tôi chui đầu vào chiếc áo có hình đầu cừu. Hình xăm gần như biến mất, chỉ còn phần đuôi của một trong hai ký tự Nhật lộ ra khỏi mép tay áo.

- Anh không nghĩ là anh hơi quá già để xăm hình à? Anh không thấy mình đã quá tuổi để làm mấy cái trò này sao?

Nàng bỏ đi trước khi tôi trả lời, tôi chưa kịp nói với nàng rằng: Nhưng anh làm vậy là vì tình yêu.

Với tình yêu thì có bao giờ quá tuổi?

Bọn trẻ cười khi tôi xuống cầu thang, vác theo thùng quần áo màu đen, thở phì phò trong chiếc áo đầu cừu và quần jeans bụi bặm mới mua.

- Ái chà. - Ruby reo lên. - Bố cừ lắm.

Tôi xuống đến chân cầu thang và nhìn chúng hỏi, giọng khấp khỏ:

- Thật hả? Bố cừ hả? Thật không? Bố cừ lắm hả?

Rufus cười phá lên. Vết bầm trên mặt giờ đã chuyển sang màu vàng nhạt nên trông nó như đang ốm. Không còn ai nói bố cừ nữa đâu, nó bảo em gái.

Con bé dấm vào cánh tay anh trai và cười với tôi, nụ cười mặt trời tỏa sáng.

- Chúng ta vẫn nói. - Con bé đáp.

Bên dưới mái vòm tối đen của cầu Waterloo, chiếc xe tải bán xúp và bánh sandwich từ mười giờ đến khuya.

Tôi thấy Ron Cầu Vòng ngồi một mình, đang nâng niu cốc xúp thịt, dõi mắt theo từng làn khói nóng bay ra từ miệng cốc. Tôi đứng gần hắn nhưng không quá sát. Bộ râu quai nón của hắn vốn rậm rạp giờ chỉ còn thưa thớt vài sợi, giống cái bấm móng tay, kéo xén cây hay cái gì đó đại loại như vậy đã bỏ sót. Hắn không còn giống lúc trước. Hắn đã lột xác thành một người khác.

- Trông bảnh đấy. Thật mà. - Tôi bảo. Hắn liếc nhìn tôi rồi nhìn chỗ khác. Tôi tiếp, sợ hắn nghĩ tôi đang trêu chọc hắn, và sợ có thể hắn sẽ tạt nguyên cốc xúp nóng hổi vào mặt mình. - Cạo râu, ý hay đấy. Trông cậu trẻ ra nhiều.

Tôi chìa thùng quần áo ra, nhưng hắn không có vẻ gì muốn lấy. Tôi mở thùng cho hắn xem, chờ đợi một từ cảm ơn. Một sự công nhận về lòng tốt chẳng hạn. Nhưng hắn không chạm vào. Lúc này, những người nhặt rác xung quanh tưởng tôi là nhân viên chữ thập đỏ liền chạy đến lục lọi

thùng đồ, làm bắn xúp tung tóe khi họ rút mạnh sợi dây, áo sơ-mi và mớ quần áo tuổi già của tôi. Ron Cầu Vòng đứng yên để mặc những gã kia xô đẩy. Khi thùng đồ đã trống rỗng, đám người tản đi.

- Tôi đang cố đèn ơn cậu. - Tôi nói.

Hắn nhìn tôi và mỉm cười, nếu có thể gọi đó là nụ cười. Cái miệng chỉ tự động căng ra, để lộ hàm răng giống như một nghĩa trang đầy những mộ bia đổ nát. Hắn nhìn tôi từ trên xuống dưới, như thể rốt cuộc hắn cũng nhận ra tôi, và tôi có cảm giác như hắn nhìn xuyên qua mình.

Lúc đầu tôi nghĩ nàng đang ngủ.

Nàng nằm xoay lưng về phía tôi, hoàn toàn bất động. Nhưng lẽ ra tôi phải biết. Nàng đâu có thờ dài nhẹ nhẹ khi ngủ. Và cơ thể nàng căng cứng. Khi Lara ngủ, cơ thể vũ công ấy dường như chùng xuống, rũ bỏ mọi căng thẳng, thân hình thả lỏng, yên bình.

- Con bé muốn tổ chức một bữa tiệc. - Nàng nói mà không quay mặt lại. - Tiệc sinh nhật mười sáu tuổi.

Tôi ngồi lên giường, cởi chiếc quần jeans bụi bặm.

- Anh biết. Nó có nói với anh. Một nụ cười cay đắng.

- Dĩ nhiên là nó đã nói với anh rồi. Chắc hai bố con còn bàn bạc hết trước khi nói với lão bà khó tính này chứ gì.

- Đâu có.

- Có đấy.

Tôi định gấp chiếc quần jeans lại, nhưng có vẻ phí công. Nó thủng lỗ chỗ và sờn cũ thể, giữ kỷ mà làm gì. Thế là tôi ném nó xuống sàn.

- Em nói sao với con? Nàng im lặng một lát.

- Em sắp trở thành kẻ luôn cấm đoán mọi điều. Nhưng cần có vài quy tắc chứ. Anh phải có một số *quy tắc*, George à.

- Cảm ơn em. Sẽ ổn cả thôi.

- Làm một bà mẹ luôn cấm cản mọi thứ cũng khổ sở lắm. Làm kẻ luôn phá bình không khí vui vẻ, làm kẻ luôn bảo coi chừng, làm kẻ giữ cho gia đình mình khỏi phòng cấp cứu, đồn cảnh sát và nhà xác khổ sở lắm chứ. Nhưng đó là vai trò mà dường như gần đây anh đang đẩy cho em. Em không bao giờ muốn, nhưng anh buộc em đứng vào vị trí đó.

- Đúng là vậy.

- *Ai cũng* có bữa tiệc sinh nhật lần thứ mười sáu mà không có bố mẹ bên cạnh. *Ai cũng* vậy cả. - Tôi cười trong bóng tối. Nàng đã nhấn mạnh cách dùng từ của con gái. - Cái từ *ai cũng* đối với con bé là những đứa trẻ ngỗ nghịch, hư hỏng, lũ nhóc mà bố mẹ luôn thở phào khi chúng ra khỏi nhà, luôn vui vẻ khi không thấy bóng dáng chúng. Em tự hỏi tại sao bọn họ lại nghĩ đến chuyện sinh con để cái cơ chứ. Dường như họ cố gắng cả đời để thoát khỏi con mình.

Tôi lên giường nằm. Nói nhỏ với bạn là lúc này tôi rất muốn được âu yếm, vuốt ve - một lần yêu đương nồng cháy, hai lần cũng được - nhưng tôi biết giờ không phải lúc. Rồi tiếng Lara cất lên phá vỡ sự im lặng.

- Nghĩa là gì thế, cái hình thù nhem nhuốc trên cánh tay anh đó? Máy chữ ngoằn ngoèo lộn ngược đó?

Tôi sờ lên bắp tay.

- Hình xăm của anh hả?

- Chứ còn gì nữa? Hình xăm của anh!

- Ừ.

- Có nghĩa gì vậy?

Nghĩa gì à? Hình xăm này nghĩa gì à? Sao nàng hỏi tôi như vậy chứ.

Nó nghĩa là *Lara*.

Còn nghĩa gì khác nữa chứ?

Mười hai

Như một cuộc hẹn hò.

Chúng tôi quyết định không rình rập bữa tiệc của bọn nhóc trong vài giờ. Chúng tôi sẽ không làm hai ông bà già cứ xớ rớ bên cạnh khi bọn trẻ không cần đến. Để chúng vui vẻ tự do một bữa. Tại sao không? Ném cuốn sổ quý tắc ra khỏi cửa thôi. Trong khi Ruby đang vui vẻ với bữa tiệc sinh nhật, chúng tôi sẽ đi tìm niềm vui riêng. Ăn tối, khiêu vũ và tất tần tật. Như ngày xưa vậy. Như một cuộc hẹn hò thật sự.

Khi Lara bước xuống cầu thang, tôi không thể không ngắm nàng say đắm, còn hơn là hẹn hò nữa kia. Và tôi biết mình đã làm một điều đúng đắn trong cả cuộc đời khi cưới người phụ nữ này.

Khi chúng tôi sắp đi thì khách khứa bắt đầu tới. Những vị khách mà tôi đã quen mặt từ mười năm trước, khi chúng hãy còn là mấy con bé sún răng. Cái thời thơ ấu trong thế giới chỉ toàn màu hồng và tím đã qua. Cái thời mới biết làm điệu. Cũng không lâu lắm đâu.

Giờ chúng đều đã lớn nhưng còn vương nét trẻ con, háo hức trước sợi sô-cô-la, háo hức nhìn Lara như thể nàng nắm giữ chiếc chìa khóa vào thế giới khác, một thế giới tuyệt diệu hơn. Chúng thật đáng yêu đối với chúng tôi - ông bà Bailey. Hay cũng có thể chúng đang chờ tổng khứ chúng tôi đi.

Cũng có một số cậu trai lịch sự, ngoan ngoãn với vẻ rụt rè, tự ti. Bọn con trai để tóc dài hơn con gái. Còn bọn con gái thì có uy. Những thiếu nữ tự tin, đoan trang, không quá già dặn như Ruby. Sản phẩm của việc giáo dục tốt ở trường và tình yêu thương của gia đình.

Nhạc trỗi lên trong phòng khách. Lara nhìn tôi mỉm cười khi các cô gái ra nhảy cùng nhau. Những cậu trai cười bên lên nắp trong góc phòng, sau mái tóc lòa xòa, hy vọng chúng không bẽ mặt khi nhảy.

- Đi thôi. - Lara bảo.

- Chờ chút.

Tôi nhìn nàng không chớp, bởi tôi muốn nhớ mãi ánh mắt nàng lúc này, mãi không bao giờ muốn quên hình ảnh này. Và nàng biết tôi yêu ánh nhìn của nàng đến nhường nào, cảm giác của ngày xưa vẫn còn đây, và khi ngắm nhìn nàng, trong tôi ngập tràn niềm hạnh phúc.

- Gì vậy anh? - Nàng hỏi.

- Không có gì. - Tôi nói. - Tất cả.

Và tôi cười với nàng, không phải cười như những cậu trai yếu đuối mà Ruby mời đến bữa tiệc sinh nhật. Tôi cười với nàng như một anh chàng biết mình sẽ có một tối may mắn.

Việc đặt bàn ở nhà hàng có sự nhầm lẫn. Khi chúng tôi đến nơi, bàn ăn vẫn chưa dọn và một hàng người chen chúc ở quầy bar thay vì ngồi ăn tối. Thế là chúng tôi sẽ phải đứng nhăm nháp chút gì đó ở quầy bar cho đến khi bàn ăn chuẩn bị xong. Tôi nhìn Lara.

- Hay đi khiêu vũ nhé. - Tôi đề nghị.

Nhớ hồi gặp Lara, tôi phải say mới nhảy được.

Và tôi là một trong những gã người Anh nhảy như thể ăn mừng bàn thắng. Tay giờ quá đầu, chân không di chuyển nhiều. Nàng hướng dẫn tôi, giúp tôi thư giãn, truyền cho tôi vài bí quyết - như người khai sáng cho bạn vậy. Nàng bảo tôi khiêu vũ còn nói được nhiều hơn nghệ thuật hay rượu vang hay gần như bất cứ thứ gì. Nàng bảo người ta cho rằng khiêu vũ chỉ dành cho người trẻ, người sành điệu hay dân trong nghề.

Và một trong những điều mà tôi luôn yêu quý ở

Lara là với nàng, khiêu vũ thiết yếu như hơi thở vậy.

Africa Centre đã về khuya, tôi hiểu nụ cười trên khuôn mặt nàng rằng nàng ấn tượng khi tôi vẫn nhớ tất cả những bước nhảy ngày xưa và cả những bước mới tôi sáng chế ra.

Lara và bạn bè thường tới đây sau giờ làm việc. Họ đóng vai nông dân trong cuộc cách mạng Pháp, hay gái điếm hay những con mèo, rồi đến Africa Centre để nhảy nhót suốt đêm. Thế đấy, họ có thể nhảy vì công việc và rồi lại nhảy để giải trí. Khi chúng tôi hẹn hò, Lara dắt tôi đến Africa Centre và đó là nơi tôi hơi phải đấu tranh tư tưởng. Bởi tôi hiểu rằng nếu không nhảy, tôi sẽ mất cơ hội.

Vậy thì phải nhảy. Và nàng giúp tôi. Và đó trở thành niềm vui lớn nhất mà tôi từng có. Chúng tôi có những đêm tuyệt vời ở Africa Centre. Họ chơi nhạc funk, soul và nhạc châu Phi. Chúng tôi xem ban nhạc Soul II Soul đôi lần, ngay khi họ mới khởi nghiệp.

Nhưng đêm nay là đêm tuyệt nhất. Đêm tuyệt nhất trong mọi đêm.

Trời đổ mưa và không có taxi khi chúng tôi rời Africa Centre. Tôi lấy áo khoác che lên đầu Lara, nắm tay nàng rồi cùng đi về hướng đông ra khỏi Covent Garden, băng qua đường Charing Cross. Thật lạ lùng, nơi đây vẫn không hề thay đổi suốt hai mươi năm qua. Người ta vẫn ngả nhào khi ra khỏi các câu lạc bộ và uống liền một lúc hai ly cà phê vào sáng hôm sau, và vẫn âu yếm nhau ở những lối đi. Chúng tôi tản bộ dưới mưa ở Soho và hai mươi năm như vụt bay.

Tôi nghĩ đi bộ về nhà không mất nhiều thời gian lắm và chúng tôi sẽ đón taxi gần công viên rồi chạy ngược về West End. Không có chiếc taxi nào, nhưng chẳng hề chi. Chúng tôi dừng lại dưới một ngọn đèn kiểu cổ được thắp bằng gas ngay công viên Regent. Tôi ôm Lara trong vòng tay.

- Người ta nhìn kìa. - Nàng nhắc.

- Mình có thể làm bất cứ điều gì mình thích. - Tôi đáp.

Rồi phép màu xuất hiện. Một chiếc taxi đen với dòng chữ *cho thuê* màu vàng sáng lên trong màn mưa. Tôi đứng giữa đường, vẫy nó lại.

Chúng tôi ngồi vào sau xe, hai cơ thể sưng nước ôm lấy nhau, ướt và ấm, động cơ nổ nhẹ nhàng trong khi hai làn môi khao khát tìm nhau.

Sợ tài xế taxi nghe thấy, Lara thì thầm bên tai tôi, anh không cần phải đáp lại đâu.

Chiếc taxi chơi bài hát ru của động cơ diesel suốt quãng đường chúng tôi về nhà.

Hoặc những gì còn lại của ngôi nhà.

Đèn cảnh sát.

Những đám đông trên đường.

Các ô cửa đều sáng đèn suốt con đường vào nhà chúng tôi. Hàng xóm dõi theo màn trình diễn, vài kẻ can đảm đứng ở cửa ra vào nhà họ, nhưng hầu hết chỉ lấp ló sau rèm cửa. Tôi luống cuống trả tiền taxi, một chai bia vỡ tan tành dưới chân.

Có những đứa trẻ lạ mặt trong vườn trước. Một đứa đang nôn vào thùng rác. Số còn lại tranh cãi với một nữ cảnh sát trẻ, bảo cho cô ta biết về quyền con người của chúng.

Cánh cửa trước rớt khỏi bản lề. Ai đó đã cố đập vào nó. Và đã đập được. Tôi nhìn Lara rồi quay đi. Chúng tôi bước vào trong.

Có một cô bé tôi không thể nhận ra là ai đang ngồi ở chân cầu thang, mớ thức ăn nôn mửa nhoe nhoét trên chiếc quần jeans thêu hoa văn. Vài người đứng rải rác xung quanh như đang ở trong một câu lạc bộ. Trẻ và không trẻ lắm. Độ tuổi trung bình tăng vọt lên. Một vài đứa lớn hơn con bé chủ nhân bữa tiệc những mười, mười lăm tuổi.

Đôi ba anh cóm mà tôi không quen giơ tay ra hiệu bình tĩnh giữa những lời điên cuồng rao giảng về cách hành xử phát-xít. Tiếng nhạc hỗn tạp đang để âm lượng cao nhất phát ra từ khắp ngõ ngách của căn nhà đã thay hình đổi dạng.

Lara xô đám đông, gọi tên Ruby. Tôi chạy lên lầu.

Nền nhà vương vãi đầy mảnh vỡ. Trông như hậu quả một vụ nổ bom. Một chiếc giày. Vài mảnh quần áo. Một dấu tay chết tiệt trên tường. Một cặp còng tay lông thú màu hồng. Vỏ hộp móp méo và chai rỗng nằm lẫn lộn khắp nơi, chỗ nào cũng khét mùi thuốc lá, thậm chí chỉ chút những vết cháy xém và những mẩu thuốc cong queo.

Tôi gọi tên con.

Tôi không ngừng gọi tên con.

Bao cao su vất đầy, nằm đờ như những con lươn chết. Tôi mở cửa phòng Ruby. Hai thằng nhóc đang ngủ trên giường con bé. Có máu ở trên tường. Không, không phải máu, pizza. Tôi đi tiếp.

Trong phòng Rufus, một gã khoảng ba mươi đang tè vào tủ quần áo. Khi hắn quay lại kéo dây khóa quần jeans lên, tôi hất khuỷu tay vào mồm hắn. Hắn gục xuống, không động đậy.

Rufus đang ở trong phòng chúng tôi. Mặt nó trắng bệch, tuy vẫn còn tỉnh táo, cúi xuống vuốt tóc con bé đang nằm trên giường. Không, không phải em gái nó. Một đứa bạn của con bé. Một trong những thiếu nữ được nuôi dạy tử tế đã rất hứng khởi với đài phun sô-cô-la. Nó có vẻ

bình thản, nhưng gương mặt lem luốc nước mắt và phấn trang điểm. Những cơ thể đổ la liệt khắp căn phòng ngập ngụa mùi bia, nôn mửa, mồ hôi và thuốc lá.

- Nó uống một viên. - Rufus nói. - Nhưng thấy không ép phê. Thế là nó uống thêm viên nữa. Và cả hai viên cùng phát huy tác dụng.

- Con gọi cứu thương chưa? Gọi xe cứu thương đi. - Tôi bước đến bắt mạch.

Thằng bé sờ tay lên trán con bé.

- Nó khá hơn rồi vì vừa mới nôn ra hết.

- Gọi xe cứu thương đi Rufus. Còn Ruby đâu rồi? Em con đâu?

- Không phải lỗi của nó đâu bố. Có kẻ đăng lên mạng. Và một gã nào đó phát trên chương trình radio của anh ta. Và rồi tất cả những gã này, những gã hai mươi, đều nghe thấy. Và chúng đã gây ra chuyện này. Chúng đột nhập và đập phá bữa tiệc của người khác. Bố đừng trách Ruby.

Tôi nhìn con bé nằm trên giường.

- Bố không trách nó. Bố chỉ muốn biết nó vẫn ổn. Bố chỉ cần nhìn thấy nó thôi.

- Lúc này con thấy nó trong nhà kho sau vườn.

- Con bé làm gì trong nhà kho chứ?

- Nó trốn.

Lara chờ dưới chân cầu thang. Một cảnh sát đang đứng cùng nàng. Đâu đó trong nhà vọng lên tiếng ly vỡ, theo sau là tiếng hò reo, cười cợt. Vợ tôi nhìn trừng trừng khi tôi đi xuống cầu thang. Nàng có cái vẻ bình tĩnh đáng sợ. Hoặc vì quá sốc.

Rồi có tiếng động cơ vang rền của chiếc taxi màu đen trên đường, chiếc taxi đã đưa chúng tôi về nhà, và chúng tôi đi ra cửa.

Khi nó vụt đi, chúng tôi thấy có người ngoái nhìn qua ô cửa. Ánh đèn xanh xoay của xe cảnh sát rọi sáng khuôn mặt con gái tôi.

Chiếc taxi đã đến cuối đường và con bé mất hút.

- Không phải lỗi của con. - Tôi định đổ lỗi cho tên ba hoa và tất cả những gã hai mươi này và cả việc tán gẫu bất cẩn trên mạng.

Nhưng Lara đã cắt lời tôi.

- Phải. Không phải lỗi của con.

Và nàng không nhìn như thể không hề quen biết tôi.

Còn tồi tệ hơn thế nhiều.

Bởi vợ tôi nhìn như thể nàng đã nhìn tôi, lần đầu tiên.

Tôi đứng bên ngoài tiệm hoa, ghé sát mặt vào cửa kính.

Ngoài hoa tulip và lily còn có nhiều loại tôi không biết tên, những bông hoa như đến từ một hành tinh khác, nở rộ, màu cam và nhiều gai, tựa như một con chim kỳ dị và mấy bông hoa trắng muốt dính ở đầu chiếc cuống to xanh lá, uốn cong, cầu kỳ như chiếc kèn cor. Nhưng tôi vẫn quay lại với những đóa hồng. Mình phải có hoa hồng. Nàng sẽ thích hoa hồng.

Trong chiếc bình thủy tinh đơn giản cắm hơn chục bông hồng. Chúng hoàn hảo đến nỗi trông như không phải hoa thật, đỏ thắm một màu, màu của rượu, màu của máu. Tôi bước vào tiệm, và một chàng trai mang tạp dề xanh lá ngược lên khi có tiếng chuông kêu ngoài cửa.

- Tôi giúp gì được cho ông? - Anh ta hỏi kèm theo một nụ cười.

- Những đóa hồng bên cửa sổ.

Nụ cười mở rộng hơn theo cái gu tinh tế của tôi. Anh ta đến bên cửa lấy hoa ra, ung dung ra giá khi chúng tôi quay trở lại máy tính tiền. Tám mươi bảng cho hơn một chục bông hồng? Tôi lục lọi hết túi áo lẫn túi quần, rút ra từng tờ tiền nhàu nát cuối cùng và gom cả những đồng lẻ bị lãng quên, đặt lên bàn cạnh những đóa hồng, rồi đứng đó với nụ cười dán trên mặt như tấm bảng quảng cáo dần bong tróc trên đường. Tôi còn chừng bảy mươi bảng. Hoa hồng về lại cửa sổ, còn tôi lao ra khỏi đó như tên bắn, tiếng chuông cửa rung ầm ỉ phía sau, chàng trai chúi chúi bàn tay lên tạp dề, dõi theo tôi qua ô cửa, nụ cười đã khép tự bao giờ. Tôi bước đi mà mặt nóng ran.

Trong công viên còn nhiều hoa hồng hơn. Gần sân chơi rào bởi một hàng rào thấp màu xanh lá có một luống hoa. Chúng trông chẳng có họ hàng gì với những đóa hồng trong tiệm. Chúng kém tươi tắn, hơi xanh xao, những đóa hồng thành thị đáng thương; chúng đã bị người quản lý công viên bỏ mặc đến kiệt sức, đổ rạp, nghiêng ngả đứng nằm. Chúng không có vẻ lộng lẫy của những đóa hồng trong tiệm. Nhưng, của cho không bằng cách cho, tôi thắm nhủ trong khi nhìn qua nhìn lại để chắc chắn không có ai quanh đó, rồi bước qua hàng rào nhỏ bằng qua bảng CẤM VÀO - KHÔNG CHƠI BANH.

Tôi vừa mới hái được hơn chục bông thì người quản lý công viên nhìn thấy, hét lên một tiếng cảnh báo. Ê! Tôi không thể chạy nhanh với bó hoa ôm trước ngực, nhưng lão cũng chỉ đuổi theo đến cổng rồi dừng lại, đứng đó dứ dứ nắm đấm, y như ngài quận trưởng nhìn tên vượt biên qua biên giới Mexico.

- Tao biết mày sống ở đâu rồi! - Lão ta hét lên.

Thoạt nhìn, cuộc sống của một vũ công có phần giống diễn viên. Họ diễn tập, họ lớn lên với chế độ ăn kiêng khem chặt chẽ, và họ có nhiều giai đoạn hoạt động căng thẳng sau thời gian nghỉ xả hơi lâu dài. Thực ra không phải vậy. Họ không bao giờ tập một mình, mà luôn tập theo đội. Trừ khi bị mê hoặc sao đó, họ ít khi mơ mộng hão huyền về thế giới các ngôi sao. Và một khi bạn ra sau sân khấu, một khi bạn ra sau cánh gà, bạn sẽ thấy vũ công được đối đãi như những công nhân làm việc tay chân, như thợ điện và thợ mộc hơn là các ngôi sao.

Rồi đến yếu tố thể chất. Vũ công phụ thuộc vào đó, chứ không như diễn viên. Ngôi sao điện ảnh Julia Roberts sẽ không bao giờ kết thúc sự nghiệp vì liên tục bong gân, Brad Pitt cũng không bao giờ phải về vườn vì đứt dây chằng khớp gối. Nhưng điều đó lại thường xảy ra với các vũ công. Và Lara cũng vậy.

Mức độ vết thương gây ra cũng thật lạ lùng. Có thể là nhiều năm tháng thương tật, hoặc chỉ một khoảnh khắc. Bạn tiến đến gần nó sau nhiều năm, hoặc chỉ sau một khoảnh khắc kém may mắn. Một cơn đau tối tăm mặt mũi và bỗng nhiên bạn bước sang một cuộc đời khác. Một cú tiếp đất vụng về, một lần té ngã, thứ gì đó xé toạc, và nó thay đổi mọi thứ.

Đó là điều tôi học được từ chính cuộc đời mình. Vài vết thương không bao giờ bình phục được.

Lara ngồi ở bàn bếp nấn nấn chân khi tôi bước vào. Chối dụng cạnh bàn, xẻng hốt rác nằm trên sàn. Nàng xoa bóp đầu gối bằng ngón cái và ấn bốn ngón còn lại vào bắp chân. Mặt nàng trắng bệch vì đau. Nàng không ngẩng lên.

Ruby bò ra kỳ cọ sàn nhà, tóc cột túm ra sau bằng sợi dây thun. Nó liếc nhìn tôi, cười toe toét với mấy bông hoa rồi tiếp tục công việc. Rufus đang ở sau vườn, đổ các bao rác vào thùng tái chế. Những lon bia móp méo kê lách cách bên dưới. Khi thùng đầy, thằng anh bê vào bếp và bảo con em:

- Giúp anh một tay với, Rube. Rồi bọn trẻ bốc hơi.

Tôi đặt hoa lên bàn.

- Lara, anh có cái này cho em.

Nàng nhặt một bông, lơ đãng phủi bùn khô trên cành.

- Cảm ơn anh.

- Đâu có gì.

Tôi phân vân không biết có nên ngồi xuống bên cạnh hay để nàng lại một mình. Nhưng rồi nàng lên tiếng trước khi tôi kịp quyết định, thế là tôi cứ đứng đó mà nghe.

- Có lúc anh không nhận ra đâu. - Nàng nói, vẫn không ngược lên, như thể đang nói với lớp áo ngoài vấy đầy đất cát của đóa hồng hơn là với tôi.

- Đầu tiên, anh có một tình yêu vô điều kiện. Anh chưa bao giờ biết rằng nó tồn tại ở trong anh, thật mạnh mẽ, thật sâu sắc. Tình yêu đó lớn biết bao.

- Anh hiểu ý em. - Tôi thấy mình nên nói gì đó.

- Nhưng rồi mọi việc thay đổi. - Lara mặc tôi, tiếp tục nói. - Thay đổi mà anh gần như không nhận ra. Đột nhiên có cảm giác như sợi dây nối với quá khứ bị đứt lìa. Thật tàn nhẫn. Cái kết cục ấy. Anh không còn nhận ra họ nữa. Cứ như họ là một người khác, ý em đúng là thế, hóa thành những người hoàn toàn khác. Và đó là vấn đề.

Nàng cầm bó hoa bằng cả hai tay. Ngón cái rướm một giọt máu đỏ vì gai đâm.

- Làm sao anh có thể vẫn yêu một người mà họ không còn là họ nữa? Không phải anh không còn yêu họ, mà còn tệ hơn thế. Anh thậm chí còn không biết họ nữa kia.

Tôi kéo ghế ngồi xuống.

- Lara, chúng lớn cả rồi. Anh biết điều đó khó khăn, anh biết chính xác em muốn nói gì. Em yêu

chúng khi chúng còn bé, em yêu chúng khi chúng còn là hai đứa trẻ, nhưng đột nhiên em thấy khó yêu thương khi chúng vụt lớn và bắt đầu làm em cáu tiết. Nhưng anh tin rằng bọn trẻ vẫn là những đứa con mà em yêu thương. Cái đứa bé đỏ hỏn đó, đứa bé chập chững bước đi đó, đứa bé mười tuổi đó, chúng vẫn còn đâu đó. Và em lại có chúng. Em sẽ làm được. Em có những năm tháng lạc lõng, nhưng rồi chúng lại quay về với em thôi.

Nàng đặt bó hoa xuống và nhìn vào ngón cái.

- Lara?

Và nàng ngược nhìn tôi.

- Không phải bọn trẻ. Em nói về anh đó, George à. Em đang nói về anh. Anh có muốn giúp em dạy dỗ những đứa trẻ của chúng ta không? Hay anh cũng muốn là một đứa như vậy?

Tôi lắc đầu.

Mặt nóng ran. Tim đập thình thịch. Mắt cay xè vì xấu hổ. Tôi cố kiềm để khỏi thốt lên, anh xăm tay là vì em.

- Không công bằng. Quá bất công. - Tôi nói. Nàng trân trối nhìn tôi khi tôi đứng lên đi lùi ra khỏi bếp. - *Không công bằng mà!*

Và tôi vẫn cảm thấy nàng nhìn theo khi cánh cửa sau lưng tôi đóng sầm lại.

Nàng dọn chỗ ngủ cho tôi trên ghế sofa. Chiếc sofa tủi hổ.

Một cái giường tạm, nơi tôi có thể trở qua trở lại và chuộc những lỗi lầm. Tôi lắc đầu suýt phì cười.

Lara bước vào.

- Chúng ta có khách hả? - Tôi hất đầu về chiếc sofa tủi hổ.

Nàng dừng lại nhìn tôi chằm chằm, chiếc sofa chần giừa.

- Anh chưa hiểu sao? Lúc này em không muốn ở cạnh anh.

Cảm giác tủi thân trong tôi trào lên, dâng cao và vỡ òa.

- Sau tất cả những gì anh đã trải qua.

- Không. Sau tất cả những gì anh buộc em phải trải qua. Việc anh khuyến khích Rufus nghỉ học đã đủ tồi tệ lắm rồi.

- Anh không...

- Anh là người tiêm vào đầu chúng cái việc học hành chán ngắt. Cổ vũ chúng nắm bắt những cơ hội mà anh chưa bao giờ có.

- Thằng bé sẽ được dạy dỗ nên người nếu nó đứng vững. - Tôi nhấn mạnh. - Đó là Đại học Cuộc đời.

- Đại học Cuộc đời? Mua vui cho một đám say xỉn trong quán rượu ngọt ngào ở khu East End? Đó không phải là Đại học Cuộc đời. Còn không được là cao đẳng nữa kia. - Một tiếng cười giấu cợt. - Và cũng đủ tồi tệ khi anh khuyến khích Ruby nghĩ mình giống như một kẻ cuồng sinh thái.

- Con bé đã...

- Đây là *nhà chúng ta*, George. Đây là nơi chúng ta nuôi nấng những đứa con. Đây là nơi chúng ta sống cuộc đời của mình. Anh còn nhớ chúng ta đã hào hứng thế nào khi chuyển đến đây không? Anh còn nhớ chúng ta đã vui mừng thế nào và lo lắng ra sao để kiếm đủ tiền mua căn nhà này không? Anh còn nhớ chút gì không?

Dĩ nhiên tôi nhớ. Tôi nhớ hết.

- Đây là nhà mình, George ạ. - Tôi thấy vẻ mệt mỏi của nàng, mệt mỏi vì luôn phải dọn dẹp những thứ bừa bộn của người khác, mệt mỏi vì tôi, mệt mỏi vì mọi thứ. - Nhà chúng ta. Và nhìn xem anh đã làm gì với nó nào.

Chúng tôi cùng nhìn. Cả bốn người đều đã làm rất tốt, dọn dẹp sạch bong. Chỉ còn mấy vết dụi thuốc lá đen sì trên thảm. Mấy vết ố không thể tẩy khỏi bàn ghế. Và ngoài cửa sổ là mấy luống hoa bẹp dùm bởi những kẻ làm tình, nôn mửa hay ngã nhào trên đó. Hoặc chỉ phá cho vui. Chúng tôi đã làm cật lực, cả bốn người chúng tôi. Nhưng nó không còn như cũ. Và có thể là nó sẽ không bao giờ trở lại như cũ.

- Cho nên nếu anh phải nằm ngủ ở đây một thời gian thì em cho là hình phạt vẫn còn quá nhẹ.

Câu đó thổi bùng lên cơn giận dữ trong tôi, vốn âm ỉ cháy bởi nỗi mặc cảm tội lỗi.

- Sau tất cả những gì đã trải qua, người ta mong anh cắm trại ở ngoài chính ngôi nhà của mình kia đấy.

- Được thôi. - Lara nói, thở một hơi thật dài làm tôi ớn lạnh. - Anh ngủ trên giường. Em ngủ ở sofa.

- Em yêu anh mà. - Tôi nói. Và nghe như tôi đang buộc tội nàng bởi một điều gì đó.

Nàng lắc đầu.

- Em yêu ký ức về anh. Em yêu anh của ngày xưa. Tốt bụng. Mạnh mẽ. Trách nhiệm. - Nàng nhìn tôi từ chân lên đầu và tôi có thể thấy nàng đang cợt giấu mái tóc dài của tôi. Thật là quá đáng. - Em yêu anh khi anh còn là một người đàn ông thực thụ, chứ không phải một thằng bé tuổi trung niên đáng thương. Anh mua được chiếc Porsche chưa? Có phải điều đó có ý nghĩa rất nhiều với anh không? Chắc anh nên bắt đầu thích một chiếc Porsche từ bây giờ đi là vừa.

- Một chiếc Porsche? Không tệ đâu. Anh có thể tưởng tượng mình ngồi trong chiếc Porsche. - Tôi lắc đầu. - Có phải em nghĩ như thế này không, kiểu như sự khủng hoảng tuổi trung niên? Anh không muốn một chiếc xe thể thao chết tiệt nào hết. Anh không muốn làm tình với một cô ả nóng bỏng nào cả. - Tôi ngồi bệt xuống chiếc sofa tủi hổ và nắm lấy tay nàng.

- Anh chỉ muốn *sống*, Lara à. Anh chỉ muốn nhớ lại những điều thực sự ý nghĩa. Anh cảm thấy mọi sinh khí trong anh đã chảy trôi hết. Và anh muốn có lại nó.

Nàng rút tay về.

- Đừng lo chuyện sinh khí. Hãy quan tâm đến những vết bẩn trên sàn phòng ngủ của chúng ta. Hãy lo lắng về những đứa con của anh. Hãy lo lắng về gia đình anh. - Nàng lấy một chiếc gối từ sofa ném cho tôi. - Hãy trưởng thành đi, được không?

Tôi chụp lấy dễ dàng. Nàng nằm vật xuống chiếc sofa túi hổ, vùi mặt vào hai bàn tay. Hơi thở đột nhiên gấp gáp.

- Em không thể chịu nổi. Em không thể chịu nổi. Em không thể chịu nổi...

Tôi vòng tay ôm nàng, nhưng nàng đẩy ra với tất cả sức lực. Nàng kéo mạnh chiếc nhẫn cưới và khi không tài nào tháo được, nàng lăm bầm chửi rủa.

Tôi đứng lên.

- Đây, em cầm lấy cái của anh đi.

Nhưng tôi cũng không thể tháo chiếc nhẫn cưới của mình ra. Cái vòng tròn bằng vàng đó cạ vào đốt xương ngón tay và kẹt lại ở đó, siết chặt những thớ thịt cản trở nó. Tôi nhìn Lara. Nàng bỏ cuộc, ngồi yên lặng, một tay đặt lên trán, tóc xõa xuống, cổ thở đều.

Tôi vào bếp mở tủ lạnh tìm hộp bơ.

Tôi thoa một ít quanh đốt xương ngón tay. Chiếc nhẫn cưới tuột ra tức thì. Tôi trở lại phòng khách giơ cao chiếc nhẫn, vẻ hể hả.

Tôi hét to, a ha!

Lara ngược lên. Đó là gương mặt mà tôi đã yêu suốt nửa cuộc đời qua. Nàng chưa bao giờ già như hôm nay và tôi chưa bao giờ yêu nàng đến thế. Tại đây, lúc này. Chưa bao giờ yêu hơn.

Nàng cầm chiếc nhẫn cưới của tôi, nhìn nó mãi. Màu vàng của nhẫn và màu vàng của bơ, lớp bơ đã giải phóng nó. Và nàng cười. Nhưng đó là nụ cười buồn vô hạn, làm tôi hoảng loạn. Tôi không muốn mất nàng.

- Nhưng anh và em hạnh phúc, đúng không? Hầu như mọi lúc? Gần như mọi lúc? Chúng ta đã từng vui vẻ, có phải vậy không em?

Tôi đi tới đi lui và nàng nhìn tôi, điều đó in lên từng nếp nhăn trên khuôn mặt nàng. Hơn cả sự căng thẳng từ căn bệnh của tôi. Hơn cả sự trầm trọng của cuộc sống trong con người mới của tôi. Và hơn cả sự cay đắng cùng cực mà nàng cảm thấy khi mái ấm bị phá tan tành bởi một đám trẻ to xác.

Nàng đã đầu hàng. Nàng đã chịu đựng quá đủ. Nàng đã bỏ cuộc trước tôi.

- Anh đúng, George. Đã từng vui vẻ.

Nhắc đến từ *vui*, tôi hồ hởi nhặt chiếc gối trên sofa lên ném vào nàng.

Tôi tưởng tượng nàng sẽ ném trả, bật cười khảnh khách, chúng tôi sẽ có một cuộc chiến gối bông và rồi hạ màn bằng cảnh lăn lóc trên sàn nhà như hai chú chó con.

Nhưng mép gối đập vào mắt làm nàng lùi lại, bật khóc vì đau.

- Ôi Chúa ơi, Lara, anh xin lỗi. - Tôi quỳ trước mặt nàng trong lúc nàng day day đầu ngón tay lên chỗ mắt đau và kiểm tra xem có chảy máu không.

- Vâng, anh luôn luôn xin lỗi. - Nàng hé con mắt kia nhìn tôi. - Và anh luôn có quá nhiều điều để xin lỗi. - Nàng xua tôi ra. - Để em yên được không? *Làm ơn để em yên. Làm ơn đi.*

Tôi lấy lại chiếc nhẫn cưới.

- Trong bao lâu?

- Bao lâu ư? - Nàng thốt lên như thể tôi hỏi nàng về những điều bí ẩn của vũ trụ.

Tôi gật.

- Đại loại... bao lâu? Nàng nhún vai.

- Ít ngày? Cho đến khi mọi việc khá hơn? Em không biết. Anh thuê phòng hay gì đó nhé?

Thuê phòng? Thuê phòng?

Tôi lau sạch bơ trên ngón đeo nhẫn. Mình sẽ thuê phòng ở đâu đây?

Mấy cậu bé đang đá bóng trong công viên. Chúng giăng áo khoác làm khung thành, hò reo ăn mừng chiến thắng y như trên ti-vi. Màu áo không rõ đội nào với đội nào, cũng không giống đồng minh, Liverpool, Arsenal và Real Madrid đấu với Manchester United, Chelsea và Barcelona.

Những người dắt chó đi dạo tránh xa đám trẻ, mặc dù ngoài làm ồn ra thì chúng vô hại. Những đứa trẻ mới lớn vẫn còn ở cái tuổi mơ về một ngày nào đó có thể ăn mừng thế này trước hàng tỉ khán giả; vẫn còn ở cái tuổi mơ mộng, ngây ngô, hoặc gì đó mà bạn có thể gọi.

Một đường chuyền hồng mang theo tiếng cười nhạo và quả bóng bỗng dừng bay đến chân tôi. Tôi nghiêng người tâng bóng bằng đùi rồi sút một cú vô lê trước khi quả bóng chạm đất. Các cậu bé quay sang nhìn nhau rồi túm tụm bàn bạc. Hóa ra có một đội thiếu người và chúng hỏi tôi có muốn chơi cùng không.

Thế là tôi ngập ngừng bước vào sân chơi và chẳng mấy chốc tôi cũng lạc vào giấc mơ - *tớ, tớ, đây này, đây này!* Dang tay, xòe tay để thấy mình tự do. *Vâng! Tôi tự do!* Áo ướt đầm mồ hôi, máu bơm dồn dập và hai bắp chân đau nhức. *Tôi tự do!*

Đó là một trận bóng ghi nhiều bàn thắng, dù dường như chẳng ai buồn đếm, và trận đấu rõ ràng không có phút giải lao giữa hai hiệp hay kết thúc. Nhưng cuối cùng, một nhạc trưởng trung vệ của Real Madrid đi ra lấy xe đạp, nói rằng mẹ cậu đang chờ.

Số cầu thủ mỗi đội giảm dần khi gần đến giờ uống trà[\[11\]](#).

Số còn lại đá bóng vào giữa khung thành giả thêm vài tiếng nữa. Chân tay rã rời, giọng khản đặc, những trái tim tươi trẻ đập rộn rã trong lồng ngực, nụ cười sung sướng trong ánh nắng chiều nhạt dần.

Phần hai: Thiên và nghệ thuật bảo trì hồ bơi

Mười ba

Tôi tỉnh dậy với tiếng nhạc văng vẳng trong đầu. Tiếng nhạc phát ra từ lầu dưới. Giai điệu quen thuộc. Tôi nghe giọng mẹ hát theo radio trong lúc chuẩn bị bữa sáng. Mùi thịt xông khói chiên và ánh nắng hè nhảy múa bên ngoài màn cửa phòng ngủ.

Mọi thứ như ở đó từ rất lâu rồi. Tôi lại dậy muộn.

Tôi ngồi lên và phát hiện mình vẫn còn mặc quần jeans. Hoa giấy rơi vãi trên giường, không, không phải hoa giấy mà là những mẫu giấy rơi khỏi túi quần.

Charlotte kèm số điện thoại nguệch ngoạc trên chiếc khăn ăn. Sara và một con số viết vội trên hộp diêm ở quán bar mà tôi không nhớ nổi. Tomoko và địa chỉ e-mail ghi nắn nót ở mặt sau tấm danh thiếp.

Tôi gãi đầu.

Mấy người này là ai?

Miệng đắng nghét, tôi rên ư ử trong họng, lăn ra khỏi giường, đứng nhìn chăm chăm vào gương.

Vết sẹo giật giật ngay cái khoảnh khắc tôi bắt gặp ánh mắt chính mình, như gửi lời chào.

Cả một đồng hồ ồn. Quần áo vung vãi khắp sàn, sách có ở khắp mọi nơi, vài miếng pizza đã hóa thạch trong chiếc hộp cỡ bằng chiếc đĩa hát. Mẹ đặt chồng quần áo đã giặt sạch sẽ thơm tho trên ghế. Gọn gàng giữa đồng hồ ồn. Tôi rút chiếc áo sơ- mi mới giặt mặc vào và cài nút áo từ dưới lên trên. Vết sẹo ngoan ngoãn nằm yên.

Ngoài vườn, bố đang nói chuyện với ông Winston, tôi nghe thấy giọng cười bí ẩn thoáng qua và tiếng vun vút của chiếc vợt khi lướt trên mặt nước. Tôi đến bên cửa sổ.

Đó là một ngày đẹp trời. Cởi trần, gọn chắc, da sạm nắng, bố đi nghênh ngang trong vườn như một gã vô công rồi nghề vùng Địa Trung Hải bám theo các du khách Scandinavia. Ông gật đầu, cười khục khặc với Winston, hình chữ nhật xanh nước biển nhỏ bé chen giữa họ. Bố đã làm lụng cả đời để có được cái hồ bơi bé xíu đó.

Tôi lão đảo, đầu óc quay cuồng. Mình đang ở đâu thế này? Ồ, đúng rồi.

Mình đang ở nhà.

Tôi xuống lầu. Từ trong bếp, mẹ nhìn tôi mỉm cười.

- Con đã bỏ lỡ một ngày đẹp trời rồi, con trai à.

- Bà nói rồi xấp thịt xông khói, trứng chiên và bánh mì vào đĩa.

Bên cánh cửa sổ để mở, chiếc radio đang phát bản nhạc bất hủ khác, bài *Come On Eileen*, lãnh

lót và hoàn hảo.

Mọi thứ đều kỳ lạ như trước. Mẹ đứng ở bếp. Bài *Midnight Runners* của Dexy trên radio. Tôi ngồi đó với dư vị khó chịu sau một tối be bét rượu, đói cồn cào và chỉ nhớ loáng thoáng về các cô gái đêm qua. Chỉ còn thiếu mỗi việc bố đi vào lầu bầu việc gì đó trong nhà là chẳng khác gì những ngày tôi còn trẻ.

Vừa nhắc đã thấy ông ào vào từ cửa sau.

- Máy lọc nước lại hỏng nữa rồi. - Ông kêu lên rồi đứng đó cùng mẹ xem tôi ngấu nghiến bữa sáng. Như thể họ chưa tin là tôi đã về nhà. Chính tôi còn ngờ ngợ kia mà. Mẹ lấy thêm thức ăn cho tôi, lướt nhìn đầy ngụ ý.

- Con cứng rắn lên, rồi sẽ ổn mà. Con và Lara. Các con sẽ ổn cả thôi. Các con chỉ đang trải qua giai đoạn sóng gió. Ai cũng phải trải qua một giai đoạn sóng gió, không lúc này thì lúc khác.

Bố khịt mũi, ngồi đối diện tôi, tay cầm đọc một tờ *Daily Express*.

- Giai đoạn sóng gió. Tôi đã trải qua giai đoạn sóng gió bốn mươi lăm năm rồi.

- Ôi, nói nghe hay nhỉ, George. - Mẹ cau mày. Bà cũng gọi ông là George. - Anh mặc áo vào đi chứ.

Rồi radio chuyển qua bản khác, mẹ gật gù mỉm cười. Tiếng độc tấu saxophone dịu dặt quanh phòng. Mẹ huơ huơ cái vá gỗ như một nhạc trưởng. Thêm một bản quen thuộc. Tất cả các bản nhạc sáng nay đều quen thuộc.

- Mẹ thích nghe bản này nè.

Mẹ pha trà cho mọi người. Đến giữa bài, bà chỉ vào radio lúc trên tay vẫn cầm bình sữa không béo.

- Đoạn đó. Đoạn đó thật hay.

- Bản độc tấu saxophone nổi tiếng do nhạc công Raphael Ravenscroft chơi lúc đang ở đỉnh cao.
- Tôi nói.

- Không phải con biết hết đó chứ, Georgie? - Mẹ mỉm cười.

Bố không rời mắt khỏi tờ *Daily Express*.

- Biết nhiều về nhạc pop thì cũng có hái ra tiền từ cái thứ ồn ào đó đâu. - Ông thở dài.

Tôi làm như không nghe.

- Mà buồn cười lắm mẹ. Dù là một trong những bản nhạc nổi tiếng mọi thời đại nhưng *Baker Street* chưa bao giờ lọt vào vị trí số một trong các bảng xếp hạng.

Mẹ có vẻ ngạc nhiên trước thông tin này.

- Anh uống một tách trà nhé Winston?

Bố tôi hét lên, chồm ra cửa sau. Không có tiếng trả lời. Ở ngoài vườn, ông lão vẫn đang lướt vọt qua làn nước. Tuy cùng tuổi với bố mẹ tôi, trên dưới bảy mươi, nhưng trông ông già hơn nhiều.

- Điếc đặc. - Bố bảo.

- Em sẽ mang ra cho ông ấy sau.

- Tréo ngoe ở chỗ bài này được đặt theo tên trạm xe điện ngầm của London, là một trong những nơi Gerry Rafferty biểu diễn để kiếm sống.

- Tôi tiếp lời.

Cả ba yên lặng lắng nghe *Baker Street* từ radio và chìm đắm trong những suy nghĩ riêng.

- Mẹ thích bản này. Hay thật đấy!

- Một giai điệu vui nhộn. - Bố nói một cách dứt khoát, khép lại chủ đề.

Mẹ thêm đường vào ly trà và đặt trước mặt chúng tôi hai tách trà bốc khói thơm ngào ngạt. Bà mang một tách ra ngoài đặt cạnh Winston khi ông đang quỳ gối trước cái máy lọc nước bị nghẹt. Vẫn chúi mũi vào tờ báo, bố bảo:

- Con cần phải có một công việc.

- Công việc ấy à? - Tôi mơ màng hỏi như thể tiếng chuông báo thức vừa reo.

Ông gật.

- Để trang trải sinh hoạt phí. Con không muốn tự kiếm sống sao?

Mẹ trở vào với mớ len không rõ hình dạng. Tôi lúng túng quay đi, bật cười khi mẹ đến bên cạnh, đặt trước cổ tôi rồi ngắm nghía như người ta đang ướm dây thông lọng vào cổ kẻ tử tù. Mẹ định đan cái gì đó cho tôi. Hẳn mẹ vui lắm khi tôi trở về nhà.

- Tóc con đỏ! - Mẹ kêu to với niềm thích thú đáng sợ hiện trên gương mặt, vỗ vỗ mớ tóc rũ rượi của tôi bằng chiếc kim đan. Tôi cúi xuống tránh và cười to hơn trong ánh nắng hè rực cháy, thịt xông khói đang chiên và những bản nhạc bắt hủ tiếp tục cất lên. Bố chỉ thở dài, đảo mắt rồi lại vùi đầu vào tờ *Daily Express*.

Con gái nhìn tôi vẻ sẫm soi.

- Nếu bố thấy gặp con ở nhà quá phiền phức thì bố có thể gặp con ở trường. Con biết mẹ hơi cáu kỉnh mà.

Tôi làm ra vẻ phản đối.

- Đừng nói vậy, ngốc quá đi. Nói vậy không hay chút nào. Bố không hiểu ý con đâu.

Nhưng tôi hiểu rõ ý con bé. Và trái tim xảo biện của tôi lén lút thích thú nghe Ruby công khai chỉ trích mẹ nó. Chúng tôi đi qua những đám đông trên đại lộ Camden. Một chiếc Range Rover trườn qua ngay cạnh chúng tôi rồi giảm tốc độ bởi nhóm người địa phương xanh xao và khách du lịch hiếu kỳ đang tản bộ giữa đường. Người phụ nữ trước tay lái ném rác qua cửa xe. Ly cà phê, chai nhựa, bữa trưa còn thừa rơi bịch xuống đường trước khi bị cơn gió hè cuốn đi. Một quý bà giàu kịch xù trong chiếc ô-tô đời năm mươi bóng bẩy, ẩn tượng ném rác vô tư như một

bà bán cá thời Victoria hắt bô xú uể ra đường vậy.

- Thật tức điên. Chờ bố một tí.

- Ôi, bố. - Ruby năn nỉ, và âm thanh “Bốốốốố” cứ đuổi theo tôi trên đường.

Nhưng tôi mặc kệ, tiếp tục luồn lách qua con đường xe cộ đang ì ạch lưu thông, nhặt ly cà phê, chai nhựa, nửa chiếc bánh mì kẹp, tất cả những thứ đó. Rồi tôi mang đến bên chiếc Range Rover, nhẹ nhàng đặt vào trong qua cửa kính xe để mở.

- Bà đánh rơi thứ này. - Tôi nói. Và chiếc kính râm Chanel to cỡ chiếc đĩa tráng miệng ấy không che giấu nổi ánh mắt căm ghét của bà ta. Khi tôi trở về, trên vỉa hè có vài tiếng vỗ tay lấp lóp từ anh chàng bán báo đứng ngoài trạm xe điện ngầm. Nhưng Ruby thì lắc đầu.

- Trái đất đang thoi thóp. Bố nghĩ mình có thể ngăn việc đó bằng việc nhặt nhạnh đồ thừa của mấy bà nội trợ sao bố?

- Đó đúng là bố đang nghĩ thế.

Con bé phá lên cười, siết tay tôi thật chặt trong khi chúng tôi len qua đám đông trên đường. Rồi nó thở dài với trí khôn vô tận của tuổi mười sáu.

- Chúng ta tái chế mớ vỏ chai bia Perrier, giờ cao biểu ngữ nhưng không thay đổi được gì. Chúng ta làm điều đó chỉ để cảm thấy thoải mái hơn phần nào thôi.

- Con đổi ý xoành xoạch. - Rồi tôi tự hỏi liệu nó có còn ra sân bay vào cuối tuần nữa không.

Chúng tôi lang thang vào một cửa hiệu quần áo. Những dãy áo thun và quần jeans. Một bà đến chỗ chúng tôi với chiếc quần jeans sờn rách như vừa bị nhúng vào chất thải độc hại. Bà ta hỏi, anh bán hàng ở đây à, tôi liền lắc đầu. Ồ, tôi cứ tưởng anh làm việc ở đây. Ruby thấy bị xúc phạm. Tôi thì xem đó là lời khen.

Chúng tôi đi tiếp.

- Bố muốn vào đây. - Tôi bảo.

Đó là một trong những hiệu sách làm ăn rất khấm khá nhưng trông như sắp đóng cửa vậy. Tôi đến đây như thói quen. Và có thể Ruby đúng. Cứ đà này thì chẳng thay đổi được gì. Nhưng nếu không phải là một phần của vấn đề thì bạn sẽ là một phần của giải pháp. Hoặc ngược lại?

Một anh chàng vẽ mặt cau có, lựa thừa mấy sợi ria mép đứng sau quầy tính tiền. Cậu ta có vẻ cảnh giác khi chúng tôi bước vào, cứ như không muốn tiếp khách vậy.

- Các vị cần gì ạ?

- Tôi đang tìm một cuốn sách, cuốn *Thiền và nghệ thuật bảo trì mô-tô* của Robert Pirsig.

Cậu ta hất hàm ra hiệu.

- Đằng kia. Bên dưới bảng triết-học-gạch-chéo- tâm-linh.

- Cảm ơn.

Ruby theo sau, uể oải rê tay dọc theo gáy sách.

Cửa tiệm trông giống thư viện hơn là một hiệu sách, là một mê cung ngọt ngào, lối đi hẹp giữa những kệ sách như nhiều năm rồi không ai màng đến. Tôi đã tìm thấy chỗ triết-học-gạch-chéo-tâm-linh và cuốn sách tôi cần. Tôi lấy xuống đọc đoạn đầu tiên.

Tôi nhìn đồng hồ mà không cần nhấc tay trái khỏi tay lái, lúc này là tám rưỡi sáng. Gió ẩm và ẩm dù ở vận tốc sáu mươi dặm một giờ. Mới tám rưỡi sáng mà trời đã oi bức thế này, tôi tự hỏi không biết thời tiết sẽ như thế nào vào buổi trưa.

Một đoạn tuyệt hay. Tự do. Phiêu lưu. Con đường thênh thang. Kerouac trên chiếc xe máy. Tôi thường cảm thấy thế mỗi khi đạp xe lòng vòng quanh đồi Primrose. Tim tôi đuổi theo từng chữ và vết se rạn lên niềm vui sướng. Trong những khoảnh khắc mơ mộng đó, tôi ngồi sau yên xe của nhân vật Robert Pirsig, cùng tới Dakotas vào một sáng mùa hè ẩm áp để tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống, sự thật và mọi thứ, ngửi mùi dầu trên lớp vỏ kim loại nóng của chiếc mô-tô, con gái bé bỏng và tôi.

Tôi gấp sách, quay sang nhìn Ruby mỉm cười, tôi muốn bảo con bé là cuốn sách tuyệt vời thế nào, là nó rất nên đọc, và tôi nghĩ sẽ mua hai cuốn - một cho con gái và một cho tôi. Vừa lúc tôi thấy nó nhón hai cuốn sách mỏng bỏ vào ba-lô.

Bắt gặp ánh mắt tôi, nó nhe răng cười rồi hướng ra cửa, còn tôi cười gượng gạo bước theo sau. Tôi nghĩ việc đó có vẻ sai trái, có vẻ không nên, nhưng vẫn tin rằng con bé sắp làm điều gì đó đúng đắn.

- Cửa hiệu đẹp lắm anh. - Giọng con bé nói vọng đến chỗ anh chàng sau quầy tính tiền, nhưng cậu ta đang quay lưng lại với nó và mở một chiếc thùng các-tông nên chỉ lăm bầm đáp lại. Khi Ruby bước ra, chuông cửa kêu vang. Tôi lưỡng lự ở quầy tính tiền, dán mắt vào lưng cậu ta rồi theo con gái ra đường. Chuông lại reo to.

- Con điên à? Nó sai bước.

- Con không biết bố nói gì.

Một đám thanh niên mặc những chiếc quần vằn vện đi ngang qua, tất cả đều ngoái nhìn con bé. Tôi nhìn chúng trừng trừng, đầy sát khí. Chúng không hề hay biết.

Tôi kéo tay con bé và ấn nó vào một cánh cửa đang đóng.

- Con vừa làm gì vậy hả? Nói đi, Ruby.

Cực kỳ chậm rãi, con bé rút hai cuốn sách ra khỏi túi. Hai cuốn văn học cổ điển của nhà xuất bản Penguin. *Con chó của dòng họ Baskervilles* và *Những cuộc phiêu lưu của Sherlock Holmes*.

Tôi lắc đầu. Hai cuốn sách lại rơi vào ba lô.

- Bố thậm chí còn không biết con thích Arthur

Conan Doyle.

- Khi ông ấy ở nhà thì ông ấy là ai nào? - Nó nói. - Cho vui thôi mà. Bố biết đấy, cái niềm vui có những thứ chẳng để làm gì. Niềm vui trốn đi với thứ đó. Niềm vui được thấy mình thông minh hơn họ. - Con bé nhướn mày, đột nhiên tôi nhận ra đôi lông mày của nó gần như tía sọc. - Đừng nói với con là bố không biết con đang nói gì. - Rồi con bé đặt tay lên ngực tôi. - Chờ con chút.

Anh chàng lưa thừa rìa mép đang đứng ngoài cửa hiệu, cặp mắt sáng quắc lướt trên con đường đông đúc.

- Thấy những gì con đã làm chưa? - Tôi nói.

- Anh ta đâu có tìm con. Tìm bố đấy.

Và hai bố con cùng nhìn cuốn *Thiền và nghệ thuật bảo trì mô-tô* tôi cầm trong tay. Nó kéo tôi lẫn vào đám đông thật nhanh trong khi nó cười khúc khích một mình.

- Giờ bố định làm gì đây? Bố đâu thể đem trả lại được, đúng không?

Và ngay lúc đó, tôi biết rằng chúng tôi phải chuồn ngay với mấy cuốn sách. Tôi lúng túng, vết sọc phập phồng như chưa bao giờ như vậy.

- Họ đã có dự trù cho trường hợp bị mất cắp.

- Ruby nói khi chúng tôi đi qua một gian hàng ở Marine Ices. - Như điện, nước hay đại loại vậy. Gọi là gì nhỉ? Tổng chi phí. Nó nằm trong phí kinh doanh.

Chúng tôi lỉnh vào trong một cửa hàng kem si-rô trái cây lộng lẫy, ngồi xuống, mặt mũi rạng ngời, vui vẻ ăn thật no, không nói gì nhiều, chỉ ngắm phố xá dần vắng bóng người khi mặt trời lặn trên Chalk Farm.

Roundhouse sáng đèn, đỏ thắm một màu, đẹp tuyệt. Lúc cô phục vụ dọn đĩa, Ruby cắn môi dưới của nó đến nỗi tôi có thể thấy dấu răng in trên đó.

- Lúc nào bố định về nhà? - Con gái hỏi tôi và nhìn ra cửa.

- Sớm thôi. Bố sẽ về sớm thôi.

Tôi đưa con gái đến trạm xe buýt. Khi đã yên vị trên xe, từ tầng trên, nó vẫy tay chào cho đến khi không còn thấy tôi nữa, tôi trở lại lấy xe đạp.

Tâm hồn tôi lâng lâng bay bổng khi nghĩ đến việc đạp xe. Bởi tôi biết đoạn lên hướng Bắc đường Finchley, biết cảm giác bồng bềnh của chuyến bay. Tôi nghĩ về chuyện Kerouac và Cassady lái mô-tô xuyên Mexico mà không một giây lo lắng rằng đầu mình có thể lao thẳng vào kính chắn gió bất kỳ lúc nào. Không ai thất dây an toàn trong truyện *Trên đường. Không ai lo lắng về nợ nần. Và không ai phiền muộn về khoản trợ cấp.*

Bởi có những thời điểm trong cuộc sống, bạn không hề nghĩ đến khả năng bị tổn thương. Khoảnh khắc tự do thoáng qua khi bạn vừa cảm nhận sự bất tử, khi bạn biết rằng không gì trên cõi đời này có thể chạm đến bạn. Đó chính là điều tuyệt diệu về sự sống... Giờ thì tôi phải làm gì với chiếc xe đạp quái quỷ này đây?

Thoạt đầu, tôi nghĩ mình quên khuấy chỗ xích xe. Những cây cột điện ở thị trấn Camden trông giống nhau quá. Nhưng rốt cuộc tôi cũng hiểu ra.

Tên khốn kiếp nào đó đã đánh cắp.

Rufus trông già dặn hơn.

Quầng thâm dưới mắt, nhiều thứ trong đầu, gương mặt vô sắc. Tôi nhìn con trai đi xuống cầu thang cầu lạc bộ, và trong khoảnh khắc trước khi thằng bé thấy tôi ở quầy bar, lòng tôi trĩu nặng cảm giác tội lỗi vì đã không ở nhà, bên cạnh các con.

Điều này hơi kỳ lạ. Phân chia thời gian. Lên lịch hẹn gặp con mình. Tìm một ô cửa để nhìn cậu con trai và cô con gái. Thời khóa biểu cho thời kỳ sống gió.

Thằng bé nhìn thấy tôi và đi chầm chậm qua đám đông. Chúng tôi ôm nhau, gương ngáp. Nó không còn là thứ có thể dễ dàng ôm ấp, con trai tôi ấy, hai cánh tay dài ngoằng, khuỷu tay lạc đầu mất. Nhưng tôi giữ chặt con, kiễng chân hôn lên má nó, mấy sợi râu lởm chồm mới nhú và lớp màng mỏng kem cao râu lướt trên môi tôi. Tôi ôm nó trong một khoảnh khắc dài như cả thế kỷ rồi buông ra, đoán rằng giờ nó đã phải cạo râu hai lần một tuần.

- Con ổn chứ? Trông con... con có ổn không?

- Vì công việc, bố à. Ca tối qua thật là tẻ nhạt.

- Con uống gì nhé?

- Để con đi lấy.

Thằng bé mua bia cho tôi và nước trái cây cho nó, rồi chúng tôi đi về bên rìa cầu lạc bộ. Một cậu nhóc bước lên bục sân khấu bé tẹo với nụ cười gương gao, chiếc quần jeans cạp trễ, áo polo bạc màu, chửi chửi - bộ quần áo trông già hơn cả nó. Tôi kinh ngạc nhận ra thằng bé còn nhỏ hơn cả Rufus. Nhưng dường như nó lớn hơn con trai tôi một hai tuổi. Cậu nhóc trên kia như thuộc về một thế giới nào khác. Nó nhấc chiếc micro lên, tiếng lạo xạo vang lên trong tay.

- Có lúc tôi nghĩ mình nên lớn lên. - Cậu bé nói.

- Quý vị biết đấy, yêu thương thật lòng, hứa hôn, một mối quan hệ chín chắn. - Cậu ta cười phăng áo, gãi gãi bụng. - Nhưng rồi tôi nghĩ hơi đâu mà lo, *đang mùa đá để mà*.

Tôi nhìn Rufus, nó cười bảo, cậu ấy diễn không tồi, còn tôi muốn thằng bé phải đứng trên đó, tôi muốn thằng bé không bao giờ già đi, tôi muốn mọi thứ vẫn như xưa.

Đến màn cuối, một nhóm các cô gái công kênh một cái “cửa quý” khổng lồ bằng hơi được bơm căng đi xuống bậc thang. Họ đội vương miện, mang vớ da rách toét tả. Vài cô cầm những chiếc đuă thần. Một cô trượt chân ngã nhào vào cái “cửa quý” to tướng, bật lên. Nhóm bạn của cô lao đảo, ngã dúi dụi vào nhau, la ó ồm tỏi.

- Tiệc chia tay cuộc sống độc thân. Mấy cô gái này sắp náo loạn rồi đây.

Rufus liếc nhìn đồng hồ bảo dù sao con sắp phải đi rồi, vừa lúc cái dương vật bơm căng đập vào đầu nó. Nó cười xuề xòa, uống một hơi hết ly nước trái cây. Chúng tôi bước ra ngoài.

Ở trạm xe buýt, đám đông đang tiến đến Quảng trường Leicester chen chúc xung quanh chúng tôi trong khi Rufus không ngừng xem đồng hồ. Thật bất công khi thằng bé cứ phải lo lắng sẽ muộn giờ làm, còn những người khác thì đổ ra ngoài vui vẻ với cái thứ đồ chơi căng phồng đó.

Chúng tôi lên tầng trên của xe buýt. Không khí đặc quánh mùi khoai tây chiên. Chiếc xe ịch ạch lăn bánh qua những ngọn đèn neon sáng dịu ở khu West End.

- Mọi người đi Edinburgh dự hội. Cả thị trấn đều hân hoan. Con biết điều đó có ý nghĩa gì, đúng

không? Con không đến Edinburgh. Con ở lại London này vì một núi công việc.

- Cứ nghĩ là con bỏ lỡ đi. - Nó nhìn lướt qua tôi rồi ngó chỗ khác. - Coi như lỡ dịp vậy.

- Thì ý bố là vậy. - Tôi nói dù tôi biết chúng tôi đang nói về hai chuyện khác nhau. - Rufus này!

- Sao ạ?

- Con đã diễn rất hay. *Bây giờ* vẫn vậy. Bố nói thế không chỉ vì bố là bố của con.

Trông nó đầy hy vọng. Nhưng chỉ trong thoáng chốc.

- Vâng, nhưng người khác không nghĩ thế.

Nó đứng dậy. Chúng tôi gần đến trạm dừng của nó.

- Có thể sau này con sẽ quay lại công việc ấy. Nó cười sượng sùng.

- Vâng, bố. Có thể sau này.

Một chiếc xe tải đang dỡ hàng đồ bên ngoài siêu thị nơi thằng bé làm việc. Rufus vào trong, còn tôi loang quanh ngoài cổng, ngó qua trang nhất của tờ báo ngày hôm sau. Thằng bé quay trở ra với chiếc áo khoác trắng cài cúc, chiếc nón trắng nhỏ trên đầu. Một lão già đầu cạo trọc mặc bộ vest xấu tệ đứng cạnh tôi đang đọc trang thể thao. Lão ngược nhìn Rufus.

- Làm việc đi, Bailey. - Tờ báo trong tay lão rung rung vẻ khó chịu. - Lẽ ra cậu phải bắt đầu làm từ mười giờ. Diễn viên hài gì cái loại như cậu thế hả?

Tôi theo Rufus ra chiếc xe tải đậu bên đường, trong xe chất đầy trái cây, rau củ. Vài gã đang trò chuyện bằng tiếng Ba Lan và ở đuôi xe là mấy thùng chất đầy cam.

Rufus khiêng hai thùng.

- Để bố giúp.

Tôi cố giằng một thùng từ thằng bé, nó cười lúng túng, quay vai qua tôi.

- Con làm được mà.

Tôi biết không thể nán lại. Tôi biết tôi làm vướng chân nó. Tôi muốn nói nhiều hơn, muốn giờ hẹn của chúng tôi kéo dài hơn một chút, muốn được quần quanh bên thằng bé.

Nhưng nó phải làm việc.

Tôi nhìn nó bê cái thùng vào siêu thị. Và tôi ngửi thấy mùi cam. Con đường tối tăm, dơ bẩn tràn ngập mùi cam. Khi nó quay ra, tôi ôm nó thật chặt và thì thầm bên tai nó:

- Đừng chấp nhận cuộc sống bình thường. Đừng bao giờ chấp nhận điều bình thường, nhé Rufus.

Nó đẩy tôi ra. Chắc đêm nay, tôi ôm nó quá định mức rồi.

- Nhưng bố à, có thể con chỉ là người bình thường thôi mà.

Không phải với bố đâu con. Không bao giờ. Nhưng tôi lắc đầu im lặng. Và rồi lão đầu trọc mặc bộ vest xấu tệ đến bên cạnh chúng tôi tiếp tục lái nhái:

- Động tay động chân đi Bailey. Cậu sẽ không được trả lương nếu cứ chơi đùa với gã bạn rồi hơi của cậu đâu.

Tôi và con trai tôi mỉm cười với nhau.

Mười bốn

Tôi lướt vọt qua mặt hồ vớt mấy thứ đi lạc vào đó, ngắm bóng mặt trời in trên làn nước lăn tăn những gợn sóng mà tôi vừa tạo ra. Một việc chẳng cần đến trí óc, cứ vậy mà làm, thật khác xa công việc lúc trước. Tốt thôi. Tôi cởi áo ra, cảm thấy ánh nắng ban trưa chạm lên vai. Công việc bàn giấy làm cho thân hình to lớn rắn chắc của tôi trở nên mềm nhũn và yếu ớt. Nhưng giờ đây không còn những trần trở, khổ đau nữa. Gã vẫn phòng yếu ớt. Lão già ẻo lả. Mèo-đồn xanh xao. Mùa hè đang chờ để trả lại cho tôi những tháng năm tuổi trẻ.

Ông Winston đang vật lộn với chiếc máy lọc hồng ở góc hồ bên kia. Tôi cảm thấy như đang trôi đi, không ưu tư, bình bồng trên tiếng saxophone văng lại từ chiếc radio ở xa xa, và mùi cỏ mới cắt trộn lẫn mùi hóa chất mà Winston dùng để làm cho nước có màu da trời, xanh ngăn ngắt.

Ông nheo mắt vì chói.

- Đội mũ lên đi con. - Ông bảo.

Tôi đội chiếc mũ lưới trai và ngược nhìn tòa nhà to lớn. Một cô gái nhìn tôi từ cửa sổ tầng một. Cô còn trẻ và nghiêm nghị. Tôi kéo sụp vành mũ xuống, cầm vợt và trở lại với công việc của mình, chậm chậm lướt vọt qua hồ. Tôi thích âm thanh nó tạo ra. Nghe tựa như tiếng sóng biển rì rào.

Khi tôi ngược nhìn tòa nhà một lần nữa, cô gái đã không còn ở đó. Một bà quản gia xuất hiện từ những cánh cửa sổ kiểu Pháp và tôi nghĩ chắc bà sẽ mang cho tôi một tách trà. Bà mặc váy đen tạp dề trắng, kiểu y phục người hầu thời xưa này xuất hiện nhiều đến lạ lùng ở những tòa nhà như vậy. Khi bà đến gần hơn, tôi biết rằng bà không mang cho chúng tôi tách trà nào cả. Bà đi ngang qua tôi mà không thèm liếc nhìn và tiến thẳng đến chỗ Winston. Ông đứng dậy, chống cái lưng đau, lắng nghe bà nói mà không biểu lộ cảm xúc gì. Rồi ông gật đầu và bà trở lại ngôi nhà. Winston cúi xuống chiếc máy lọc nước.

- Mặc áo vào đi con. - Ông bảo tôi.

Trong một thoáng, tôi nghĩ mình đã vi phạm một điều luật nào đó về trang phục. Người hầu mặc một kiểu, tài xế mặc một kiểu và người bảo trì hồ bơi mặc một kiểu. Mà cũng có thể là ông sợ tôi cháy nắng - Winston luôn lo tôi bị cháy nắng. Nhưng rồi tôi hiểu ra, bật cười để che đậy sự bối rối. Tôi mặc áo vào, ngược nhìn những ô cửa trống của tòa nhà.

Cô ấy không muốn nhìn thấy vết sẹo của tôi.

Chúng tôi làm việc cả ngày, rong chơi giữa những ngôi nhà to bằng chiếc xe tải màu xanh nhỏ nhắn của ông Winston. Cả hai đang vật lộn với mặt hồ đầy rác của một ngôi nhà màu trắng ở Holland Park thì Winston bắt gặp tôi liếc nhìn đồng hồ.

- Một tối hen hò quan trọng hả? - Gương mặt ông bình thản, bóng nhẫy mồ hôi. Rồi ông cười bảo tôi về đi, sáng mai gặp lại.

- Đi mà đón em yêu. - Ông nói.

- Anh không phải đến đâu. - Lara nói.

- Nhưng anh muốn đến.

Bắt đầu từ khi nào vậy, cái câu chuyện ảm đạm này? Ngại ngần bên nhau như hai người xa lạ? Thà ném đồ đạc vào nhau còn dễ chịu hơn.

Tôi đỡ bà ngoại xuống taxi, bà chớp mắt ngạc nhiên trước ánh đèn, tiếng ồn và đám đông chen chúc ngoài nhà hát ở đại lộ Shaftesbury. Bà lão dường như quá mỏng manh, cứ như một chú chim non trong tất cả những thứ xô bồ, bắn thủ này.

Bà đi giữa, cố bám chặt lấy hai tay chúng tôi, rồi cả ba tiến đến tấm áp phích in hình khuôn mặt Cosette trong vở *Những người khốn khổ*, đôi mắt to tròn đau đớn.

Chuyến đi được sắp xếp hàng tháng trước. Mỗi năm một lần vào ngày sinh nhật bà, chúng tôi đưa bà đi xem hát ở West End. Nói thật, nếu nghĩ lại thì tôi thấy việc đó gần giống như hành xác vậy. Ngoại ngữ gập ghềnh bài *We Will Rock You* của nhóm Queen vào năm kia, và trên taxi bà đã có những lời bình luận khiếm nhã đối với những người đồng tính như ca sĩ chính Freddie Mercury. Nhưng tôi biết Lara không muốn bỏ nghi thức hàng năm này, vì như vậy là thừa nhận rằng cuộc sống của ngoại chỉ quẩn quanh trong bốn bức tường ẩm mốc ở viện dưỡng lão Rừng Thu. Tôi không biết liệu bà có đủ sức trụ lại vài giờ trước cuộc cách mạng Pháp hay không.

Nhưng tôi không phải lo lắng nhiều. Bà ngồi giữa chúng tôi ở hàng ghế đầu trên gác. Tôi còn nhớ vở *Những người khốn khổ* có ý nghĩa đặc biệt thế nào đối với ngoại và Lara. Và cả với tôi nữa.

- Hồi đó con đóng vai nào vậy, cháu yêu? - Ngoại hỏi to rồi mút cây kẹo trong khi Jean Valjean đang làm việc quần quật dưới cái nắng như thiêu như đốt cùng đám tù khổ sai.

Tiếng một người đàn ông “suytttt” rít lên từ hàng ghế sau, ngay cảnh thanh tra Javert xuất hiện.

- Hả? - Ngoại hỏi lại tự nhiên như không. Lara thì thầm bên tai bà:

- Con không đóng cảnh này.

- Gì cơ?

- Không có nhân vật nữ nào trong đoạn tù nhân bị xiềng xích này đâu bà. Con chỉ đóng nông dân và gái điếm thôi.

Bà giật bắn người, hoảng hốt:

- Ai là gái điếm?

Gã ngồi hàng ghế sau chồm tới, kêu rống lên:

- *Im lặng giùm có được hay không hả?*

Tôi quay lại nhìn hắn, phân vân giữa việc xin lỗi hay quẳng hắn ra khỏi khán đài. Tôi tưởng đó là một lão già tội nghiệp, nhưng lại là một gã trai thuộc loại chơi bóng bầu dục, mặc quần thể thao đi cùng một em chân dài. Tôi giơ tay ý nói cứ bình tĩnh, và nở nụ cười cầu hòa. Hắn không thêm cười lại. Rồi chuông điện thoại của hắn bật reo vang.

Có lẽ là khúc dạo đầu bài *William Tell* Overture. Hoặc cũng có thể là bài *Umbrella*. Nhưng bài gì thì nó cũng đã reo lên inh ỏi, chói tai, làm nửa khán đài đổ dồn nhìn hẳn khi hẳn đứng lên, lục tìm trong túi quần jeans chiếc điện thoại xúi quẩy. Thậm chí cả Jean Valjean và Javert đang ngược nhìn lên trời cũng mang vẻ thắc mắc gã đàn nào quên tắt chuông điện thoại đây.

Hắn rút điện thoại ra, nhưng ngay lập tức nó tuột khỏi những ngón tay mũm mĩm của hắn, giống như quả bóng trượt khỏi đám đông nhốn nháo, và hắn chộp lại được trước khi nó rơi vào túi bắp rang bơ của cô bạn gái ngồi kế bên. Hắn văng tục, cuối cùng cũng tắt được điện thoại, nhưng bảo vệ đã đến chỗ hắn. Tất cả chúng tôi, kể cả bà, đều không màng đến cảnh quan trọng của Fantine, đồng loạt ngoái nhìn khi họ tổng khứ hẳn ra ngoài, cô chân dài lẻo đẻo theo sau, nước mắt ngấn dài vì xấu hổ, bắp rang vung vãi khắp nhà hát. Và lần đầu tiên sau một thời gian dài đằng đẳng, vợ tôi nhìn tôi mỉm cười, vòng tay qua cây kẹo mút của bà siết lấy tay tôi trong bóng tối.

Lara dừng lại bật đèn ở bậc tam cấp, tay cầm chìa khóa, và tôi thấy rèm cửa vài nhà bên thấp thoáng, lay động.

- Trời đêm thật đẹp. - Lara thăm thẳm và tôi dõi theo ánh mắt nàng đang ngược nhìn bên trên ánh đèn đường vàng rực và bức màn màu cam luôn phủ xuống thành phố mỗi tối. Nàng chỉ lên trời bằng bàn tay cầm xâu chìa khóa. - Đó là ngôi sao hay hành tinh vậy anh?

- Đâu? - Tôi hỏi, cổ dõi theo ngón tay nàng chéo lên một vùng thăm thẳm bí ẩn trước vườn nhà.

Nàng choàng cánh tay còn lại qua vai tôi, kéo tôi xích lại gần hơn, đủ để tôi ngửi thấy mùi nước hoa và mùi gì đó, mùi hương của nàng. Nó thật gần gũi, thật thân quen, tôi thở dồn dập. Tôi nhớ nàng nhiều lắm.

- Kia kìa.

Là một đốm sáng trắng nhấp nháy, xa tí phía đầu kia vũ trụ.

- Ngôi sao.

Tôi ngấm nửa khuôn mặt nàng trong khi nàng đang say sưa nhìn lên bầu trời.

- Sao anh chắc chắn vậy?

- Vì nó lấp lánh.

- Ý anh là nó nhấp nháy?

- Ừ, nhấp nháy. Ngôi sao mới nhấp nháy, còn hành tinh thì không. Hành tinh chỉ tỏa sáng thôi.

Nàng quay qua tôi và tôi hôn nhẹ lên đôi môi ấy. Nàng lắc đầu đẩy tôi ra.

- Đừng, George.

- Ngôi sao nhấp nháy vì nó ở rất xa chúng ta. Ánh sáng của nó bị khí quyển của trái đất hấp thụ, cho nên... - Tôi nhào người hôn nàng một lần nữa.

- Em đã nói là không rồi mà! - Nàng đặt tay lên ngực tôi. Tôi nghe chiếc chìa khóa ấn vào ngực mình. - Lúc này, em không thể gần anh được.

Tôi lùi lại.

- Em đã nghĩ mọi thứ rồi sẽ ổn. Mọi thứ sẽ ổn. Em đã nghĩ vậy sau những gì xảy ra với anh. Em đã nghĩ nó cứu sống chúng ta, chứ không phải chia cách chúng ta.

- Thì đúng là vậy. Em không hiểu sao? Anh gần như sắp chết, Lara à.

- Ừ, em có ở đó mà. - Giọng nàng cộc lốc.

- Nhưng em muốn... anh không biết phải nói sao... em muốn anh phải cư xử như không có gì xảy ra. Khai báo thuế và sửa cái máy nước nóng chết tiệt. Phạt mấy đứa nhỏ và ngủ trước ti-vi. Đôi khi người ta phải dừng lại để hái những đóa hồng.

- Gửi hoa hồng.

- Gì chứ?

- Anh không hái hoa hồng. Anh chỉ gửi thôi.

- Tại sao em không thể làm mọi thứ? Ừ thì hái rồi gửi, cởi quần áo và vất ở đấy?

Nàng cau mặt.

- Chúng ta không thể chơi đùa suốt ngày. Đó không phải cuộc sống. Cuộc sống không chỉ toàn tiếng cười.

Tôi cảm thấy sự hờn dỗi đang lớn dần.

- Ừ, phải. Cuộc sống lẽ ra phải như vậy.

Nhưng cái ý nghĩ không có cô ấy đêm nay thật quá sức chịu đựng.

- Em không muốn anh về đấy chứ?

- Em muốn anh về. Em muốn anh trở lại như xưa. Là chính anh. Chứ không phải... một đứa trẻ nào đó.

- Một đứa trẻ thì đã sao? - Tôi cố đùa cợt, nhưng không tác dụng.

- Hai là đủ rồi. - Lara nói và tra chìa vào ổ. - Ngủ ngon, George. Em vui vì có anh tối nay.

- Em không thấy à? Đây là cơ hội của anh. Để được tự do. Để thay đổi.

- Sao... ý anh là đem đổ sông đổ bể bao nhiêu năm cố gắng của anh, và tất cả những điều đó hả?

Tôi gật đầu.

- Để rồi đi vớt lá khô trên hồ bơi ư? Rất ư là có ích. Rất ư là ý nghĩa. Cho em biết khi nào anh phát hiện ra điều bí mật của vũ trụ trong cái vớt của anh nghe.

- Em nghĩ những gì anh làm trước đây là cao sang hơn ư?

- Nó trả được tiền nhà, George à.

- Em không muốn nhiều hơn thế sao? Em không muốn gì ngoài việc đủ trả tiền nhà hàng tháng sao?

- Đúng, em chẳng muốn gì hơn. - Vợ tôi nói, và nhìn tôi với ánh mắt của một người tan vỡ trong hôn nhân. Nàng mở cửa, ánh sáng từ hành lang ngôi nhà của chúng tôi tràn lên khuôn mặt nàng.

- Em đã trải qua tất cả những điều đó, George à. Em chỉ muốn giữ lại cái em có.

- Nhưng em còn trẻ mà!

- Em không còn trẻ, George. Em ước gì được như vậy!

- Trẻ hơn anh những bảy tuổi đó!

- Vâng và sẽ được bốn mươi vào sinh nhật tới. Tôi cau mày. Nàng đúng. Ngày sinh nhật quan trọng của người phụ nữ. Dĩ nhiên. Nhưng dường như đây vẫn là tin sốc với tôi.

- Chúng ta nên làm gì đó ý nghĩa. Đến một trong những nơi kỷ niệm của chúng ta nhé.

- Em không biết. Chúng ta vẫn còn những chốn riêng sao?

- Sinh nhật bốn mươi? Sao nhanh vậy chứ?

- Ai mà biết. - Nàng thở dài.

Nàng hôn lên trán tôi. Một cách chúc ngủ ngon thân hữu và trong sáng. Nhưng cái chạm của nàng làm máu tôi đang âm ỉ bỗng sôi lên, và tay tôi, chẳng hiểu vì sao rủ nhau len vào ngực nàng, vào những thớ thịt ấm áp mềm mại ấy. Quen thuộc, thân thương, và tôi nhớ chúng quá. Tôi gọi tên nàng, nàng gọi tên tôi và rồi tôi lại gọi tên nàng. Mặt nàng. Tay tôi. Cơ thể nàng. Lara của tôi. Nhưng nàng lùi lại, đấm cho tôi một cú chí mạng vào ngực. Tôi đứng đó, ho sặc sụa, rèm cửa sổ nhà bên rung động, hoảng sợ.

- Em không thể tin nổi. Anh làm cái trò gì vậy

George? Anh cố thọc tay vào áo ngực em?

Keith gạt đầu với tôi qua kính chiếu hậu.

- Nôn ra đây là anh phải lau sạch đấy nhé. Không đùa đâu. - Cậu ta nhả răng cười. - Anh hành xử như một thằng oắt ngu xuẩn. Lần sau, tôi sẽ để chúng đấm vào mặt anh.

Chẳng công bằng chút nào. Chính cái băng ghế sau chiếc xe chết tiệt của cậu ấy làm tôi xây xẩm. Có lẽ mấy chai Corona kèm vài lát chanh vô nghĩa và việc dập dùi trong cái quán bar tối như hũ nút có mấy gã bảo kê người Nga cũng góp phần làm tôi mệt mỏi, nhưng chiếc xe của Keith vẫn là nguyên nhân chính.

Mấy gã người Nga đang kè tôi đi ra từ quầy bar thì Keith tình cờ ghé qua. Họ chuẩn bị cùng tôi xuống một ngõ tối để bàn luận về bản nhạc của Whitney Houston *And I Will Always Love You* thì Keith chen vào, ném tôi vào băng ghế sau của cậu ấy.

Giờ thì tôi đang cựa quậy khó nhọc trên băng ghế, hít thở cái không khí sặc hơi men, mùi của những kẻ xấu xa và lì lợm đã ở đây trước tôi. Từ ghế trước, đồng sự của Keith nhìn tôi khinh khỉnh. Cậu nhóc giờ đang để một chòm râu dê. Trông thật tức cười, cứ như con gì đó bò lên cầm và nằm chết dí ở đó.

- Gì nữa đây? - Keith thở dài, và tôi nhìn thấy ánh đèn xanh của cảnh sát chiếu phía trước trên con đường Camden vắng dài như vô tận. Một chiếc xe đậu chắn ngang đường và hai cảnh sát mặc đồng phục đang đánh nhau với hai tên du đảng. Những thân hình di chuyển dưới ánh sáng chập chờn, y như sàn nhảy rẻ tiền lúc sắp đóng cửa.

Mọi chuyện có vẻ không suôn sẻ lắm với hai vị đồng nghiệp kia. Một trong hai tên, gã có thân hình hộ pháp, đã khóa cổ một cảnh sát làm cho sức mạnh vượt trội ở phần trên cơ thể hẳn trở nên đáng gờm. Hẳn cố vật anh chàng xuống đất. Cảnh sát còn lại thì có khá hơn và đã tra còng vào cổ tay tên tội phạm - một gã choai choai ranh mãnh. Anh ta vẫn nắm cổ áo khoác hẳn, rõ ràng đang phân vân giữa việc giúp đồng sự và giữ tên tội phạm. Anh chàng không thể làm cả hai việc cùng lúc.

Keith đập phanh, cùng cậu râu dê bước ra, quên cả đóng cửa xe.

- Cần tôi giúp không? - Tôi hỏi. Keith chỉ ngón tay béo ú vào tôi.

- Anh cứ ngồi yên đó.

Họ cùng nhảy bổ vào gã hộ pháp, dúm hẳn xuống mặt đường nhựa trong khi tra còng, rồi giúp anh chàng cảnh sát còn lại còng tay gã thứ hai. Lúc này, nhóm người túa ra từ những căn hộ lân cận và một quán rượu trông như đã dẹp tiệm cách đây hai mươi năm, đã tụ thành một đám đông nhỏ, và đang lải nhải cái điệp khúc về cảnh sát thô bạo và quyền con người. Keith quát lớn và họ lùi lại ngay.

Lúc này, bốn viên cảnh sát vừa giữ hai tên tội phạm vừa trò chuyện, thông thả như những người dắt chó dạo. Vài chiếc xe chạy chậm lại tò mò nhìn. Rồi Keith và cậu nhóc râu dê chào tạm biệt hai cảnh sát kia, đẩy tên to lớn vào băng ghế sau. Hẳn làm như chẳng hề thấy tôi. Hẳn còn khá trẻ, thân hình khổng lồ và cái đầu hằn bóng làm hẳn già thêm nhiều tuổi, nhưng lại hữu dụng khi ra đòn khóa cổ. Giờ khi nhìn gần và bị còng tay, trông hẳn như một đứa trẻ nhút nhát. Chúng tôi tiếp tục lên đường.

- Thật là xấu xa, bẩn thỉu. - Keith nói, nheo mắt nhìn qua kính chiếu hậu. - Giả chết giữa đường để cướp của những người tội nghiệp dừng lại giúp mày.

Gã trai nhướng mày, một kiểu thách thức đáng ghét mà tôi cảm thấy tiếc cho hẳn, và rồi hẳn nhìn ra cửa lúc chúng tôi chạy xuống đường King's Cross. Do tay bị còng ra sau nên hẳn phải ngồi chồm về phía trước, gần như ngồi trên mép ghế bọc nhựa vinyl.

- Tôi có biết cậu không nhỉ? Hình như tôi biết cậu thì phải? - Tôi hỏi.

Lần đầu tiên hẳn nhìn tôi.

- Tao không nói gì khi chưa có luật sư. - Hẳn lầm bầm, giọng miền Nam đặc sệt.

- Sao tôi lại biết cậu chứ? - Tôi biết không có câu trả lời và hẳn cũng mù tịt giống tôi.

Xe quay lại nhà cha mẹ tôi. Mấy tên nhóc vẫn ngồi trong xe và Keith lôi tôi ra. Không khí trong lành lập tức tác động đến đôi chân của tôi. Chúng chuyển từ cứng như đá sang nhão như bùn rồi tan chảy thành nước.

- Chuyện nhỏ mà Hồ huynh. - Keith nắm lấy cổ áo tôi rồi lịch thiệp dẫn tôi vào nhà bằng lối ven vườn.

Tôi dừng lại, tựa lưng vào xe của bố, chiếc Ford Capri đỏ, cố gắng kiểm soát mọi thứ. Bụng, hơi thở, cuộc sống. Tôi thấy ánh xanh lấp lóa từ hồ bơi sau vườn. Đẹp quá!

Rồi bố mẹ xuất hiện ở cửa trong bộ áo ngủ, mẹ nhìn lướt qua những ô cửa tắm tối bàng quan bên nhà hàng xóm, còn bố bình thần dán mắt vào tôi. Cách nhìn của bố làm tôi khó tập trung vào liên khúc những bài Soul II Soul.

- Tối nay, anh ấy có thể lên giường ngủ nếu hai bác có thể làm cho anh ấy ngừng hát. - Keith nói.

Bố mẹ rồi rít, vừa biết ơn vừa xấu hổ, còn cậu ta cứ lắc nguầy nguậy cái đầu to tướng, khước từ mọi lời đa tạ và lời mời uống trà. Rồi cậu ta hôn lên má chào tạm biệt mẹ, bắt tay bố và giao tôi cho bố mẹ chăm sóc. Cậu ta vỗ vai tôi rồi đi mất.

- Tôi sẽ pha trà cho nó. - Mẹ bảo.

- Nó không muốn uống trà đâu. - Bố gần như phì cười, lắc đầu tặc lưỡi. - Này con, đã đến lúc bố phải hỏi là chân con đã chạm đất chưa?

Tôi sẵn sàng nghênh chiến, nhưng thoát cái bố đã lên lầu, biến mất. Tôi nhìn lên trần nhà, nghe tiếng bước chân khê khàng của ông trên sàn phòng ngủ. Rồi tôi nhận ra rằng cũng giống như những đêm khác, túi quần của tôi đầy giấy vụn. Tôi nhớ lại cái đêm sau khi rời khỏi Lara, cố mừng tượng ra những quý bà và quý cô mà tôi đã gặp. Nhưng không, không phải là mớ giấy vụn chỉ chít tên, số điện thoại và địa chỉ email. Tất cả đều là hình ảnh Lara.

Tôi giờ cao bức ảnh ngày cưới. Rồi những bức chụp lấy liền, trong đó chúng tôi nhắng nhít như hai đứa trẻ, khi ấy, chỉ vừa quen nhau được một năm, mới là giai đoạn đầu tìm hiểu, nhưng chúng tôi biết mình đã tìm thấy bến đỗ cuộc đời. Rồi ảnh Lara mặc bikini màu cam trên biển bể Rufus lúc nó lên bốn và Ruby lên hai, nàng đang vốc những nắm cát ẩm, mặt trời đậu trên vai nàng tỏa ánh vàng lấp lánh. Rồi ảnh Lara trong bộ quần áo lao động để trang trí nhà cửa, đầy đà hơn sau khi sinh đứa thứ hai, đang mỉm cười ngắm nhìn ngôi nhà đầu tiên của chúng tôi. Và - một bức ảnh gấp làm tư, sao mình ngớ ngẩn khi gấp ảnh làm tư cơ chứ? Là ảnh Lara một năm trước khi chúng tôi gặp nhau.

Tôi quỳ gối vuốt phẳng nó lại, những bức ảnh khác rơi ra. Lara loạng choạng trên ván trượt tuyết. Lara ở sau vườn. Lara nằm trong bệnh viện, em bé đang ngủ say trong vòng tay.

Vậy thì, điều đó không đúng ư?

Chúng tôi vẫn còn nhiều nơi kỷ niệm.

Cảnh sát kiểm soát được tất cả. Tôi phải thán phục khả năng điều khiển đám đông của họ. Ngay cả khi giờ đây tôi đã đứng về phe khác.

Hàng trăm cảnh sát thiết lập một vành đai xung quanh những người biểu tình, vây chúng tôi lại bằng những thanh chắn màu cam. Cách đó một quãng là mấy chiếc xe cứu thương cùng toán cảnh sát tiếp viện đang sẵn sàng bắt giữ những kẻ bị cho là chống đối người thi hành công vụ - như chúng tôi.

Tâm trạng được ở giữa những người biểu tình thật vui vẻ lạ thường. Có thể lúc này mọi người đều có được thứ mình muốn. Cảnh sát giữ trật tự trị an. Người biểu tình được biểu tình. Và sân bay vẫn được xây đường băng. Từ đằng kia, tôi thấy những chiếc máy xúc và nhóm người đang làm việc, nhưng ở xa tí nên tôi cứ tưởng đang xem cảnh tượng đó trên bản tin truyền hình.

Tôi nhắm mắt ngó mặt trời. Phải mất tám phút để ánh sáng đi từ mặt trời đến trái đất, vì thế tôi đang nhìn xem mặt trời trông như thế nào vào tám phút trước. Thời gian như thoi đưa. Tôi nhủ thầm. Đó là thực tế. Và đây là bằng chứng. Trên bầu trời xanh, những chiếc 747 gầm rú đang làm bá chủ thiên đường, đến và đi tự do không cần con người hướng dẫn, mặc sức cất cánh và hạ cánh, chẳng thèm đoái hoài đến tấm biển tôi đang cầm trong tay. Cái bảng ghi chữ MÁY BAY ĐIỀN tôi tự chế.

Tôi lấy điện thoại định gọi cho Ruby nhưng rồi lưỡng lự. Tôi bị mất nước, mệt mỏi, chăm chăm nhìn thế giới qua con mắt lờ mờ, và nếu con bé nghe giọng tôi lúc này, thì nó sẽ cho rằng nó đúng, khỏi cần tranh cãi. *Vẫn vậy thôi, không có gì thay đổi cả*, nó đã bảo tôi thế. *Đừng bận tâm. Hãy làm điều gì đó có ích hơn đi. Điều gì thật sự tạo nên khác biệt*. Ăn cắp vặt ở các cửa hàng chẳng hạn.

Tôi chưa sẵn sàng để thừa nhận rằng con bé đúng. Tôi tin là tôi sẽ không bao giờ sẵn sàng làm việc đó.

Vậy nên tôi rút điện thoại vào túi chiếc quần jeans ống loe và tiếp tục đứng đưa tấm biển một cách uể oải.

Mười lăm

Tôi muốn đi thẳng vào văn phòng của ông mà không cần lên lịch hẹn trước nhưng tôi cố kiềm lại.

Dù sao, tôi không muốn bị cho là một kẻ dở hơi.

Rồi tôi cũng kiên nhẫn đợi vị bác sĩ tìm bước ra khỏi cái văn phòng phố Harley của ông lúc cuối ngày. Tôi đoán chắc ông có ca mổ trước khi về nhà dùng trà. Nhưng ông lại thắt một chiếc cà-vạt đen, trông như diễn viên David Niven đi dự tiệc nhẹ trên du thuyền của tỉ phú Aga Khan.

- A, anh Bailey. - Ông che đậy nỗi ngạc nhiên khá tốt. - Tôi giúp được gì cho anh?

- Đây không phải cuộc sống của tôi. - Tôi nói, và ông gật gù. Tôi không biết có phải ông đang làm tôi vui hay đó là lời tuyên bố hợp lý và là câu nói ông vẫn nghe hàng ngày. - Ý tôi là đây không phải cuộc sống mà tôi muốn có. Có một số sai lầm. Tôi muốn cuộc sống trước kia của tôi.

- Anh muốn thật à?

Vạt nắng cuối chiều làm cho cổ áo bóng loáng của ông trông như thú tằm tối nhất thế giới. Mà thực sự muốn tất cả những điều đó trở lại sao, tôi tự hỏi. Nỗi sợ chết thường trực, vòng luẩn quẩn của chứng bệnh hiểm nghèo, biết rõ cơ thể đang ngày càng rệu rã.

Tôi rùng mình lắc đầu.

- Nhưng tôi không biết mình là ai. - Tôi nói. - Tôi muốn biết nó từ đâu đến. Ý tôi là trái tim. Tôi cần biết nhiều hơn.

Ông mân mê cái nơ trên cổ. Đó là đồ thật, không phải loại bằng cao su. Không gì hơn đồ thật. Đồ giả trông quá hoàn hảo. Cảnh sát vốn chú trọng đến chức năng, và tôi luôn xài đồ thật.

- Tôi không giấu anh điều gì cả, George à. Chính tôi cũng không biết.

- Tôi không tin.

- Đó là sự thật. Tôi không cần phải biết. Điều đó chẳng can hệ gì đến tôi. Nếu gia đình người hiến tim muốn giấu... thì sao? Anh là bệnh nhân của tôi. Hãy biết ơn vì cuộc sống của anh.

- Tôi biết ơn. - Tôi nài nỉ. - Nhưng tôi muốn biết ai là chủ nhân của nó.

Tôi gãi đầu. Ông ấy gọi tên tôi, chạm vào cánh tay tôi, và ông làm những điều đó theo một cách khéo léo đến mức tôi gần như không để ý khi ông liếc đồng hồ.

- Xin lỗi. Tôi làm lỡ bữa tối của ông.

- *Madama Butterfly*[\[12\]](#). Anh làm tôi lỡ Puccini. Rồi tôi hiểu tại sao ngón tay xương xẩu của ông cứ sờ lên cái nơ ở cổ. Nó bị tuột. Đó là điều phiền toái của những chiếc nơ thật. Chúng rất hay tuột. Tôi mỉm cười, gật đầu.

- Cái nơ...

Ông ấy cười to và bắt giắc sờ lên nó.

- Vợ tôi thường thất nơ cho tôi. - Ông nói. - Nhưng tối nay bà ấy không đi cùng.

- Để tôi giúp ông nhé. Tôi thạo việc này lắm.

Ông ấy hơi ngần ngại nhưng rồi cũng đứng yên, bối rối nở nụ cười biết ơn khi tôi tách cái nơ làm đôi và tự tin cầm mảnh vải satin đen giữa ngón cái và ngón trỏ.

Tôi kéo làm đoạn bên trái hơi ngắn hơn đoạn bên phải. Tôi vắt đầu dài qua đầu ngắn, luồn qua lỗ trống và tạo nên một khoảng trống ở phía trước chiếc nơ bằng cách gấp đôi đoạn ngắn đặt lên trên nút thắt chính giữa cổ áo.

Trông nó như một chiếc xe móp méo.

Tôi cố lần nữa. Và lần nữa. Lúc này, ông bác sĩ đâm lo, nhìn đồng hồ một cách lộ liễu và lùi lại một bước cách xa tôi. Thất bại làm mắt tôi cay cay.

- Tôi từng thất rồi mà. - Tôi nói. Mảnh vải đen nhàu nhĩ nằm vắt vẻo trên cổ ông. - Tôi nói thật đó.

Ông có vẻ rất tin tưởng.

Tôi nhìn Larry trở miếng thịt, bàn tay lật qua lật lại trên lò nướng, gương mặt to tướng mỉm cười qua làn khói.

- Hãy tận hưởng từng chiếc bánh mì. - Anh nói với tôi. - Những người như chúng ta có chín mươi phần trăm cơ hội sống thêm một năm nữa, năm mươi phần trăm cơ hội sống thêm mười năm nữa.

- Anh bật nắp hai lon bia bằng tay còn lại và đưa một lon cho tôi. - Chúng ta đã được ban tặng một món quà tuyệt vời. - Anh hít vào thật sâu và hắt ra một tiếng thở dài. Ở cổ áo sơ-mi lộ ra một góc vết sẹo. Anh vung cái vá đang cầm trong tay chỉ những người khách còn lại. Cả nhóm đều ở đây. Paul cao kều nhút nhát đến với gia đình. Geoff nhỏ thó ranh mãnh đi cùng cô người yêu trẻ. Tất cả những gã lã ra đã mờ yên mả đẹp. - Chúng tôi không thấy anh đến họp nhóm nữa. - Larry thắc mắc.

Tôi cảm thấy có lỗi. Tôi không muốn Larry thất vọng. Anh là người làm chúng tôi cảm thấy nhóm là một cộng đồng. Anh là một thành viên của cộng đồng đó.

- Anh biết đó, George, cuộc sống của anh không khác đi bởi vì anh có trái tim của người khác. Cuộc sống của anh khác đi bởi vì anh có thêm cơ hội sống, bởi vì cuộc sống trước kia của anh đã giết chết anh, bởi vì lẽ ra nó đã chấm dứt rồi.

Geoff và bạn gái đến nhập hội với chúng tôi, Larry đưa họ vài miếng bánh mì kẹp đặt trên chiếc đĩa giấy. Chúng tôi nhìn họ rời đi, cô gái trẻ mới vào đời và gã trai già sống lại lần nữa, hẳn vừa choàng quanh eo cô gái vừa cố không đánh rơi chiếc bánh có phô mai. Tất cả đều ổn, Larry mỉm cười.

Tôi muốn tin anh ấy. Tôi nghe vết sẹo của mình phập phồng, nó luôn phập phồng trong những ngày hè oi ả và tôi muốn tin rằng mọi thứ vẫn như cũ, như nó vốn vậy. Nhưng trái tim mới không trả lại cuộc sống, gia đình và tương lai của tôi như nó đã làm với Larry, với những người

còn lại trong cái nhóm thường họp trên căn gác của tiệm hoa này. Trái tim mới của tôi đã thối tan tác mọi thứ.

Tôi không muốn trở thành lão George. Hay... đúng hơn là tôi không thể. Tôi không biết lão là ai.

Tôi mỉm cười với Larry, hất đầu về phía những lát thịt bò nướng đang chuyển từ màu hồng như da em bé sang cháy xém.

- Anh đang cố làm gì vậy? Làm tôi đau lòng chẳng?

- Cứ thưởng thức từng chiếc bánh kẹp đi, George. - Anh lặp lại, vẻ nghiêm túc. - Ai biết chúng ta còn sống được bao lâu nữa?

- Nhưng mọi người vẫn còn sống đấy thôi.

Anh gật đầu. Gương mặt tròn vành vạnh như trăng rằm của anh chợt tươi roi rói.

- Nhưng thế giới lại không biết điều đó.

Quanh chúng tôi là những khu vườn và thanh âm mùa hè nước Anh ngập tràn khắp nơi. Tiếng máy cắt cỏ rù rì, tiếng nhạc du dương vọng ra từ những ô cửa mở, tiếng cười khanh khách của hai đứa con Larry trong hồ bơi hình vuông. Cậu con trai Jack và cô con gái Susie đang thi lặn: một đứa ngụp dưới nước trong khi đứa còn lại đếm: “Một con voi, hai con voi, ba con voi...”.

Vợ Larry, Molly, đang ngồi thõng chân xuống hồ, quần jeans xắn quanh gối, đôi chân trắng hồng khiêu, và đang cố giữ chiếc bánh kẹp xúc xích trên tay khỏi ướt.

Larry lật mấy miếng thịt nướng lần cuối, ấn nhẹ xuống vỉ nướng, mỉm cười khi thấy nước thịt ứa ra, rồi điệu nghệ hất chúng vào hai chiếc bánh mì tròn đang nằm đợi trên đĩa. Vừa chín tới, anh bảo và đưa cho tôi một chiếc. Tôi phủ nước sốt lên miếng thịt, miệng đầy nước bọt trước sự thiên vị này. Chúng tôi mang bia và bánh mì đến hồ bơi.

Con gái Larry vẫn đang đếm. “Hai mươi tám con voi, hai mươi chín con voi...”.

Thằng bé trôi lên khỏi mặt nước, thở hổn hển.

- Chú sẽ lại làm cảnh sát chứ ạ? - Cậu nhóc hét to, hỏi tôi.

Tôi nhún vai cắn một miếng bánh kẹp rõ to. Tôi ngây ngất. Larry quả là một đầu bếp cừ khôi.

- Chú còn đang xem đã. - Tôi nói, mặt hướng về phía mấy đứa trẻ. - Nhưng phải xả hơi một chút đã.

Khi luật pháp cuối cùng đã không còn gì để làm với gã, một tên cóm bị sa thải sẽ có xu hướng dừng dừng, nếu không nói là thờ ơ lãnh đạm. Hay chỉ có tôi mới thế?

- Nhưng hẳn đó phải là công việc thú vị. - Molly nói. Cả nhà họ đều hâm mộ cảnh sát *The Bill* và luôn cùng nhau xem bộ phim đó. Một gia đình kiểu mẫu.

Tôi cười lịch sự, quỳ xuống cạnh hồ bơi nhìn mặt nước. Mực nước hồ hơi thấp.

- Anh nên bơm nước hồ thêm khoảng bốn-năm phân mỗi khi sử dụng. Nếu anh để quá lâu và nước hồ vơi cạn thì sẽ mất nhiều thời gian bơm, và còn phải mở vòi và rồi nhớ đóng vòi nữa.

Tôi đứng dậy, uống một ngụm bia. Chưa từng có hồ bơi nào nhiều rác như vậy.

- Tôi sẽ kiểm tra túi lọc rác. - Tôi nói rồi đứng nhìn chăm chú xuống làn nước xanh lẫn tăn sóng dưới cái ánh nắng hè oi bức. - Có vẻ nhiều clo. Không cần dùng chất này quá nhiều đâu.

Larry và Molly nhìn nhau cười.

- Ồ, cảm ơn anh nhé George. - Larry bảo.

- Nhưng đó là một hồ bơi nhỏ tuyệt vời. - Tôi vừa nói vừa đứng lên. Khu vườn của họ thật sự không đủ rộng để xây hồ bơi. Đó là một cái hồ mà nguy cơ luôn rình rập. Họ thậm chí còn tự bảo trì hồ bơi.

- Đối với bọn em thì vậy là lớn rồi đó. - Molly nhìn chồng cười tươi, bọn trẻ cũng vậy.

Gia đình Larry nhìn anh ấy theo một cách riêng. Họ luôn nhìn vào khuôn mặt to bè đó lâu hơn cần thiết, như thể kiểm tra xem anh ấy có thật sự ở đó nướng thịt trong một ngày đẹp trời hay không, như thể anh ấy sẽ biến mất nếu họ không thường xuyên trông chừng. Họ kiểm tra anh ấy giống như cha mẹ lo cho đứa con mới sinh. Họ nhìn, như thể sự hiện diện của anh ấy là quá đổi tuyệt vời, đến mức khó tin.

Và Larry, một tay cầm bia, một tay cầm chiếc bánh mì kẹp, quay lại cười âu yếm với ba mẹ con. Mặt trời treo lơ lửng phía trên cái đầu trọc to tướng, còn khuôn mặt thì giống như trăng rằm giữa trưa vậy.

- Anh nhảy tuyệt lắm! - Cô gái tóc vàng hét to.

- Rất tuyệt! - Bà mẹ phụ họa.

Mồ hôi túa ra, đôi chân lướt bay, đêm quay cuồng, một đêm quay cuồng nóng rát tận xương. Giai điệu lạ hoắc. Dường như một bài hát mới. Một hai năm, hay mười, mười lăm năm cũng nên. Ca sĩ gào lên, em nghĩ một mình thì tốt hơn sao, và có cái gì đó đang chết lặng.

- Cảm ơn. - Tôi hét lên đáp lễ. - Vợ tôi dạy đấy.

- Gì cơ? - Bà mẹ hỏi lại, gấp bàn tay để lên tai, trong khi tôi hét lên lần nữa.

- Vợ tôi dạy.

Họ nhìn nhau, và tôi thấy trong nụ cười của họ có cái gì đó buốt lạnh, hay chua chát. Khi quay lại, tôi còn kịp bắt gặp ánh mắt của DJ^[13] - một cậu nhóc, không lớn hơn Rufus là mấy, nhưng biết khá nhiều về các ban nhạc và có thể bàn luận về disco cổ điển mà cậu đã học ở trường. Thằng bé nhìn tôi vẽ chữ S trong không khí, rồi chữ O, rồi một chữ S nữa và gật đầu giơ lên một đĩa nhạc.

- Lấy vợ rồi à? - Bà mẹ hỏi to, hai mẹ con nhìn nhau. Một thác âm thanh trầm bổng tuôn trào từ các loa nhạc. Đám đông reo hò. Giọng nữ hay nhất tôi từng nghe. Sàn bắt đầu rung chuyển vì đám đông những người lớn tuổi đang nhảy.

Tôi gõ gõ chiếc nhẫn cưới.

- Gần hai mươi năm rồi. - Tôi hét lên đầy kiêu hãnh. - Cô có biết ban nhạc SOS không vậy?

Người mẹ và cô con gái tảng lờ nhìn xung quanh, điên cuồng, như thể chỉ nhận ra tiếng nhạc trong không trung.

- Ban nhạc SOS là một bí ẩn lớn trong lịch sử âm nhạc. - Tôi hét lên, nhảy chậm lại, lắc lắc hai vai. Bạn phải thấy nó. Thật sự là trăm nghe không bằng một thấy. - Sao không ai biết ban nhạc SOS nhỉ?

Cô con gái nhún vai hàm ý *sao mà tôi biết được*.

- Chưa bao giờ nghe tới. - Bà mẹ nói lớn và nhếch môi bí ẩn với cô con gái, rõ ràng cả hai chẳng hào hứng với việc nhảy trên nền nhạc SOS. Và tôi nhớ lúc nhảy cùng Lara.

Nhảy với một vũ công, mà lại là một vũ công chuyên nghiệp, thật thú vị. Hồ hởi nhưng lạ lùng. Cứng nhắc nhưng bay bổng. Ban đầu, tôi không tài nào nhảy được. Nhưng tôi biết nếu muốn theo đuổi cô gái tuyệt vời này thì không còn lựa chọn nào khác. Mình phải nhảy. Và rồi, một đêm, khi Soul II Soul đang sôi máu lửa tại Africa Centre, tôi đắm yêu những điệu nhảy. Và yêu nàng. Cả hai, nàng và những bước nhảy, như hòa làm một không thể tách rời.

Từng cử động của Lara tựa như nước chảy. Nàng nhảy còn hơn để kiếm sống, hơn cả những động tác thành thực. Nàng nhảy như cơ thể nàng đáp lại những gì nàng muốn, uyển chuyển thư thái, và còn hơn thế nữa. Nàng nhảy như thể nàng sinh ra để làm điều đó.

Vẻ linh hoạt đến khó tin của nàng khiến tôi luôn sững sờ, mê đắm. Tôi thực hiện xong một động tác thì Lara đã làm đến động tác thứ bảy thứ tám, nhưng tất cả phối hợp với nhau vẫn nhịp nhàng, ăn ý. Nàng làm cho tôi thấy nhảy cũng dễ dàng thôi. Đó là điều mà một vũ công thực thụ làm được. Với khiêu vũ, nàng không hề hợm hĩnh, không hề coi khinh những ai không biết nhảy. Nàng yêu nó, và nàng muốn mọi người cũng yêu nó, vì nhảy múa là điều tự nhiên đối với con người, như hơi thở vậy. Nhưng tôi không biết với những vũ công khác thì khiêu vũ là gì, hay chỉ mình Lara như thế.

- Thế... tối nay vợ anh ở đâu? - Bà mẹ nói lớn và hai mẹ con cười khúc khích.

Nhạc chuyển từ SOS sang bài *The Single Life*. Tôi không thích bài này lắm, nhưng rõ ràng những giai điệu đêm nay đều ca ngợi sự tự do và cuộc sống độc thân. Hai mẹ con nhìn đồng hồ.

- Cô ấy diễn trong vở *Những người khốn khổ* và *Đức Vua* và tôi. *Hoa hậu Sài Gòn*. Và *Sherlock!* Cô xem những vở đó chưa? Công diễn tới mười ngày.

Nhưng họ đã đi mất. Vậy cũng tốt. Tôi không cần phải kiếm ai đó để dẫn về nhà. Tôi đã có cô gái của mình rồi.

Lúc tôi đang đọc báo thì có một đứa trẻ bước vào siêu thị. Một cậu nhóc bụi bặm chừng năm tuổi, tóc đỏ cắt ngắn, vạt trước chiếc áo cầu thủ dính đầy sốt cà chua. Đã quá giờ ngủ của lũ trẻ.

Thằng bé lại chỗ tôi đứng và rút mấy tờ tạp chí ở kệ báo dưới cùng. Tôi cảm thấy có người đang đứng cạnh, ngược lên thì thấy cậu bảo vệ. Một anh chàng cao nghều, ủ rũ, gầy gò xương. Bạn sẽ chẳng muốn dây dưa với anh chàng này đâu. Nhưng nhiều người lại có đấy.

- Chào Asif.

- Chào chú George.

Chúng tôi cùng nhìn xem thằng nhóc lồi tò *Doctor Who*[\[14\]](#) ra, phúi nhẹ, rồi ném qua một bên khi thấy bức ảnh Cybermen[\[15\]](#).

- Quái vật, í ẹ. - Nó lăm bắm, rồi lùn cùn đến quầy trái cây và rau củ. Hai bàn tay bé xiu nhếch nhác vói lên mấy chùm nho đen trên kệ giữa nhưng không tới. Nhóc con chọn một trái táo ở kệ dưới cùng, cắn một miếng rồi đá trái táo cắn dở lăn lông lốc trên lối đi.

- Vào rồi! - Nó vừa hét, vừa đuổi theo trái táo, hai tay khua khoắng liên hồi.

Rufus đẩy hai cánh cửa nhựa từ cửa sau, bước ra, tay vuốt lại chiếc cà-vạt. Lúc này thằng bé đã được thăng chức, đã đóng vest, nhưng tôi nhìn vẫn chưa quen mắt. Cứ như nó vừa lấy cặp quần áo của một lão nào đó.

- Cậu nghỉ uống trà đi Asif.

- Có một đứa bé. - Asif có vẻ lo lắng nói, trong khi thằng bé con nháy chân sáo dọc lối đi giữa các kệ hàng, đá trái táo cắn dở trước mặt và nắm lấy tay người phụ nữ vừa mới lấy chiếc xe đẩy.

Đó là một cô gái tóc đỏ, vẻ tàn tạ còn in dấu một thời xuân sắc. Cô ta không già lắm, chừng gần ba mươi nhưng nhan sắc có vẻ đã mòn theo năm tháng và sau vài mối tình. Váy hoa, giày cao gót. Những cậu trai dỡ hàng bên ngoài ngoái nhìn. Cô ta trông vẫn còn gọi cảm, nhưng quá mệt mỏi.

- Tôi sẽ để ý họ. - Rufus nói. - Có vẻ như ta đang có một con mèo ăn vụng đây.

- Mèo ăn vụng hả? - Tôi hỏi. Rufus nhìn cô.

- Họ không đến mua sắm, mà chỉ để ngấu nghiến những gì ưa thích. Và chúng sẽ chui tọt vào hai cái miệng háu ăn trước khi họ đến quầy tính tiền.

Tôi bật cười.

- Tiền lì xì từ chỗ này đủ bù cho mấy trái táo hỏng. Rufus nhìn tôi.

- Ăn cắp là ăn cắp, bố à. - Thằng bé nói dứt khoát.

Asif ra ngoài uống trà. Hai mẹ con bắt đầu đẩy xe lòng vòng chọn hàng, cãi qua cãi lại khi thằng bé cứ lấy đồ trên kệ ném vào xe đẩy, rồi người mẹ lại nhặt để trả lên kệ. Rufus và tôi bước theo sau họ ở một khoảng cách an toàn. Cái mộng của cô ả tung tẩy bên trong lớp vải bông rẻ tiền.

- Mẹ in ra số tiền chết bầm ấy à? - Cô ta bảo đứa bé và ném trả túi bánh Jaffa trở lại kệ. - Hay để mẹ ra hái tiền trên cây nhé, Alfie?

- Hay đó mẹ. - Nhóc con đáp.

Cô ta giờ tay như sắp tát vào cái đầu đinh màu cà rốt của nó. Nhưng cô ta không đánh và cả hai cùng cười ngật ngheo. Họ rẽ vào một góc.

- Mẹ con thế nào? - Tôi hỏi Rufus.

- Bố được mời ăn tối đấy. - Rufus ngăn tôi lại. Nó nhìn quanh góc lối đi. Người phụ nữ tóc đỏ và thằng con láu cá đang đứng ở quầy bánh. Con trai liếc nhìn tôi. - Mẹ bảo con nói với bố thế.

Tôi bỗng chốc quên bằng cô gái và đứa trẻ. Lời mời bất ngờ của Lara chiếm hết tâm trí tôi. Mình sẽ mặc thể nào nhỉ? Mình sẽ mang gì theo đây? Sẽ có một đêm nồng nàn chẳng? Có nên thử hôn nàng không? Nàng cho phép mình làm những gì? Cảm giác như buổi hẹn hò đầu tiên.

Rồi tôi nhận ra tôi đang đứng một mình. Rufus đã rẽ vào góc đó. Hai mẹ con đứng cách một khoảng.

Nhóc con lúc này đang ngồi trong xe đẩy, đôi chân nhỏ mập mạp hướng về phía mẹ, mặc dù nó đã quá lớn để ngồi vào đó. Nó cầm chiếc bánh sừng bò hạnh nhân nhai nhồm nhoàm. Asif đứng chờ ở cuối dãy hàng. Rufus rảo bước nhanh hơn. Tôi bắt kịp khi nó đến chỗ cô ta và mẫu bánh sừng bò hạnh nhân cuối cùng biến mất vào trong miệng thẳng nhóc.

- Thừa cô? - Rufus nói và cô ta quay lại nhìn nó chăm chăm. Vụn bánh vàng ươm dính đầy khuôn mặt ranh mãnh của đứa bé. Tôi nhìn vào chiếc xe đẩy. Hoàn toàn trống rỗng.

- Cô phải trả tiền cho cái bánh đó, cô em. - Asif nói, hất đầu về phía thẳng nhóc.

- Tôi không phải là cô em chết tiệt của anh. - Đôi mắt xanh quắc lên.

- Chúng tôi có hệ thống camera quan sát. - Giọng Asif đầy vẻ tự hào. - Cô không thể vào đây để ăn tối được.

- Tôi không làm gì sai cả. Đây là một sự sỉ nhục thô bạo.

Cảnh này quá quen thuộc đối với tôi, cái vẻ nổi giận, cái vẻ như bị xúc phạm đó, tôi cảm thấy như đã chứng kiến hàng nghìn lần rồi.

- Cậu con trai bé bỏng của cô đã ăn một cái bánh sừng bò hạnh nhân thượng hạng. - Rufus nhẹ nhàng.

- Đâu có.

Chúng tôi cùng quay sang nhìn cậu bé khi nó ợ lên một tiếng đầy thỏa mãn.

- Chúng tôi có ghi hình trong máy quay. - Asif nói, đặt những ngón tay ngăm ngăm dài ngoằng lên xe đẩy. Anh chàng nhìn Rufus. - Tôi gọi cảnh sát nghe sắp?

- Được rồi, được rồi. Tôi sẽ trả tiền bánh. - Cô ta luống cuống rút ví ra khỏi túi xách.

- Vâng, như vậy sẽ tốt hơn. - Rufus mỉm cười. Cả ba chúng tôi cùng chờ cô lục ví, rồi túi xách.

- Tôi chẳng mang theo đồng nào. Tôi để hết ở nhà rồi. - Cô ta cúi đầu.

- Tôi sẽ gọi cảnh sát. - Asif nói và toan bước đi.

- Chờ đã. - Cô ta van nài. - Tôi sẽ mang đến trả. Tôi nói là làm. Tôi hứa mà.

Cô ta nhìn Rufus, tiến một bước về phía thẳng bé, tay đặt lên cái đầu đỉnh của con trai.

- Chỉ là một cái bánh thôi. - Cô ta hạ giọng. - Nó còn bé mà. Một đứa trẻ đói bụng.

Rufus nhìn cô ta một hồi. Rồi nó lấy tiền trả cho chiếc bánh sừng bò hạnh nhân.

Rufus bảo Asif, tôi sẽ lo vụ này. Và tôi có thể thề rằng nó vừa ném cuộc đời qua cửa sổ.

Cô ả tóc đỏ nhìn đứa con trai tốt bụng của tôi, cười vui sướng. Khi nhóc con nằng nặc đòi về, cô ta làm nó im bật bằng một cái trừng mắt.

Bố cầm cái chày cricket bước vào căn bếp tối như hũ nút.

- Bố nghe tiếng sục sạo đồ ăn. Tưởng là trộm chứ.

- Sao ạ... một tên trộm đói bụng?

- Ừ, con lừa tinh ranh, tên trộm đói bụng.

Bố nhú mày nhìn tôi, buộc lại thắt lưng áo choàng. Bộ đồ ngủ lấp ló ra ở cổ áo. Ông bỏ chày xuống.

Tôi ngồi ở bàn bếp với chiếc bánh mì kẹp ba tầng. Nó có vẻ quá to so với cái miệng, đến nỗi tôi phải nghiêng đầu mới cắn được. Đói cồn cào.

- Con xin lỗi nếu làm bố thức giấc. - Tôi nói trong lúc miệng nhồm nhoàm thịt xông khói, phô mai và dưa muối.

Bố lẳng lẳng nhón bước đến tủ lạnh, thắt lưng chiếc áo choàng lỏng thòng như cái đuôi. Ông mở cửa tủ và cứ đứng đó trong ánh sáng vàng nhạt.

- Con không làm bố thức giấc đâu. Người già không ngủ nhiều. Bố thường dậy đi vòng quanh nhà một chốc. - Ông hắt đầu ra phía sau vườn. Ngoài đó tối mịt. Bố mẹ thường tắt đèn hồ bơi khi ngủ. - Phải canh chừng chứ, con biết đó, lũ quỷ nhỏ thích cái hồ của bố lắm.

Tôi nhìn ra bóng đêm. Thật vậy sao? Bọn ranh con có nấp sau vườn để tóa nước đùa giỡn vào lúc đêm hôm khuya khoắt không? Hay bố chỉ tưởng tượng như thế? Chuyện mấy đứa nhãi dưng Google Earth tìm xem nhà nào có hồ bơi rồi nửa đêm đột nhập vào đó tung tăng bơi lội là có thật hay chỉ là tin vịt? Lẽ nào lại có một lũ thích bơi như vậy chứ?

- Nhiều lúc bố muốn nhấm nháp một chút kem, nhưng mẹ con không thích bố ăn vặt về đêm, bảo là không tốt cho sức khỏe của bố.

- Có thể mẹ đúng đấy.

- Có lẽ thế.

- Vậy sao bố còn đứng đây? Ông bật cười.

- Bố thấy vui vui, con yêu à. - Bố quay sang nhìn tôi, ánh sáng từ tủ lạnh vẽ ra một vầng hào quang quanh đầu ông. Bố đã bảy mươi rồi. Thấy mình vẫn chưa già. Ông lại nhìn tủ lạnh và gói đầu, món kem biến mất khỏi tâm trí. - Mà bố đứng đây làm gì nhỉ?

Tôi không trả lời vì tôi biết bố cũng muốn tôi đừng nói gì cả. Nhưng rõ ràng có điều gì đó làm ông phiền lòng nên ông cứ ngơ ngẩn đứng nhìn tủ lạnh lúc ba giờ sáng.

- Không phải sự lãng quên nào cũng là dấu hiệu của chứng đãng trí, con biết mà. Con muốn ăn kem không?

- Lạnh chân chứ? - Hấn hỏi. - Ở đây khối thứ kiểu đó.

Hấn đẩy về phía tôi tập hồ sơ mỏng nhưng tôi không đụng đến. Tôi nhìn hấn. Mặt đỏ au xảo tuyệt, mũi gãy, mái tóc hoa râm cắt ngắn để lộ vết sẹo trên da đầu. Có khi hấn từng làm ở Sở cảnh sát London cũng nên, biết đâu thế thật.

Tôi nhìn tập hồ sơ mà nghe vết sẹo phập phồng co giật. Trong cái ngày huyết quản dâng trào và tất cả dây thần kinh đều căng cứng như hôm nay, dường như nó báo hiệu sự sống riêng, sự tồn tại độc lập đeo mang nỗi oán hận ngấm ngầm, bí mật và nỗi sợ hãi không cần chia sẻ. Tôi chạm khẽ vào nó qua lần áo sơ-mi, một vết dài thâm tím, vết sẹo luôn ở bên tôi, như một con quái vật mà tôi không hề muốn đánh thức.

- Người của anh đây. Hồ sơ nhiều ra phết. Một tiểu sử tội phạm còn dài hơn số Táo quân. - Hấn ngả người ra sau ghế. - Không mấy ai có tính cách như vậy đâu. Dùng từ gì nhỉ?

- Vị tha. Lo lắng cho hạnh phúc của người khác mà không màng đến cái giá mình phải trả. Một triết lý sống cao thượng, phóng khoáng, không ích kỷ. - Tôi gợi ý.

- Vị tha. - Hấn tộp tộp từ đó trong miệng như nhai loại phô mai mới mà không chắc có thích hay không. - Một từ hay đấy. - Hấn kết luận.

- Một triết lý sống tốt. - Tôi nói.

Hấn hất cằm về phía tập hồ sơ. Tôi đoán hấn gợi ý về khoản bồi dưỡng.

- Anh sẽ mang nó đi hay sao?

Bốn mắt nhìn nhau qua một chiếc bàn, hai gã đàn ông to xác trong một văn phòng tồi tàn. Thân hình hấn kền càng nhưng cũng dễ nhận ra đó là một cựu cảnh sát đã rời ngành vì có chuyện khuất tất. Một đồng nghiệp cũ. Trông hấn hơi giống Keith, nhưng giống bố tôi nhiều hơn. Hấn có khí chất của cóm. Ngay khi họ đang cười ha hả, ta cũng có cảm giác rằng họ có thể đánh mặt lại ngay tức thì.

Trên lớp kính phủ bụi ở bộ phận có duy nhất một phòng này hiện lên dòng chữ Điều tra Tài chính, Cá nhân và Hôn nhân. Những chuyên gia dò tìm dấu vết. Không thấy, không lấy tiền.

Tôi gặp hấn trên cầu thang con phố hẹp ở West End và khắp khởi mong gặp một cô nàng tóc đỏ chán đời ngồi sau quầy tiếp tân như trong truyện trinh thám của Raymond Chandler. Nhưng chỉ có mình hấn. Sau lưng hấn, chúng chỉ *Thành viên Viện Điều tra chuyên nghiệp* viên khung trông quan trọng đến mức lộ bịch đối với gã đàn ông này và trong một chỗ như thế này. Nhưng hấn đã hoàn thành công việc mà tôi yêu cầu.

- Người của anh xuất thân từ một gia đình lớn, nhưng bây giờ thì không còn được như trước nữa.

Vết sẹo phập phồng theo một nhịp đều đặn như cố đánh lạc hướng sự tập trung vào chính nó. Tôi vẫn chưa chạm vào tập hồ sơ trước mặt. Tôi không chắc mình muốn xem. Có thể đến đây là một sai lầm.

- Sao chờ đấy vậy? Nói gì đi chứ.

Vẻ thân thiện tắt ngóm như bóng đèn đang sáng đột nhiên tắt phụt.

- Tôi trả tiền cho anh. Tôi rút ví ra.

- Chắc tôi phải giảm giá cho anh thôi. - Giọng nói lại vui vẻ. - Ai cũng có thể tìm thấy một gã đã chết.

Mười sáu

Tôi bước tới hôn lên má Lara nhưng nàng có vẻ lảng tránh, như dè chừng tôi làm điều gì đó điên khùng kiểu liếm vào tai hay cổ nàng vậy. Rốt cuộc, tôi hôn lên đỉnh đầu nàng. Lara đứng cúi đầu đợi cho việc này kết thúc, tôi lại hôn lên đỉnh đầu nàng một lần nữa.

Rồi nàng đứng thẳng lên, giật lấy chai rượu tôi đang cầm.

- Anh không cần làm vậy đâu. Nhưng em thích rượu của... - Lara liếc nhìn nhãn chai và đưa ra xa để đọc. - Lithuania.

- Rượu của Lithuania rất nhẹ. - Tôi nói rồi theo nàng vào trong, làm khách tại chính ngôi nhà mình. Mùi bò nướng làm miệng tôi ứa nước bọt. - Mùi gì thơm quá. Chắc không phải mùi của anh rồi.

- Để em gọi bọn trẻ xuống.

- Anh đi với em.

- Anh không cần làm vậy đâu.

Vẻ khách sáo trịnh trọng này làm tôi chỉ muốn gào lên. Tôi không muốn nói chuyện phiếm với nàng, tôi muốn yêu nàng thật mãnh liệt, thật điên cuồng dưới những cây cọ nhiệt đới.

- Vậy em đi đi...

Tôi đợi. Mái ấm? Một ly rượu? Sự thoải mái? Rồi nàng nhún vai.

- Đi nào.

Tôi theo nàng lên lầu, cơ thể vũ công nhỏ nhắn của nàng gần đến nỗi tôi có thể chạm vào nó. Nhưng làm vậy sẽ phá hỏng bữa tối.

Ruby treo bảng KHÔNG LÀM PHIỀN trên tay nắm cửa phòng ngủ, món quà trong chuyến trượt tuyết trường tổ chức khi nó mười một tuổi. Ban đầu, con bé treo ở đó cho vui, nhưng đầu chùng năm năm trước thì không còn để đùa nữa.

Lara gõ nhẹ cửa phòng. Tôi nghe tiếng Ruby trò chuyện điện thoại với bạn. Không có tiếng đáp. Lara lại gõ cửa.

- Gì?

Cơn giận đó ở đâu ra? Có phải lỗi do tôi? Vì tôi không có mặt dưới mái nhà này chẳng? Nàng gõ lần nữa và lần này đẩy cửa vào, mặc kệ tấm bảng KHÔNG LÀM PHIỀN không-đùa-đau treo bên ngoài.

- Em sẽ gọi lại cho anh. - Ruby nói rồi tắt điện thoại. - Chào bố! - Con bé nói rồi nhét điện thoại dưới gối.

- Chào thiên thần! - Tôi nói.

- Ăn. - Lara bảo.

Tôi nhận ra vợ và con gái đang nói chuyện với nhau bằng những câu chỉ vồn vện một từ. Nhưng rồi Ruby cố trả lời một câu hai từ.

- Không đói.

Nó thở dài, nằm ườn ra, tay gác sau đầu. Điện thoại rung, nó lôi dưới gối ra đọc tin nhắn, môi nở nụ cười tươi rói. Đường như đây mới là cuộc sống thật của nó, chứ không phải hai con người không mời đang đứng ngay cửa phòng này đây.

- Mẹ không hỏi con có đói hay không. - Lara nói, nụ cười của Ruby biến mất. - Mẹ có hỏi con như vậy không? Mẹ không nghĩ vậy. Mẹ không hỏi con cái gì hết. Mẹ chỉ bảo con, vô cùng lịch sự, rằng bữa tối đã dọn sẵn.

- Rồi sao? Kiểu thương cho roi cho vọt á?

- Xuống lầu. Năm phút.

Chúng tôi đi mà không đóng cửa.

- Cứ mỗi lần gặp anh lại thấy con bé lớn hơn một chút. - Tôi bảo Lara.

- Vậy à? Vì đối với em, nó vẫn mãi là một con bê non.

Nàng đi thẳng vào phòng Rufus mà không gõ cửa. Tôi lóng ngóng bên ngoài. Có mùi đàn ông trong phòng và những tấm rèm u ám. Tôi nghe tiếng thằng bé ngáy, nhưng tiếng ngáy khác xa những gì tôi nhớ. Tiếng ngáy nặng nhọc, mỗi mệ hơn. Tiếng ngáy của một người đàn ông lao động quá sức. Lara kéo rèm cửa. Trời dần sẫm tối.

- Rufus, đến giờ dậy rồi con. Con phải đi làm. Mẹ dọn bữa tối cho con rồi đó. Bố đang ở đây. Bố có mang một chai Lithuania rất tuyệt đấy.

Rufus càu nhàu, ngồi dậy rồi lại nằm vật xuống. Ngực nó nhiều lông một cách đáng ngại. Sao mình luôn soi mói chuyện lông tóc của thằng con nhỉ? Giờ nó đã là đàn ông rồi. Nó sờ soạng tìm cái đồng hồ báo thức rẻ tiền đặt cạnh giường rồi thở dài. Đồng hồ chỉ bảy giờ.

- Con sẽ chào bố và mang cái gì đó theo ăn trên đường đi làm. - Nó miễn cưỡng đáp, tuy biết rõ mẹ nó sẽ bác bỏ ý định này.

- Không. - Lara nói. - Cả nhà sẽ ăn tối cùng nhau. Nàng đi ra, đóng cửa và nhìn tôi dút khoát.

- Mọi người đều thích bò nướng và bánh pudding

Yorkshire đúng không?

Đứng trên đầu cầu thang, tôi cầm lấy tay nàng gạt đầu.

- Lara, gặp em là anh vui rồi.

Nàng vỗ nhẹ tay tôi rồi hốt hoảng.

- Món rau của em khét mất. - Nàng kêu to, lao xuống lầu.

Rồi chúng tôi đứng vào những chỗ quen thuộc ở bàn ăn. Lara đầu bên kia, tôi đầu bên này,

Rufus và Ruby đối diện nhau ở giữa bàn. Ruby ngồi phịch xuống, dán mắt vào màn hình điện thoại, ngón cái lướt nhoay nhoáy trên phím chữ. Sau khi đề nghị giúp đỡ bị từ chối, tôi ngồi vào chỗ mà tôi tưởng bỏ là chỗ đầu bàn. Lara và Rufus vào bếp.

- Nay. - Tôi gọi và Ruby ngược nhìn. Tôi từng yêu thương khuôn mặt đó hơn bất kỳ thứ gì trên thế gian này. Và vẫn luôn yêu. Tôi chồm tới. - Bố xin con, hãy ngoan với mẹ đi.

Ruby nhướn cặp mày mỏng dính, muôn vãn sự tổn thương, sự hiểu lầm nghiêm trọng.

- Bố à, con sẽ nghe lời, bố biết đó, nếu mẹ...

- Sao hả?

- Để con làm điều con muốn, thay vì bắt con làm điều *mẹ* muốn. - Nó bấu môi. - Sao mà công bằng được bố? - Rồi nó đứng dậy ôm tôi, cười toét. - Con chưa ôm bố phải không?

Tôi nghe tim mình dần tràn ngập tình thương yêu. Con bé luôn làm tôi vui kể từ khi mới chào đời. Chỉ cần con bé nhìn thoáng qua đời tôi thì cuộc sống của tôi đã trở nên tốt đẹp rồi. Con bé ngồi xuống, lại nhìn điện thoại.

- Bố nên để tóc như thế. - Nó nói sau khi suy nghĩ hồi lâu. - Đừng cắt nha bố.

Tôi vén những sợi tóc lòa xòa ra sau vành tai.

- Con nghĩ vậy à?

- Dạ đúng a. - Nó đáp, không thềm ngược lên. Lara và Rufus mang bữa tối vào. Bò nướng, tô rau hấp, đĩa bánh pudding Yorkshire to tướng. Rufus cầm con dao cắt thịt cỡ thanh kiếm samurai lên.

- Để bố con làm. - Lara bảo và mỉm cười với tôi lúc đi mở nhạc.

Tôi lạng từng miếng bò nướng. Rufus chia phần rau cho mọi người. Tiếng nhạc du dương.

Tôi nhận ra ngay. Đó là Gerry Rafferty, bản nhạc đang mở là *Baker Street*. Lara ngồi vào bàn, Ruby rời mắt khỏi điện thoại và ngược lên hết sức kinh ngạc.

-Ồ tuyệt! Bản con yêu thích. Bố cừ thật.

- Con thích à? - Lara hỏi trong khi cắt củ cà rốt làm đôi.

Cà rốt hơi cứng, còn món hầm cải Brussel thì hơi mềm. Lara đã xao lãng việc nấu nướng vì phải trông coi gia đình của chúng tôi. Hay những gì còn lại của nó.

-Ồ, *vâng!* Con *mê* lắm mẹ à. Đó là thứ con thích.

- Thế thì tốt. - Lara nói.

Chúng tôi im lặng. Chỉ còn lại âm thanh của tiếng nhai, tiếng dao nĩa, Gerry Rafferty và tiếng bip bip nhả tin của Ruby. Tôi nhìn Rufus. Thằng bé nhìn tôi. Rồi hai bố con cùng nhìn xuống đĩa thức ăn của mình. Rufus cầm cúi ăn. Tôi không biết nó sắp chết đói hay đang nóng lòng rời khỏi chỗ này.

Lara ra hiệu cho Ruby.

- Con làm ơn bỏ điện thoại xuống đi.

Lara thoáng liếc qua tôi, cái nhìn đẽ nén cơn thịnh nộ. Mình đang làm cái quái quỷ gì thế này? Có làm gì đâu. Khi Lara quay lại nhìn con bé, tôi thấy hình như có vấn đề. Nhưng tôi không phải là người có tiếng nói, người ngồi ở đầu bàn. Không còn là tôi nữa. Và thế là gia đình xoay quanh tôi, đã nhổ neo.

Ruby vẫn không ngược lên. Nó không hề chạm đến đĩa thức ăn trước mặt. Bò nướng và bánh pudding Yorkshire. Màu cam và màu xanh bắt mắt của rau củ. Con bé gầy gò xanh xao. Đường như nó muốn như vậy. Nhưng nó vẫn dán mắt vào điện thoại.

- Để con nhắn tin xong đã...

Con dao ăn của Lara đập mạnh xuống đĩa.

- *Ngay bây giờ!*

Ruby trừng trừng nhìn mẹ.

- Sao mẹ không gọi con là *cô bạn nhỏ nữa*? - Nó nói. - Con thích mẹ gọi con như vậy.

- Trừ khi mẹ kiểm chế được.

Nàng nhìn Ruby không chớp cho đến khi con bé đặt điện thoại lên bàn kèm theo tiếng thở dài lén lút.

- À, món này ngon lắm mẹ à. - Rufus chọt lên tiếng.

- Đúng rồi, ngon tuyệt! - Tôi tán thành và nghĩ rằng lẽ ra nên nói sớm hơn.

Rufus đã vét sạch đĩa và vớ ra bàn lấy thêm. Rồi nó vào bếp lấy thêm bánh pudding. Ruby nhăn mặt với cái đĩa còn nguyên như thể vừa nhận ra đó là món thịt chồn.

- Ơ... - Con bé hỏi một cách ngây ngô. - Nhưng đây là món gì ạ?

- Bò nướng. - Lara nói. - Mẹ chưa bảo con là chúng ta sẽ ăn món bò nướng sao?

- Dạ, chắc nói rồi. Nhưng mà lúc đó con đang

bận nói chuyện với bạn.

Rufus trở ra bảo hết bánh pudding Yorkshire rồi, như đó là tin tức mà cả thế giới đang mong chờ. Cầu Chúa phù hộ cho nó!

- Mẹ không biết à? - Ruby đẩy cái đĩa ra. Nó cầm điện thoại nhưng không mở. - Con nghĩ mẹ biết chứ.

- Biết gì? - Lara lắc đầu.

- Con ăn chay. - Ruby gật đầu. Lara mỉm cười.

- Từ khi nào vậy? Con trở thành người ăn chay hồi nào vậy Ruby?

Nó lắng đầu như thể sự kiện xảy ra từ lâu lắm đến nỗi không còn nhớ rõ ngày tháng.

- Từ thứ Ba.

- Thế thì ăn phần rau củ của con đi. - Lara nói. - Cả bánh pudding nữa.

Anh trai nó bảo ngon lắm, Rube, và tôi cũng muốn nói thế. Rufus là người lế ra nên lạng thịt. Nó là người đang cố gắn kết mọi thứ, làm dịu những dòng chảy rắc rối giữa hai mẹ con, trong khi tôi chỉ biết ngồi đó, ngại ngùng, yên lặng uống từng ngụm rượu Lithuania.

Nhưng trông Ruby như thể ai đó vừa bảo nó hãy tránh cho xa.

- Sao? Ăn rau củ và cái thứ gọi là *pudding* Yorkshire trong khi nhìn con vật đã bị giết thịt à? - Nó nhìn đĩa đồ ăn rồi quay đi, tay ôm bụng. - Con sẽ phải làm gì với miếng thịt hả mẹ? Ăn thịt là sát sinh đó.

Lara gật đầu.

- Ừ, sống với con cũng tương tự như thế đấy. Rufus đứng dậy, cầm cái đĩa không trong tay.

- Mẹ và em có thôi chửi chửi nhau trong năm giây được không? Ít nhất là trong lúc bố ở đây, được không?

- Rõ ràng là không. - Lara đáp và xiên món rau mầm Brussel đến tội nghiệp.

- Anh không có việc gì để làm hả? - Ruby hỏi anh.

Thằng anh nhìn con em chăm chăm, mặt đỏ lựng lên và trong một khoảnh khắc tôi nghĩ nó sắp bật khóc. Nhưng nó đã lao ra khỏi phòng. Tôi nghe thấy tiếng nó xả nước tráng đĩa trong bếp trước khi đặt vào máy rửa bát.

- Lại một ông anh chu đáo nữa chẳng? - Ruby cười lớn rồi há hốc miệng, và tôi cũng vậy, khi Lara cầm cái đĩa của Ruby ném ngang phòng. Rau mầm bay như mảnh đạn. Cà rốt lao như mũi tên. Bánh pudding Yorkshire nảy lên máy hút làm giọng Gerry Rafferty như run rẩy. Bò và nước thịt trộn lẫn thành một thứ nhớp nháp trên rèm cửa.

Ruby đứng dậy giơ tay đầu hàng.

- Không hẳn là điên nhưng cũng không tỉnh táo cho lắm.

Chỉ còn lại tôi và Lara.

Nàng nhìn vào cái đĩa trước mặt.

- Bữa tối khá đấy. Nàng cười nhẹ.

- Xin lỗi.

Tôi lắc đầu.

- Không phải lỗi ở em.

- Em không rõ. Nhưng không phải chỉ có mình em đúng không? Anh từng kiểm soát được con bé chỉ với một cái nhìn. Anh nhớ không?

Tôi nhớ chứ. Nhưng dường như đó là một cuộc đời khác.

- Anh không muốn con bé phải sợ anh. Anh không muốn quản lý nó bằng cái nhìn.

- Nhưng nó không phải là bạn anh. Nó là con gái anh. Và nếu không quản được thì hậu quả là bánh pudding sẽ bay lên rèm cửa đó. Anh có muốn như vậy không?

Lara mệt mỏi đứng lên, tay phải nàng vô tình xoa xoa vết thương không thể lành dưới gối phải, kéo miết lên tận sườn, những chỗ đau nhức không bao giờ dứt đó, những chỗ mà nàng nhận vết thương nghề nghiệp nặng nhất.

- Em nói anh nghe. Con bé không được ra ngoài với cái gã chết tiệt đó tối nay.

Gã đó? Gã chết tiệt đó? Gã chết tiệt nào vậy?

Tôi theo Lara lên lầu. Cửa phòng Ruby mở toang. Chúng tôi nhìn con bé trang điểm. Nó bắt đầu tô son điểm phấn hời nào vậy chứ? Chúng tôi nhìn nó nói điện thoại. Gã chết tiệt đó? Chúng tôi nhìn nó sắp bỏ đi.

- Xin lỗi bố mẹ. - Con bé hướng về phía chúng tôi.

- Con không được đi đâu hết. - Lara bảo.

- Cứ chờ xem.

Lara giằng cánh tay con gái khi nó cố gạt chúng tôi ra. Tôi thấy điều đó trong mắt nàng - Lara giận đến độ suýt đánh con. Nhưng tôi biết nàng sẽ không làm vậy. Bởi nàng không thể. Nàng sẽ không bao giờ đánh cho dù Ruby có đốt rèm cửa, cho dù cả trăm năm nữa. Lara không bao giờ đánh con và Ruby biết rõ điều đó. Nhưng Lara nhất định sẽ không buông con bé ra. Còn tôi đứng đó, không còn là người cha thực thụ, chỉ là một người bạn vô dụng của con gái mình.

Ruby vùng vẫy dữ dội trong tay mẹ. Á!

- Con làm sao vậy?

- Con làm sao ư? Con sẽ nói cho mẹ biết con bị làm sao, mẹ yêu dấu. - Nước mắt con bé tuôn trào. - Đã muộn rồi. Quá muộn để diễn vở gia đình hạnh phúc rồi mẹ ạ.

Lara buông con bé ra. Và chỉ một thoáng sau, tôi nghe tiếng bước chân của nó lướt trên cầu thang như muốn chạy trốn thật nhanh trước khi bị giữ lại một lần nữa.

- Anh sẽ nói chuyện với con. - Tôi bảo.

- Anh không thể nói với nó. Không được nữa rồi. Tôi theo nàng xuống lầu. Cửa trước để mở. Tôi không muốn con bé ra ngoài. Tôi gọi tên con và không hiểu sao tôi nghĩ thế là đủ.

- Ruby.

- Để con yên đi mà.

Rồi nó chạy ra đường, bên ngoài có một chiếc ô tô chờ sẵn, một gã đang ngồi trong đó. Tôi không biết đó là ai và sau một lúc sững sờ, tôi mới hiểu gã đang chờ Ruby. Một tên cao to, râu ria lởm chồm không biết là theo mốt hay vì quá lười nên để mấy ngày chưa cạo. Hắn với mở

chốt và đập cửa xe. Hẳn là một gã đàn ông chứ không phải cậu trai mới lớn, còn con gái tôi thì mới mười sáu tuổi. Tôi không biết chúng đi đâu, tôi không biết tên đó là ai, cái gã chết tiệt kia, và dường như có quá nhiều điều tôi không biết. Thật sự thì tôi cảm thấy như mình chẳng biết gì về thế giới này, trừ một sự thật rằng con gái tôi không thể nào sống nổi trong căn nhà mà nó đã lớn lên.

- Bố xin con, Ruby, ở nhà đi con.

Giờ đây tôi đang hạ mình van nài, sẵn sàng năn nỉ, sẵn sàng làm bất cứ điều gì vì con. Nhưng con bé phớt lờ, hoặc cóc cần quan tâm, còn gã râu ria lồm chồm liếc nhìn tôi với vẻ đều cảng khi Ruby vào ngồi cạnh hắn.

Cửa xe đóng rầm một tiếng và chiếc xe lao vút đi. Tôi thần thờ hồi lâu, mãi sau khi đèn thắng nhấp nháy rồi chiếc xe rẽ đầu mất.

Rufus đứng trước cửa, mặc vest, thắt cà-vạt, sẵn sàng cho một đêm làm việc ở siêu thị. Tôi đặt tay lên vai con, hai cánh tay dài lông ngóng của nó thân quen đến ăm lòng.

- Để bố chào mẹ rồi bố cùng đi xe buýt với con nhé.

Nó có vẻ ngượng ngùng.

- Nhưng bố à, con có người chở rồi.

Rồi tôi nhận ra có một chiếc ô tô khác. Một chiếc Mini xanh ngọc với nhiều vết lõm khắp thân xe. Chiếc xe của một tài xế bất cẩn và kém may mắn. Cô ả tóc đỏ ăn cắp vặt trong siêu thị đang ngồi trước tay lái, sẫm soi cái bộ dạng lôi thôi lệch thếch của mình qua chiếc gương gắn sau tấm che nắng. Có một ghế em bé đằng sau, nhưng không thấy bóng dáng tên tội phạm tí hon đâu. Thằng bé có thể ra đường trấn lột mấy quý bà lẩm tiền nhiều của ấy chứ. Vẫn còn khá sớm.

Lara bước đến cửa, chúng tôi nhìn chúng chở nhau đi.

- Anh thấy không? Nó còn không thắt dây an toàn nữa đó.

U”.

“Cố vòng theo hình chữ U... vòng theo hình chữ

Chắc hệ thống định vị hỏng rồi. Tôi nhủ thầm. Những con đường xa lạ ở giao lộ Elephant và

Castle lướt qua cửa kính xe, lộn xộn và tẻ nhạt, còn giọng nữ trình trọng trên hệ thống định vị cứ bắt tôi vòng lại đi theo hướng khác. Nhưng tôi chắc chắn mình đang đi đúng đường. Tôi tin rằng đây đúng là nơi đó.

“Cố vòng theo hình chữ U...”.

Chiếc Ford Capri của bố có vẻ nặng nề, lạ lẫm và lỗi thời. Hệ thống định vị mang lại cho chiếc xe cũ kỹ với động cơ nổ ầm ầm này vẻ ngoài hiện đại, nhưng không có hệ thống lái và phanh điện. Có thể tôi đã đi qua nơi tôi cần đến khi cố gắng điều khiển cỗ máy già nua này.

Rồi tôi nhìn thấy cô ta. Ngay trước mặt tôi. Một cô gái. Tôi đập thật mạnh xuống cái cần thắng

nhát gan. Chiếc Capri phanh két, dừng lại cách cô gái vài phân.

Cô ta quay nhìn tôi, gương mặt trắng bệch, gầy đét, héo hon như thể chưa bao giờ tiếp xúc với ánh mặt trời. Cô ta giờ hai ngón tay lên.

Bạn đã đến. Giọng nữ trên hệ thống định vị thở phào.

Địa chỉ tôi tìm ở trên tầng thượng của một tòa nhà thấp tầng thuộc dạng căn hộ xã hội. Trời lặng gió nhưng dường như gió từ đâu đó vẫn thổi dọc theo những hành lang dài hun hút. Bốn tòa nhà cùng chúm mắt vào một sân chơi đầy trẻ con, ô tô và thùng rác. Mỗi tòa nhà chỉ có năm tầng, không thang máy. Tôi hít một hơi dài rồi bắt đầu leo lên.

Tiếng nhạc, ti vi, tiếng nói cười, quát mắng, cãi cọ vang lên khắp nơi. Mùi thức ăn, nước tiểu và động vật. Những cảnh đời chồng chất lên nhau. Tôi đi qua chỗ một cụ già đang ngồi cạnh cầu thang và chúng tôi lịch sự chào nhau. Đến tầng thượng, tôi dừng lại và tự hỏi mình sẽ làm gì đây. Rồi tôi đến căn hộ ở cuối hành lang và bấm chuông.

Không ai trả lời.

Tôi thấy nhẹ nhõm, thở ra một hơi thật dài xua tan căng thẳng và nhìn ra thành phố trải dài bên dưới. Tôi quay đi khi ba gã thanh niên bước lên hành lang, một trắng, một đen, một ngăm ngăm. Trông chúng chẳng khác nào ba tên trộm trong mẫu quảng cáo Benetton. Chúng dàn thành hàng ngang khiến tôi phải nép sát tường để nhường lối.

Rồi tôi thấy hắn. Và hắn thấy tôi.

Thằng nhóc ở sau xe của Keith tối nọ.

Trước khi tôi kịp nhận ra chuyện gì thì nó đã dồn tôi vào ô cửa nhà một tên chó chết đáng thương nào đó và hắn lăm le con dao cắt thảm bên mí mắt phải của tôi. Mặt hắn dí sát vào tôi đến nỗi tôi ngửi thấy mùi bia và nước hoa Lynx.

- Ông muốn gì? - Nó hỏi.

- Tôi chỉ muốn nói về anh trai cậu thôi. Hắn thu lưỡi dao về.

- Anh trai tôi?

Có tiếng la hét bên dưới. Hai thằng bạn nhanh chân tháo chạy. Nhưng không có lối thoát, chúng hối hả chạy từ đầu đến cuối hành lang rồi chạy ngược lại, lao thẳng vào vòng vây của hàng chục cảnh sát đang chờ sẵn. Chúng đứng úp mặt vào tường, trong khi một anh chàng tóc đỏ ăn mặc chỉnh chu xuất hiện, một thanh tra, mỉm cười như đang vui cùng mấy người bạn cũ.

Anh ta ra hiệu cho tôi, ý nói biến được rồi đó, nhưng tôi cứ đứng nhìn ngơ ngác. Có vẻ anh ta thấy hơi ê mặt khi tôi không hề động đậy.

- Trở về cuộc sống của anh đi khi vẫn còn cơ hội. - Đôi mắt màu lục nhìn tôi trùng trùng. - Chúa đã ném vào đồng lửa của anh thêm một que củi.

Tôi vẫn nín thở, nhìn. Anh ta quát thẳng mặt tôi.

- Biến!

Tôi biến luôn.

Mười bảy

Vào thời điểm này, những ngôi nhà lớn đều vắng tanh.

Phần còn lại của London vẫn vậy, mặt đất toát mồ hôi, những con đường nóng hầm hập. Từ đại lộ Bishops đến đường Prince Albert, hướng ra phía Tây về phía Holland Park và Richmond, hầu như những ngôi nhà có hồ bơi đều bị pho mặc cho mùa hè. Thậm chí người giúp việc cũng đi hết, gói ghém đồ đạc về quê hoặc cùng đi hưởng nắng hè với gia đình chủ ở một góc địa cầu nào đó. Đây là thời gian đẹp nhất, thanh bình nhất. Tôi cầm chùm chìa khóa được dán tên cẩn thận như của cai ngục bước vào khu vườn của căn nhà lớn ở Highgate và không thể tin nổi thành phố lại yên ắng đến vậy.

Cơ thể tôi săn chắc, rậm nắng. Lúc cởi áo sơ-mi, sắp xếp dụng cụ và hóa chất, tôi thấy mình nhẹ nhàng hơn, mạnh mẽ hơn những gì tôi nhớ về mình lúc trước. Tôi quỳ gối cạnh hồ bơi, ngắm nhìn làn nước trong vài phút rồi bắt tay vào việc.

Giờ đây, ông Winston đã tin tưởng giao cho tôi một mình làm việc lớn, và tôi đã làm thuần thục lắm. Lau rửa túi lọc rác. Kiểm tra nhiệt độ nước bằng một cái nhiệt kế nổi. Lắp ống hút thả xuống hồ. Tôi vớt rác trên mặt hồ và lắng nghe tiếng vo ve của mùa hè tĩnh mịch trong những khu vườn trống ấy. Trong lúc đó, ông đi qua cổng sau, ôm bình khí propane như ôm em bé rồi từ từ thả xuống hồ.

- Phải cẩn trọng với thứ này. Nó nặng hơn không khí. Vì thế, nếu tràn vào khay đốt mà không bắt lửa, nó sẽ lắng dưới đáy bộ gia nhiệt. Con không thể ngửi thấy vì nó nằm sâu bên dưới. Nó đâu có nổi lên, thấy chưa? Nên nếu con thò mặt vào cái nắp đang mở để xem có chuyện gì, nó sẽ bốc cháy - *bùm*. - Ông cười vui vẻ. - Nó sẽ thổi bay đầu con luôn.

- Con sẽ cẩn thận. - Tôi hứa.

Ông Winston gạt đầu hài lòng vì sẽ không phải vớt đầu tôi nổi lênh bênh giữa hồ. Rồi ông nhìn chăm chú mặt nước lặng như tờ.

- Mọi người sẽ sớm trở về thôi.

Giọng ông nghe như báo một tin xấu.

Và rồi người đàn ông xuất hiện.

Lẽ ra tôi phải thấy điều đó sớm hơn. Sao tôi quên mất nhỉ? Dù cuộc hôn nhân của chúng tôi đang gặp sóng gió, tôi vẫn chưa bao giờ nghĩ rằng Lara gặp gỡ người đàn ông khác.

Tôi nhìn nàng đứng ở cửa phòng tập. Lăn lợt từng bé gái mặc váy xòe, mang giày múa bước ra chỗ bố mẹ.

Tôi đứng đợi cùng những bà mẹ, người giúp việc, vú em và một số lượng đáng kể những ông bố cho đến khi bé gái cuối cùng được đón về. Rồi tôi bước nhanh vào trong. Một cô gái đang lấy khăn phủ chiếc dương cầm. Đợi cô ta đi khuất, tôi đến chỗ Lara. Nàng đang ngồi trên bậc thang để bước lên sân khấu, xoa bóp hông phải. Tôi đưa nàng hộp giày mà tôi mang theo.

- Anh đúng. - Nàng nói - Em đã suy nghĩ kỹ rồi. Và anh đúng.

Tôi nhìn hộp giày trong tay nàng, nhưng nàng không mở ra.

- Em không muốn bơi với cá heo, tranh luận với triết gia hay tìm hiểu bí mật của vũ trụ. Nhưng em thật sự muốn đi làm trở lại. Em muốn có thêm một cơ hội.

Tôi nhìn quanh phòng tập.

- Em vẫn đang làm việc đấy thôi. - Tôi nói mà trong đầu thầm mong nàng mở cái hộp.

- Ý em là *khiêu vũ*. Trên sân khấu. Một cách chuyên nghiệp. Làm những gì em được đào tạo kia.

Có tiếng khóc của những bé gái đang thay đồ.

- Em yêu bọn trẻ. Nhưng ý em là... - Lara nhìn tôi cười, mắt lấp lánh niềm vui. - Có một bước đi khác...

- Em mở hộp ra đi.

Và nàng mở hộp. Một bộ sưu tập ảnh ngẫu nhiên. Ảnh chụp dịp nghỉ lễ, ảnh chụp ở trường, ảnh chụp lấy liền. Nhưng còn hơn thế nữa. Đó là câu chuyện của Lara và tôi; là lịch sử gia đình. Nàng cầm bức ảnh Ruby tám tuổi nở nụ cười răng sún. Áo len đồng phục màu đỏ, váy xám, sơ-mi trắng. Nụ cười hở lợi. Chúng tôi bật cười, nhớ lại con bé ở cái tuổi đó, ngạc nhiên rằng đã từng có một cô bé răng sún như thế. Rồi Lara đặt bức ảnh trở vào hộp, lòng tôi chùng xuống. Tôi không chờ mong điều đó.

- Martin nói...

- Martin là ai? Nàng nhìn tôi.

- Chỉ là bạn.

- Bạn? Bạn? Cái gì... một gã đàn ông ư? Một người bạn có *cái đó* ư?

Tôi nắm bàn tay trái của Lara và nàng để yên. Nó vẫn ở đó, chiếc nhẫn cưới của nàng, giống hệt chiếc nhẫn tôi đeo trên ngón giữa tay trái. Nhưng lần đầu tiên tôi nhận ra rằng nhẫn vẫn còn ngay cả khi hôn nhân đang tan rã.

Lara thở dài.

- Anh ta chỉ là bạn. Bố của học trò em. Một ông bố đơn thân. Có thể anh ta có *cái đó*. Em không biết. Em cho là có.

- Bố đơn thân? Loại đàn ông nào lại thành một ông bố đơn thân kia chứ?

- Em không biết. - Lara nói. - Có thể là một người đàn ông tốt?

- Một người đàn ông tốt? Em chưa biết gì đâu. Hãy nghe vợ hắn nói về hắn trước khi chắc mẫm hắn là một người tốt.

Lara lắc đầu.

- Em chưa ngủ với anh ta hay làm bất cứ điều gì đại loại thế.

Tôi nhún vai như thể đó chỉ là chuyện nhỏ, trong khi thâm tâm tôi trút một tiếng nhẹ nhõm dài bất tận. Nếu nàng chưa ngủ với hắn thì chúng tôi vẫn còn cơ hội.

- Anh không nghĩ được gì khác sao? - Lara hỏi như đọc được suy nghĩ đen tối của tôi, và tôi vui vẻ cắn câu.

- Đúng. Một phút trước cả hai là bạn tốt, phút sau hắn sẽ gửi cho em những tin nhắn khiếm nhã và những bài hát suýt mướt. Phút trước cả hai là bạn tốt, phút sau cả hai đã làm tình trong bếp. Anh biết rõ mấy chuyện bạn bè này sẽ đi tới đâu mà.

Lara đứng bật dậy.

- Anh quá đáng rồi đó. Chỉ vì anh quá thiếu chín chắn nên không thể làm bạn với bất cứ ai ngoài gã Keith chết tiệt, nhưng như vậy không có nghĩa những người đàn ông khác đều vậy cả.

Tôi đứng dậy cùng nàng trong nỗi tuyệt vọng dâng lên, ứ nghẹn.

- Em không thích mấy bức ảnh sao?

- Đáng yêu đó.

- Em giữ nhé.

- Cảm ơn.

Nàng đang giận. Tôi biết mình nên ngậm miệng lại. Nhưng rồi cái miệng cứ mở ra.

- Hắn tốt hơn anh không? Trả lời anh đi rồi anh sẽ không hỏi nữa.

Nàng chống nạnh.

- Ý anh là sao, George? Tốt hơn anh? Tính tốt hơn? Hay giỏi chuyện giường chiếu hơn? Sao anh không hỏi thẳng anh ta đi?

Hắn xuất hiện qua ô cửa kính vừa đúng lúc, cười ngượng ngùng giơ tay chào Lara.

Nàng mời hắn vào, và một cô bé áo hồng, tóc vàng uốn lọn lao vào phòng trước hắn. Cô bé khoảng năm tuổi, mặc váy xòe mang giày múa để phản quang.

Rồi hắn bước vào, một người đàn ông to cao trong bộ vest doanh nhân. Tôi đoán là trên dưới bốn mươi, khoảng tuổi Lara. Hắn có vẻ là dân chơi thể thao thời trẻ và giờ vẫn chơi.

Lara dẫn hắn lại chỗ tôi.

- Martin, đây là George, chồng tôi.

- Chào. - Tôi bắt tay hắn. - Tôi là George. Chồng cô ấy. Chúng tôi đã kết hôn, bao lâu rồi Lara... hai mươi năm thì phải?

Nhưng điều đó thậm chí không làm hắn chớp mắt. Sao chứ? Họ chỉ là bạn bè thôi mà.

Khi tôi để mắt đến hắn thì hắn luôn để mắt đến cô con gái nhỏ để chắc rằng nó không đi lơ ngơ ở mép sân khấu, ngay cả khi chúng tôi bắt tay nhau. Rõ ràng là một ông bố chu toàn. Có thể thấy hắn khá hấp dẫn.

Tôi chẳng biết gì về gã này.

Nhưng tôi có thể thấy hẳn không phải là một chú nai tơ.

Cậu bảo vệ mới có ý trông chừng khi thấy tôi cứ lượn lờ quanh kệ rượu, lộ rõ vẻ căng thẳng mỗi khi tôi nhắc một chai rượu lên để đọc nhãn chai. Đó là một cậu nhóc người Trung Đông, dường như đã làm việc này được một tuần rồi, và đó là một tuần vất vả. Chắc là có một băng chuyên trộm những chai Chardonnay đang hoạt động trong khu vực.

Một người đàn ông mặc vest nhẵn nhúm thắt cà vạt bước nhanh dọc lối đi và phải mất một lúc lâu tôi mới nhận ra đó là con trai mình.

- Chờ con mười phút nữa nghe bố. - Thằng bé nói, rồi cùng tay với chàng thám tử trông quầy. - Cậu giải lao chưa Jamal? Đi nghỉ một chút khi còn vắng người.

Không chỉ vì quần áo. Rufus lên cân. Cái thằng gầy nhẳng đã biến mất. Cả tóc nó cũng khác. Có vẻ thừa hơn. Hay đây là kiểu tóc của mấy sếp nhỏ, ngắn ở sau gáy và hai bên thái dương? Chứ làm sao nó bị hói được, nó chỉ mới bắt đầu cạo râu thôi mà.

Hai đứa trẻ da đen bước vào siêu thị, Jamal lập tức đứng dậy bám theo. Rufus đang ở ngoài đường nơi chiếc xe tải có kích cỡ bằng con tàu Titanic đang giao hàng. Lúc Rufus bước vào, tôi đang cầm chai vang trắng của Estonia.

- Nancy thích loại đỏ hơn. - Nó nói. - Con ra sau một chút. Hay bố đi với con nhé.

Tôi ngoan ngoãn đặt chai rượu lên giá. Không được làm “ông sếp” này thất vọng, tôi nghĩ. Tôi lấy một chai vang đỏ của Latvia và sau khi tính tiền chai rượu, tôi đi qua tấm màn làm từ những dải nhựa dày ngăn cách siêu thị với kho. Ở đây lạnh hơn nhiều, nhưng Rufus đã cởi áo vest và xắn tay áo sơ-mi lên. Nó nhét cà-vạt vào trong áo sơ-mi để khỏi bẩn, cái kiểu của mấy ông già.

Nó đứng trước một núi thức ăn - trái cây, rau củ, bánh mì, bánh ngọt, bánh sừng bò hạnh nhân, bánh trắng - và cầm lấy chiếc bình phun. Nó phun vào ổ bánh mì trắng một thứ chất lỏng màu xanh như mực.

- Bố có mua rượu vang đỏ không? - Nó hỏi tôi mà không quay lại.

Tôi cười. Tôi thấy mà không tin nổi điều nó đang làm.

- Con đang làm gì vậy?

Nó cẩn thận phun mực xanh lên một chồng bánh mì tròn.

- Đều là thức ăn hết hạn. - Nó nói, tỉnh bơ như một lời giải thích bình thường. - Nhưng tụi con không được phép vứt đi. - Nó phun tiếp. Vài cái bánh sừng bò hạnh nhân đi chầu trời. - Người ta có thể lục ra từ thùng rác.

Tôi lắc đầu kinh tởm.

- Cái gì? Ý con là những người đói khổ? Những người nghèo? Những người vô gia cư? Những người như vậy hả?

- Bất cứ loại người nào. Những người không trả tiền cho những thứ này.

- Ờ, ờ...

- Con không làm luật. - Nó nhún vai về bất lực.

- Con biết, bố à. Như vậy là phí phạm. Nhưng con làm gì được? Đó là quy định của công ty mà.

- Con chỉ biết nghe lệnh thôi à?

Nó nhìn tôi thờ dãi. Hai bàn tay đầy mực xanh.

- Sao con không bán chúng với giá rẻ? Cho khách hàng? Hay nhân viên? Hay chỉ cần cho đi?

- Cho ai hả bố?

- Bố không biết. Những kẻ nghèo khó đang thiếu ăn. Những người nghèo sắp chết đói ở Crouch End, ngay phía Bắc London này.

- Quá phức tạp. - Nó tiếp tục phun mực xanh lên bánh nướng sô-cô-la. - Và như vậy có thể phạm luật an toàn thực phẩm và sức khỏe. Rồi còn bị phạt.

- Không phức tạp lắm đâu.

Tôi nhặt một chiếc bánh mì tròn mà thằng bé bỏ sót và cắn một miếng. Vẫn ngon mà.

- Nếu con không thể bán những thức ăn này thì hãy nghĩ cách lấy chúng cho những người nghèo đói. Ý bố vậy đó Rufus. Chứ làm thế này thật điên rồ.

Thằng bé mệt mỏi quệt tay ngang trán.

- Con chỉ làm công việc của mình thôi, bố à. Con có thể làm gì khác được đây?

- Thì đừng làm. - Tôi nói.

- Con không thể. Con quá bận bịu với việc kiếm sống rồi.

Nó trao bình phun cho một cô gái nhỏ nhắn đeo mạng che mặt của người Hồi giáo.

- Làm giúp tôi nhé, Sophia.

Tôi nhìn thằng bé kéo tay áo xuống, mặc lại áo khoác, kéo cà vạt ra trước. Tôi không muốn đánh nhau với nó. Tôi muốn làm mọi thứ, trừ điều đó. Nhưng tôi vẫn muốn nó nói với tôi rằng nó hiểu. Làm như vậy là hoàn toàn sai.

- Một thế giới điên loạn phải không? - Tôi nói trong khi hai bố con trở ra qua lớp cửa nhựa. - Một nửa hành tinh đang chết đói, trong khi nửa còn lại thì phun mực lên những chiếc bánh.

Nó không thèm nhìn tôi.

- Con chỉ làm công ăn lương ở đây thôi.

Nancy và cậu con trai sống trong một căn hộ hai phòng ngủ ở Finsbury Park, một trong những tòa nhà đổ nát thời Nữ hoàng Victoria, nơi tấm thảm chùi chân bị vùi dưới hàng đồng báo quảng cáo và thư tín của những người chủ cũ đã dòi đi từ rất lâu rồi. Tiếng nhạc dường như ủa ra từ khắp nơi cùng một lúc. Mùi bánh mì kẹp từ hôm qua vẫn lớn vồn trong không khí. Tiếng xe điện ngầm chạy rầm rầm đâu đó sâu bên dưới tòa nhà. Lara bảo tôi rằng Rufus ngày càng ở lại đây lâu hơn, như thể nó đã ra ngoài ở riêng.

Ngay khi Rufus dẫn tôi vào, tôi thấy rõ ràng là Nancy có vấn đề. Cô ả không muốn Rufus hôn và lăm bằm chào tôi một cách miễn cưỡng, nhưng lại nhanh nhẩu đón nhận chai vang đỏ. Cô ả bảo mong chờ chúng tôi đến sớm hơn và chiếc bánh pizza giao tận nơi đã nguội lạnh. Á quay đi với thằng bé Alfie đang léo nhéo quanh cặp chân trần của cô ả, đòi ăn pizza và gây chú ý. Rufus hôn nhẹ sau gáy cô ả như để chuộc lỗi. Tôi nhìn thấy bụng cô ta đã lùm lùm.

Alfie cười thích chí. Và tôi không thể rời mắt khỏi con trai, thằng bé còn cười toe toét trước mặt tôi, vui mừng như thể con mèo vừa tha về nhà một con chim sẻ hấp hối. Tôi muốn chụp lấy nó và trốn khỏi Finsbury Park, lao xuống lầu và nhảy lên chiếc xe buýt đầu tiên đi đến bất cứ nơi nào, để giành lại cuộc sống cho nó, để cứu rỗi nó khỏi năm mươi năm tiếp theo.

Nhưng tôi đã không làm.

Tôi nhìn con trai mà ứa nước mắt.

Tôi lại nhìn mái tóc nó. Quả là thưa đi nhiều, mớ tóc dày vàng óng đó đã bị xén đi theo quy định của công ty. Phần tóc trước trán của nó lùi lại còn nhanh hơn cả những giấc mơ của nó nữa. Hay giờ đây nó đã có những giấc mơ khác rồi?

Nhưng không thể thế được. Tôi đang chứng kiến mọi thứ. Tôi phải chứng kiến. Tóc của con trai tôi ít đi, cô bạn gái hơn tuổi của nó đang mang thai. Điều này không thể xảy ra được. Mọi việc đều quá sớm. Tôi đang nhìn thấy tương lai. Sự thật sẽ là như thế nếu tôi không ra tay hành động. Rồi một miếng gà chiên bay thẳng vào giữa hai mắt tôi. Và tôi tự hỏi sao mình lại không nhìn thấy điều này đang tới.

Bà nội trợ Nancy đang đứng cắt bánh pizza trong căn bếp rộng cỡ chiếc quan tài, thằng oắt con vẫn khóc lè nhè dưới chân. Ngoài vẻ xinh xắn, cô ả chỉ là một thứ tầm thường, một ả đĩnh đoảng, thô vụng, cục cằn hoàn toàn không xứng với đứa con trai khéo léo, đẹp đẽ, vui nhộn, ngốc nghếch của tôi.

- Đáng ra con có thể có bất cứ cô gái nào con muốn.

Nó đặt dao nĩa lên chiếc bàn nhỏ xú, ọp ẹp.

- Bố đừng cố áp đặt cuộc sống của bố lên con.

- Nó nói. - Vì bố vừa làm rối tung cuộc sống của bố lên đấy thôi.

- Sao không? Đó không phải là điều mà tất cả những bậc cha mẹ đều làm sao? Rufus... đáng ra con có thể có bất cứ ai...

Nó ngược nhìn tôi, tay cầm dao nĩa lấy từ công viên Disneyland.

- Con muốn cô ấy. Con muốn Nancy. Bố không thể vui mừng cho con sao?

Tôi liếc nhìn vào bếp.

- Bố không nghĩ vậy.

Tôi ngồi vào bàn ăn mà như rơi xuống huyết mộ. Alfie cũng ngồi xuống, mấy ngón tay bắn thủ của nó cấu chiếc bánh pizza như kền kền rửa xác thối. Những miếng gà chiên lại bay vèo vèo.

- Ôi, thôi ngay đi. - Nancy bảo nó.

Đó là lời khuyên thông minh nhất của ả. Thôi ngay đi. ả đi loạng choạng quanh chiếc bàn ọp ẹp, cau có chia chiếc pizza nướng kiểu Texas, những lát xúc xích cong queo nguội ngắt và trừng mắt nhìn thẳng nhóc, cứ như đứa bé sắp ra đời làm cô ta bực bội vậy.

- Thôi ngay! - Cô ả hét lên.

Muộn rồi còn đâu, tôi thầm nghĩ.

Điều ấn tượng đầu tiên về nhà tù là phụ nữ và trẻ con. Một đám toàn trẻ con và phụ nữ. Những bà mẹ nhí bé em bé, những bà mẹ đứng tuổi dắt mấy đứa con mới lớn đi học về ghé thăm bố chúng. Rồi có những bà mẹ không già không trẻ lúi thủi bước theo lũ con đã lớn và sắp sinh con. Họ khệ nệ ôm thuốc lá và bánh quy. Mấy tên cai ngục lăm lè quanh họ kiên nhẫn như những gã chặn cừu.

Tôi từng vào tù. Rất nhiều lần. Nhưng chưa bao giờ phải xếp hàng cả. Chưa bao giờ phải chờ làm thủ tục. Chỉ cần giơ thẻ và nở nụ cười là đã được phép vào trong. Chưa bao giờ phải đi qua những chốt kiểm tra, nghe cánh cửa đóng sầm sau lưng, thời gian đằng đằng và những bức tường khép chặt vây quanh. Khi tôi bước vào phòng thăm tù nhân, cậu ta đang ngồi đợi tôi, sẵn sàng trò chuyện, như biết trước rằng sẽ có một ngày chúng tôi gặp nhau thế này.

- Chúng tôi không biết mẹ mình là ai. - Cậu ta nói. - Bà ấy đã bỏ đi. Đi bộ. Quá sức đối với bà. Tiền bạc trong nhà đều đội nón ra đi vì ông bố mê cá cược đua ngựa. Có thể bà đi theo một người đàn ông khác. Tôi cũng chẳng biết nữa. Nhưng bố đã nuôi nấng chúng tôi. Tất cả chúng tôi. Bốn trai và sáu gái, chỉ mình ông trông coi. Thật hiếm thấy lúc bấy giờ, mà ngay cả thời buổi bây giờ cũng vậy. Rồi ông qua đời. Bố chúng tôi. Ở tuổi ba mươi chín. Đau tim. Chết ngay ở phòng cá cược để lãnh thưởng. Hồi nhỏ, tôi nghĩ cái tuổi đó là hơi già. Sống cũng khá thọ rồi. Nhưng khi lớn hơn, tôi mới hiểu tuổi đó còn quá trẻ. - Rồi cậu ta bật cười. - Nhưng ông muốn nghe về anh Frank mà.

Cậu ta đưa tôi một bức ảnh. Một chàng trai trẻ, khá ưa nhìn đang đưa ngón cái ra hiệu “số dách”. Đường như anh chàng đang dự tiệc, chệnh choáng hơi men, nhưng vui vẻ.

Em trai Frank cười với tôi. Frank cũng cười với tôi. Rốt cuộc chúng ta đã gặp nhau. Tôi nhủ thầm.

- Chúng tôi còn quá bé nên không thể tự chăm sóc nhau. Frank là anh cả, mà lúc ấy chỉ mới mười ba. Rồi chúng tôi vào trại mồ côi. Chắc ông đã nghe nhiều chuyện về trại mồ côi và tôi biết đa số những chuyện đó đều có thật, nhưng không giống chuyện của chúng tôi. Bởi chúng tôi có nhau. Và chúng tôi có anh trai.

- Frank, anh trai của cậu, đã làm điều tuyệt diệu này. Cậu ấy đã cứu sống nhiều cuộc đời. - Tôi giơ bức ảnh lên. - Tôi giữ nó được chứ?

- Không. - Cậu ta giật lại đút vào túi áo sơ-mi, nhìn quanh phòng, thở dài. - Bố tôi nghiện thuốc

lá, nghiện rượu. Và tôi cho là kiểu sống ấy đã dẫn ông đến kết cục như thế, hiểu ý tôi không? Tim ông ấy không được khỏe. Nhưng... vấn đề là... lẽ ra ông đã được cứu sống nếu có ai đó hiến tim. Tôi không biết. Có thể đúng. Anh trai tôi luôn nói vậy. Đó chính là lý do tại sao anh ấy có thể... cái thẻ màu xanh bé xíu in hình trái tim đỏ.

Tôi muốn biết về gia đình của Frank. Tôi nghĩ có thể giúp được họ theo cách nào đó. Hay ít nhất nói với họ rằng tôi luôn biết ơn. Và cậu em trai của Frank bảo tôi rằng có một người phụ nữ và đứa con sống đâu đó, nhưng cậu ta không muốn kể, hoặc không quan tâm.

Nhưng cậu ta muốn tôi hiểu.

- Anh trai tôi... anh ấy là một kẻ lừa dối. Một tên trộm. Frank thật sự là tên hư hỏng. Nhưng anh ấy chăm sóc chúng tôi. Và như thế là đủ đối với tôi. Nhưng rồi anh làm điều tốt này cho những người khác, những người anh không bao giờ biết, và nó tạo ra tất cả những điều tồi tệ này. Tự anh ấy muốn như vậy... vì ông bố của chúng tôi, vì ông bố mà anh ấy tôn sùng... làm việc tốt lành duy nhất này cho những người khác. Anh trai tôi... anh ấy chỉ là thằng bé trong trại mồ côi. Cả cuộc đời anh ấy bị người đời khinh rẻ. Chúng tôi ăn những bữa ăn miễn phí ở trường... ông có hình dung nó thế nào không? - Đôi mắt nặng nề của cậu ta ánh lên hồi ức về những bữa ăn miễn phí ở trường và tất cả những điều khác. - Nhưng anh ấy đã làm điều tốt duy nhất này... và điều đó làm cho anh ấy trở thành người đàn ông còn tốt hơn cả ông.

Tôi gật đầu, mỉm cười đứng dậy. Đã đến lúc xếp hàng cùng nhóm phụ nữ và trẻ em để chờ được ra ngoài. Đã đến lúc phải về nhà.

- Một người tốt hơn cả hai chúng ta. - Tôi bảo.

Mười tám

Tôi đứng chờ thằng bé tan ca.

Tôi lảng vảng trước cửa siêu thị, bất chấp cái nhìn khó chịu của tên thám tử trông quầy. Một xe tải bia rẻ tiền đang dỡ hàng. Nhóc con vắt mũi chưa sạch. Ta không muốn cái thứ nước đá khỉ của bọn mi. Ta muốn lấy lại đứa con trai của ta.

Rufus gọi, bố. Nhìn bộ vest sờn rách và mái tóc thưa của nó, tôi chỉ chực khóc. Nó trông già hơn cả tôi.

- Này. - Tôi nói, nhét phong bì vào tay nó và hồi thúc. - Cầm lấy và đi đi con. Đi liền tối nay nhé. Đi ngay đi.

Nó nhìn chiếc phong bì. Mặt trước đề Sân bay in hình một chiếc phản lực đang cất cánh lên bầu trời xanh phía xa. Chúng tôi bước qua một bên tránh đường cho người ta khuôn thùng bia.

- Gì thế hả bố?

- Một món quà. Vé đi Bangkok. Nó nhìn tôi.

- Có gì ở Bangkok chứ?

- Gì cũng có. Du lịch. Phiêu lưu. Trốn chạy.

- Sao con lại phải trốn chạy?

Tôi nhìn mặt con xem nó có nghiêm túc không. Rồi tôi nhẹ nhàng khoác tay nó. Chúng tôi đi bộ đến trạm xe điện ngầm.

- Chuyến bay sẽ cất cánh trong ba giờ nữa. - Tôi nói, liếc nhìn đồng hồ. - Con hãy đi xe điện ngầm đến Paddington, sau đó đến Heathrow.

Nó dừng lại, nở nụ cười gượng gạo. Tôi đã nhận ra cái nụ cười không hồi hả và thận trọng ấy. Tôi đã nhìn nó cả cuộc đời của mình. Nó vẫn là con trai tôi. Thế nên tôi không thể để nó như vậy được. Thế nên tôi không thể để nó đánh mất nụ cười đó. Tôi vẫn còn nhận ra ở nó cái thằng bé mà tôi từng yêu thương.

- Con sẽ không đi Bangkok. - Nó nói, đứng im.

- Không có gì ở Bangkok dành cho con cả.

Nó đưa trả phong bì. Tôi không lấy.

- Có cuộc sống ở đó. Con không sống trong thành phố. Bay đến một trong những hòn đảo ở đó. Lên hướng Bắc nhé.

Tôi lục túi quần để kiểm những đồng tiền còn sót lại.

- Bố không có nhiều. - Tôi nói.

- Con không cần tiền của bố. - Nó nói, không còn cười nữa. - Và con không muốn đi đến

Bangkok hay bất cứ nơi nào khác. Cuộc sống của con là ở đây.

Nó ấn phong bì vào ngực tôi. Vết sẹo phập phồng giận dữ bên trong. Tôi cầm lấy.

- Chuyện gì xảy ra vậy? Ý bố là... thật chứ? Chuyện gì xảy ra với cả nhà vậy?

- Bố đang nói về ai?

- Mẹ con. Em gái con. Con. Giống như tất cả... bố không biết... đang ngủ hay là gì đó.

Nó ngoảnh lại nhìn chiếc xe tải đậu bên ngoài siêu thị. Họ đang khuân thùng nước đá khi cuối cùng cất vào kho trong khoảng hai mươi bốn giờ nữa. Động cơ diesel khởi động cuộc sống.

- Bố nghĩ con đang ngủ à?

Tôi lắc đầu.

- Không phải. Bố nghĩ con đang hôn mê.

Mắt nó đau đáu nhìn tôi. Nó quá mong manh, cái thằng bé này. Tôi không biết làm sao nó có thể tồn tại được chừng ba mươi phút trong cái cuộc sống mà nó đang tự tạo ra cho mình, và điều đó làm tim tôi tan nát.

- Để con yên đi. - Nó nói, giọng vỡ tan. - Con nói thật đó. Tránh xa con ra.

Rồi nó đi mất. Tôi gọi tên nó vài lần, nhưng nó không quay lại. Tôi chồm tới ném tấm vé đi Bangkok vào lưng bộ vest cũ nát với tất cả sinh lực. Tấm vé bay phất phơ rồi rơi vào rãnh nước xám xịt. Rồi tôi phá lên cười. Tôi cho nó cơ hội. Và nó đã chọn gì nào?

Thật là ngốc.

Thật là ngốc, ngốc nhất trên đời.

Nó giống thánh đường hơn là hồ bơi.

Chúng tôi đứng vào chỗ từng là nơi nước nông nhìn chằm chằm cái hồ cạn nước. Sáu làn chạy dọc nhẹ nhàng rồi đột nhiên đổ dốc, giống như lòng biển, cho đến khi sâu ngập đầu người. Trên hốc tường đầu nông của hồ gắn một vòi nước nhỏ bằng đồng chạm trổ hình nàng tiên cá đang nhảy căng reo mừng cùng những chú cá heo. Ông Winston cúi xuống lần tay dọc theo cạnh khuôn mặt nàng tiên cá.

- Nhìn này, đá cẩm thạch trắng vùng Sicily đó. - Ông nói, đoạn đứng dậy gõ vào tường. - Những cái này cũng vậy. Những người thời Victoria này biết rõ việc mình làm.

Những bức tường uốn cong lên đến mái nhà đầy cửa sổ và khi mặt trời chiếu xuyên qua tấm kính, ánh sáng hắt lên những phiến cẩm thạch trắng làm cho bể tắm tập thể kiểu xưa trông như trạm xe lửa ở thiên đường. Ở phần sâu của hồ bơi có một dạng biểu tượng trên tường, một con sư tử và một con kỳ lân đang vật nhau hay nhảy múa gì đó.

- Người ta đã xây nơi này vào cái thời huy hoàng khi cho rằng tầng lớp lao động lẽ ra cũng phải hưởng những thứ tốt đẹp. - Winston giải thích.

Vài người đàn ông đội mũ bảo hộ nói tiếng Ba Lan mang dụng cụ đi lướt qua. Chúng tôi nhìn họ nhảy vào hồ. Một người xoay cây búa tạ đập vào viên đá lát như để kiểm tra. Viên đá nát vụn, nghe tựa kính vỡ. Rồi có tiếng nổ ầm ầm bên ngoài, tiếng la hét át tiếng rền của máy móc.

- Họ làm gì vậy bác?

- Phát triển khu nhà ở cao cấp. - Ông nói. - Và không có hai bác cháu mình thì cái máy pha cà phê đó sẽ ngập dưới nước trước Giáng sinh. - Ông vỗ lưng tôi. - Biết cách tìm ra hộp xả đáy chưa hả?

Tôi lắc đầu.

- Bác chỉ con nhé. Trông ông phần chấn.

- Xem một lần, làm một lần, dạy một lần. Giống mấy ông bác sĩ nha.

Ông bước theo bậc thang xuống hồ đến chỗ những người đàn ông cầm búa tạ. Những mảnh đá vụn chất quanh bờ của họ như những chiếc răng vỡ. Winston giơ tay lên và họ chầm chầm nhìn ông.

- Dừng lại cho tới khi tôi nói xong, anh bạn. - Ông lớn giọng như để ai đó nghe và dịch lại.

Tôi đi tìm hộp xả đáy, quá nhiều người đang kéo đến. Đàn ông mặc vest. Phụ nữ thuộc hội đồng thành phố lăm lăm tập hồ sơ. Nhiều thợ xây hơn. Tất cả họ đều đội mũ bảo hộ, trừ chúng tôi.

Đột nhiên vang lên âm thanh như tiếng súng nổ. Tôi ngược lên thấy một vết nứt xuất hiện ở bức tường đằng xa. Vết nứt rộng toác chạy dọc giữa con sư tử và kỳ lân, tách chúng ra, kết thúc điệu nhảy có từ lâu đời, rồi bức tường bất ngờ lõm một lỗ lớn, thổi tung một đám mây bụi mịn mù, làm mọi người trong phòng bất giác cùng lùi lại, che mặt. Phía xa bên kia bức tường đổ nát là chiếc xe ủi, ánh nắng vàng rực rỡ và những người đội mũ bảo hộ.

Tất cả chúng tôi đều dừng công việc, đứng chết lặng nhìn bức tường cẩm thạch đổ sập và một thế giới mới tràn vào. Tôi nghe bụi trong cổ họng cả và trong mắt mình.

Người phụ nữ ra mở cửa rõ ràng là mẹ của Larry. Cao, hơi quá khổ, gương mặt ngời lên vẻ chu đáo và tốt bụng. Bác đứng ở cửa nhìn tôi một tay cầm hoa, tay kia cầm chai rượu. Vị khách chu đáo là tôi không biết bữa tối đã bị hủy. Bọn trẻ nhìn qua vai bà nội, mắt đỏ hoe vì khóc.

- Lẽ ra ai đó phải gọi báo cho cháu chứ. - Bà cụ nói.

Geoff và Paul đứng bên ngoài phòng cách ly. Chúng tôi lúng túng ôm nhau, cái ôm của những người đàn ông chỉ có điểm chung là có cùng một người bạn đang nằm trên giường bệnh bên trong.

- Có chuyện gì vậy?

- Họ nghĩ đó là triệu chứng thải ghép mạn tính. Vẫn chưa xác định rõ. - Geoff đáp.

- Anh ấy bị bao lâu rồi?

- Năm năm. - Paul đáp.

- Thế đấy. Đã đến lúc. - Geoff tiếp lời.

Tôi bước vào trong. Dưới ánh sáng mờ mờ, tôi thấy Larry đang ngủ. Vợ anh cũng vậy. Molly ngồi cạnh giường nắm lấy tay chồng. Trên cổ anh có một miếng dán gắn ống truyền để làm sinh thiết. Chắc có lẽ việc này đã được thực hiện nhiều lần, tất cả những công đoạn nhằm lấy đi một mẫu bé xíu nào đó trong trái tim anh. Và giờ đây cơ thể anh, trái tim vay mượn của anh, đã chịu đựng những việc đó đủ lắm rồi.

Molly cự mình.

- Để tôi ngồi đây với anh ấy. Chị về nhà với bọn trẻ đi.

Và thế là tôi ở lại cạnh anh. Geoff và Paul cùng vào ngồi với tôi, nhưng sau chừng một giờ thì họ rút lui. Chỉ toàn là uống trà nhạt, chỉ toàn là thời gian chết ở bệnh viện. Họ về cũng phải thôi. Tôi là người duy nhất không có ai chờ đợi ở nhà.

Năm năm. Tôi nhủ thầm. Đã đến lúc. Động mạch vành chở máu đi quanh trái tim mới đang dần dày lên và hẹp lại theo năm tháng. Larry chắc hẳn đã thường xuyên chụp X-quang mạch máu và có thể anh ấy đã dự liệu trước chuyện này.

Larry là một trường hợp thành công. Anh đã tránh được bệnh ung thư da và hạch bạch huyết vốn là phản ứng phụ của nhiều ca cấy ghép mô - dạng thức ăn nhanh đối với phẫu thuật ghép tim. Anh ấy sống nhờ thuốc. Vậy mà anh còn giúp nhiều người khác, trong đó có tôi.

Những gì đến với anh lúc này là điều rất đổi bình thường sau nhiều năm sống với một trái tim vay mượn. Mọi thứ đều có thể hỏng hóc. Nhưng bạn không thể cứ nghĩ như thế, nếu không bạn sẽ điên mất. Nhưng tôi thì không thể không nghĩ đến điều đó được.

Hẳn là tôi đã thiếp đi bởi vì tôi đột nhiên giật mình bởi giọng nói của anh ấy.

- A! Tôi rảnh rồi.

- Anh có muốn tôi vỗ anh một cái không vậy? Anh bật cười.

- Có bao giờ anh lập một danh sách chưa

George? Một danh sách để đời ấy?

- Danh sách để đời gì khi cứ quanh quẩn ở xó nhà chứ?

- Danh sách những việc anh muốn làm trước khi từ giã thế giới này.

- Không hề.

- Tôi cũng vậy.

Anh im lặng. Cũng muộn rồi. Bệnh viện đã về đêm.

- Lý do tôi chưa từng lập danh sách là vì tất cả những gì tôi muốn làm đều ở ngay trước mắt. - Gương mặt bè bè của anh mỉm cười. - Anh biết đấy, những việc bình thường thôi. Nhìn con cái trưởng thành. Cùng già đi với vợ. Quây quần bên nhau cho đến khi bọn trẻ có gia đình riêng.

- Không nhảy dù ư? Không chinh phục Everest ư? Vậy mà anh có thể gọi đó là danh sách để đời sao?

Anh cười phá lên.

- Đối với tôi thế là đủ.

Anh co mình, thở nặng nhọc vì đau. Tôi hỏi anh liệu tôi có giúp được gì không.

Tôi không thể giúp gì cho anh.

- Lara sao rồi? Mấy đứa nhỏ nữa?

- Đều khỏe cả.

Tôi nhận ra giờ đây tôi đã làm cho cả nhà thất vọng. Không có lời bào chữa. Tôi không đủ tư cách làm một người cha, một người chồng, thậm chí làm một người đàn ông. Vợ tôi. Con trai tôi. Con gái tôi. Tôi đã mất họ vì tôi đáng bị như thế. Tôi đã đi con đường của mình. Đầu tiên là cảnh sát George. Và sau đó là gã George đi tìm cuộc đời. Rồi tôi đơn độc trong hành trình ấy. Làm sao tôi có thể khẳng định rằng họ không thể nào sống tốt khi không có tôi?

Mắt Larry đã khép nhưng anh vẫn nói.

- Hứa với tôi là anh sẽ thưởng thức từng chiếc bánh mì kẹp nhé.

- Miễn là nó không nằm trong khẩu phần ăn của bệnh viện.

Anh mỉm cười, một lúc sau, hơi thở anh khác đi và tôi biết anh đã ngủ. Không phải ngủ thật sự. Ngủ vì ngấm thuốc. Giấc ngủ bệnh viện. Và tôi, trên chiếc ghế cạnh giường, cũng thiếp ngủ theo. Một giấc ngủ bất chước tôi nghiệp. Giấc ngủ lắt nhắt. Nhưng tôi cũng ngủ được vài giờ, vì khi tỉnh dậy thì trời đã sáng, mấy con chim quái gở hót nhặng lên và ánh sáng đang rón rén vào phòng.

Tôi nhìn bạn mình. Gương mặt anh dường như bất động. Tôi nuốt nước bọt, đứng lên nhìn gần hơn. Tôi chưa bao giờ thấy vẻ mặt của anh ấy như vậy, chưa bao giờ thấy vẻ mặt nào như thế trong đời.

Tôi với nút nhấn gọi y tá, đột nhiên anh ấy cựa quậy, tiếng rên rĩ như từ đâu đó sâu thẳm bên trong giấc ngủ ngấm thuốc vọng ra và tôi đặt nút nhấn xuống.

Có người chết trong căn phòng đó. Có một người đã bị chôn vùi bởi cuộc sống xa lánh anh ta. Có một người đã bị ép chặt trong nỗi tuyệt vọng đến nghẹt thở.

Nhưng đó không phải là Larry.

Tôi bước đến cuối sân ga đứng tựa vào tường. Chuyến tàu đầu tiên sắp đến.

Cuối sân ga phía bên kia vắng người, chỉ có một cặp lớn tuổi. Dạng người đi bộ đến cuối sân ga điện ngầm để trốn tránh thành thị điên rồ. Và ai có thể trách họ được? Dĩ nhiên không phải mình rồi, tôi nghĩ vậy, rồi tựa mạnh hơn vào tường. Họ liếc tôi một thoáng, lịch sự hết mức có thể, rồi chậm rãi trở lại sân ga, tránh xa tôi và gần hơn với những người bình thường, gần hơn với ánh đèn vàng vọt hắt lên chuyến tàu kế tiếp.

Bảng báo lộ trình ghi: ĐƯỜNG BAKER - MỘT PHÚT.

Tôi lùi ba bước nhỏ và đột nhiên khựng lại ngay mép sân ga, bên dưới những đường ray đen kịt có tiếng chuyển động điên cuồng. Chuột cống? Vừa lúc, một cơn gió thổi qua và tiếng u u vọng ra từ đường hầm.

Tôi nhìn bóng tối và không thấy gì. Tiếng u u mỗi lúc một lớn, gió thổi mỗi lúc một mạnh. Vết sẹo co giật. Tôi thẳng thốt nhìn lên bảng quảng cáo ở bên kia. Trên đó ghi *Điều Tốt Nhất Một Người Đàn Ông Có Thể Có* và tôi chợt nhận ra mình chưa bao giờ hiểu các mẫu quảng cáo ngày nay nói về cái gì.

Tiếng u u trong đầu tôi vang hơn. Gió rít dữ dội hơn. Tôi cảm thấy sự chuyển động kinh hoàng dọc theo đường ray.

Đột nhiên, điện thoại trong túi quần tôi rung lên. Thật lạ lùng. Không thể nào. Lẽ ra dưới này đã ở ngoài vùng phủ sóng rồi chứ.

Và chưa đầy một giờ sau đó, tôi đã yên vị trên chiếc Ford Capri, cố học cách điều khiển hộp số sàn giữa dòng xe cộ ở phố Hackley.

Mẹ tôi đã thấy ông. Bà thốt lên, ông ấy đây rồi, kèm theo tiếng thở tắc nghẹn, bà gọi tên ông. Và ông ấy kia. Bố tôi đứng bên ngoài dãy nhà thời Victoria, vẫn mặc bộ đồ ngủ, áo choàng và mang dép lê. Bóng những gương mặt tò mò dõi nhìn ông qua ô cửa đổ nát. Tôi dừng chiếc Capri phía sau một xe rác đầy ắp, đi bộ đến chỗ bố.

- Bertie ở trong đó, bố muốn gặp Bertie. - Bố nói.

Đó là một ngôi nhà cũ. Bố đã tìm đến đúng nơi. Tôi cũng từng đến chỗ này khi còn bé. Khi tôi lên năm, bà nội mất và hội đồng thành phố đã thu hồi cả khu này.

Đây là xóm cũ, mặc dù tôi không thể tin rằng nó vẫn tồn tại. Bố lại nghĩ khác. Với ông, đây vẫn là cái xóm ngày xưa. Nhưng Bertie, anh trai của bố, đã mất trên biển Normandy hơn sáu mươi năm về trước. Những gương mặt trên ô cửa đang cười cợt bố tôi. Chúng chỉ là những đứa trẻ. Vô tư hồn nhiên. Ở cái tuổi đó, tôi cũng cười đùa thế thôi.

Mẹ ôm lấy vai bố, nhẹ nhàng hướng ông đi chỗ khác. Nhưng bố không muốn đi. Bố muốn gặp người anh trai. Mẹ hôn lên cái má râu ria lởm chởm của bố. Chắc mẹ nhột lắm.

Tôi nắm lấy tay bố.

Mười chín

Đây không phải là nơi chôn cất lý tưởng. Mà có một nơi chôn cất lý tưởng sao? Tôi nghĩ là có, nhưng không phải là nơi này.

Chiếc cầu vượt bắc qua một góc nghĩa trang và tiếng xe tải gầm rú hối hả chở hàng lên xa lộ sẽ phá vỡ tất cả cơ hội chiêm nghiệm về cõi vĩnh hằng. Cánh đồng bia mộ vĩ đại trải dài bất tận với năm mươi sắc trắng khác nhau, giống như khu nghĩa địa chiến tranh lâu đời nào đó.

Tôi nghĩ chắc phải mất một lúc mới tìm ra mộ cậu ấy. Bởi đó không phải là một ngôi mộ mới đắp ở cuối hàng. Tìm mộ mới thì dễ. Nhưng cậu ấy đã ở đây một thời gian rồi, nên xung quanh sẽ phủ đầy những nấm mộ như bông tuyết.

Nhưng mộ của Frank Twist trông rất khác. Tôi nhận ra ngay.

Đó là một ngôi mộ đầy hoa.

Tôi đi thẳng đến đó, và khi đến gần hơn, tôi thấy giữa mộ phủ đầy hoa, cả hoa tươi lẫn hoa héo. Những bông hoa nở rộ rồi úa tàn, khô quắt và hóa thành cát bụi. Hoa từ cơ sở mai táng, hoa từ những tiệm hoa cao cấp và cả những bông hoa dại. Tôi dọn những bó hoa héo và đặt bó hoa nhỏ của mình trước bia mộ cậu ấy.

Frank Twist

1988 - 2007

Anh trai yêu dấu của chúng tôi

Tôi muốn làm một điều gì đó hơn thế. Một lời cầu nguyện. Đứng yên ở đây một chốc. Hay ít nhất làm gì đó để khóa lấp cảm giác ngượng ngập mà tôi đang mang khi đứng trước mộ cậu ấy lúc này.

Nhưng, tôi không phải là người duy nhất. Khi đứng bên nấm mộ, tôi thấy họ đến từ khắp các ngõ ngách nghĩa trang. Quá nhiều người mắc nợ Frank, và vài người đến đây để đặt những bó hoa biết ơn lên mộ cậu.

Không phải Frankenstein, mà là một thiên thần.

Tôi thầm cảm ơn chàng trai xa lạ. Tôi lại trở về với cuộc sống của mình, với không khí ngập tràn mùi diesel và hương hoa.

Một hàng rào trắng chạy quanh hồ bơi và một cánh cửa gỗ lung lay trong gió hè. Ông Winston đẩy cửa bằng mũi giày bốt.

- Nhìn này.

Tôi chưa bao giờ nghe thấy giọng ông đầy vẻ ghê tởm như vậy.

Ông quỳ xuống bên cánh cửa, rồi đứng dậy cầm ổ khóa hoen gỉ. Sau lưng chúng tôi xôn xao tiếng cười nói từ những ô cửa đang mở, có cả tiếng bật nút chai.

- Một ngôi nhà trị giá hàng triệu bảng mà không thể bỏ ra vài đồng bạc lẻ thay cái ổ khóa tử tế.
- Winston nói.

Một người đàn ông băng nhanh qua bãi cỏ, cẩn thận tránh làm vấy đổ thức uống. Giờ đây, mọi người đã trở về nhà, từ khắp mọi nơi trên thế giới. Anh ta có làn da rám nắng, dáng bệ vệ, trạc tuổi tôi nhưng thuộc về một thế giới khác. Anh ta muốn tổng tiền chúng tôi đi trước khi bữa tiệc bắt đầu. Anh ta chưa nhận ra chúng tôi là những người bảo trì hồ bơi, những chuyên gia về nước.

- Còn lâu không? - Anh ta hỏi ông Winston. Và rồi như chợt nhận ra cách cư xử của mình, anh ta nhanh chóng thêm vào: - Cái hồ trông tuyệt đấy chứ, bác nhỉ?

Đúng là trông tuyệt thật. Như một tấm kính màu ngọc bích dát vàng. Không sót một chiếc lá rụng nào nhé, tôi tự hào nghĩ.

Khách khứa ủa ra từ ngôi nhà. Phụ nữ gầy quắt, còn những người đàn ông của họ thì dềnh dàng, nhũn nhão. Giữa tiếng trò chuyện rôm rả, tôi nghe có tiếng em bé khóc.

- Nhà cậu có trẻ nhỏ à? - Winston hỏi.

- Chỉ có Tarquin. - Anh ta đáp, ngoái lại nhìn ngôi nhà.

- Cậu bé biết bơi chứ?

- Nó mới một tuổi.

Hắn anh ta tự hỏi chuyện này có liên quan gì đến bữa tiệc đâu. Khách khứa ủa ra đông hơn và những người phục vụ chen chúc quanh họ. Các cô gái Philippin mặc đầm đen bụng khay thức uống và món bánh khai vị canapé, mấy vú em người Đông Âu đang trông chừng bọn nhóc nô đùa xung quanh.

Winston đưa người đàn ông cái ổ khóa hỏng và anh ta cầm lấy nó bằng bàn tay không cầm đồ uống.

- Chúng tôi sẽ giải quyết việc này trước khi đi.

- Winston nói rồi quay sang tôi. - Sau xe tải có một hộp ổ khóa Chubb. Mang cho bác một cái nhé?

Người đàn ông gượng cười. Hình như anh ta đang muốn đá đít chúng tôi.

- Tôi không muốn làm phiền bác.

- Chuyện nhỏ mà.

Anh ta cố gắng lần cuối để tổng khứ chúng tôi ra khỏi cái dinh thự này trước khi bữa tiệc nào nhiệt bắt đầu.

- Thực ra, đó đâu phải việc của bác. Winston liếc nhìn anh ta.

- Tin tôi đi. Đó là việc của chúng tôi.

Tôi bật dậy chớp điện thoại khi tiếng chuông thứ ba reo lên, đó là tiếng con bé, nó vẫn không thay đổi, vẫn là đứa con gái ngày xưa của tôi.

Nó gọi bố với giọng thì thầm sợ hãi. Tôi nhớ con bé đi nha sĩ khi lên bốn, nhớ đôi mắt nhỏ long lanh từ chối mọi thức uống trừ món nước táo khi mới chập chững bước đi, và giờ bị sâu hai cái răng hàm. Khi bạn yêu thương chúng từ ngày đầu tiên, đầu đó trong tim bạn, chúng sẽ luôn bé bỏng.

- Bố đến đón con được không?

- Được. - Tôi ngồi lên, mò mẫm chiếc đồng hồ. Hơn ba giờ sáng. Ruột tôi cồn cào lo lắng. - Chuyện gì vậy con?

Nó không đáp. Tôi nghe tiếng nước cuốn. Tiếng nước chảy liên tục, rồi đổ ào ạt. Tiếng con bé xả nước trong nhà vệ sinh để không cho ai khác nghe thấy, ngoài tôi.

- Bố chỉ cần đến đón con thôi, được không?

- Dĩ nhiên rồi, thiên thần. - Tôi tỉnh hẳn, kẹp điện thoại giữa tai và vai trong lúc xỏ vớ quần dài. Con bé còn nói thêm gì đó nhưng giọng thì thảo nghe không rõ. - Nói to lên một tí, Ruby.

- Con phải nói nhỏ.

Nỗi hoang mang đang ngự trị.

- Chuyện gì xảy ra vậy con? Con đang ở đâu? Có chuyện gì hả?

- Bố có bút đó không?

- Nói cho bố biết con đang ở đâu. Bố không cần bút.

Con bé báo tôi biết. Và rồi có tiếng đập cửa. Giọng đàn ông.

Điện thoại tắt.

Bố đang loay hoay ngoài phòng tắm lúc tôi đi xuống nhà dưới.

- Bố có làm con thức giấc không?

- Không ạ.

- Bố đang đi tiểu. Xui xẻo là giờ đây việc này dường như mất đến năm mươi phút. Đôi khi bố phải nghỉ giữa chừng. Ăn bánh. Uống trà. Giống như nghỉ giữa hai hiệp.

Bố theo tôi xuống lầu và vào bếp. Ông ngồi vào bàn như thể hai bố con sắp tán gẫu cùng nhau.

- Con phải ra ngoài đây. - Tôi nói, vợ vội chồm chìa khóa. - Con không thể nói chuyện lúc này được.

Bố nhìn tôi từ đầu đến chân như thể xem tôi có mặc đủ quần áo không vậy.

- Đứa nào?

Tôi quay lại nhìn.

- Ruby. Con bé... con không biết... hình như nó đang gặp rắc rối. Con đi đón nó đây.

- Bố đi với con.

- Không cần đâu. Cảm ơn bố.

- Chở con đến đó. Bằng chiếc Capri. Hay con định đạp xe đến đó?

Thế là bố đi cùng tôi.

Bố lên lầu vào phòng ngủ, tôi nghe thấy ông nói chuyện với mẹ. Khi trở xuống, ông mặc áo khoác bên ngoài bộ đồ ngủ. Lốp vải sọc kiểu xưa thò ra khỏi tay áo khoác. Trong khi bố chở tôi từ ngoại ô vào thành phố và băng qua sông, tôi nhìn ra ngoài kính chắn gió như nhìn qua lớp sương mù dày đặc cho dù đêm trong vắt. Tôi mừng vì lúc đó không có xe cộ.

Kể từ lúc tôi đưa bố địa chỉ và bố nhập vào hệ thống định vị, hai bố con đều yên lặng. Giọng nữ bình thản hướng dẫn chúng tôi đi đến một quảng trường ở New Cross. Căn hộ tầng một sáng ánh đèn. Cửa sổ mở toang, vọng ra tiếng nhạc ầm ĩ. Loại thô tục chói tai. *Ma cô này, gái điểm nọ, nhìn chòng chọc vào chiếc Mercedes Benz của ta.*

- Tiếng ồn quái quỷ! - Bố nói.

- Nhạc của nhóm Năm Mươi Xu[16]. - Tôi nói.

- Chỉ đáng năm mươi xu. Tính luôn cả lạm phát. - Bố nói. - Giờ bố con mình vào đó bằng cách nào?

- Con nghĩ chúng ta có thể gõ cửa. Rung chuông. Còn kế hoạch của bố? Đạp cửa chẳng?

- Đây đâu phải lần đầu.

Chúng tôi ra khỏi chiếc Capri. Tôi thấy không có lý do gì để cản ông vào cùng tôi. Thực ra, tôi thấy yên tâm hơn khi có bố bên cạnh, ngay cả khi ông là một ông lão đang mặc bộ đồ ngủ với áo khoác bên ngoài. Bởi bố không sợ gì cả.

Tôi ấn chuông căn hộ số hai và cửa tự động mở. Một đồng thư rác nằm sát tường. Đây vẻ luộm thuộm của một căn hộ cho thuê. Chúng tôi bước lên chiếc cầu thang xiêu vẹo và gõ cửa. Không có động tĩnh. Tôi gõ mạnh hơn và gõ tiếp cho đến lúc một tên rậm râu, mặt lờ đờ, độ hai mươi tuổi ra mở cửa. Cái thằng ở trong xe hôm nọ. Lúc đứng, trông nó có vẻ to cao hơn.

- Tôi đến đón con gái. - Tôi nói, và điều đó hình như làm hắn buồn cười.

Nó dẫn tôi vào. Bố bước theo, tiếng ho húng hắng của ông ngay sau lưng tôi. Không khí đặc quánh mùi ẩm mốc, thuốc lá và cần sa.

Ở phòng bên có ba người nữa, tôi tưởng là mấy thằng nhóc, hóa ra là mấy gã trung tuổi. Một tên se thuốc lá, hai tên còn lại chơi điện tử trước cái ti-vi màn hình phẳng to tướng. Trò *Thành phố trong lửa*. Chiến binh người máy đi xuyên lửa, bắn vào bất cứ thứ gì cử động. Còn Ruby ở đâu?

- Thằng cha này đến tìm con gái. - Tên này thông báo và tất cả đều cười sặc sụa. Chúng nghĩ đây là trò đùa. Gã béo đầu trọc đang se thuốc ngược nhìn tôi.

- Con nhỏ là đứa nào, anh bạn?

- Nó không phải là anh bạn khốn nạn của mày.- Bố tôi nói, và chúng lại cười.

Lần này không cười to.

Bố băng qua tôi giật điều thuốc khỏi tay gã trọc. Ông nhìn điều thuốc một giây rồi dúi vào cái gạt tàn đầy ắp. - Làm mày còi cọc đi đấy. - Ông bảo.

Bố luôn biết cách kiểm soát một căn phòng, biết cách thu hút sự chú ý của một đám người lạ mặt khi bước vào một nơi nào đó. Ông vẫn còn làm được điều đó. Nhưng giờ bố đã già rồi, lại yếu nữa. Mà chỉ có hai bố con.

- Đội quân những ông bố. - Thằng dẫn chúng tôi vào nói.

Gã trọc ồ lên một tiếng rồi nhìn chăm chăm vào bố tôi. Tôi biết hắn là tên đầu sỏ. Bạn luôn có thể đoán ra đứa nào sẽ là đầu sỏ. Lúc này hắn không cười. Bọn chúng đứng cả dậy.

- Trên lầu. - Gã hất cằm về phía cầu thang hình xoắn ốc. Chỗ này rộng bao nhiêu đây?

- Mời cậu, chàng béo. - Bố tôi nói.

Tất cả bọn chúng đều nhìn chòng chọc vào bố. Rồi bốn tên đi lên cái thang uốn lượn. Chúng tôi theo sau.

Ruby và một cô bé khác đang ngồi sát nhau trên sofa. Ruby nhìn tôi và ông của nó rồi nhìn xuống thảm. Đứa con gái bên cạnh khóc thút thít.

- Đi thôi. - Tôi bảo. Không có động tĩnh gì.

Gã béo đầu trọc ngồi xuống một đầu của chiếc sofa, choàng cánh tay lực lưỡng trần trụi ra sau ghế. Hắn là loại người luôn chăm chỉ luyện tập ở phòng thể hình và thích mặc áo thun không tay. Mắt Ruby lộ vẻ sợ hãi.

- Con không sao chứ, thiên thần? - Tôi hỏi, con bé gật đầu. Nó không buồn nhúc nhích.

- Nó ổn.

- Nó không hỏi cậu, chàng béo. - Bố tôi lên tiếng. Gã đứng dậy.

- Ông già, ông bắt đầu làm tôi điên tiết rồi đấy. Ông có biết là ông đang đột nhập vào đây không? Cảnh sát sẽ bắt ông tội đột nhập bất hợp pháp.

- Tao là cảnh sát. - Bố tôi bảo, và nếu không quá sợ thì tôi đã phì cười.

- Không ai giữ chúng ở đây cả. - Tên mở cửa, gã râu ria lởm chồm ở trong xe, lên tiếng.

Tôi thấy ngoài khổ người, hắn là một thứ cở đại xấu xa của tạo hóa, loại luôn phải núp bóng mấy tên đại bàng góc phố. Hắn là một kẻ nguy hiểm vì hắn dám làm bất cứ chuyện gì. Nhưng hắn sẽ không ra tay trước. Tôi nhìn vào mắt gã đầu trọc.

- Đi ngay thôi. - Tôi nói, không rời mắt khỏi gã, cũng không nhìn hai đứa con gái.

Vẫn chưa có động tĩnh gì.

- Chúng có thể đi bất cứ lúc nào chúng muốn.

- Hần nói, một giọng nói đầy lý lẽ. Hần cau mày với hai đứa con gái, gặng hỏi. - Mấy cô em có muốn đi không?

Tôi nhìn Ruby. Con bé nhìn xuống nền nhà.

- Em không biết.

- Nó không biết kìa. - Một gã cười nắc nẻ.

Tôi đến bên ghế sofa nắm lấy tay con gái mình. Tôi cũng cầm nốt tay đứa con gái còn lại mà tôi vừa nhận ra đã gặp ở trường và những ngày nghỉ học, khi cả hai đứa còn bé xíu.

- Chúng ta đi ngay thôi. - Tôi nói và hướng ra cầu thang. Bố nép qua một bên để chúng tôi đi qua. Mấy gã đàn ông nhìn nhau. Nhưng chúng tôi cũng đi xuống cầu thang, hai đứa con gái đi trước, bố theo sát tôi. Tôi có thể nghe những tiếng xì xào, rồi những gã này nói chuyện với nhau, chúng đều lần lượt xuống cầu thang, và tôi biết đã đến lúc.

- Lũ khốn. - Gã béo đầu trọc nói. Tôi quay lại nhìn khi gã tiến đến chỗ tôi.

- Bọn tao đang có một bữa tiệc. - Một tên trong bọn tiếp lời.

Tôi dừng lại, đứng im chờ đợi. Bố dẫn hai đứa nhỏ tiếp tục đi. Tôi nghe cánh cửa căn hộ mở, những bước chân vội vã trên cầu thang. Tôi không rời mắt khỏi gã béo đầu trọc đứng trước mặt mình.

- Bữa tiệc đã kết thúc rồi. - Tôi bảo.

Khi gã nhào đến, tôi rút từ trong túi áo khoác ra khẩu súng ngắn, chĩa vào cái mặt phì nộn góm ghiếc.

- Bình tĩnh nào. Mọi người bình tĩnh. - Gã nói.

- Đó là con gái tao. - Giọng tôi run run, mọi thứ đều run run, và tôi không thể ngăn điều đó được. - Và nếu mày đến gần con bé một lần nữa, tao sẽ giết chết mày và dù họ sẽ tống tao vào tù, nhưng tao vẫn sẽ vui vì đã làm điều đó. Chúng ta hiểu nhau rồi chứ?

Hần gạt đầu lịch sự, hai tay giơ lên trời.

- Không vấn đề. Hay đấy.

Tôi quay đi. Và lẽ ra tôi nên đi. Nhưng rồi tôi lại không thể ngăn mình quay trở lại, giơ cao khẩu súng. Cả đám thụp xuống hoảng sợ, bò trên nền nhà, tay giơ lên trời. Tôi gií mũi súng vào tai gã béo đầu trọc. Căn phòng im bật, chỉ còn tiếng thút thít của bọn chúng và âm thanh gã béo đầu trọc đang vãi ra thảm. Rồi tôi kéo cò. Tôi kéo cò khẩu súng của Ron Cầu Vòng. Có tiếng tách của kim loại, nhưng không giống tiếng đạn nổ từ một khẩu súng thật. Âm thanh của một thứ đồ chơi.

- Pằng, pằng. Chết này. - Tôi quát to rồi đút khẩu súng giả vào túi, bỏ đi. Mấy thằng bạn cười ré trên chóc gã. Nhưng gã không thấy đó là trò vui. Gã đuổi kịp tôi ở đầu cầu thang, vết ướt vẫn còn chảy dài trên quần.

- Này ông bố kia, để tao kể hết cho mày nghe về đứa con gái bé bỏng của mày.

Nhưng gã chỉ có thể phun ra đến đấy, vì tôi đã ấn mũi bàn chân lên tẩm tẩm cổ, hạ vai xuống và tung một cú móc ngược vào bụng gã, rồi bồi thêm một cú đấm trái vào quai hàm, phát ra một âm thanh vỡ vụn, rợn người. Gã gục xuống, tôi bồi thêm một cú chí mạng vào mặt, và dù chỗ gã ngã xuống ở một khoảng cách khá xa, nhưng tôi vẫn cảm thấy rằng gã nát ra dưới những đốt tay tôi. Gã rơi xuống cầu thang như một diễn viên đóng thế béo phì, lăn đến ngay chỗ bố và hai đứa con gái đang đứng chờ.

- Con học quyền Anh hồi nào vậy? - Bố hỏi.

- Con không biết. - Tôi đáp mà nghe tim đập thình thịch.

Trời vẫn còn tối khi chúng tôi đưa con bé về nhà. Lara đang đứng ngóng bên cửa sổ, đèn trong nhà đều bật sáng và cửa đã mở sẵn. Nàng tiến thẳng đến Ruby nhưng lại lướt qua nó.

Ba chúng tôi nhìn con bé chậm chạp bước lên cầu thang và cảm giác của mười năm trước lại quay về, cảm giác khi con bé chạy ra đường mà không nhìn xe cộ, hay nhảy trên bàn phòng khách đang bày đầy ly tách, hay với tay cầm ngọn nến, hay lộn ngược vắt vẻo trên khung leo trèo cho đến khi mặt đỏ rần lên - cái cảm giác của người cha người mẹ khi những đứa con thoát ra ngoài và hành động ngu ngốc, điên khùng, một cơn giận run người pha lẫn nhẹ nhõm bao trùm làm bạn không còn biết nên khóc hay hét lên.

- Con bé ổn rồi. Cứ để nó nghỉ ngơi một chút. - Tôi bảo Lara.

Nàng nhìn tôi và bố rồi lắc đầu. Tóc tôi lòa xòa. Tôi nắm bàn tay bị xước ở khớp ngón tay. Bố vỗ vai nàng cười xòa như muốn nói *Trẻ con ấy mà!*

- Anh đang chảy máu kia.

- Anh không sao. Nàng làm nhảm.

- Nhưng con bé đã ở đâu? Chuyện gì xảy ra thế? Anh có gọi cảnh sát không?

Tôi nhìn ông già thân yêu của mình và mỉm cười. *Ta là cảnh sát.*

- Ý em là những cảnh sát thật thụ kia. - Lara nói, hơi hạ thấp chúng tôi. - Không phải bố và anh.

- Nó ổn. Nó hơi hoảng sợ, nhưng giờ ổn rồi. Thật mà.

Lara nhìn lên lâu và chúng tôi nghe tiếng chân Ruby nặng nề bước quanh phòng. Và tôi nhìn thấy tất cả dường như chực trào ra trong nàng, sự nhẹ nhõm và căng thẳng, nỗi trầm uất khi phải làm người mẹ đơn thân. Những nếp nhăn trên của nàng dường như hằn sâu hơn vì điều đó.

- Cái con bé đó...

Tôi chạm vai nàng, nàng nhìn tôi.

- Nó còn bé. Anh nghĩ cái tuổi đó là vậy, Lara à. Chúng tôi vào bếp, Lara pha trà. lát sau, chúng tôi để bố ngồi lại đó và cùng đi lên lầu. Cửa phòng Ruby đóng chặt. BẢNG KHÔNG LÀM PHIÊN

treo ngoài nầm cửa. Lara gõ nhẹ rồi bước thẳng vào trong. Tôi đứng ở cửa nhìn con bé.

Rèm cửa buông xuống và Ruby nằm lọt thỏm trên giường, tấm chăn lông vịt phủ kín người chỉ chừa lại một chòm tóc nâu. Lần đầu tiên tôi thấy con bé nhuộm xen kẽ mấy lọn tóc vàng. Lara vuốt lên chòm tóc, nhẹ nhàng hôn lên đó. Nàng ngồi một lúc, không biết nên làm gì. Ruby không cử động, nhưng tôi không nghĩ là con bé đang ngủ.

Rồi chúng tôi xuống lầu pha thêm trà và nướng vài lát bánh mì. Món yêu thích của Ruby. Những lát bánh mì trắng, thơm lừng mùi bơ, trà đậm với một thìa đường nâu và thêm chút sữa không béo. Đó là cách uống trà của cả nhà. Trà cho thợ xây, Lara gọi thế.

Lara đặt tất cả lên chiếc khay màu hồng, một kỷ vật thời thơ ấu của con gái chúng tôi, và tôi lại đi theo Lara khi nàng bê khay thức ăn lên lầu. Lần này, nàng không gõ cửa mà chỉ rón rén bước vào, đặt khay xuống nền nhà rồi ra ngoài. Dáng điệu nàng, y như người cai ngục mang thức ăn cho tù nhân, không hiểu sao làm tôi ghệt thở. Có thể do kiệt sức. Lara nhẹ nhàng khép cửa lại. Có lẽ lúc này Ruby đã ngủ.

Nhưng sau đó, khi trời hửng sáng và đã đến lúc tôi và bố phải đi, tôi lên phòng Ruby. Chiếc khay hồng nằm trước cửa, bảng KHÔNG LÂM PHIỀN vẫn treo chỗ cũ, nhưng trà và bánh mì đã biến mất.

Hai mươi

Trong lúc Jazzie B hát rằng Africa Centre sẽ là trung tâm của thế giới thì tôi tợp một ngụm sâm banh từ chiếc cốc giấy và lắc lư theo điệu Soul II Soul. Tôi thề là sẽ không say. Không phải đêm nay. Không phải vào sinh nhật thứ bốn mươi của Lara. Rồi DJ mở bài gì đó của Duran Duran, và cơ thể tôi ngừng lắc lư. Chắc tôi không say đến thế đâu.

Trường múa dành căn phòng lớn cho nàng. Tôi cứ hình dung là sảnh hội nghị rộng mênh mông của một ngôi trường thuộc khu phố cổ là quá rộng, vậy mà nó chật như nêm bởi tất cả đều đến. Đó là những người bạn lâu rồi nàng không gặp. Đêm nay họ đều ở đây, và khi căn phòng ngập tràn âm thanh của những năm tám mươi, tôi nhớ lại hình ảnh họ ngày xưa, những vũ công ở độ tuổi đôi mươi, kéo đến Africa Centre tiếp tục nhảy múa sau khi kết thúc vở *Những người khốn khổ*. Giờ đây họ đều đứng tuổi, nhưng vẫn còn điều gì đó động lại trong từng bước nhảy, vẫn còn điều gì đó thấm sâu vào máu thịt khi họ hòa cùng những giai điệu sôi động. Những ông chồng ngà ngà say cố gắng bắt kịp họ, giống như tôi đã từng cố gắng. Lara đang ở giữa bạn bè, nhảy cùng con gái và hét gì đó với DJ trên sân khấu và anh chàng DJ gật đầu. Nhạc chuyển sang khúc dạo đầu phóng khoáng vui tươi của một bản nhạc cổ điển. Tôi đến xem bố mẹ thế nào.

Bố mẹ đang quan sát từ phía bên kia đám đông. Mẹ mỉm cười và nhịp chân theo điệu nhạc, còn bố dầm chiêu cùng lon bia chưa mở trên tay, nhăn mặt vì âm thanh quá lớn. Ngoài cũng ngồi đó, nhấp từng ngụm rượu anh đào mà bà đã cầm suốt hai tiếng đồng hồ, gục gặc đầu như đây vẫn là thời kỳ hoàng kim của cô ca sĩ. Cả ba ngồi trên những chiếc ghế học sinh, tạo nên một lãnh địa riêng nhỏ bé dành cho người già. Tôi hỏi họ có cần tôi mang thức uống đến không nhưng họ đều từ chối.

- Đừng lo. Con cứ chơi vui vẻ đi, con yêu.

Có thể bà đúng. Tôi sẽ uống thêm vài ly mà không sợ trở thành một gã gàn dở, thậm chí còn bước ra nhảy được. Tôi sẽ chờ đến loại nhạc dễ nhảy hơn để bước ra sàn. Con gái tôi sẽ bảo làm vài điệu lả lướt. Tôi nhìn con bé cười với mẹ, cả hai dầm đĩa mồ hôi và quay cuồng trong không khí cùng giai điệu nào đó.

Để tới được quầy bar, một chiếc bàn gỗ bày trà bánh trong các buổi họp phụ huynh, tôi phải đi ngang chỗ Rufus. Nó đang bế Alfie nhún nhảy tại chỗ, thằng nhóc tóc cà rốt đang cười như bị chọc lét. Nancy đứng cạnh, mắt nhìn buổi khiêu vũ nhưng dường như đang mơ màng trong thế giới khác, chiếc váy đen bó sát trông như một lớp da thứ hai. Cô ả đứng cấn môi dưới, hai tay cầm ví như thể không biết nên vào nhảy hay đi về. Bụng cô ả đã to hơn. Keith đi ngang qua, liếc nhìn phía sau Nancy, vẻ thèm thuồng, cặp lông mày nhướng lên. Cậu ta đến quầy bar lúc tôi đang mần mê đôi giày nhảy, tay kia cầm lon Red Bull với vớt-ca.

- Có thể không mà vào đây được, nhóc con? - Keith vỗ lưng tôi bông đùa, lấy một lon bia rồi quay lại nhìn ra sàn nhảy, nhưng mắt cứ dán vào phần cuối thắt lưng của Nancy. - Thằng bé có vẻ đang có đời sống tình dục sung mãn. - Cậu ta thản nhiên nói.

- Thế tôi mới lo.

Keith thở dài và giơ cao lon bia. Chúng tôi cụng lon.

- Thập niên tám mươi. Thập niên của những sở thích bị lãng quên. Hay đó là những năm bảy mươi? Hay sáu mươi?

Tôi lắc đầu. Không tài nào nhớ nổi.

Rồi Martin xuất hiện. Tất cả cái vẻ khiêm tốn và điển trai ấy đứng choán ở cửa ra vào trong chiếc áo sơ-mi kẻ sọc, quần jeans đen như một nhân viên ngân hàng vào ngày cuối tuần. Lara trông thấy, rẽ đám đông đến chỗ hắn, gương mặt đầm đìa mồ hôi và hân hoan vui sướng. Và nàng đã làm điều này, hôn nhẹ lên môi hắn, nụ hôn dễ dàng hơn là say đắm. Nàng cầm lấy tay hắn. Tôi nhìn đi chỗ khác, nốc cạn lon bia. Thất bại. Ghen tuông. Nghĩ đến nàng ở bên người đàn ông khác, tôi lợm giọng và ráng kiềm chế để khỏi nôn thốc ra. Thật giống như vậy đấy.

- Cô ấy trông tuyệt đấy chứ. - Keith bảo.

- Ừ. - Tôi nói, tự hỏi sau bao lâu nữa mình có thể tỉnh táo ra về.

Martin đã thể hiện tuyệt vời. Hắn được dẫn đến giữa đám đông để gặp những người bạn thân của Lara, tất cả những cô gái từng đóng vai nông dân và gái điếm trong vở *Những người khốn khổ* hai mươi năm về trước, nhưng đó đâu phải là nơi trò chuyện, ngay cả giới thiệu tên còn khó. Vì thế Lara kéo Martin đến quầy bar, họ nắm tay nhau suốt, vài cổ bạn còn ủng hộ nàng. Tôi gật đầu, vặn vẹo khuôn miệng cố nở nụ cười cứng đờ, chậm chạp lê từng bước sang chỗ khác để không phải bỏ chạy. Cuộc hôn nhân của chúng tôi đã đạt quá xa bờ.

Nhóm bạn của Lara hò reo khi bản nhạc mới cất lên và họ quay lại sàn nhảy nơi mà những ông chồng của họ, hầu hết đều là những gã thành thị mà hai thập kỷ trước là những chàng trai trẻ rất oách, giờ đang ôm ngực thở dốc. Lara dẫn Martin đi gặp các cụ. Ngoại mỉm cười, vui vẻ gật đầu chào, rồi qua mái đầu đám đông đang nhảy, tôi thấy vẻ lúng túng trên gương mặt bố mẹ khi Martin cúi cái thân hình cao lớn của hắn xuống để bắt tay. Nhưng bố mẹ là những người hòa nhã và dễ dàng bị lôi kéo với chỉ một chút quyền rũ có sẵn, và chẳng mấy chốc, họ đã cười với Martin và Lara, cặp đôi hạnh phúc.

Tôi xoay lưng bước đi, nhất quyết không ngoảnh đầu lại. Nhưng khi ra đến cửa, lúc giọng thiên thần cuốn hút của Caron Wheeler trong *Trở về cuộc sống*[\[17\]](#) của Soul II Soul vang lên, tôi lại ngoái nhìn. Lara kéo Martin ra sàn nhảy nhưng hắn từ chối. Ý tôi là dứt khoát từ chối. Hắn lắc đầu xua tay phản đối kèm theo nụ cười xấu hổ. Hắn thật sự không muốn nhảy. Hắn sẽ không nhảy. Cuối cùng Lara nhảy với ngoại. Nàng dịu dàng dìu bà ra sàn và hai bà cháu, tay trong tay, nhẹ nhàng lắc lư, còn Martin đứng ngoài, nụ cười sượng ngắt.

Và thế là tôi biết hắn không còn cơ hội.

Thời gian vẫn trôi đi đâu đó trong khi tôi loay hoay pha một tách trà thợ xây thật ngon trong bếp. Đậm đà. Một thìa đường. Một ít sữa không béo, chỉ một chút thôi. Và uống khi còn nghi ngút khói. Trà thợ xây. Cái cách gia đình tôi vẫn uống.

Đã muộn lắm rồi, quá muộn để gọi là sớm tinh mơ, và khi dò dẫm trong căn bếp tối đen của ngôi nhà cũ, tôi cảm thấy nơi này thật vắng lạnh.

Rufus về với Nancy và thằng nhóc của ả. Ruby về nhà ông bà nội. Ngôi nhà chỉ còn lại Lara và Martin ngủ trong căn phòng mà tôi nhớ người môi giới nhà đất gọi đó là phòng ngủ chính.

Và dĩ nhiên là có tôi nữa, dưới bếp với tách trà thợ xây, nhìn ra cửa sổ ngóng chờ dấu hiệu đầu tiên của ngày mới, và mãi chẳng thấy gì. Đêm dài hơn thì phải.

Át họ đã nghe tiếng tôi. Tôi thấy có tiếng chân trên lầu và tiếng nói gấp gáp, thì thầm. Một trong hai người, Martin, sẽ sang phòng Rufus tìm một thứ gì đó làm vũ khí. Cây gậy bóng chày quệt lên sàn nhà như cái chân gỗ. Rồi tiếng bước chân rón rén của Lara đi xuống cầu thang.

Nàng mặc áo khoác lụa bên ngoài bộ đồ ngủ. Tôi nhẹ cả người. Tôi cứ sợ sẽ thấy nàng trong một chiếc váy mỏng tang nào đó. An mặc giống như một... tôi thậm chí không muốn nghĩ đến điều đó nữa. Nàng nín thở khi thấy tôi.

- Anh muốn về nhà. - Tôi lí nhí.

- Lẽ ra anh nên báo trước. - Nàng hạ giọng, lắc đầu. - Thế này nguy hiểm lắm.

- Xin lỗi. Anh cố không gây ra tiếng động. Tôi nâng tách trà thợ xây để chào và xin lỗi.

- Martin đã gọi cảnh sát. - Nàng khoanh tay trước ngực, không bước vào mà chỉ hất đầu về phía tách trà. - Anh uống nhanh trước khi họ đến. - Nãy giờ nàng chỉ thì thầm, nhưng giờ âm lượng đã lớn hơn. - Anh điên thật rồi. Lén vào nhà lúc nửa đêm.

- Anh phải giải thích với em về việc trở về nhà.

- Ngay lúc này sao? Ngay thời khắc này sao?

- Bởi sẽ trở thành quá muộn nếu em để cho gã đó xen vào giữa chúng ta. Ừ mà bữa tiệc tuyệt vời đấy. Chúc mừng sinh nhật em!

Nàng chậm chậm vào bếp và ngồi xuống ghế.

- Sinh nhật em qua rồi. - Nàng đưa tay vuốt mặt. - Bốn mươi. Sao mà điều đó xảy ra được chứ?

Tôi ngồi xuống ở đầu bàn bên kia. Chỗ ngồi quen thuộc. Tôi nhìn nàng cười, còn nàng lắc đầu.

- Anh không thấy kỳ quặc lắm sao?

- Nhưng... em đã chọn anh. Và anh đã chọn em.

- Đã qua lâu rồi.

- Mọi thứ vẫn vậy. Em vẫn là sao Bắc đẩu của anh, là ánh sáng soi đường cho anh. Không có em, cuộc sống chẳng còn ý nghĩa nữa. Chẳng còn gì.

Nàng ngẩng lên như có điều gì đó đột ngột xảy ra.

- Anh giấu thuốc à?

- Anh phải nói với em, Lara à. Không phải gã đó. Anh xin em... nếu em định bỏ anh thì hãy bỏ anh vì người đàn ông sẽ nhảy cùng em.

Martin vào bếp, mặc quần dài. Phải thừa nhận là thể hình của hắn rất chuẩn. Nếu có được thân hình như thế, tôi cũng sẽ đi vòng vòng và chỉ mặc một chiếc quần dài. Với chiếc máy dò bạo lực lâu năm, tôi nhận ra hắn không mang theo gậy bóng chày. Chỉ cầm chiếc điện thoại BlackBerry. Bạn có thể khiến người khác phải ngoái nhìn nhờ một trong những thứ như vậy. Tôi ngờ rằng hắn đã ngồi trên cầu thang và nghe lỏm câu chuyện. Trong lúc mặc cái quần đó. Khó mà đoán được.

- Cảnh sát đang đến. - Hắn nói, vừa lúc tôi nghe tiếng còi hú. Tôi tự hỏi có phải cảnh sát đang đến đây không. Phản ứng nhanh ấn tượng, tôi nghĩ.

- Tổng cổ anh ta ra ngoài. - Martin ra lệnh. - Bằng không, anh sẽ tự làm.

Lara nhìn chiếc bàn.

- Để... anh ấy yên đi.

Martin há hốc mồm, hàm răng trắng sáng lóe lên dưới ánh trăng mờ ảo.

- Em không định nghe theo những lời rác rưởi đó chứ? Vì anh chẳng để tâm đến những lời đó. - Và rồi lần đầu tiên, hắn nhìn tôi. - Cô ấy đã khổ vì anh nhiều năm rồi. Với mấy điều thuốc lá và tính ích kỷ cùng cái quần jeans bó ngu ngốc của anh.

Tôi nhìn Lara trách móc. Nàng nhìn lảng sang chỗ khác.

- Ồ vâng, tôi đã nghe nhiều về anh. - Martin tiếp tục, vẻ đắc thắng. - Và tôi biết đích xác anh cần gì.

Hắn lên lầu lấy cây gậy bóng chày. Chúng tôi nhìn hắn ra khỏi bếp.

- Anh phải đi ngay. Cảnh sát sẽ bắt anh. Và anh ta sẽ đánh anh. Và... và em muốn anh đi.

- Em muốn?

- Vâng, em muốn. - Nàng nói như thể đây là quyết định cuối cùng. Nàng đặt tay lên bàn bếp. - Anh và em đều phải tiếp tục sống, George à. Cả hai chúng ta phải làm lại từ đầu.

- Nhưng anh không thể và cũng không muốn. Ở em cả thôi. Chúng ta bên nhau hay chia tay, quyết định là ở em.

- Chúng ta ở bên nhau hay chia tay thì cũng đều do nơi em. Hơi lạ nhỉ. - Giọng nàng dịu nhẹ hơn trước.

- Em biết tại sao mà.

- Tất nhiên.

- Anh biết em không phải là người phụ nữ đẹp nhất trên thế giới.

- Nói hay đấy.

- Nhưng anh không muốn nhìn bất cứ gương mặt nào khác trên hành tinh này.

- Anh có nhìn được hết đâu.

- Em biết mà. Em biết gương mặt mà anh nghĩ đến trong hơi thở cuối cùng mà.

Martin trở lại bếp. Tôi đợi hắn giơ cây gậy bóng chày lên cao quá đầu, nhưng hắn không trang bị vũ khí. Hắn nghĩ sẽ bị bắt nếu đập vào đầu tôi rồi chạy về đích chẳng? Có thể hắn đúng. Rồi hắn nhìn quanh bếp, vồ lấy cái chảo.

- Ra ngoài. - Hắn đánh giọng khi có vũ khí là dụng cụ làm bếp. - Ra ngoài, nếu không tôi sẽ làm cho mặt anh không thể nhận ra được đấy.

Tôi đứng lên, nhưng không bước ra cửa. Hắn tiến đến, giơ cái chảo trên rồi liếc sang Lara.

- Sao anh ta vào đây được vậy, cái gã đồng bóng tóc dài này?

Lúc này tôi nghe tiếng còi xe cảnh sát. Cách đây chỉ vài con đường. Có mặt trong vòng tám... chín phút. Không tồi lắm. Họ đến để bắt tôi.

Nhưng Lara cười. Nàng cũng đã đứng lên.

- Anh ấy có chìa khóa. Anh ấy luôn mang theo chìa khóa.

Tôi lấy ra đặt trên bàn.

- Em có thể lấy lại nếu muốn. Nhưng anh yêu em, Lara. - Rồi tôi giơ một tay lên, như cản lại. - Em không cần phải đáp lại đâu.

Hắn đập tôi một chảo.

Tôi thấy nó bay đến từ cách xa cả dặm. Hắn đã mắc một lỗi kinh điển khi đánh tay ngược về sau trước khi đánh tới. Rõ ràng hắn đã gửi trước cho tôi một thông điệp. Rõ ràng là hắn không quen đánh người khác. Tôi đã nắm tay thủ thế, sẵn sàng tặng hắn một quả đấm nếu giọng Lara không vang lên kịp lúc.

- Làm ơn đi đi. - Tiếng nàng nghe thảng thốt.

Tôi nhìn hắn và hắn nhìn tôi, tay vẫn cầm cái chảo. Tôi không biết hắn có định đánh tôi nữa không hay chạy đi làm bữa sáng. Không ai nhúc nhích. Bên ngoài, một con chim cất giọng véo von. Chúng tôi nhìn Lara.

- Cả hai người. - Nàng nói.

Có một thời gian, cũng không lâu lắm, tôi có thể nằm ườn ra ngủ suốt ngày. Thật thích thú. Mẹ vừa làm vừa hát, còn bố cầu nhàu mấy việc con con và mặt trời tỏa nắng đằng sau chiếc rèm tối. Không có điều gì quấy rầy những giờ phút hạnh phúc đã bị lãng quên đó.

Nhưng giờ đây, tôi nằm trên chiếc giường đơn trở người qua lại hàng trăm lần, trút hết mọi suy nghĩ ngổn ngang khỏi tâm trí, nhưng vẫn không tài nào chợp mắt. Tôi thấy cơ thể rã rời, khao khát được nghỉ ngơi, gần như là than khóc cho những cơn buồn ngủ đã bị đánh mất, vậy mà tôi vẫn trôi lênh bênh bên trên bề mặt tỉnh táo. Nó đi đâu mất rồi? Cái khả năng tuyệt diệu có thể ngủ vùi đi trong đời ấy?

Tôi thấy chúng ta chỉ có thể làm điều đó khi ta nghĩ rằng mình có đủ thời gian trong thế giới này. Nhưng giờ đây, thời gian của tôi đã gần cạn, và tôi biết mình sẽ không bao giờ được ngủ như thế nữa. Đó là một mất mát đối với tôi, sự lãng quên sung sướng của tuổi trẻ, và tôi sẽ không bao giờ lấy lại được.

Vì thế, tôi ngồi dậy mặc bộ quần áo ngày hôm qua vào mà nghe thấy tiếng bước chân nặng nhọc của bố ở phòng bên.

Bọn trẻ đang chơi đá bóng trong công viên.

Hầu hết là bé trai, nhưng có một bé gái mặc áo thun đội tuyển Anh. Cao gầy, tóc nâu buộc túm

ra sau. Cô bé là chị của một cậu bé nào đó và chơi cũng cừ như những cậu bé kia. Vượt qua sự cản phá của cầu thủ đội đối phương, cô bé xoay người tăng bóng sang phần sân bên kia.

Tôi quan sát chúng chơi một lúc, lấy làm ngạc nhiên vì giữa vô vàn sắc áo nhái các đội tuyển, lúc nào bọn trẻ cũng biết mình thuộc đội nào. Rồi với một cú sút bóng vọt khung thành, trái bóng đột nhiên lao ra khỏi mặt trời bay thẳng đến chỗ tôi.

Tôi dán mắt vào nó, định thần lại, và khi sút một cú bằng chân phải, bóng đi ngọt qua mu bàn chân, tôi cảm thấy đầu gối nhói đau. Bóng đã bay tới chỗ bọn trẻ, nhưng cơn đau vẫn ở lại bên dưới xương bánh chè. Tôi nhảy lò cò cảnh giác, sợ thả bàn chân phải xuống đất.

Chúng đứng nhìn tôi. Trận bóng tạm dừng. Cô bé đội tuyển Anh đang cầm trái bóng.

- Bác không sao chứ ạ? - Nó hỏi.

Tôi gật đầu mỉm cười và giơ ngón tay cái lên ra hiệu “số dách”. Trận bóng tiếp tục, tiếng hét la vang sau lưng khi tôi nhảy lò cò ra khỏi công viên.

Ban đầu, tôi nghĩ là lũ đám hay quấy phá hồ bơi.

Tôi nghe tiếng bước chân trên cỏ rồi trên lớp sỏi rải quanh hồ, tiếng chân nhẹ nhàng cố không đánh động cả ngôi nhà. Tôi nằm nín thở trên giường, nhìn chòng chọc lên trần nhà và chờ tiếng bì bõm lên trườn xuống hồ.

Thế nhưng có tiếng đập vào cửa sổ phòng ngủ.

Đó là một thứ nhỏ, cứng, như viên băng trong cơn mưa đá mùa hè. Rồi thêm một tiếng đập nữa, và tôi nhảy phóc xuống giường lao nhanh đến cửa sổ.

Tôi kéo rèm, vừa kịp thấy Lara ném một viên khác vào cửa sổ. Trật lất. Nàng vốc một nắm sỏi từ bờ hồ và nhón chân ném từng viên một. Tôi mở cửa và một viên sỏi đập ngay vào mắt.

- Mẹ kiếp. - Tôi kêu lên rồi chệnh choạng lùi ra sau, tay che con mắt bị thương. Vài viên sỏi nữa rơi vào phòng ngủ khi tôi ngồi thụp xuống thảm. Rồi cơn mưa sỏi tạnh. Khi tôi trở lại cửa sổ, nàng đang ngược lên chỗ tôi. Mắt tôi đã đỡ hơn, có thể hé nhìn xuống dưới. Lara đặt một ngón tay lên môi, và liếc nhìn sang cửa sổ bên cạnh, nơi bố mẹ đang ngủ.

- Mấy giờ rồi? - Tôi trầm giọng.

- Đến giờ về nhà. - Nàng đáp, giọng tự nhiên hơn tôi, nhưng rất nhỏ chỉ đủ tôi nghe. Rồi nàng mỉm cười thả rơi nắm sỏi. - Con chúng ta sắp có em bé. - Nàng cười to như thể đó là một điều kỳ diệu. Thật vậy, đó là một trong những ngày diệu kỳ khó tin nhất.

- Có nghĩa là chúng ta đang già đi?

- Nghĩa là chúng ta còn sống. Anh chưa biết bí mật của cuộc sống à? Qua bao cuốn sách đã đọc, bao suy tư và thời gian dành để ngắm nhìn các vì sao, anh vẫn chưa nhận ra bí mật của cuộc sống ư?

Tôi nhìn lên trời. Các ngôi sao trốn đâu mất. Chỉ còn một dải sáng màu cam vắt ngang thành phố như một mái vòm trong đêm. Rồi tôi nhìn lại Lara, chờ đợi.

- Bí mật của cuộc sống chính là có thêm một cuộc sống nữa. Anh có đi với em không?

- Thế còn cái gã kia? Em có làm chuyện đó với hắn chưa?

Tôi mong nàng bảo rằng chuyến viếng thăm không mong đợi của tôi hôm ấy đã phá hỏng chuyện của hai người. Tôi mong nàng bảo rằng chưa có người đàn ông nào khác chạm vào người nàng. Nhưng nàng chẳng có thời gian bình luận sau trận đấu của quá khứ. Và tôi tin họ chẳng làm gì cả. Nàng ở đây mà. Nàng không ở với hắn. Nàng đang ở trong khu vườn này.

- Em cô đơn. Em nhớ anh. Về nhà thôi anh.

- Để anh lấy đồ đạc đã.

Nàng ghì姆 sự cău kỉnh. Dù bạn yêu thương ai đó, thật lòng yêu họ, nhưng họ vẫn làm bạn điên tiết. Và ngược lại. Những việc vặt vãnh thường ngày vẫn còn đó. Tôi không thể thoát khỏi chúng. Chúng cũng không bỏ đi. Nếu tôi trở về, cái máy nước nóng chưa sửa có thể sẽ mai phục tôi trên đường.

- Đừng lo về mấy thứ vớ vẩn. Anh không biết là khuya lắm rồi sao? - Lara nôn nóng.

Bất chợt, tôi thấy cái gì đó động đậy trong bóng tối sau lưng nàng. Phải chăng lũ quấy phá hồ bơi rốt cuộc đã đến? Lara ngoái lại sau lưng, mắt dán vào mấy bụi cây cuối vườn.

- Gì thế? - Nàng hỏi.

Tôi nhìn những mảng tối nhảy múa nhưng không thấy gì. Có thể là gió, cộng thêm óc tưởng tượng và cái võng mạc trầy xước của tôi.

- Không có gì. Em đứng yên đó nhé.

Tôi nhanh chóng mặc quần áo và đi ra cửa, rồi dừng lại nhìn căn phòng của mình. Quần áo vút tứ tung. Mấy cái đĩa CD nằm lăn lóc ngoài chiếc hộp quý giá của chúng, bị bỏ rơi như những món đồ chơi cũ. Vài cuốn sách có những đoạn ấn tượng được gạch chân. Phần còn lại của chiếc bánh pizza. Một nửa chai rượu táo.

Và điều kỳ cục là tôi không ưa rượu táo.

Rồi tôi quay lưng bỏ lại tất cả và chạy ra với vợ.

Phần ba: Đội bơi

Hai mươi mốt

- Có ước mơ chung giống nhau và những ước mơ riêng của mỗi người. - Nàng lên tiếng lúc tôi đang thiêu thiêu ngủ. - Mơ ước chung là cái mà mọi người đều mong muốn, là con cái sẽ sống với người mang lại hạnh phúc cho chúng, cha mẹ luôn khỏe mạnh, và cuộc sống gia đình sung túc, không phải lo lắng về miếng cơm manh áo.

Tôi bắt mình chìm vào giấc ngủ, nhưng tâm trí mãi nghĩ đến cơ thể nàng sống động nằm cạnh bên hơn những lời nàng nói. Nằm chung giường với Lara vừa lạ lẫm vừa thân quen, khó gọi thành tên, giống như cảm giác bừng tỉnh sau cơn ác mộng hãi hùng, hoặc khi vừa xuất viện. Giống như bạn được sống thêm lần nữa hay tìm lại được những thứ đã thất lạc.

Tôi chỉ chực thiếp đi. Cảm giác kiệt sức vì hạnh phúc tràn ngập trong tôi, cảm giác sau khi làm tình với người mình yêu thương suốt đời. Nhưng nàng nói không ngót, và đó là một trong những điều mà tôi phải tập quen dần trở lại, bởi giờ đây tôi không còn phải ngủ một mình nữa. Tôi đã quên mất rằng Lara vẫn thế - thích nói chuyện sau cuộc yêu, thích nói chuyện khi mắt tôi chỉ chực díp lại. Nhưng không còn như trước, không còn như những gì tôi nghĩ. Nàng không nói đến những công việc đảng hoàng hay kế hoạch nhận tiền trợ cấp. Tất cả những điều đó không còn ngự trị trong tâm trí nàng nữa. Giờ nàng nghĩ đến những điều khác.

- Anh không cần phải nghĩ đến ước mơ chung. Chúng có thể tự nuôi nấng nhau, hoặc không. Nhưng anh cần phải nghĩ về ước mơ của riêng anh. Những ước mơ xa hơn ước mơ chung. - Rồi nàng im bật. - Anh có nghe em nói không đấy?

Trong căn phòng với sự tĩnh lặng thành thị này, chúng tôi có thể nghe thấy tiếng máy nước nóng lọc xọc trong phòng tắm ngay sát vách.

- Nó sắp nổ rồi. - Tôi nói và nghĩ đến thợ sửa ống nước, tiền bạc, những trang vàng chết tiệt.

- Không đâu, nó sẽ chờ cho tới khi nó nguội hơn trước khi bị vứt đi. Nó là vậy đó.

Chúng tôi cùng lắng nghe tiếng nó thở phì phò và kêu lạch cạch. Rồi chúng tôi phì cười trong bóng tối. Nếu trong một ngày đông lạnh lẽo hiu quạnh mà cái máy nước nóng dở chứng thì chẳng có gì hài hước cả. Nhưng lúc này thì nghe thật buồn cười.

- Anh sẽ không trở về chỗ làm cũ đâu. - Tôi nói.

- Em đoán vậy. - Lara cười. - Chúng ta sẽ ổn. Mình có thể bán căn nhà này rồi mua một căn nhỏ hơn. Giờ nhà chỉ có ba người mà.

- Anh không muốn bán nhà.

- Có nhiều thứ quan trọng hơn anh à.

Chúng tôi nằm lắng nghe tiếng máy nước nóng.

- Cái đó gọi là danh sách để đời. Những việc người ta muốn làm trước khi... em biết đó.

- Trước khi rơi khỏi càn.

- Trước khi đóng nắp quan tài. Đó gọi là danh sách để đời.

- Chạy xuyên Paris trên một chiếc ô tô thể thao mui trần. Nhảy múa trên một sân khấu ở West End và được trả lương. Tới những khu ổ chuột ở Buenos Aires và nhìn thấy quê hương của điệu tango.

Ờ, em có thể lái chiếc thể thao mui trần xuyên Paris, nhưng lại bị kẹt xe ở Champs Élysées. Hoặc em có thể tham gia một buổi trình diễn âm nhạc trên đại lộ Shaftesbury, nhưng người ta sẽ không đến xem còn những nhà phê bình sẽ chẳng nung tủy. Tôi thầm nghĩ vậy, nhưng biết rằng một ngày nào đó nàng sẽ đến Buenos Aires. Lara đã mơ về điều đó hơn hai mươi năm qua, rất lâu trước khi cả hai chúng tôi biết đến danh sách để đời, hay nghĩ mình cần có một danh sách như thế.

Tôi có thể nghe thấy nó khi nàng đang say giấc. Nó tồn tại trong từng hơi thở, từng cái cựa mình, từng tiếng thở dài sâu thẳm trong giấc ngủ của nàng. Âm thanh của cơn đau.

Gần như từ khi tôi quen Lara, nó đã ở đó rồi, không thể tách rời như màu mắt của nàng vậy. Đó là những vết thương cũ, những cơn đau nhức, những vết thương còn lại sau khi các vết thương khác đã lành. Món quà lưu niệm của chuỗi ngày nhảy múa.

Vài cơn đau hiện rõ mồn một như dấu tích phục hồi dây chằng chéo ở bệnh viện Wellington, vết sẹo lồi trên hai đầu gối do gãy xương sụn, nhưng một số bị che lấp, chôn vùi và bị quên lãng.

Nàng không than phiền. Nàng không phải kiểu người như vậy. Tôi đã quen thấy nàng tự xoa bóp, những ngón tay ấn mạnh vào vùng sau gối, hay chỗ giữa lồng ngực và hông khi nàng uống cà phê buổi sáng, xem ti-vi hay khi thay quần áo đi ngủ. Trong hôn nhân, bạn phải học cách nhìn thẳng vào sự việc mà xem như không hề hay biết.

Nhưng đến đêm thì khác, bởi vì nàng nằm cạnh bên nên tôi cảm nhận những cơn đau không tên lúc nàng trở mình. Dường như nó chưa bao giờ đánh thức nàng. Nhưng nó đã đánh thức tôi, và trong đêm đầu tiên trở về nhà, tôi nằm cạnh vợ hàng giờ đồng hồ, thao thức nhìn bóng tối, cái cách chúng ta chỉ làm với đứa con mới chào đời và với người mà ta hết mực yêu thương.

Chỉ để lắng nghe âm thanh hơi thở của nàng.

Trên đời này chỉ có một ngôi nhà mà bạn có thể bước vào và đi thẳng đến tủ lạnh, đó chính là nơi bạn lớn lên.

Chúng tôi không hỏi Rufus có gì không ổn. Đột nhiên, nó xuất hiện ở hành lang, nhe răng ngượng ngùng cười và chúng tôi theo nó vào bếp. Nó mở tủ lạnh lấy hộp sữa nguyên kem, uống ừng ực ngay tại chỗ, cà-vạt vắt vẻo quanh cổ như sợi dây thòng lọng. Lara kiễng chân hôn lên bên má trầy xước do cạo râu quá vội vàng của thằng bé, và nhẹ nhàng đóng cửa tủ lạnh. Tôi ôm con trai và, qua lớp quần áo bên ngoài, vẫn giống như ôm một bao xương.

- Bố khỏe không? - Nó hỏi, và tôi bật cười vì tôi luôn thấy buồn cười khi các con cố tỏ ra khách sáo.

- Bố khỏe. Con dạo này thế nào?

- Con ổn. - Mặt nó cau có. - Sao con lại không ổn chứ?

- Không sao. - Tôi nói nhẹ nhàng, không để mắc bẫy.

Tôi đã nghĩ đến điều này, chưa đầy một tháng nữa là nó cưới. Mẹ nó muốn làm món gì cho nó ăn, nàng nắm lấy thắt lưng thằng bé, lắc lắc ý bảo nó quá gầy. Nó cười và dịch ra xa mẹ, rồi chộp lấy hộp sữa nguyên kem và nói với mẹ rằng nó không đói. Giờ đây nó đã là trợ lý giám đốc, và sắp trở thành người đàn ông có gia đình, vậy nên nó không quen việc ai đó nắm lấy thắt lưng mình mà lắc. Tôi cũng muốn thể hiện cử chỉ yêu thương như vuốt tóc, vỗ lưng, hay dấm nhẹ vào cánh tay nó. Gì cũng được, miễn là có thể chạm vào con trai. Nhưng nó đã là một trợ lý giám đốc, sắp trở thành người đàn ông có gia đình, và dưới mắt đã có quầng thâm. Vậy nên tôi không chạm vào nó nữa. Tôi không muốn phạm những điều khoản trong quy ước ôm kỳ quặc của chúng tôi.

Cả ba lên phòng khách. Ti-vi đang bật. Chúng tôi ngồi xuống chỗ quen thuộc trên ghế bành và những góc ghế sofa. Rufus với lấy chiếc điều khiển từ xa, chuyển kênh cho đến khi nó thấy Gene Kelly và Donald O'Connor vừa gõ gót giày nhảy tap, vừa chơi đàn vĩ cầm.

- *Singin' in The Rain*. - Lara nói, chạm vào cánh tay Rufus. - Đừng tắt, con.

Thằng bé miễn cưỡng bỏ chiếc điều khiển xuống và ngả lưng ra sau, nhìn vu vơ lên trần nhà và thở ra chậm chậm. Nghe giống như ai đó từ bỏ tuổi trẻ vậy. Lara nhìn tôi, không có biểu hiện nào trên nét mặt, rồi lại xem phim.

Debbie Reynolds nhảy ra từ một chiếc bánh trong bữa tiệc Hollywood. Cô có vẻ giật mình khi thấy Gene Kelly. Cô bảo anh ta rằng cô làm việc trong nhà hát, và giờ cô đang mặc bộ đồ lót và nhảy ra từ một cái bánh - một lời nói dối nhỏ nhỏ. Lara cười ngất. Rufus liếc nhìn màn hình, nét mặt như thoáng nhận ra.

- Chúng ta xem cái này bao nhiêu lần rồi?

- *Singin' in the Rain* thì bao nhiêu lần cũng được.

- Mẹ nó chỉ đáp mà không nhìn.

Tôi cố tìm xem con trai có gì khác không. Tóc cắt ngắn, kiểu quân đội. Chúng tôi lặng thinh một hồi. Tôi nhìn khuôn mặt thằng bé khi Donald O'Connor chơi bài *Hãy chọc họ cười* và nhảy bằng đầu gối, nhảy trên không, lao vào tường. Nó gần như mỉm cười. Cảnh đó từng làm nó cười rung cả ghế. Hồi đó nó trẻ hơn nhiều.

- Làm sao bố mẹ biết đã tìm ra đúng người dành cho mình? - Nó hỏi mà không nhìn vào chúng tôi.

Tôi đang nghĩ về điều đó. Biết là biết thôi, đúng không? Nếu còn ngờ vực thì hẳn là chưa gặp đúng người. Nhưng tôi không muốn trả lời nó thế.

- Cũng như tin vào bất cứ điều gì khác vậy. Đó là niềm tin. - Lara nói.

- Nhưng bố mẹ có nghĩ thời buổi này, người ta sẽ ở với nhau mãi không? - Nó vẫn nhìn vào màn hình khi Gene Kelly đang cố giành lại Debbie Reynolds. - Không chỉ... bố mẹ biết đấy, mỗi người mỗi ngã sau vài năm. Bố mẹ có nghĩ ngày nay hai người có thể sống với nhau trọn đời không?

- Càng ngày càng khó, nhưng mẹ vẫn tin như vậy.

Chúng tôi tiếp tục ngồi xem phim. Rồi có tiếng bước chân lên cầu thang, Ruby đi vào phòng và reo, anh! Con bé ngồi bên thành ghế cạnh anh trai. Tôi vào bếp pha bốn tách trà thợ xây. Khi tôi quay trở ra thì ti-vi chiếu đến cảnh Gene Kelly và Debbie Reynolds đang hát, Gene mặc đồ chơi quần vọt của những năm ba mươi, còn Debbie thì đang đứng trên một cái thang kỳ dị khó tả.

Ruby cười ồ lên.

- Có phải là cái thang không thể xa rời của anh không vậy? - Nó hỏi rồi ngồi xuống cạnh anh trai. Thằng bé choàng vai em.

Gene Kelly yêu Debbie Reynolds. Kelly hát và múa trong mưa. Trong giấc mơ, anh gặp Cyd Charisse, một gái điểm giang hồ mặc chiếc váy màu xanh lá cây cuối cùng đã bỏ rơi anh chỉ vì một đồng bạc, và không ai từng nhảy như thế trước đó và cả sau này.

- Cyd Charisse, thần tượng của mẹ. - Ruby nói.

- Đúng rồi, lúc nào mẹ cũng yêu thích cô ấy. - Lara khẳng định.

- Con ngủ lại nhà được chứ mẹ? - Rufus hỏi.

Cứ ở thêm mười năm nữa, nếu con thích. Ở đây mãi mãi. Tôi nhủ thầm. Nhưng tôi biết thằng bé sẽ không ở lại. Tôi biết nó sẽ không thể ở lại mà không có đứa con sắp chào đời. Con trai chúng tôi không phải loại người bỏ con cái, và đó là một trong những lý do tôi thương thằng bé.

- Con ở bao lâu cũng được. - Lara đáp.

Nó thậm chí không chỉ ở lại đêm hôm đó.

Mùa thu đã đến và nhiều hồ bơi đóng cửa ngủ mùa đông. Tôi tưởng rằng ông Winston và tôi sẽ có ít việc hơn vào tháng Chín, nhưng trong những ngày ngắn ngủi cuối cùng này, công việc lại càng nhiều hơn.

- Không chỉ là phủ kín thôi đâu. - Ông nhắc tôi khi cho xe chạy vào một lối nhỏ lát sỏi trong một ngôi nhà lớn ở Richmond. Bên ngoài, chiếc BMW X5 đậu như đã hàng tuần rồi. - Cuối hè luôn là thời gian bận rộn nhất.

Ông Winston rút ra chùm chìa khóa cai ngục nặng trĩu và chúng tôi vào vườn bằng cửa hông. Lá cây nổi lênh bênh khắp mặt hồ. Dưới cái nắng cuối hè ỏi ả, nước hồ vẫn trong vắt đến khó tin. Ông Winston vớt lá khỏi hồ, còn tôi khử trùng nước bằng siêu clo - ông thích một lượng gấp ba lần bình thường - để dễ tẩy rửa chất bẩn và rác rưởi hơn khi bước sang xuân. Chúng tôi quét dầu chống ăn mòn lên cầu thang, bao miếng ván nhún lại. Ông xịt ít nước từ vòi nước trong vườn vào hàng tá bình sữa nhựa rồi ném chúng lên mặt hồ. Tôi chưa thấy như thế bao giờ.

- Làm như vậy để nếu nước đóng băng thì băng sẽ ép lên bình sữa, thay vì lên thành hồ. - Ông cười móm mém. - Con muốn phủ hồ bơi chứ?

Tôi gật đầu và đi về phía nhà kho nhỏ ở góc vườn. Trong kho có một máy sưởi chạy bằng gas và một bảng điều khiển.

Tôi bấm nút phủ hồ và bước ra ngoài để xem tấm phủ từ từ mở ra. Thái Bình Dương xanh ngắt dần biến mất dưới tấm phủ kim loại trắng đã hơi gỉ sét. Chưa đầy một phút, nước đã biến mất như chưa từng tồn tại.

Khi chúng tôi sắp sửa đi khỏi đó, gia đình chủ nhà vừa về đến trên một chiếc taxi đen, một ông, một bà và cậu con trai mới lớn. Chúng tôi giúp họ mang hành lý vào trong. Từ trên phòng, thằng nhóc mở nhạc và sự yên tĩnh của ngôi nhà vỡ tan. Người đàn ông muốn đưa chúng tôi ít tiền nhưng ông Winston không nhận, còn người phụ nữ muốn mời chúng tôi uống trà nhưng trong nhà lại hết sữa.

Thế nên chúng tôi chào tạm biệt những con người da rám nắng đang run rẩy trong bộ đồ mùa hè thật không phù hợp với thời tiết London lúc này, nhưng hạnh phúc vì đã về đến nhà.

Hàng người dài cả trăm mét kéo dài từ cửa sân khấu xuống đại lộ Shaftesbury. Du khách và nhân viên văn phòng trở mắt nhìn dòng người, hầu hết đều còn rất trẻ, một số rất quyến rũ, nhưng dường như các vũ công không mấy để ý.

Tôi sửng sốt nhận ra đây có thể là nơi chúng tôi gặp nhau. Tôi mỉm cười định nói cho Lara biết ý nghĩ đó thì cô gái đứng trước chúng tôi chột lên tiếng.

- Họ đang tuyển sáu và sáu.

Lara giải thích cho tôi như thế có nghĩa là họ tuyển sáu nam và sáu nữ vũ công.

- Sáu chàng trai và sáu cô gái. Không có đàn ông và đàn bà trong dàn đồng diễn. Chỉ những chàng trai và cô gái.

- Họ đang tuyển gì vậy? - Cậu bé đứng sau chúng tôi hỏi, cậu ta thật sự là một cậu bé, nhỏ hơn Rufus một vài tuổi.

- Sáu và sáu. - Lara đáp và cậu ta hào hứng thuật lại cho những người ở sau.

Lara ôm lấy cánh tay tôi cười bảo mọi thứ lại quay về, và chúng tôi ngoái lại nhìn dãy người dài ra qua từng phút, một hàng dài những cơ thể gầy gò, đau mỏi, nhức nhối giờ đã trải dài đến nửa đại lộ Shaftesbury. Đôi mắt nàng lấp lánh vì tất cả những điều đó - tất cả những phỏng đoán về công việc, niềm hứng khởi khi đứng trên phố cùng hàng trăm vũ công khác xen lẫn cả cuộc đấu rớt, tâm thế sẵn sàng đón nhận lời từ chối, sự thất bại, những nỗi đau ban đầu trong một cuộc thi.

Cô gái đứng trước chúng tôi bắt đầu làm một vài động tác co duỗi tay chân, khịt khịt mũi.

- Rốt cuộc là gì chứ? Chắc một vở nhạc kịch

Sherlock Holmes khác. Không phải vở khép màn sau vài tháng. Vở kia cơ. Vở kết thúc sau một tuần. Vở có dấu chấm than ấy.

- Đúng rồi. Cô đã diễn trong vở ấy. - Lara nói.

Cô gái nhìn mờng lung rồi nhìn Lara kỹ hơn và hình như bắt đầu tin lời nàng. Hai mươi năm là

gì khi bạn vẫn còn là một cô bé tuổi ô mai kia chứ? Cả một đời người.

Khi đã vào bên trong, tôi quanh quẩn cuối khán phòng. Căn phòng dường như được làm từ vải nhung đỏ cũ kỹ. Có một ông ngồi cô đơn ở dãy ghế đầu, một quý ông trông còn phong độ trong cặp kính đen, như một ngôi sao nhạc rock ở tuổi sáu mươi. Khi Lara bước lên sân khấu với năm mươi vũ công khác, tôi như nghẹt thở vì hồi hộp, lo sợ và cả tự hào. Có một phụ nữ cũng ở trên sân khấu cùng với họ. Gầy như que củi, hồng hách như một tên cai ngục. Vỗ tay bảo họ đứng vào hàng, la hét, chỉ dẫn. Nhạc trời lên.

Họ múa. Người phụ nữ rửa sả không ngớt. Ai nấy tuân theo bài tập của bà. Di chuyển mềm mại theo những mệnh lệnh cứng nhắc. Trông thật lạ thường. Họ dường như nghe theo biên đạo múa mà không cần nghĩ ngợi. Rồi họ đều đứng ở đó mà thở hổn hển, muốt mát mồ hôi trong khi bà ta bước xuống hàng ghế trò chuyện với quý ông ngồi một mình trong khán phòng màu đỏ nhung. Tôi nhìn thấy những ngón tay phải của Lara run rẩy trên chỗ đau ở hông, rồi thả xuôi xuống. Bà ta trở lại sân khấu, đi dọc hàng, chạm vai vài cô gái và nói cảm ơn.

Họ tức khắc im lặng rời khỏi sân khấu. Nhưng Lara vẫn đứng đó.

Larry đã giảm cân.

Gương mặt thay đổi, cơ thể nhẹ bẫng đi. Bộ quần áo phủ lên người như một tấm lều bạt lủng thủng, áo thun xanh lá cây thông xuống để lộ một vết thương dài bằng cây bút chì trên ngực. Vợ Larry sắp sửa phải thay tũ quần áo mới cho anh rồi.

Nhưng trông thần thái anh vẫn tốt, tốt hơn những lần tôi gặp trước đây. Anh sẽ chết một ngày nào đó, nhưng đó là điều anh chia sẻ với nhiều người khác trên hành tinh này, vì thế tôi không thể để điều đó làm tôi gục ngã.

Tôi nhìn anh cười. Đôi khi bạn nhìn một người bạn cũ và chỉ mỗi điều họ vẫn còn đây thôi cũng đã làm bạn hạnh phúc đến tột cùng. Tôi cảm nhận về Larry như vậy đấy.

Chúng tôi ở trong căn phòng bên trên tiệm hoa. Tôi ngắm nhìn những giọt mưa tí tách rơi ngoài cửa sổ. Tầng dưới không có ai ngồi uống cà phê và tôi nhận ra trời đã chuyển mùa.

Một anh chàng mới nhập hội đang đứng xoa tay kiểu người ta vẫn rửa tay. Tôi đoán cậu ấy chừng ba mươi, không già lắm nhưng béo đến mức báo động.

- Tôi tăng cân thế này sau khi mổ. - Cậu ta nói, hai tay vẫn vịn vào nhau. Larry, một Larry khác, đang mỉm cười động viên. - Họ nói steroid gây tăng cân, mà tôi không hiểu sao tất cả các bài thể dục đều không có tác dụng với tôi. Vợ tôi rất lo...

Giọng cậu ta nhỏ dần. Chúng tôi biết điều lo lắng ấy.

- Chuyện thường thôi. - Geoff nói, khoanh tay trước ngực. - Trái tim mới của cậu thiếu vắng sự tiếp trợ của thần kinh trong năm đầu, vì thế nó phản ứng chậm hơn đối với việc tập luyện.

- Tôi không biết điều đó. - Cậu béo nhìn Geoff. Geoff động viên.

- Đừng quá lo lắng, sẽ đỡ thôi mà.

Larry đi ngang qua phòng và ôm anh chàng mới đến, cảm ơn vì cậu đã chia sẻ với mọi người.

Rồi đến giờ cầu nguyện. Tôi đứng lên đưa hai tay ra, Paul nắm một tay và Geoff nắm một tay. Chúng tôi nhắm mắt, cúi đầu. Đó là một buổi cầu nguyện thật sự.

- Chúng ta biết ơn gia đình đã luôn ủng hộ ta.

Chúng ta biết ơn món quà cuộc sống. Chúng ta biết ơn tài năng của các vị bác sĩ. Và chúng ta biết ơn những người hiến tặng đã mang đến sự sống cho ta. - Larry thì thầm.

Chúa biết tôi biết ơn tất cả những điều đó. Nhưng có thể tôi phải bỏ buổi gặp mặt tuần tới. Giờ tôi đã về nhà, mọi chuyện đã khác.

Tôi thấy không có lỗi nếu không đến. Những buổi họp mặt của chúng tôi giờ rất đông đủ và đều đặn, bằng cả hai lớp Hội cai ma túy ẩn danh và lớp Múa bụng gộp lại. Và tôi chưa bao giờ muốn ôm những người xa lạ.

Tôi đã mất quá nhiều thời gian để học cách ôm lấy gia đình mình.

Tôi nghĩ là sẽ chỉ có hai chúng tôi. Con trai và tôi. Nhưng sẽ không bao giờ có chuyện đó nữa.

Chiếc taxi đen dừng lại bên ngoài lối đi chính vào Selfridge's và tôi nhìn thấy Nancy, Alfie cùng thằng bé ngồi ở băng ghế sau. Sao không đi xe buýt chứ? Con tôi làm việc cật lực là để cho cô ả đi taxi ư?

Alfie ra trước. Tôi nói, chào Alfie, và nó nhìn tôi trơ trơ. Rồi mẹ nó chậm chậm vác cái bụng bầu lắc lè bước xuống vỉa hè, vừa mỉm cười chào tôi vừa bảo bạn Rufus. Thằng bé vẫn còn ở băng ghế sau, đưa tiền qua tấm kính cho tài xế. Theo bản năng, tôi cho tay vào túi nhưng nó đã trả xong.

Tôi đứng với Nancy và Alfie trong khi cô ta bộp tai nhóc con vì mấy trò nghịch ngợm. Tôi tự hỏi sao lại có những người như vậy trên con đường Oxford đầy tính nhân văn này chứ. Tôi đang tự hỏi những người này là ai thì Rufus bước đến. Chúng tôi không thể ôm nhau - Nancy đã đứng chen giữa hai bố con tôi. Rồi tất cả cùng đi vào trong.

- Thôi ngay! - Nancy quát Alfie, nhưng thật không may, thằng oắt đã bắt đầu giở trò và chưa có ý định dừng lại. Rõ ràng nó không muốn đến Selfridge's. Một cây búa đồ chơi thò ra khỏi túi quần sau và một cái cờ-lê bằng nhựa kẹp sau tai nó.

- Ông có rất nhiều thứ cho con làm ở nhà ông.

- Tôi vui vẻ bảo và nó nhú mày nhìn tôi ngờ vực.

Nancy đã lập sẵn một danh sách. Thứ mà Rufus và tôi định mua không có trong danh sách ấy và tôi khắp khối trông mong cô ta cho con tôi một giờ nghỉ ngơi, xem như một nghĩa cử đẹp vậy. Nhưng không. Chúng tôi ngoan ngoãn leo đẹo theo sau, trong khi Nancy nghiêm nghị đi dọc dãy quần áo bà bầu, gian hàng trẻ em và giày dép phụ nữ. Nancy đang trầy trật nhét một chân vào chiếc xăng-đan của thương hiệu danh tiếng Jimmy Choo, giống cô chị xấu xí thử chiếc giày thủy tinh, thì chúng tôi phát hiện ra Alfie biến mất tăm.

Tôi hoang mang, cảm giác âu lo hốt hoảng khi một đứa trẻ biến mất. Không có nỗi sợ hãi nào tương tự thế. Và tôi đồng cảm với Nancy khi cô ta hét gọi tên con, gọi liên tục, mỗi lúc một to, mỗi lúc một tuyệt vọng. Cô ta dáo dác nhìn quanh, cuống cuồng vì lo sợ, một chân mang chiếc xăng-đan, một chân không.

Tôi nhẹ nhàng chạm cánh tay cô ta, bảo con phải để mắt đến nó ở một chỗ như thế này mới phải. Tôi không cố ý nói *con*, ý tôi là *chúng ta*, nhưng cô ta vẫn quay ngoắt lại trừng mắt nhìn tôi đầy giận dữ. Tôi bỗng nhận ra rằng cô ta căm ghét tôi.

Rồi Rufus bất ngờ đi đến bế Alfie trên tay, nhóc con quay đầu nhìn ra sau, đung đưa cái búa cao su, nhìn chăm chăm vào toán công nhân ở đằng xa. Họ đang dỡ bỏ những thứ cũ và dựng lên những thứ mới.

Nancy ôm chầm lấy con trai, ghì chặt. Nó làm rớt cái búa đồ chơi và khóc ti tỉ. Rufus nở nụ cười bao dung ngọt ngào, tôi choàng tay ôm nó và vỗ lên cái vai xương xẩu của nó hai lần mà không quan tâm nó có cho phép hay không.

Rồi chúng tôi bắt đầu làm cái việc đã được lên kế hoạch từ trước: chọn một bộ vest để con trai tôi mặc trong ngày cưới.

Hai mươi hai

Tôi bấu chặt tay vào lớp da giả cũ sòn trên chiếc ghế cạnh tay lái của chiếc Ford Capri, chân phải vô tình đạp lên cần phanh không hề tồn tại ở đó, người ướt đầm mồ hôi dù đang giữa mùa đông giá buốt.

Mẹ rướn tới từ ghế sau và tôi nghe thấy bà hít một hơi thật sâu khi bố dừng ở bùng binh vắng. Bố chờ một phút, nghiêng ngó xung quanh, chờ thêm chút nữa, rồi lăm bầm gì đó không biết có liên quan đến việc lái xe hay không, rồi chiếc xe chậm chậm lao đảo lăn bánh ngay khi một chiếc xe tải ầm ầm lao đến. Chúng tôi thoáng thấy khuôn mặt tài xế xe tải, nhăn nhó sững sờ xen lẫn bức bối khi vượt qua chúng tôi, tay tì lên một thứ trông giống như còi tàu.

- Ngồi cho vững nhé, anh bạn. - Bố bảo.

Bố vòng qua bùng binh mà không bật tín hiệu xin đường, băng qua hai làn xe và lướt qua sát sạt một bà cụ tóc bạc phơ lái chiếc Nissan. Bà giơ ngón tay về phía bố ông, chửi “Đồ điên!”.

Hồi xưa, lâu lắm rồi, bố là một tay lái lẹ. Bố có một quan niệm cổ hủ trong việc lái xe; đối với ông, một gã thất dây an toàn chỉ khá hơn một gã mặc váy chút đỉnh, và khi mẹ cảm ràm ràm rằng ông luôn lái xe bạt mạng, bất chấp giới hạn tốc độ cho phép, ông lại viện dẫn cái bằng lái vẫn sạch sẽ của mình. Khi còn nhỏ, mỗi lần nghĩ về bố, tôi vẫn hình dung ông đằng sau tay lái. Dù ở nhà hay đi làm, bố luôn tìm thấy niềm vui trong việc lái xe, và ông làm điều đó rất tốt, ít nhất là với sự thành thạo đầy kinh nghiệm. Tôi không thể tưởng tượng rằng có lúc bố sẽ không thể lái xe được nữa. Và lúc này đây, thời điểm đó đã đến.

Chúng tôi đang chuyển những thứ lặt vặt cuối cùng của tôi về nhà. Không có gì nhiều, chỉ là vài thùng giấy quảng sau cốp xe Capri, đầy quần áo, CD và mấy cuốn sách từng là thứ có vẻ quan trọng. Nhưng mười dặm đường từ ngoại ô vào thành phố đã xác nhận lời mẹ nói. Những ngày ung dung sau tay lái của bố đã qua rồi.

- Bố con chạy thẳng thì không sao. - Mẹ nói với tôi trong khi bố đang dỡ đồ từ cốp xe. - Chỉ có những khúc cua mới đánh bại ông ấy. Bà quay lại vừa lúc bố cúi xuống nâng một thùng giấy. - Con nói với bố đi.

Thế là tôi nhờ bố pha trà. Ông chậm chạp loang quanh trong bếp, không quên bất cứ thứ gì, nhưng dường như công đoạn đun nước, chế sữa, nhúng trà, lấy đường và tìm tách phức tạp như chỉ huy một dàn nhạc giao hưởng vậy.

- Bố, cảm ơn bố đã đưa con về. - Tôi nói. Ông gật đầu. Bố không quen nói “Không có chi” theo kiểu lịch thiệp khách sáo của người Mỹ, và tôi chắc bố sẽ không bao giờ quen được. - Bố ơi, chiếc Capri đó đã già cỗi rồi.

- Y như bố! - Mặt ông sáng lên.

Ông đóng đường cẩn thận như nhà vật lý hạt nhân chia hạt plutonium.

- Nó từng là một chiếc xe tuyệt vời, nhưng đã hết thời, bố à.

Tôi trăn mình chuẩn bị tiếp đón cơn phản bác giận dữ, hay chí ít là một trận cãi vã kịch liệt, nhưng ông chỉ với lấy hộp sữa, vẽ mặt đăm chiêu.

- Đúng là không còn chạy được nữa. - Bố đồng tình.

Ông ngẩng lên nhìn mẹ khi bà vào bếp định tách chúng tôi ra. Mẹ nhìn chúng tôi dè chừng rồi mở tủ tìm bánh quy.

- Con vừa nói chuyện với bố về chiếc xe. - Tôi nói.

Ông nhăn nhó nhìn bà.

- Nó suýt vượt qua kỳ kiểm tra kỹ thuật định kỳ vừa rồi mà.

Mẹ gật đầu. Bà trút hộp bánh ra đĩa.

- Nó từng là một chiếc ô tô bé nhỏ xinh xắn. - Mẹ nói.

Bố cầm một chiếc bánh, nhìn như thể ông chưa thấy nó bao giờ.

- Gỉ sét hết rồi, em nhỉ? Dù máy móc vẫn còn chạy được, nhưng gỉ sét cũng làm hỏng hết thôi. Bảo dưỡng tốt thì chạy bền. Nhưng với gỉ sét thì chẳng làm gì được.

Mẹ nắm lấy tay bố.

- Đừng lo, anh ạ.

Mẹ thật sự yêu bố. Cho dù xảy ra điều gì, mẹ vẫn sẽ luôn yêu bố.

- Cái gì cũng có thời của nó. - Giọng bố bình thản, cũng không hề nhắc đến một chiếc ô tô mới.

- Vâng. - Mẹ nói. - Và đó là một thời đáng yêu.

Một tuần sau đó, chúng tôi đem chiếc xe đi bán, nhưng người buôn xe bảo rằng giá của nó không đủ trả tiền bãi đậu. Phải mất một giây sau tôi mới hiểu rằng chiếc xe không đáng một xu. Người buôn xe cố tỏ ra tốt bụng, ông ta khuyên chúng tôi nên đăng quảng cáo, biết đâu những người sưu tầm sẽ thích, chớ dù trong thâm tâm ông ta cũng không chắc chắn về điều đó. Các nhà sưu tầm chỉ muốn những thứ vẫn giữ nguyên được tình trạng ban đầu, còn chiếc Capri này đã gỉ gần hết. Ông ta còn cho chúng tôi một địa chỉ ở bên kia sông.

Thế là bố mẹ ngồi nắm tay nhau ở băng sau, trong khi tôi lái chiếc Ford Capri tới một nơi gọi là bãi phế liệu. Nói cho đúng thì đó là một cánh đồng chết chóc, một bãi tha ma. Bạn có thể nhìn thấy nó đối diện bình nguyên Kent cách đó hàng dặm. Từ xa, trông nó như một dãy núi làm từ những chiếc xe hỏng. Khi tôi lái xe qua cổng, lũ chó nhe răng gầm gừ, ô tô chất cao quá đầu, trải dài tít tắp. Những rặng đồi sắt vụn hư hại do tai nạn hoặc thời gian.

Tôi không cần vội làm thủ tục vì có cả một dãy xe đang chờ bị nghiền nát. Những chiếc mòn cũ mang biển số nước ngoài, những chiếc hỏng do tai nạn, vết máu vẫn còn dính trên kính chắn gió vỡ vụn, những chiếc không được đánh thuế, không bảo hiểm và cả những chiếc đã lỗi thời. Một vài chiếc từng có thời huy hoàng.

Chúng tôi được phép đứng xem từ một khoảng cách an toàn. Một chiếc xe tải nhẹ nhàn nâng chiếc Capri lên khỏi mặt đất và đưa nó đến chiếc xe nâng khổng lồ đang chờ sẵn. Chiếc xe nâng cẩn thận chuyển chiếc Capri đến chỗ cần cẩu. Khi xe nâng rút lui, cần cẩu quay đầu dung đưa năm cái càng thép đồ sộ phía trên mũi xe. Những cái càng mở ra rồi hạ xuống với một tiếng rít rùng rợn của kim loại. Chúng ngọam chiếc Capri, nhắc bổng lên khỏi mặt đất và ném mạnh nó

xuống. Bốn bánh xe long ra. Cảnh tượng như một tình tiết bạo lực trên sân khấu. Nó làm tôi nhớ đến cuộc đấu vật giữa những người đeo mặt nạ mặc đồ bó sát. Một cảnh đấu tàn bạo được dàn dựng sống động.

Những cái càng kim loại vẫn siết chặt chiếc Capri, nâng nó cao hơn, vung vẩy nó quanh cổ máy giống như máy nướng bánh mì của gã khổng lồ đặt bên dưới quả đồi sắt vụn. Cần cầu khéo léo đưa chiếc Capri vào trong chiếc máy nướng đó. Khi máy đóng sầm lại, những ô cửa nổ tung, tan tành trong một cơn bão thủy tinh.

Chiếc máy nướng bánh mì của gã khổng lồ tiếp tục mở ra đóng lại cho đến khi chiếc Capri không còn hình thù một chiếc ô tô nữa. Cần cầu quay lại, nhấc nó ra khỏi máy nướng, xé toạc nó ra từng mảnh, giống như con kền kền đang xé xác chết vậy. Mẹ quay nhìn chỗ khác. Rồi nó bị nhấc bổng và ném lên đỉnh đồi sắt vụn.

Mẹ luồn tay vào cánh tay bố, cử chỉ có từ những ngày họ còn là những cô bé cậu bé và chưa bao giờ chấm dứt. Bà tựa đầu lên vai ông. Mắt mẹ ngân ngấn nước, nhưng bố vẫn bình thản.

Khi tiếng ồn lắng xuống, ông nháy mắt và huých vào cạnh sườn của tôi, hất cằm về phía ngọn núi ô tô chết và ngoác miệng cười.

- Bố không kêu ca gì đâu. Bố thấy vậy cũng đã đáng đồng tiền bát gạo rồi.

Ông ngược nhìn lên cái từng là chiếc xe của mình, nhưng lại đang nghĩ về một điều khác.

Tôi nấp ở phía cuối khán phòng nhưng đỏ, dựa lưng vào dây ghế cuối cùng của sân khấu, và không bị ai làm phiền.

Lúc này vắng người. Một nữ trợ lý đạo diễn nhìn tôi tò mò khi ra ngoài lấy cà phê, nhưng cô ta không nói gì. Chắc vì tôi ăn mặc như một quân gia.

Tôi nhìn người phụ nữ gầy gò hống hách, nữ biên đạo múa, đi qua đi lại trên sân khấu, giữa hơn một chục gã được gọi là những chàng trai, và cho dù hầu hết đều ở tuổi đôi mươi, nhưng vẫn có vài người đã sang phía bên kia của tuổi ba mươi, nói theo cách nhẹ nhàng nhất, không còn là những chàng trai nữa.

Bà ta chọn người theo tên, màu sắc hoặc chi tiết trang phục. Bà ta biết vài cái tên, cũng có thể là rất nhiều cái tên, nhưng không biết hết. Lúc nào cũng có người mới xuất hiện và người cũ bị loại ra. Nhưng ngay khi bà ta chỉ định ai đó qua màu sắc trang phục, thì không hiểu sao họ đều biết bà ta đang nói đến ai. Họ chỉ không biết liệu họ có được chọn hay không.

Liệu có phải là người *thích hợp* hay không.

- Diego... chàng trai đeo băng thắm mờ hôi... quần lính... Johnny.... áo thun chim cánh cụt và áo thun đỏ.

Tôi quan sát vẻ mặt của họ từ phút căng thẳng khi chưa biết mình được giữ lại hay bị đuổi ra ngoài, cho đến phút tiếp theo khi đã biết mình được chọn hay bị từ chối.

- Ở lại trên sân khấu. Những người còn lại... xin cảm ơn. - Bà ta vỗ tay hai lần, ngay lập tức tiếng xì xầm vui mừng xen lẫn thất vọng dấy đi. - Nhóm tiếp theo.

Tôi thấy Lara đang đợi ở cánh gà.

Ở vòng này, nam nữ múa riêng, và những người còn lại đứng ở mép sân khấu dõi theo những bước nhảy, đánh giá cuộc thi, xoa bóp để xua những cơn đau nhức, mệt mỏi rã rời.

Lara đang nắn nắn bắp chân phải. Cơn đau vẫn đeo bám nàng vào từng giấc ngủ. Trên cả hai gân khoeo. Trên hông phải. Và nhiều nhất là ở dây chằng, và người vũ công cảm thấy rệu rã. Nàng đứng trong nhóm nữ.

- Mở lại từ 'Ai là chàng thám tử?'. - Biên đạo múa yêu cầu, và nhạc trỗi lên.

Ai là chàng thám tử đi cùng viên cộng sự lạnh lùng? Thật giản đơn, thật giản đơn.

- Động tác mạnh lên cho tôi. - Bà ta nói, và đám người di chuyển như một đàn chim, một đàn cá. Lúc này, động tác của họ đã nhịp nhàng và họ múa gần như là vô thức. Tôi quan sát Lara. Tôi dõi theo một mình nàng.

Một sợi tóc vương hay một vệt máu thấm, Và chàng sẽ tìm ra bằng bộ óc thiên tài.

Vâng, chàng hơi kì quặc nhưng họ không phàn nàn, Vì thật giản đơn.

- Bước, đẩy, bước, bước, chạm, đá... mạnh tay!

- Biên đạo múa quát rồi đi quanh như giám thị trong phòng thi, vỗ tay, liếc nhìn, giữ họ theo nhịp.

- Bảy, tám... bảy chó săn địa ngục... bước, xoay, bước, chạm... đúng rồi, đúng rồi.

Từ phố Baker đến bảy chó săn địa ngục,

Ai là vị thám tử bậc thầy? Sự thật tàn nhẫn

Phải chăng cũng giản đơn thôi.

Màn trình diễn kết thúc, Lara đứng đó, tay đặt lên vùng hông đau nhức, hít một hơi thật sâu, đếm đến bốn rồi từ từ thở ra. Nàng chớp mắt, vị mồ hôi mặn chát làm mắt nàng cay xè. Trong lúc đó, bà biên đạo múa gầy nhom vẫn đi qua đi lại, mắt không rời vị đạo diễn như người bán đấu giá dán mắt vào quý ông giàu có nhất phòng. Đưa ra kết quả.

- Được rồi, được rồi. Cô gái áo đỏ... Megan... cô gái áo trắng... quần soóc hồng... Debbie... Coco... ở lại sân khấu. Những người còn lại... cảm ơn rất nhiều.

Lara là cô gái áo trắng. Và cô gái áo trắng vẫn ở đó.

Tôi không nghĩ nàng trông thấy tôi lấp ló ở cuối dãy ghế dành cho khán giả, nhưng khi rời sân khấu, nàng đã mỉm cười giơ ngón cái lên trước những chiếc ghế trống bọc nhung đỏ và bóng tối phía dưới.

- Có thể sẽ ổn cả thôi. - Lara vừa nói, vừa giữ chiếc mũ cưới rộng vành để cơn gió thu khỏi cuốn phăng nó đi. - Có lẽ vậy.

Nàng cố trấn an tôi. Chúng tôi đang ở trên bậc tam cấp của phòng đăng ký, đợi một đám cưới đi ra trước khi bước vào. Một đôi trung niên rạng rỡ bước ra, bạn bè và người thân tung vào

người họ những chùm hoa giấy. Lara, Ruby, ngoại và tôi lùi lại, nhưng gió vẫn thổi đám hoa giấy bay lên rồi đáp xuống mặt chúng tôi. Và chúng tôi bước vào phòng, khắp người phủ kín những mảnh giấy màu li ti. Lara siết chặt tay tôi và tôi gật đầu để nàng biết rằng tôi rất cảm kích sự cố gắng của nàng. Nhưng tôi thật sự cảm thấy thế nào? Lễ cưới con trai chưa diễn ra mà khắp người chúng tôi đã dính đầy hoa giấy. Không phải phép. Thật không phải phép mà.

Ruby đọc những dòng chữ mạ vàng trên cửa.

- *Khai sinh, đăng ký kết hôn và khai tử.* Chúng ta cần cái nào?

Cả ba, tôi nghĩ.

- Đàng hoàng chút con. - Lara nhắc.

Một vài gương mặt quen thuộc đã chờ sẵn bên trong. Bố trong bộ vest cũ, còn mẹ đội chiếc mũ mới làm tôi giật cả mình. Mẹ đã đi làm tóc, lạnh lùng kiểu Margaret Thatcher, trông như cái mũ sắt thời trung cổ.

Keith đã ở đó. Ruby vẫn còn gọi là chú Keith, nhưng Rufus đã bỏ chữ chú, làm câu ấy nom trẻ ra. Những khuôn mặt từ chỗ làm của Rufus. Những anh chàng bảo vệ. Cô gái người Hồi giáo bé nhỏ. Nhưng những người bạn thời đi học đã trôi dạt về đâu, và những người bạn diễn hài chưa kịp làm quen. Rufus đã đầu tư cả cuộc đời vào người phụ nữ tầm thường này. Và điều đó tựa như nhìn người mình yêu thương ném cuộc đời họ xuống bồn cầu và giật nước xả trôi đi.

Bên nhà Nancy ăn mặc trịnh trọng hơn. Rất nhiều khuyên tai. Nhất là cánh đàn ông. Trông họ như đang trên đường đến trường đua ngựa. Có vẻ không được tự nhiên lắm. Những tay anh chị mặc bộ vest chật chội để đầu dính hoặc cạo trọc. Những phụ nữ diêm dúa độn ngực và đeo lắc chân vàng. Và đó mới là mấy người bà của cô ta.

Lara kéo tôi vào giữa đám đông và cố gắng giới thiệu. Mẹ Nancy, một bà năm mươi tóc vàng dữ tợn có cặp chân dài và hình xăm câu lạc bộ West Ham United, và bố Nancy, một ông bạn sẽ không hề muốn gặp ngay cả trên lối đi sáng đèn, đang đứng cùng với hai người bạn đời mới. Thế là có một cuộc gặp thông gia với bốn người bên phía họ. Tôi cười yếu ớt. Điều đó quá sức tôi. Quá sức chịu đựng.

Và rồi họ xuất hiện. Chú rể và cô dâu và món quà lưu niệm của cô dâu với cuộc tình trước đó. Nó mặc bộ vest với nơ cài trước cổ, hệt như khỉ làm xiếc. Nếu nó không bị mẹ giữ chặt cổ tay, tôi thề là nó đã làm trò nhào lộn hay tung hứng ở đây rồi. Chúng tôi đứng xếp hàng trong văn phòng làm thủ tục.

- Đừng thở dài nữa anh. - Tiếng vợ rít bên tai tôi.

Nhưng chúng tôi tập hợp ở đó mà thiếu sự chứng giám của Chúa. Không có cô dâu trong bộ váy trắng tinh khôi, không phải là ngày trọng đại nhất của cuộc đời, không một tương lai xán lạn. Chỉ có con trai tôi đang thề nguyện kết hôn cùng người phụ nữ già hơn nó với cái bụng bầu vượt mặt và đứa bé hỗn xược của ai đó bên cạnh đang ngoáy mũi và kiểm định những gì vừa moi ra được. Tôi mong việc này chóng kết thúc. Tôi chỉ muốn về nhà.

Hộ tịch viên tiếp tục lải nhải. Đó là một ông già béo núc, vẻ mặt tươi tỉnh, và bạn có thể tin rằng chúng tôi không phải là ca thứ mười trong ngày của ông. Hy vọng bề trên có thể dẹp cái mục này ra khỏi chương trình. Rồi cô dâu lên tiếng. Lời thề nguyện truyền thống của người Ái Nhĩ Lan; ông lão hộ tịch viên cười toe toét. Tôi không biết gia đình cô ta là người Ái Nhĩ Lan.

- Như ánh sáng dẫn đường, như bánh mì trong cơn đói, như niềm vui cho trái tim, tôi hiện diện

nơi đây. - Cô ta nói. - Đây tay em nắm lấy tay anh, kết nối chúng ta trong cuộc đời và cùng sống bên nhau đến lúc răng long đầu bạc.

Giờ tôi mới để ý đến bộ váy vàng nhạt trông có vẻ hợp với lễ cưới lần hai của cô ta.

Cái tôi chú tâm lúc này không phải việc cô ta mang thai, rõ quá rồi, mà là gương mặt dịu dàng ấy. Đó dường như là một ngày cô ta trút hết mọi đắng cay.

Và không hiểu sao nó làm tôi bốt hoài nghi cay đắng, giống như một vết thương đang được rửa trôi bớt chất độc vậy.

Rồi Rufus quay sang cô. Không ai có thể may mắn nghi ngờ tình yêu của nó dành cho người phụ nữ ấy, và đó là một ngày hạnh phúc nhất đời nó, và cho dù những năm tháng sắp tới có thể nào thì nó vẫn đứng đúng chỗ mà nó muốn đứng ngày hôm nay.

Vậy thì tôi là ai mà lại cản trở chúng? Tại sao tôi lại cho rằng con trai mình đang vứt bỏ cuộc đời nó? Có lẽ những nỗi lo sợ sâu thẳm của tôi rồi cũng sẽ qua, nhưng hôm nay không thể không buộc tội chúng, nhất là khi tôi nhìn thấy cái nằm trong tay thằng nhóc - Alfie, tên nó là Alfie - không phải chiếc khăn chùi mũi. Nắm chặt trong bàn tay nhỏ bé đó là một cặp nhẫn, và bây giờ nó đưa cho hộ tịch viên, trong khi mẹ nó và con trai tôi nhìn xuống mỉm cười với cái chòm đầu tròn vo màu cà rốt ấy.

Thôi thì cầu mong mọi chuyện sẽ ổn, tôi nhủ thầm.

Lara biết mình có thể làm được, ngay lúc này. Vào ngày diễn tập cuối cùng, cơn đau bắt đầu hành hạ, trong đây chẳng và bên eo phải, nơi hông tiếp giáp khung sườn của nàng. Nhưng nàng biết mình có thể làm được, và khi nàng nói điều đó, mắt nàng rực sáng niềm tin. Công bằng mà nói, nàng giỏi hơn tất cả, những nam nữ sinh mới tốt nghiệp hoặc đang theo học trường cao đẳng kịch nghệ.

Tiếng nhạc vang lên. Họ nhảy múa. Đó là bản nhạc về chàng thám tử tư với ông bạn đồng sự lạnh lùng.

Rồi khi nhạc ngưng, bà-que-củ liếc nhìn ông ngồi dưới hàng ghế khán giả.

- Cô áo trắng... cảm ơn nhiều. - Bà nói.

Lara đứng đó, để mặc sự thất bại thành hình. Biên đạo múa bước đến chạm cánh tay nàng. Một hành động hiểm hoi của lòng trắc ẩn hay là cử chỉ thúc giục? Làm cho cô gái áo trắng hiểu và rời khỏi sân khấu.

Tôi không nghe thấy, không ai nghe thấy, nhưng tôi có thể đọc khẩu hình. Bà ta nói xin lỗi cô, quá già.

Lara ngồi bên cạnh giường, xoa bóp hông, và tôi muốn nói với nàng rằng lời từ chối của họ là vô nghĩa, rằng nàng là người giỏi nhất trong nhóm, rằng tôi rất tự hào về nàng, và tất cả những điều đó.

Nhưng lúc này đây tôi không thể nói bất cứ điều gì đại loại như vậy bởi cơn đau đã trầm trọng, không thể phớt lờ. Tôi không thể tiếp tục xem nhẹ nó hơn những yêu cầu mà nàng đặt lên cơ

thể năng. Tôi không thể bỏ qua cơn đau được nữa. Nó bóp méo mọi thứ.

- Em phải đi bác sĩ. Em biết mà, phải không? Không ổn chút nào.

Nàng nhìn tôi. Chỗ nào cũng đau. Nàng không cần phải nói với tôi điều đó. Tôi biết hết.

- Vâng. - Giọng nàng mệt mỏi. - Em sẽ đi.

Tôi đợi. Nàng cởi quần áo để đi ngủ. Quần dài và áo thun trút xuống và tôi vẫn đợi. Nàng mỉm cười.

- Em hứa đấy, được chưa? Tôi vẫn đứng đó.

- Khi nào? Khi nào em sẽ đến bác sĩ? Việc này không thể đợi được, Lara à. Em phải đi ngay bây giờ.

Nàng cười tươi hơn.

- Em có thể làm một việc trước khi đi không? Nhưng tôi không cười. Tôi giận dữ và sợ hãi.

- Sao em không thể đi ngay hả? Nàng cười phá lên, lắc lắc đầu.

- Ôi, George. Anh trưởng thành thật rồi.

Đêm ấy, nàng ngủ rất say. Tôi không sao lý giải nổi.

Hơi thở nàng không còn đứt đoạn vì những cơn đau lan đến tận những cơn mộng mị. Không còn nữa. Đó là một đêm lạnh giá, dạo này đêm nào trời cũng lạnh, nhưng hai cơ thể nép vào nhau đã làm cho chiếc giường trở nên ấm áp, và có lúc đang thiếp ngủ, nàng đột ngột xoay người nằm sấp.

Tấm lưng trần nghiêng về phía tôi. Làn da ấy tôi còn biết rõ hơn của chính mình.

Và tôi không tài nào chớp mắt. Tôi thao thức gần như suốt đêm. Tôi nghĩ nếu không ngủ, ít nhất tôi cũng có thể cầu nguyện. Nhưng lời cầu nguyện cũng xa vời như giấc ngủ.

Thế là tôi cứ nhìn chăm chăm vào tấm lưng của vợ, và giữa những vết bớt, nốt ruồi, tàn nhang quen thuộc, tôi dõi tìm một chòm sao.

Hai mươi ba

Trên mặt hồ bơi trong vườn của bố mẹ bập bênh đôi ba lon Red Bull, nhấp nhô như vỏ đạn.

Tôi khều chúng bằng cây vọt vọt lá. Bố đến đứng cạnh.

- Còn mới đó, bố à. Bọn chúng tự nhận mình là những đội bơi.

- Đội bơi à? - Bố hỏi lại, và tôi đọc được vẻ lo lắng thoáng qua trên mặt ông. Tôi biết thi thoảng bố hỏi lại một điều gì đó nếu mới nghe đến lần đầu hoặc đã từng nghe rồi nhưng quên bẵng đi.

- Bố biết đó, chúng lên mạng xem nhà nào có hồ bơi. Trên trang Google Earth. Trên Internet, bố nhớ chứ?

- Ờ ờ, máy vi tính.

- Đúng rồi. Rồi lũ nhóc chết tiệt đó sẽ lượn quanh xem nhà nào đi vắng hay đã say ngủ để nhảy vào bể. Chúng tổ chức tiệc tùng trong những hồ bơi đó.

- Chơi vui đó. - Bố nói.

Mẹ băng qua thảm cỏ đến chỗ hai bố con và quàng tay qua eo bố. Chúng tôi cùng nhìn xuống làn nước không mấy lung linh trong ánh nắng thu nhàn nhạt.

- Chắc chúng ta phải bỏ thứ này thôi. - Mẹ hất cằm về phía hồ bơi. - Nó gây quá nhiều rắc rối rồi đó.

Tôi biết mẹ nghĩ giờ đây, hồ bơi đã trở nên nguy hiểm vì bố không còn khỏe. Mẹ lắc đầu nhìn tôi đổ đồng vỏ lon trên cỏ.

- Lũ ranh con quá quắt. - Mẹ nói.

- Đội bơi.

Giọng bố nhẹ nhàng, như đó là điều hoàn toàn hợp lý khi những kẻ lạ đột nhập vào nhà trong lúc bố đang ngủ, và rồi bắt chúng tôi phải dọn dẹp đồng rác chúng bỏ lại.

Đội bơi.

Bố không cáu. Nhưng không sao. Vì tôi đã cáu hộ cả phần ông.

Tôi đã mua một khẩu súng hơi 22 ly trên mạng và giờ nó vẫn nằm trong cốp xe của Lara cho tới khi bố đi ngủ.

Rồi tôi xách khẩu súng vào nhà, ngồi trong bếp, tắt đèn, kẹp khẩu súng giữa hai chân, cái ghế tựa vào bồn rửa, cánh cửa sổ bên trên mở hé để tôi có thể thò khẩu súng ra khi cần. Trong vườn, mặt nước hồ bơi dưới ánh trăng lấp lánh như tấm gương đen.

Tôi biết Keith sẽ cười nhạo khẩu súng. Nhưng nó có thể lấy đi con mắt, hay chí ít cũng có thể đóng lên ai đó một con dấu bền chắc mà họ phải mang theo xuống tận mồ. Và tôi biết nó có thể

làm ai đó thay đổi quyết định ngay tức khắc.

- George. - Lara gọi khẽ.

Tôi không quay lại, cảm thấy bàn tay nàng đặt trên vai.

- Anh định nói chuyện với chúng.

Nàng lắc đầu thờ dãi. Tôi nghe tiếng mẹ giúp bố trong phòng tắm trên lầu. Một bên nhẹ nhàng động viên, một bên chống cự miễn cưỡng và cầu nhàu. Bố mẹ không giống một đôi đã cưới, mà y như mẹ con vậy, và điều đó làm tôi điên tiết.

- Bố đã có một ngày tốt lành. - Lara nói, rất nhỏ, nhưng nghe cứ như tôi vừa tuyên bố điều gì trái khoáy.

- Nhưng không còn nhiều nữa. Những ngày tốt lành ngày càng ngắn ngủi.

Tôi nheo mắt nhòm dẫy. Vừa có cái gì đó động dẫy sau vườn. Một con cáo con chui ra từ bụi hồng, hít ngửi mặt đất và đi tiếp.

- Đó vẫn là bố. Vẫn là bố anh.

- Gần như vậy thôi. - Tôi nói và nghĩ về thanh Thiên kiếm xưa: *Nếu thay lưỡi gươm, và rồi thay luôn cả chuôi, liệu nó có còn là thanh gươm cũ không?*

- Nhưng rồi cũng sẽ đến thời điểm bố không còn là bố nữa. Không còn là chàng trai mà mẹ đã yêu, không còn là người đàn ông mà mẹ đã lấy làm chồng. Không còn là chồng. Không còn là bố. Là một ai đó khác.

- Không. - Lara nói, giọng nhỏ hơn cả tiếng thì thầm trong bóng tối. - Vẫn là bố thôi.

Tôi cúi đầu, áp nòng súng khẩu 22 ly vào mặt mình. Tôi ngược nhìn nàng mỉm cười.

- Ừ. Dĩ nhiên rồi.

Nàng choàng vai tôi. Hơi thở của nàng lướt trên mặt tôi. Giọng nói của nàng văng bên tai tôi.

- Anh đừng giận dữ như thế. Anh đừng giận dữ như thế, về bất cứ điều gì.

Tôi quay nhìn nàng.

- Em có định đi không? Em có định đến gặp bác sĩ không?

Nàng nhìn tôi một lúc rồi gật đầu.

- Mai em đi.

Rồi chúng tôi nghe tiếng động. Tôi đứng dậy, nâng khẩu 22 ly lên vai. Lara nắm lấy cánh tay tôi, nhưng tôi lùi một bước để tránh. Tôi muốn đánh ai đó. Tôi muốn đánh những kẻ đã lén vào khu vườn trong đêm tối.

Chúng bước ra từ chỗ lúc nãy con cáo chui ra. Đội bơi hai người. Chúng nhìn lên ngôi nhà và ắt hẳn chỉ thấy có bóng tối. Ban đầu, tôi đoán chừng đó là hai đứa con gái vì thấy tóc dài. Nhưng hóa ra là một nam một nữ. Tôi nhào người qua bồn rửa, khẽ luồn nòng súng qua cánh cửa sổ

đang để mở.

Tôi thấy chúng cởi quần áo rồi thả người xuống hồ bơi mà không gây ra tiếng động nào. Tôi thì báng súng sát vai, cảm nhận ngón tay mình trên cò súng và nín thở. Chúng biến mất dưới nước và vài giây sau lại trồi lên. Ngón tay tôi giữ chặt cò súng, kéo nó ra sau. Rồi tôi nhìn thấy hai mái đầu kề sát lại. Tôi nhìn chúng hôn nhau. Và tôi cảm thấy vợ tôi đang đứng cạnh. Tôi biết nàng cũng nhìn thấy.

Tôi rút khẩu súng ra khỏi cửa sổ và giữ nó bên hông. Lara nắm tay tôi, chúng tôi cùng nhìn họ. Không có gì nhiều để xem. Hai mái đầu nhẹ nhàng lướt đi trong nước. Áp sát vào nhau một vài giây rồi lại tách ra. Hai cái bóng nhỏ bé nổi bật giữa màn đêm. Ánh sáng của đêm và phố thị len lỏi vào khu vườn, soi rọi những giọt nước trên hai mái đầu, lấp lánh như ngọc.

Chúng tôi khẽ cười và yên lặng. Không có gì để nói. Nàng biết rằng tôi cũng nhận ra điều đó.

Họ thật đẹp.

Tôi buông súng xuống từ lúc nào, kéo Lara vào lòng và siết chặt nàng. Nàng cũng siết chặt tôi. Cặp đôi dưới hồ chìm đắm trong buổi bơi đêm.

Trước khi bình minh lên độ một giờ, họ lên khỏi hồ, run rẩy trong hơi lạnh của sương sớm, ướt mà và sáng óng lên dưới những ánh sao chưa tắt.

Hai mươi bốn

Bạn có thể nhận ra nàng qua đôi giày.

Mọi người ở *milonga* đều có thể nhận ra nàng qua đôi giày. Một đôi giày cao gót, dây quấn chằng chịt, đế giày bằng da mỏng. Đen bóng. Sáng như gương. Đôi giày mách bảo rằng nàng ở đó để nhảy.

Lúc nào bạn cũng nghe điều đó ở Buenos Aires. Nếu bạn đến đó không phải để nhảy thì hãy đi giày thể thao hoặc xăng đan. Nếu bạn đến đó không phải để nhảy thì hãy ăn mặc như một du khách. Đôi giày của Lara khắc lên nàng dáng điệu của một vũ công.

Milonga là một dạng sàn nhảy lưu động nằm trong trung tâm thể thao ở một barrio[18] yên tĩnh của Barracas, phía Nam thành phố. Nơi gặp gỡ là một điều bất ngờ. Đến giờ tôi mới biết tango không có liên quan gì đến những đôi thanh lịch mà mình từng xem trong những buổi trình diễn dạ tiệc *tan- gueria* thu hút nhiều đoàn du khách. Tôi định ninh đó là một quầy bar đầy mùi thuốc lá, với vài quý cô hoạt động về đêm và các chàng thủy thủ trong những ngày nghỉ phép lên bờ, phản ánh nguồn gốc bình dân của điệu nhảy. Nhưng *milonga* này lại ở trong một sân thể thao có cả bóng rổ treo trên tường. Và đây mới là điều có thật.

Lara và tôi đứng ở mép sàn nhảy nhìn những vũ điệu dập dìu trước mặt. Các cặp nhảy đều di chuyển ngược chiều kim đồng hồ, như cổ bắt thời gian quay ngược. Họ ở đủ mọi lứa tuổi. Những chàng trai mới lớn đang nhảy cùng những phụ nữ trạc bằng mẹ họ. Những cụ ông cụ bà về hưu ôm nhau như những đôi tình nhân trẻ. Một ông cụ ngoài sáu mươi trong bộ vest xanh đang nhảy cùng một cô gái trẻ với chiếc áo thun ngắn để lộ vùng bụng phẳng lì săn chắc. Tuổi tác không là vấn đề ở *milonga*. Cách bạn nhảy mới là điều đáng quan tâm.

Lara mỉm cười, nắm tay kéo tôi lên sàn. Như thể bơi cùng một đàn cá. Không có chỗ trống nhưng không hiểu sao chúng tôi vẫn len vào được. Tôi cảm thấy đôi giày mới bó chặt, đôi giày được chọn vì độ mỏng của đế da, và tôi nghe ruột gan cồn cào lo lắng. Chúng tôi đứng vào vị trí, cười ngượng ngập, rồi bắt đầu đếm. Chúng tôi đã học nghi thức cũng như từng bước tango trong Cafieria Ideal ở Suipacha, và sau sáu ngày chúng tôi biết đủ để đếm tám compas[19], trước khi nhảy.

Và giờ đây, bước sang ngày thứ bảy, chúng tôi nhảy.

Không sao. Ý tôi là tôi đã không giẫm lên chân nàng và biến mình thành một gã ngốc. Tôi không ngã nhào. Và nàng tuyệt đẹp, dĩ nhiên rồi, chỉ là một thú vui ôm và được ôm và cùng nhảy khi nàng lướt theo những bước đi vụng về của tôi, hai bàn chân bên trong đôi giày cao gót dường như không lúc nào rời mặt đất, không lúc nào dừng lại ngơi nghỉ, thật duyên dáng. Uyển chuyển và lả lướt, đó là điều tôi nhận ra khi nhảy cùng Lara. Tôi luôn nhận ra điều đó khi nhảy cùng nàng. Cách nàng dường như thực hiện đến mười động tác trong khi tôi chỉ mới có một. Cứ thế chúng tôi nhảy không ngừng, và luôn ngược chiều đồng hồ.

Chúng tôi nhảy hết năm điệu cho tới cuối lượt. Nàng cười với tôi, nắm tay dẫn tôi ra khỏi sàn nhảy. Tôi thấy một người đàn ông cứ dõi theo chúng tôi.

Ông ta chừng năm mươi, đen gầy, với cái đầu còn đầy tóc mà hẳn ông rất tự hào, những sợi đen xen lẫn những sợi bạc. Chỉ có chiếc áo khoác và quần jeans đưa ông về đúng tuổi. Ông tiến đến chúng tôi, hay đúng hơn là tiến đến Lara.

Ông ta có đôi mắt nâu sẫm, gần như đen. Hàm răng trắng trên gương mặt điển trai đã hẳn

hiều nếp nhăn. Nhìn gần, ông trông đứng tuổi nhưng không hiểu sao có vẻ ẩn tuợng hơn. Người ta nói những người Portenos ở Buenos Aires là những người đẹp nhất thế giới. Người đàn ông này chắc chắn sẽ đồng ý với họ.

- *Permiso. ¿Cómo andas?*

- *No entiendo.* - Lara cười. - *¿Usted habla ingles*[\[20\]](#)?

- Không.

Rồi ông ta gật đầu, một cái cúi cảm nhẹ tinh tế. Nếu chớp mắt, bạn có thể không nhận ra. Nàng nhìn một thoáng rồi cũng làm điệu bộ tương tự. Ông đưa tay ra, nàng đặt tay lên. Và rồi Lara nhảy cùng ông ta. Không phải cách nàng nhảy với tôi. Họ thật sự khiêu vũ.

Ở Confiteria Ideal, người ta bảo chúng tôi tan- go là “vũ điệu cảm xúc”. Du khách hẳn sẽ không tin lời quảng bá ấy nếu không nhìn Lara tan chảy vào âm nhạc, những giai điệu mà nàng say đắm từ khi còn bé. Khi trái tim đầy, bạn sẽ không nói, bạn sẽ hát. Khi trái tim tràn đầy, bạn sẽ không hát, bạn sẽ nhảy. Tôi đứng nhìn họ khiêu vũ. Và tôi không phải là người duy nhất.

- *Tôi không hiểu. Ông nói tiếng Anh được chứ?*

Khi các cặp đôi nhảy đến cuối lượt, họ sẽ dịch chuyển đến mép sàn nhảy. Sàn nhảy dần vắng người, Lara và người đàn ông hào hứng hơn, những bước nhảy bay bổng hơn. Đó thật sự là tango, điệu nhảy có từ hàng trăm năm trước trong những nhà thổ và quán bar. Không phải dành cho những bộ lễ phục hay váy dài, hay những bữa tối năm món và những đoàn du khách trong những câu lạc bộ đêm lộng lẫy. Đây là cái gì đó mang vẻ đẹp hoang dại sinh ra từ những khu ổ chuột tồi tệ nhất châu Phi, châu Âu hay châu Mỹ La Tinh. Giống như một vở ba lê đang diễn tả cảnh làm tình. Và tất cả những gì bạn có thể làm là nhìn họ.

Khi lượt nhảy kết thúc, Lara cúi đầu cảm ơn người đàn ông theo cách người ta vẫn làm. Ông gật đầu đáp lễ và hỏi nàng câu gì đó. Bạn không cần biết một từ *Castellano* nào, hay tiếng Tây Ban Nha theo cách gọi của người Portenos, và bạn không cần phải biết những nghi thức tango để hiểu rằng ông ta đang hỏi Lara liệu ông có được phép nhảy cùng nàng một lần nữa vào đêm nay không.

Gương mặt nàng tỏa sáng rạng ngời bởi mồ hôi và niềm hạnh phúc. Nàng đứng thẳng như thể bất khả xâm phạm. Tôi chưa bao giờ yêu nàng nhiều hơn thế. Và nàng lắc đầu - *không*. Người đàn ông dõi theo khi nàng đến bên tôi. Tất cả đàn ông và phụ nữ ở *milonga* đều nhìn nàng.

- Em muốn về nhà rồi. - Nàng nói.

Hai mươi lăm

Tôi nghe ướt lạnh dưới bàn chân trần khi bước trên thảm cỏ ra hồ bơi của bố mẹ, thẳng nhóc đi cạnh tôi, giờ cái vọt lá quá đầu như cầm cờ.

Khi đến hồ nước, tôi đặt tay lên vai nó và nó dừng lại, ngược nhìn tôi chờ đợi. Tôi nhìn xuống mỉm cười với nó, định bụng sẽ làm hàng rào quanh hồ bơi.

Chúng tôi nhìn về phía tiếng cười vọng ra. Trong vườn, bố và con gái tôi đang ngồi đối diện nhau bên bàn cờ vua. Suốt năm qua, Ruby quyết định rằng trò chơi này có lợi cho người già, và lúc này, nó ngả người ra sau tay ôm bụng cười sặc sụa trong khi bố sờ lên mặt trầm tư suy nghĩ nước cờ tiếp theo.

Thằng nhóc và tôi đến cạnh hồ, đôi chân trần của hai ông cháu để lại trên sàn xi măng xung quanh những vũng nước nhỏ. Alfie nhìn chăm chăm, nghiêm nghị vào màn lá mỏng phủ trên mặt nước. Mùa đông khắc nghiệt đã đến và tôi biết sẽ có cả tháng những ngày Chủ nhật như hôm nay. Điều đó làm tôi thấy vui và tôi biết thằng nhóc cũng cảm thấy như vậy. Trong tất cả những việc thằng nhóc giúp tôi thì vọt lá là việc nó thích nhất.

Chúng tôi bắt tay vào việc, nó cầm cây vọt lướt qua mặt nước trong khi tôi đứng bên cạnh, chỉnh cách cầm và tư thế, như huấn luyện viên hướng dẫn cách đánh golf vậy, thì thoảng làm bầm lờn động viên, thì thoảng bảo nó lùi xa mặt nước, nhưng hầu như không nói gì, cứ để nó tự xoay sở lấy.

Giờ thì thằng bé đã nhuần nhuyễn việc đó.

Alfie đi quanh thành hồ bơi, thận trọng đổ đồng lá ướt lên nền xi măng. Khi nó xong một vòng hồ, chúng tôi gom lá đến cuối vườn. Ở đó có một đồng gỗ mục và lá rụng, tôi bảo thằng bé rằng sẽ đốt tất cả khi nào chúng khô. Nó gật đầu như hiểu ý tôi, nhưng tôi biết trong đầu nó ước gì được làm việc đó ngay lúc này. Tôi vuốt tóc nó và cười to, rồi chúng tôi quay trở lại với mọi người.

Con trai tôi bước ra, tay bế đứa con trai của chính nó. Đứa bé khóc òa. Nó mới mọc cái răng đầu tiên và bố mẹ nó đã thức suốt đêm với nó. Khi chúng tôi tới gần, tiếng gào khóc âm ỉ đã chuyển thành tiếng thút thít yếu ớt, mẹ và Nancy bê mấy cái khay từ bếp ra. Ruby cẩn thận nhắc bàn cờ lên, cố không làm xáo trộn các quân cờ, rồi đặt sang một bên. Bố cười một mình. Con bé chưa đánh bại được ông.

Họ đang dọn bàn. Nghe mùi rất thơm.

- Nhìn kìa. - Thằng nhóc nói. Nó tìm thấy một que gỗ nằm trên cỏ, một đầu cháy thành than. Nó đưa cho tôi.

- Con biết cái này là gì không, Alfie? - Tôi hỏi, sẫm soi que gỗ. Nó lắc đầu.

- Từ tên lửa đó ngen. Mắt nó tròn xoe.

- Là thật chứ ạ? Không phải một cái tên lửa thật chứ?

Tôi gật đầu, trả lại nó.

- Một tên lửa thật.

Tôi ngược lên và Lara ở đó, đứng ở bậc cửa, khăn choàng quanh đầu. Trông nàng giống người Nam Mỹ. Nhưng ngoài cái đó ra thì nàng vẫn vậy.

Tôi ngó xuống trông chừng thằng nhóc để chắc rằng nó không nghịch gì đó nguy hiểm với cái que, như chọc vào mắt chẳng hạn, và khi tôi ngược nhìn lần nữa, nàng vẫn ở đó.

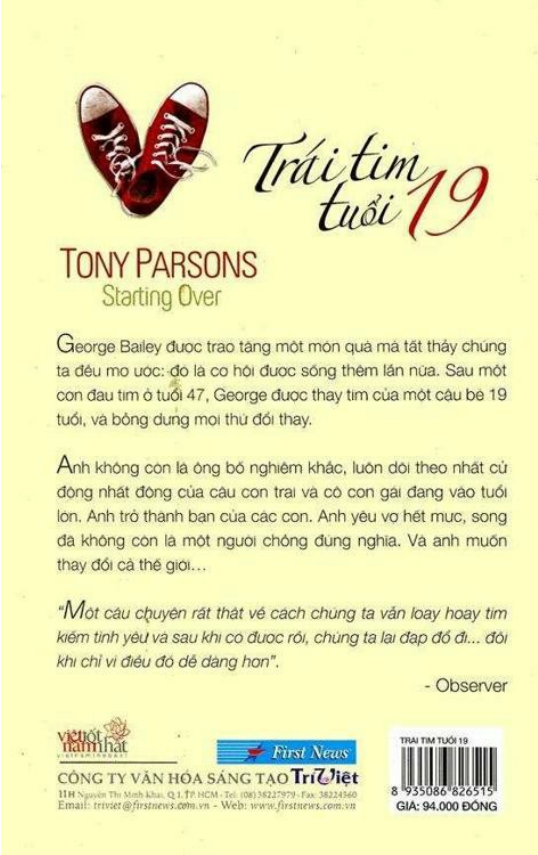
Mỉm cười với tôi. Đợi tôi.

Tôi hô sẵn sàng, tiến lên, và Alfie bật cười, ném cái que sang một bên, chúng tôi bắt đầu rượt đuổi nhau trên cỏ.

Khi hai ông cháu đến chỗ cả nhà, mọi người đã yên vị và nhìn chúng tôi. Em bé đã nín khóc.

- Bố, nhìn này. - Con trai tôi gọi. - Con làm thằng nhỏ cười rồi.

HẾT



Trái tim tuổi 19

TONY PARSONS
Starting Over

George Bailey được trao tặng một món quà mà tất cả chúng ta đều mơ ước: đó là cơ hội được sống thêm lần nữa. Sau một cơn đau tim ở tuổi 47, George được thay tim của một cậu bé 19 tuổi, và bỗng dưng mọi thứ đổi thay.

Anh không còn là ông bố nghiêm khắc, luôn dõi theo nhất cử nhất động của cậu con trai và cô con gái đang vào tuổi lớn. Anh trở thành bạn của các con. Anh yêu vợ hết mực, song đã không còn là một người chồng đúng nghĩa. Và anh muốn thay đổi cả thế giới...

"Một câu chuyện rất thật về cách chúng ta vẫn loay hoay tìm kiếm tình yêu và sau khi có được rồi, chúng ta lại đập đổ đi... đôi khi chỉ vì điều đó dễ dàng hơn".

- Observer

VĂN HÓA SÁNG TẠO
CÔNG TY VĂN HÓA SÁNG TẠO **TriViet**
111 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP. HCM - Tel: (08) 34227979 - Fax: 34224940
Email: triviet@firstnews.com.vn - Web: www.firstnews.com.vn

TRAI TIM TUOI 19
8 935086 826515
GIÁ: 94.000 ĐỒNG

tve-4U
CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

- [1] Một loại vé điện tử sử dụng cho các phương tiện giao thông công cộng tại Luân Đôn.
- [2] Nữ ca sĩ xứ Wales nổi tiếng vào thập niên 50.
- [3] Ban nhạc punk rock nổi tiếng của Anh vào thập niên 70 - 80.
- [4] Nhấn vĩnh cửu tượng trưng cho tình yêu vĩnh cửu, thường do người chồng tặng người vợ trong những dịp kỷ niệm đặc biệt.
- [5] Tiếng Tây Ban Nha, chỉ những nơi dành riêng cho điệu tango.
- [6] *Frankenstein* hay còn gọi là *Prometheus* hiện đại, là tác phẩm văn học của Mary Shelley,

được xuất bản lần đầu tiên tại London vào năm 1818. Tựa đề của cuốn truyện liên quan tới một nhà khoa học là Victor Frankenstein - người đang cố gắng tìm cách tạo ra sự sống giống con người từ vật chất, nhưng to lớn và khỏe mạnh hơn người bình thường. Cuốn truyện có tác động lớn về văn học và văn hóa đại chúng, được coi là cuốn truyện đầu tiên của thể loại tiểu thuyết khoa học giả tưởng, tập trung về vấn đề như Chúa có thể tạo sự sống từ vật chất.

[7] Steroid là chất kích thích cơ thể sản xuất nội tiết tố nam, giúp phát triển tế bào màng trong cơ thể.

[8] Khu phố ở London nổi tiếng từ thế kỷ 19, nơi có rất nhiều chuyên gia y khoa và phẫu thuật.

[9] Một tôn giáo ở Ấn Độ.

[10] Từ gốc là *topping myself*, có nghĩa treo cổ tự tử, đồng thời còn có nghĩa tự trang trí bánh.

[11] Người Anh có tục lệ uống trà theo giờ. Mỗi gia đình có giờ uống trà nhất định. Thông thường, bữa trà chiều vào khoảng một giờ đến bốn giờ chiều.

[12] Vở opera nổi tiếng của nhà soạn nhạc người Ý, Puccini.

[13] DJ là từ viết tắt của Disc Jockey, hiểu chung nhất là một người chuyên lựa chọn và phát những thể loại âm nhạc (đã được ghi âm từ trước) cho một đối tượng khán giả nhất định, và điều chỉnh biến tấu âm nhạc cho phù hợp với người thưởng thức.

[14] *Doctor Who* là loạt phim truyền hình thuộc thể loại khoa học viễn tưởng được hãng BBC sản xuất liên tục từ 1963-1989.

[15] Người máy ngoài hành tinh trong phim khoa học viễn tưởng *Doctor Who*.

[16] Nguyên văn: Fifty Pence.

[17] Nguyên văn tiếng Anh: Back to life.

[18] Khu phố (tiếng Tân Ban Nha).

[19] Nhịp nhạc (tiếng Tây Ban Nha).

[20] Tiếng Tây Ban Nha: - *Xin thứ lỗi. Chào cô.*

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>